

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 12

Tập 221 - 240

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

Mục Lục

| | | | |
|---------------------|-----------|---------------------|------------|
| Tập 221..... | 3 | Tập 231..... | 100 |
| Tập 222..... | 13 | Tập 232..... | 110 |
| Tập 223..... | 23 | Tập 233..... | 122 |
| Tập 224..... | 31 | Tập 234..... | 135 |
| Tập 225..... | 40 | Tập 235..... | 144 |
| Tập 226..... | 50 | Tập 236..... | 154 |
| Tập 227..... | 60 | Tập 237..... | 164 |
| Tập 228..... | 69 | Tập 238..... | 175 |
| Tập 229..... | 80 | Tập 239..... | 186 |
| Tập 230..... | 90 | Tập 240..... | 199 |

Tập 221

“Thù nhân cảm quả”

Trong khoa này cũng phân làm hai đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất là “phước trí”, đoạn thứ hai là “cảm quả”.

Kinh văn: **“Do thành như thị, chư thiện căn cố, sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng”**.

Trước tiên, chúng ta học tập đoạn Kinh văn này.

“*Như thị chư thiện căn*”, đây là chỉ Kinh văn phía trước, nói ra là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, chủng chủng thiện căn này. Thiện căn là năng cảm, cảm ắt có ứng, đây là đạo lý cảm ứng đạo giao.

Người thế gian, không luận là xưa nay trong ngoài, chẳng qua là mong cầu quả báo thù thắng. Tại vì sao không đạt được quả báo này? Ngạn ngữ chúng ta đã nói: “*Bất như ý sự thường tám chín*”. Câu nói này rất đáng được chúng ta phản tỉnh. Tại vì sao thế gian có thể có nhiều việc không như ý đến như vậy? Chúng ta lại xem trên bộ Kinh này đã nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xem qua trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói Thế giới Hoa Tạng, tại vì sao cư dân ở nơi đó viên mãn đến như vậy, chân thật là một trăm phần trăm làm đến được tâm tưởng sự thành, đó là do nguyên nhân gì? Chúng ta từ ngay những chỗ này mà khảo lượng, mà quán sát, mới có thể học được.

Sáng sớm hôm nay, tại Cư Sĩ Lâm phát Độ Tuế Kim, tôi xem thấy người đến tham gia thành hội này đều là những người già yếu. Nhà Phật đã nói sanh-lão-bệnh-tử khổ. Chúng ta xem thấy những người già đích thực rất đáng thương, tuy chính phủ và đoàn thể từ thiện nhân gian chăm sóc, nhưng luôn không thể nào tận được ý người. Người khác chăm sóc là ân đức, chúng ta phải thường nghĩ đến. Chúng ta xem thấy những người già này, nghĩ đến chính mình sẽ già. Khi chúng ta già rồi, đời sống tương lai gặp phải khốn khổ gian nan, có phải cũng giống như họ hay không? Phật pháp dạy chúng ta học tập, học tập là vĩnh viễn không có chỗ dừng nghỉ. Người chân thật giác ngộ hiểu được nhân sanh chính là học tập. Từ nhỏ đến già có học xong hay không? Không hề. Ở trên Kinh điển Phật thị hiện cho chúng ta xem thấy, từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa ngày ngày đều học tập. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp, vô lượng đại kiếp, đến hôm nào chúng đắc Phật quả cứu cánh viên mãn, chúng ta muốn hỏi đến lúc đó có cần phải học nữa hay không? Vẫn phải học tập, học tập vĩnh viễn không gián đoạn. Họ đã thành Phật, tất cả

đều viên mãn rồi, tại vì sao còn phải học tập? Họ phải làm ra dáng vẻ học tập để những người chưa thành tựu xem thấy. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Vào thời trước, người làm cha mẹ mỗi ngày phải làm ra dáng vẻ học tập để dạy con cái. Dạy con cái hiểu thuận cha mẹ, thì chính người làm cha mẹ phải hiểu thuận cha mẹ để con cái xem, để con cái học tập. Cha mẹ còn, mọi thứ phụng sự phải để trẻ nhỏ nhìn thấy. Cha mẹ không còn, cúng tế mỗi năm hết lòng nhớ tưởng, cũng phải dạy chúng thấy. Người làm lão sư, đạo lý cũng giống như vậy, ngày ngày phải làm ra tấm gương học tập để cho học trò xem. Do đây có thể biết, học tập là mãi mãi không có gián đoạn. Ở trên Kinh Phật mỗi câu mỗi chữ đều là dạy chúng ta học tập. Chỗ này đây là tổng thuyết.

Chúng ta phải học Phật Bồ Tát thành tựu tất cả thiện căn, học từ chỗ này. Tu thiện, thiện vẫn phải có gốc, gốc có thể sanh thiện pháp. Gốc của thiện là cái gì? Cái tâm hiểu thiện là gốc. Chân thật có cái tâm hiểu thiện, nhất định liền có hạnh hiểu thiện. “Hạnh” là tập kết công đức. Tập kết công đức phải dựa vào hạnh. Gốc của thiện, trên Kinh điển Đại thừa nói được rất hay, nói được rất rộng, chúng ta đem tất cả Kinh luận quy nạp lại, ở trên Kinh điển gọi là “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, trung văn phiên dịch là “Vô Thượng Bồ Đề Tâm”, đây là thiện căn. Câu nói này rất khó hiểu, nếu như ý nghĩa không rõ ràng, không tường tận, liền sẽ tạo thành khó khăn đối với học tập của chúng ta. Cho nên đem câu nói này chúng ta dùng từ ngữ của người hiện tại thì dễ dàng hiểu được, gọi là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”. Mười chữ này chính là trên Kinh điển đã nói “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Chúng ta phải học tập. Cái tâm này là tâm Phật. Cái tâm này là tâm chân thành của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Trên Kinh luận chúng ta thường hay xem thấy câu “*Phật Phật đạo đồng*”, chữ “đạo” này là giữ tâm. Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật, ba đời tất cả chư Phật cùng đồng một cái tâm, đều là cái chân tâm này. Chúng ta học tập, đại đức xưa thường hay dạy bảo chúng ta “tu từ căn bản”. Căn bản chính là chân tâm.

Người thế gian, người không học Phật thì chúng ta không nói, người học Phật rất nhiều, họ cũng thường hay đọc Kinh, cũng thường hay nghe giảng Kinh, nghe được biến số cũng rất nhiều, tại vì sao vẫn không chịu học, tại vì sao vẫn không chuyển đổi? Thí dụ chúng ta đối với người không chân thành, chúng ta không dùng chân tâm đối với người, chúng ta không dùng thành ý đối với người là tại vì sao? Chúng ta tỉ mỉ tư lượng quán sát, không ngoài là sợ bị thiệt thòi. Người khác đều là hư tình giả ý đối với chúng ta, ta chân thành đối người, vậy

chẳng phải là ta bị thiệt thòi hay sao? Đây là một quan niệm sai lầm, hại chúng ta đời đời kiếp kiếp học Phật đều không thể thành tựu. Không phải là không thể chứng quả, mà ngay khai ngộ đều không làm được. Cho nên người xưa thường hay dạy bảo chúng ta: “*Chịu thiệt là phước*”. Chịu thiệt không phải là họa, chịu thiệt là phước. Lời nói này rất là thú vị.

Người chịu thiệt thòi, chịu dùng chân tâm thành ý đối người tiếp vật, phước của họ ở đâu vậy? Trên Kinh này nói: “*Vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng*”. Bạn xem thấy Kinh văn này, nghe được cách nói này, lắc đầu: “*E rằng không đáng tin*”. Nghi hoặc của bạn chưa đoạn dứt, chỉ lo thiệt thòi, do đó mong cầu của bạn không thể hiện thực.

“*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, bạn cầu không được, nguyên nhân ở chỗ nào? Vừa rồi mới nói “*cảm ứng đạo giao*”, cảm là phải dùng tâm chân thành mới có ứng, sau đó bạn mới có thể được hồi đáp. Tâm của chúng ta không thật, không thành, nói lời thành thật, cái tâm này không thanh tịnh, không bình đẳng. Tâm như vậy, họ cũng có cảm, cảm đến là cái gì? Cảm đến là tai họa, không phải phước. Đây chân thật là chư Phật Bồ Tát ở trong Kinh luận thường hay nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Chúng ta tâm tưởng bất thiện, ngôn ngữ của chúng ta không lìa khỏi bốn loại lỗi của miệng mà Thế Tôn đã nói, ngôn ngữ bất thiện, vọng ngữ, lường thiệt, ý ngữ, ác khẩu. Tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, phản tỉnh, kiểm điểm, chúng ta từ sớm đến tối sự việc đã làm trong một ngày, thực tế mà nói, chúng ta không so được với Viên Liễu Phàm.

Tiên sinh Liễu Phàm mỗi buổi tối phản tỉnh, đem cái thiện một ngày của ông ghi chép lại, ác cũng ghi chép lại. Từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, phàm là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, là vì xã hội chúng sanh có thể làm tấm gương tốt, đó đều là thiện. Nếu như tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, không đủ vì xã hội đại chúng làm mô phạm, đây là ác. Mỗi ngày ghi chép làm một so sánh, xem thử chúng ta là thiện nhiều hay là ác nhiều, sau đó lại tỉ mỉ quán sát, là sức mạnh của thiện lớn hay là sức mạnh của ác lớn. Ngày ngày cầu cải lỗi, cho nên vận mạng của Tiên sinh Liễu Phàm chuyển đổi lại, phước báo cũng tự nhiên hiện tiền; trong mạng không có công danh, ông được công danh (công danh vào lúc đó là lấy cử nhân, lấy tiến sĩ), hiện tại gọi là “*học vị*”; trong mạng không có học vị, trong mạng không có con cái, ông cũng có được con cái; trong mạng là đoản mạng, thọ mạng của ông cũng được kéo dài. Thọ mạng trong mạng của ông chỉ có 53 tuổi, ông sống đến 74 tuổi. Do đây có thể biết, mạng là chính mình tạo, phước là chính mình cầu.

Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này, phải nên biết được học tập thế nào. Tiên sinh Liễu Phàm đã học tập, nhưng vẫn là phước báo trời người, phước báo nhỏ. Ngày nay trong miệng chúng ta nói là phải mong cầu quả báo vô thượng, thành Tổ thành Phật, thế nhưng hành nghi của chúng ta cũng không bằng cư sĩ Liễu Phàm, vậy quả báo của chúng ta có thể hiện tiền hay không? Chúng ta phải nghĩ tưởng, chúng ta rốt cuộc học từ chỗ nào?

Người phải thật làm. Chúng ta ngay trong lúc giảng dạy đã nói được quá nhiều quá nhiều rồi, trước tiên sự việc lớn thứ nhất là làm thế nào chung sống giữa người với người. Trước tiên bạn đem cái sự việc này làm cho tốt. Gia đình là xã hội nhỏ nhất trong đời sống chúng ta, chúng ta làm thế nào cùng ở chung với cha mẹ? Làm thế nào cùng ở chung với anh em chị em? Chồng vợ làm thế nào ở chung? Con cái làm thế nào ở chung? Các vị phải nên biết, đây gọi là đại học vấn. Sau đó mở rộng, làm thế nào chung sống với hàng xóm? Làm thế nào chung sống với người cùng xóm ấp? Làm thế nào chung sống với tất cả bạn bè thân thích mà bạn đã quen biết? Chúng ta tích lũy công đức, từ ngay chỗ này mới có thể thực tiễn. Giữ tâm của chúng ta, mỗi niệm phải vì người khác mà lo nghĩ. Ở trong gia đình, khởi tâm động niệm vì cha mẹ mà lo nghĩ; ta làm con cái, vì cha mẹ mà lo nghĩ; làm tiên sinh, vì vợ con mà lo nghĩ; làm người vợ thì vì tiên sinh mà lo nghĩ; làm cha mẹ vì con cái lo nghĩ. Họ không vì chính mình, họ nghĩ người khác, trong đây liền có công đức. Thế nào là công đức? Làm ra tấm gương tốt cho xã hội.

Ngày nay, có rất nhiều người có học vấn, có đức hạnh thường hay cảm khái là xã hội này nhà không giống như nhà, nước không giống nước. Nguyên nhân gì tạo thành vậy? Làm hỏng đi quan hệ giữa người và người, chỉ biết vì chính mình mà lo nghĩ, không biết vì đối phương mà lo nghĩ. Đây là sai lầm căn bản. Cho nên, từ trong một gia đình thúc đẩy đến bên ngoài là xã hội, vì xã hội, vì đại chúng, vì quốc gia, vì thế giới, tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi của bạn tự nhiên liền hiển lộ ra, ngôn ngữ hành vi của bạn không cần phải học, tự nhiên liền có thể làm ra tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, ngôn ngữ hành vi của bạn chính là tấm gương, là mô phạm cho đại chúng xã hội. Chúng ta phải từ chỗ này mà bắt tay vào.

Học Phật, trước tiên phải làm người tốt, quan hệ người với người xử lý cho tốt. Lại tiến thêm một bước, chúng ta phải xử lý tốt quan hệ với hoàn cảnh tự nhiên. Trong hoàn cảnh, quy nạp lại cũng không ngoài tất cả động vật, thực vật,

khoáng vật, chúng ta cũng dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi như nhau để đối đãi với họ. Y báo tùy theo chánh báo chuyển.

Vô lượng bảo tạng tại vì sao tự nhiên phát ứng? Là tâm hạnh chúng sanh cảm ra. Lời nói này là thật không? Chân thật, không sai chút nào. Vì sao vậy? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, y - chánh là một, không phải hai. Đạo lý này quá sâu, người hiểu được không nhiều, thế nhưng đây là chân tướng sự thật. Vạn nhất không nên cho rằng hoàn cảnh tự nhiên không liên quan gì với con người chúng ta, vậy thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm.

Hoàn cảnh tự nhiên là do tâm người biến hiện ra, tâm thiện thì hoàn cảnh tốt đẹp, tâm ác thì hoàn cảnh liên bất thiện. Đạo lý này đích thực Phật Kinh nói được rất nhiều so với thư tịch thông thường, nói được hay, nói được thấu triệt. Chỉ có chúng ta thâm nhập Kinh tạng, y giáo phụng hành mới có thể thể hội được, mới có thể chứng nghiệm được.

Những động vật nhỏ này có linh tánh, chúng ta dùng tâm chân thành liền có thể câu thông với chúng, muỗi kiến đều có thể câu thông.

Tâm chân thành, tiêu chuẩn của chân thành là gì? Các vị xem qua “Liễu Phàm Tứ Huân”, trong “Liễu Phàm Tứ Huân”, Thiền sư Vân Cốc nói đến, Ngài lấy vẽ bùa trì chú để làm thí dụ. “*Một niệm không sanh gọi là thành*”. Ngay trong đó xen tạp một vọng niệm, tâm liền không thành. Một vọng niệm đều không có, cái tâm này vẽ bùa thì bùa linh, trì chú thì chú linh, niệm Phật Phật cũng linh, đích thực cảm ứng tương thông, ngay trong đó chướng ngại ngăn trở không có. Ngày nay chúng ta vẽ bùa bùa không linh, trì chú chú cũng không linh, niệm Phật Phật cũng không linh, nguyên nhân gì vậy? Xen tạp vọng niệm ở bên trong. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói được rất hay: “*Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Lời nói này nói ra thì dễ dàng, làm được thì không dễ dàng. Do đó cổ đức mới nói với chúng ta: “*Tụng Kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật*”. Vì sao vậy? Kinh quá dài, nếu muốn không xen tạp vọng niệm rất khó. Chú ngắn hơn Kinh, thời gian ngắn có thể không chế chính mình không khởi vọng niệm, thế nhưng so với Phật hiệu thì chú vẫn dài. Phật hiệu “A Di Đà Phật” bốn chữ, trong câu “A Di Đà Phật” nhất định không xen tạp vọng niệm, câu này liền linh. Chúng ta niệm mười câu, trong mười câu đích thực không xen tạp vọng niệm, mười câu Phật hiệu này thì linh. Chúng ta đề xướng cách mười niệm, đạo lý chính ngay chỗ này. Không cần dạy bạn phải niệm nhiều, rất nhiều thì nhất định xen tạp. Hy vọng bạn mỗi ngày niệm số lần nhiều, thời gian ngắn,

trong thời gian ngắn không xen tạp thì công phu này liền có lực. Dần dần đem thời gian này kéo dài. Sự việc này không được gấp.

Hiện tại tôi khuyên các vị đồng tu một ngày niệm chín lần, bạn niệm được ba tháng, niệm được nửa năm, bạn một ngày niệm mười lần, niệm hai mươi lần, vậy liền có tiến bộ rồi. Sau ba năm, bạn mỗi ngày có thể niệm đến ba mươi lần, bốn mươi lần, công phu của bạn không ngừng đang tiến bộ. Đây không phải thoái bộ, đây là hiện tượng tốt. Việc này không nên vội. “*Dục tốc bất đạt*”, thế xuất thế gian pháp đều không ngoại lệ, phải dần dần mà bồi dưỡng.

Nếu muốn công phu có lực, trước tiên phải hiểu được thế gian này bao gồm tất cả vạn sự vạn vật đều không phải chân thật. Trên “*Kinh Bát Nhã*” dạy bảo chúng ta: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, cho nên đối với thân tâm thế giới, vạn sự vạn vật phải nên buông xả. Buông xả không phải là không làm, mà không vì chính mình, điểm này vạn nhất không nên hiểu lầm. Chúng ta phải nỗ lực chăm chỉ làm. Làm cái gì? Giúp đỡ người khác.

Học Phật phải dựa vào duyên phận, dùng lời hiện tại mà nói là phải dựa vào cơ hội. Duyên phận chính là cơ hội. Chúng ta phải thay đồng tu sơ học tạo ra cơ hội. Ở nơi đây xây đạo tràng, thỉnh pháp sư ở nơi đây giảng Kinh dài lâu, xây Niệm Phật đường đều là tạo ra cơ hội cho đồng tu. Có vì chính mình hay không? Không có, vậy thì đúng rồi. Vì đồng tu sơ học mà tạo cơ hội, chắc chắn không vì chính mình, đây gọi là hành Bồ Tát đạo, đây gọi là chân thật buông xả. Cho nên, buông xả là chính mình, đề khởi là vì người khác, giúp đỡ người khác thì phải đề khởi. Không thể nói đem việc giúp người khác cũng buông xả, vậy thì sai rồi. Phàm hết những việc lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, chúng ta phải toàn tâm toàn lực mà làm. Chỉ cần toàn tâm toàn lực, sự việc này làm thành công rồi là viên mãn, làm không thành công cũng viên mãn. Đó là gì vậy? Đó là duyên phận bên ngoài.

Thí dụ như chúng ta lần này mở lớp bồi dưỡng, năm trước cùng với Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, chúng ta đã ký văn bản ghi nhớ, gần như thực tiễn rồi, danh sách đồng tu Hiệp hội Phật giáo đều đã gọi đến Cư Sĩ Lâm, gồm 25 vị đồng tu, chúng ta cũng làm đầy đủ tiêu chuẩn. Hiện tại họ không thể đến, công đức của chúng ta viên mãn rồi; họ không thể đến, họ cũng viên mãn. Nếu họ thật đến đây, chúng ta còn phải nỗ lực dạy họ nửa năm đến một năm, dạy được có thành tựu thì mới viên mãn. Hiện tại ngay trong đó có chướng ngại, nên họ không đến. Không đến, chúng ta không cần phí nhiều khí lực như vậy, công đức liền viên

mãn, thành ý của chúng ta đến rồi. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Phát ý viên thành*”. Thường phát cái tâm này, ý nghĩa viên mãn thành tựu chính là công đức viên mãn. Chúng ta không phải không chăm chỉ nỗ lực làm, mà do cơ duyên không chín muồi. Đạo lý của thế xuất thế gian đều như nhau. Chúng ta luôn là toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, giúp đỡ xã hội này, quyết không suy nghĩ chính mình, đây mới gọi là công đức viên mãn.

“*Vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng*”. Hai câu nói này, nếu dùng lời hiện tại mà nói, chính là “*sự sự như ý*”. Không Lão Phu Tử sau bảy mươi tuổi vào được cảnh giới này, “*tùy tâm sở dục, bất du cử*” cũng là cái ý này, đó là cảm ứng đạo giao. Chúng ta ngày nay cũng đặc biệt nhắc đến, các vị phải ghi nhớ, cái tâm đó vô cùng quan trọng, mỗi niệm vì chúng sanh. Mỗi niệm vì chúng sanh chính là vì chúng sanh phục vụ, đây chính là đại hỉ đại xả. Trong kệ tụng các vị thường hay niệm: “*Đại hỉ đại xả tế hàm thức*”. “Hàm thức” là tất cả chúng sanh hữu tình, phải giúp đỡ họ.

Người thế gian cầu tiền tài, chúng ta xả tài. Xả tài mới có thể được tiền tài. Nếu như mục đích của chúng ta xả tài là muốn cầu được tiền tài, có thể được hay không? Có thể được, nhưng không được nhiều. Cũng giống như bạn làm ăn mua bán kiếm tiền, kiếm được có hạn. Bạn xả nhất định có được. Nếu như bạn tu Bồ thí, vì tất cả chúng sanh phục vụ, chính mình không cầu thứ gì, bạn có được hay không? Có được, cái được càng lớn, được phước báo bao lớn? Chư Phật Bồ Tát đều nói không hết được, cái phước báo đó bằng với hư không pháp giới. Vì sao vậy? Bởi vì bạn không có giới hạn. Ta có ý niệm cầu tài, cái tài này là giới hạn, bạn có được không thể siêu quá giới hạn này. Bạn không cầu thứ gì, quả báo này thì thù thắng, vì sao vậy? Không có giới hạn. Không có giới hạn trong Phật pháp gọi là “xứng tánh”. Chúng ta xả một đồng, xả một xu đều được phước báo lớn xứng tánh. Đạo lý này người hiểu được không nhiều. Cho nên chúng ta muốn tu tài Bồ thí, tu pháp Bồ thí, tu Bồ thí vô úy. Bồ thí vô úy là giúp đỡ xã hội đại chúng đạt được bình an, lìa khỏi tất cả lo sợ đạt đến an ổn, phạm hễ là loại này đều gọi là Bồ thí vô úy.

Do đây có thể biết, đạo tràng giảng Kinh nói pháp, khuyến hóa đại chúng, ba loại Bồ thí thấy đều đầy đủ. Tài thí, đạo tràng là tài lực kiến lập thành tựu. Bạn không có tài lực, cái đạo tràng này không thể thành tựu. Chúng ta có đạo tràng thoả mái như vậy cùng nhau tu học, cái đạo tràng này là tài Bồ thí. Trong đạo tràng nhiều loại thiết kế đều là thuộc về tài Bồ thí. Người giảng Kinh chúng ta dùng lao lực của chúng ta ở nơi đây giảng hai giờ đồng hồ, cái thân thể này là nội

tài bố thí. Các vị thánh chúng có tu nội tài bố thí hay không? Có, bạn ở nơi đây ngồi hai giờ đồng hồ, rất nỗ lực ở nơi đây nghe giảng Kinh, làm ra tám gương tốt cho người khác xem cũng là tài bố thí, nội tài bố thí. Chúng ta ở nơi đây nghe được, thấy được, đây là Phật pháp, đây là thuộc về pháp bố thí. Nội dung của pháp là dạy bảo chúng ta viễn ly tất cả tai hại, làm thế nào phùng hung hóa kiết, đây là thuộc về bố thí vô úy. Cho nên, nhất cử tam tiện đều ở trong đó. Chúng ta muốn hiểu rõ đạo lý này, muốn hiểu rõ chân tướng sự thật này, đến nơi đây để nghe hai giờ đồng hồ, bạn ở nơi đây là tu tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, ba loại bố thí đều đầy đủ. Tâm địa của chính mình rất thanh tịnh, không mong cầu gì, công đức phước báo này không có hạn lượng.

Tại vì sao chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn có rất nhiều sự việc không như ý? Từ những sự thật này để quán sát, chúng ta liền có thể tỉnh ngộ ra, thời gian tu tích công đức của chúng ta quá ngắn, thời gian tùy thuận phiền não tập khí quá dài. Bạn xem, một tuần lễ bảy ngày, một ngày 24 giờ đồng hồ, bảy ngày bao nhiêu giờ đồng hồ? Đến nơi đây để nghe Kinh mới có hai giờ đồng hồ, bảy ngày mới tu hai giờ đồng hồ, thời gian khác đều là tùy thuận phiền não tập khí, cho nên việc không vừa ý đều là thường đến tám chín. Nếu như mỗi ngày đều có thể tu hai giờ đồng hồ, tình hình liền không như nhau. Ngay trong tương tượng của chúng ta, có được ba đến năm năm, cảnh giới của bạn liền chuyển đổi. Hiện tại thời gian nghe Kinh của chúng ta vẫn là quá ngắn.

Vậy muốn hỏi, tại vì sao không cung cấp cơ hội mỗi ngày giảng Kinh, để chúng ta có thời gian tương đối dài để huân tu? Chúng ta cung cấp, bởi vì các bạn có phân biệt, có chấp trước, bạn không chịu đến. Các bạn phân biệt chấp trước, Pháp sư Tịnh Không giảng Kinh thì tôi đến nghe, người khác giảng Kinh thì không đến nghe, vậy làm sao được? Mỗi buổi tối, chúng ta có đồng tu ở nơi đây cũng giảng Kinh hai giờ đồng hồ. Bạn quả nhiên chân thật muốn tu, ngày ngày không gián đoạn, ngày ngày đến nghe Kinh, bạn nhất định có thu hoạch. Tôi ngày trước giảng qua rất nhiều, công đức các bạn nghe pháp sư trẻ giảng Kinh so với nghe tôi giảng Kinh lớn hơn. Không phải tôi nói lời giả dối, tôi mỗi câu đều nói lời chân thật. Lớn ở chỗ nào? Chúng ta đang bồi dưỡng người trẻ tuổi. Người trẻ tuổi giống như mầm cây Bồ Đề vậy, vẫn chưa trưởng thành. Bạn mỗi ngày đến nghe Kinh là để tưới cho họ, chăm sóc cho họ, để họ có tín tâm, xem thấy nhiều người đến nghe như vậy, họ nghĩ đại khái ta giảng không tệ, tín tâm của họ thêm lớn, họ càng chăm chỉ nỗ lực mà tu tập. Nếu như ở trên giảng đài xem thấy không có được mấy người, “*e là ta giảng không được*”, không có lòng tin. Bạn tưởng

tượng xem, công đức này bao lớn! Đây là chúng ta giúp một pháp sư giảng Kinh, thành tựu pháp sư giảng Kinh. Chúng ta phải ủng hộ họ, phải giúp đỡ họ. Làm thế nào giúp đỡ? Đến nghe họ giảng Kinh, hơn nữa muốn họ nhất định ngày ngày có tiến bộ. Nếu họ không có tiến bộ, ta lần sau sẽ không đến. Đây là áp lực khiến cho họ không thể không nỗ lực chăm chỉ mà chuân bị. Vì sao vậy? Giảng được không hay thính chúng sẽ không đến. Các vị phải tương tượng, như vậy đến nghe Kinh thì tài, pháp, vô úy ba loại bố thí đều đầy đủ. Tích công bồi đức đến nơi đâu làm? Đến Cư Sĩ Lâm để nghe Kinh thì được rồi. Lý sự chúng ta đều phải thông đạt, đều phải tường tận. Có thể hiệp trợ một số pháp sư trẻ, tương lai trở thành đại đức giảng Kinh, công đức này quá lớn, tương lai vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn đều không cần niệm A Di Đà Phật, chỉ cần muốn vãng sanh thì liền đi. Vì sao vậy? Công đức quá lớn rồi, A Di Đà Phật liền sẽ đến tiếp dẫn bạn. Tôi nói lời này đều là thật.

Có rất nhiều đồng tu đã từng thấy qua Hàn Quán Trưởng. Hàn Quán Trưởng cả đời hộ pháp, bà không có thời gian tụng Kinh, bà cũng không có thời khóa sớm tối. Bà một ngày từ sớm đến tối vui cười hoan hỷ, thế nhưng bà một lòng một dạ hộ trì Phật pháp, giúp đỡ người trẻ tuổi, thành tựu mọi người học tập, hoằng pháp lợi sanh. Khi bà ra đi, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bà. Có thể thấy được, Phật không cô phụ chúng sanh, mà là chúng sanh cô phụ Phật Đà.

Cho nên, chúng ta đối với cái gì gọi là “thiện căn” phải nhận biết rõ ràng, phân biệt tường tận, phải nỗ lực mà học tập. Sau đó ở đời này đời sau, cõi này phương khác đều có thể đạt được sự sự như ý, giống như trên Kinh đã nói là “*vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng*”. Quyết không phải tham cầu bảo tạng. Vô lượng bảo tạng cho dù hiện tiền rồi cũng là lợi ích chúng sanh, quyết không phải chính mình hưởng thụ. Đạo lý này phải hiểu. “Xả đắc”, chúng ta đạt được lập tức phải xả, cái công đức này mới viên mãn. Được rồi không chịu xả, lại khởi lên tâm tham thì liền đọa lạc, liền hưởng xuống đọa lạc. Ý nghĩa thứ hai của “xả đắc” là đem cái có được cũng phải xả hết, bạn mới có thể được đại tự tại, mới có thể được đại viên mãn.

Đoạn này hoàn toàn là nói cảm ứng. Tâm của chúng ta, hành vi của chúng ta chính là cảm. Thế gian có rất nhiều người cầu Phật Bồ Tát, cầu thần minh cũng rất thành tâm mà cầu khẩn, mà cúng dường, nhưng không có cảm ứng, nguyên nhân gì vậy? Bạn có tâm, không có hành. Nhất định phải có đoạn ác tu thiện thì được, dùng tâm hạnh chân thật mới có thể đạt được cảm ứng. Bạn không có hành,

chỉ có tâm, bạn chỉ có một nửa, vẫn còn khuyết một nửa, cho nên cảm ứng không thể hiện tiền. Đạo lý chính ngay chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 222

Kinh văn: “**Hoặc vi trưởng giả cư sĩ, hào tánh tôn quý. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân Thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nãi chí phạm vương**”.

“Hoặc vi trưởng giả cư sĩ, hào tánh tôn quý. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân Thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nãi chí phạm vương”. Đây là nói “cảm quả”. Phía trước nói tu nhân, tu nhân liền được quả báo. Do đây có thể biết, những hào môn quý tộc chúng ta đã xem thấy ở thế gian này đều là trong đời quá khứ tu tích nhân thiện, họ mới cảm được quả báo. Khi hưởng thụ quả báo, nếu như không biết tiếp tục tu nhân, quả báo hưởng hết rồi vẫn là phải đọa lạc. Do đó, Thánh Hiền của thế xuất thế gian đều chú trọng giáo dục ngày sau. Giáo dục ngày sau có thể bù đắp đời trước đã tu không đủ, cũng có thể phòng ngừa đời sau đọa lạc. Chúng ta nói đến giáo dục, giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giáo dục gia đình, giáo dục học đường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Ba loại phía trước là phước báo nhân gian, giáo dục tôn giáo giúp bạn nâng cao, từ cõi người nâng lên đến cõi trời.

Nhà Phật nói trời có 28 tầng, phân làm ba loại: Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới. Giáo dục tôn giáo giúp bạn không ngừng hướng lên trên cao. Giáo dục của Phật giáo càng là không thể nghĩ bàn, đích thực là có thể giúp chúng ta đạt đến cứu cánh viên mãn. Phật pháp ở thế gian là thành tựu thế gian, quyết không nguy hại thế gian. Chỗ này nêu ra mấy thí dụ. Từ trong những thí dụ này, chúng ta có thể nêu một mà hiểu ba, biết được thế gian tất cả người được phước, được kiết lợi đều là có thiện căn, đều là có nghiệp thiện cảm ra quả báo thù thắng.

Thứ nhất nêu ra “**Trưởng giả**”. “Trưởng giả” vào thời Ấn Độ xưa tuổi tác lớn, có đức hạnh, có học vấn, có địa vị, có tiền tài, những điều kiện này đầy đủ mới có thể gọi là trưởng giả. Trưởng giả là tôn xưng đối với một loại người. Trong “Pháp Hoa Huyền Tán chú giải” có mấy câu giải thích hàm nghĩa trong “trưởng giả”. Thứ nhất là “tâm bình tánh trực”, tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng rất quan trọng. Phía sau nói tánh tình thẳng thắn, đây chính là nói chân thành, quyết không phải vì khuất phục đối người tiếp vật, mà là lấy chân thành đối người tiếp vật. “Ngữ thật hành đốn”, lời nói thành thật, lià bốn loại lỗi của lời nói. Hành vi chắc thật. Họ cũng phải có tuổi tác tương đối, có tiền tài, có địa vị, có danh xưng (danh xưng này đạt được đại chúng xã hội tán thán). Đầy đủ những điều kiện này gọi là trưởng giả. Những quả báo này đều là trong đời quá khứ đoạn

ác tu thiện, tích lũy công đức thành tựu. Họ tu họ đạt được, không tu làm sao có thể đạt được?

Trong đời quá khứ chúng ta không có tu, việc này không cần khẩn trương. Hiện tại biết rồi, chăm chỉ nỗ lực mà tu, quả báo cũng có thể hiện tiền. Đương nhiên nghe pháp tu hành càng sớm càng tốt. Nếu như quá trễ, công đức bạn đã tu tích có thể ngay đời này không thể có được, phải đến đời sau cảm ứng mới có thể hiện tiền. Nếu như bạn nghe pháp học Phật trước ba mươi tuổi, bạn có thể chăm chỉ nỗ lực, bạn ngay đời này liền sẽ đạt được. Chúng ta nói nhân quả thông ba đời, “hiện báo” là ngay đời này tu, ngay đời này có thể đạt được hưởng thụ. Nếu như bốn mươi, năm mươi mới nghe pháp, mới bắt đầu tu, có thể quả báo ở đời sau, thế nhưng ở ngay trong đời này có “hoa báo”, cũng chính là cuối đời này của chúng ta, đời sống nhất định cũng có thể cải thiện, chắc chắn là có chỗ tốt, đời sau được quả báo.

Thứ hai là “*Cư sĩ*”. “Cư sĩ” thông thường ở Trung Quốc gọi chung người tu hành tại gia, tại gia học đạo chi sĩ. Trong “Pháp Hoa Huyền Tán Thập” cũng có hai câu nói, thêm vào giải thích đối với xung hô này. Người có thể giữ đạo, có thể tự đắc kỳ lạc, có thể thanh tâm quả dục, tích công bồi đức, đây là trí tuệ gọi Cư sĩ, chứ không phải chỉ chú trọng ở trên hình thức, mà không có chân thật tu hành. Việc này chúng ta phải hiểu được. “Cư sĩ” cùng “Trưởng giả” cũng có chỗ tương đồng, cho nên nói Trưởng giả cũng gọi là Cư sĩ. Chúng ta gọi là “Đại cư sĩ”, gọi là “Lão cư sĩ”, ý nghĩa đó cũng gần giống với “Trưởng giả”. Trong xung hô chúng ta thường gọi như vậy.

Phía sau nói “*hào tánh tôn quý*”. Bốn chữ này cũng là nói hai sự việc. “*Hào tánh*” là nói quý tộc. Ngày trước, thời đại đế vương, gia tộc có sức ảnh hưởng rất lớn đối với thân phận của một người. Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, gia tộc của Ngài là đế vương, thân phận của Ngài là vương tử, đây chính là xuất thân ở “hào tánh”. “*Tôn quý*” là chỉ người có địa vị rất cao trong xã hội, đây đều là chỉ người làm quan, quan cao tước hậu, họ có tước vị, có quan vị, đây gọi là tôn quý. Tôn quý, phía sau lại nêu ra mấy thí dụ, nêu lên là ngay trong tôn quý rất rõ ràng: “*Sát lợi quốc vương*”. “Sát lợi” là hào tánh, “quốc vương” là tôn quý. Ấn Độ xưa quan niệm giai cấp rất sâu, mãi đến hiện tại đều vẫn bị ảnh hưởng. Đây là loại thứ hai trong bốn giai cấp của Ấn Độ.

Giai cấp cao nhất của họ là “Bà La Môn”. Ở Singapore, Hưng Đô giáo chính là “Bà La Môn” của thời xưa. Lãnh tụ tôn giáo, truyền giáo sư trong tôn giáo,

truyền giáo sư của “Bà La Môn”, người tu hành trong tôn giáo, những người này địa vị xã hội là cao nhất. Do đây có thể biết, Ấn Độ xưa gần giống với chúng ta, sùng kính Thánh Hiền. Đế vương tuy là cao, nhưng chúng ta tôn trọng đối với Thánh Hiền luôn luôn vượt qua đế vương. Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, những đại Thánh này được dân gian sùng kính siêu vượt lịch đại đế vương. Ấn Độ xưa đối với người chân thật có đức hạnh, có học vấn, có đạo đức vô cùng tôn kính.

Thứ hai mới là quốc vương. Quốc vương là quý tộc, người lãnh đạo quốc gia, cho nên gọi là Sát Đế Lợi. Sát Đế Lợi là vương tộc. Quốc vương, đại thần phần nhiều thuộc về tộc tánh này. “Quốc vương” dễ dàng hiểu được, đó là quân vương của một nước nên gọi là quốc vương. Khi Thế Tôn xuất hiện vào thời đại đó cùng thời đại Xuân Thu của Trung Quốc, quốc gia chưa thống nhất, xã hội thuộc về hình thái của bộ lạc, cũng chính là những nước nhỏ. Trong lịch sử đã ghi chép, vào lúc đó, từ Phúc Viên phía bắc đến lưu vực Hoàng Hà, phía nam đến lưu vực Châu Giang, khu vực này gọi là Trung Nguyên. Có bao nhiêu quốc gia? Sách xưa ghi chép có “tám trăm chư hầu” vào thời nhà Châu. Tám trăm chư hầu là hơn tám trăm quốc gia. Chúng ta xem thấy trên lịch sử, một nước có thể rộng một trăm dặm thì gọi là nước lớn (Singapore nếu vào thời xưa thì được gọi là nước lớn), nước nhỏ thì ba mươi dặm, năm mươi dặm. Cho nên hiện tại ở Trung Quốc có rất nhiều huyện thị, là nước nhỏ của thời xưa. Ở Ấn Độ cũng là như vậy. Ấn Độ lúc đó, phụ thân của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là một thủ lĩnh của bộ lạc, đây là thuộc về một loại chủng tánh, gọi là Sát Đế Lợi.

Phía sau nói “*Chuyển Luân Thánh Đế*”, trong Kinh Phật có lúc gọi là “Chuyển Luân Vương”. “Chuyển Luân Thánh Vương” hoặc giả gọi là “Luân Vương” đều là ý nghĩa này, đây là nhân đạo không phải thiên đạo. Trong nhân đạo phước báo lớn nhất, ở trên Kinh Phật nói, Luân Vương có bốn loại, Phật dùng vàng, bạc, đồng, thiết để làm thí dụ phước báo của họ lớn nhỏ. Nhỏ nhất là “Thiết Luân Vương”. Thiết Luân Vương thống trị một châu. Trên Kinh nói Nam Thiên Bộ Châu, cái châu này trên thực tế chính là hiện tại chúng ta gọi là địa cầu. Trên địa cầu chúng ta có xuất hiện luân vương hay chưa? Trong lịch sử hiện đại chưa hề có xuất hiện, vẫn chưa có xuất hiện một người thống nhất cả thủy địa cầu. Nếu như đến lúc nào xuất hiện một người thống nhất cả thủy địa cầu, thì con người này là Thiết Luân Vương. Nếu như là “Đồng Luân Vương” thì thống trị hai cái tinh cầu trở lên. “Ngân Luân Vương” phạm vi thống trị càng lớn. “Kim Luân Vương”, trên Kinh Phật nói ông ấy thống trị bốn đại bộ châu, dùng cách nhìn của

người hiện đại chúng ta, đại khái là một thái dương hệ. Vị vua có thể thống trị một thái dương hệ, đó gọi là Kim Luân Vương.

Cho nên ở cận đại có rất nhiều truyền thuyết, rốt cuộc có phải là thật hay không, trước sau không cách gì chứng thật. Có rất nhiều người nói đến đĩa bay, tôi nghe đến “đĩa bay” liền nghĩ đến Luân Vương. Tại sao gọi ông ấy là Luân Vương? Trên Kinh Phật nói ông ấy có luân bảo. Những người này phước báo quá lớn, bảo quá nhiều rồi, bảo nói không hết, trong đó luân bảo là thù thắng nhất. Luân bảo là công cụ giao thông của ông, ông nhờ cái luân bảo này trong khoảng một ngày một đêm có thể tuần du thái dương hệ, cho nên chúng ta nghĩ đến đĩa bay là luân, đây là công cụ giao thông của ông. Ông ngồi trên công cụ giao thông này tuần tra phạm vi của ông quản hạt, trong một ngày đêm, ông thấy đều có thể xem thấy. Việc này chính là như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật gọi là luân bảo đại khái chính là nói đĩa bay. Bốn vị vua này đều có loại công cụ giao thông này. Đích thực nếu như ở trên địa cầu này mà không có công cụ phi hành nhanh chóng này thì làm sao có thể thống trị tinh cầu này? Cần phải trong 24 giờ đồng hồ có thể phi hành cả thủy tinh cầu, bạn đã quản hạt cái phạm vi này. Ngân Luân Vương là thống trị hai - ba tinh cầu trở lên. Công cụ giao thông này khoa học hiện đại của chúng ta vẫn chưa làm được.

Hiện tại khoa học kỹ thuật của chúng ta có thể phi hành đến nguyệt cầu, vẫn không thể phi hành đến hành tinh khác, vẫn còn độ khó tương đối. Nếu như đĩa bay là thật, chúng ta tin tưởng đĩa bay đại khái là luân bảo của Kim Luân Thánh Vương, luân bảo của Ngân Luân Thánh Vương, họ đến nơi này để thị sát, đến để xem qua hoàn cảnh bên này. Việc này rất có thể. Cho nên đây gọi là “Chuyến Luân Thánh Đế”. Do đây chúng ta có thể biết, phạm hể nhờ vào công cụ phi hành, ngày nay chúng ta gọi là “người ngoài hành tinh”, nhờ vào công cụ phi hành đến địa cầu này của chúng ta để thăm viếng đều là thuộc về cõi người, không phải thuộc về cõi trời. Vì sao vậy? Cõi trời làm gì còn phải dùng đến công cụ phi hành phức tạp như vậy, cõi trời có thần thông, không cần đến những công cụ phi hành.

“*Lục Dục Thiên Chủ*”, đây là Trời Dục Giới. Trời Dục Giới bên dưới cùng là Trời Tứ Vương, bên trên Trời Tứ Thiên Vương là Trời Đạo Lợi, ở trên Kinh Phật nói hai cõi trời này gọi là “Trời Địa Cư”, nó vẫn nương vào đại địa để cư trụ. Chúng ta muốn hỏi, Phật nói họ cư trụ ở núi Tu Di, vậy núi Tu Di ở đâu? Núi Tu Di tuyệt đối không phải ở trên địa cầu này. Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ nói được rất hay, ở trong “Đại Kinh Giải” có một thiên văn chương chuyên môn để nghiên cứu sự việc này. Núi Tu Di không ở trên địa cầu, mà địa cầu cùng thái dương hệ

là xoay vòng quanh núi Tu Di. Từ cách nói này, chúng ta vào thời xưa nhà thiên văn học gọi là Hoàng cực. Ngày nay chúng ta biết, địa cầu là xoay quanh hệ ngân hà, vậy thì núi Tu Di có là trung tâm của hệ ngân hà hay không? Việc này khoa học hiện tại vẫn không thể nào dò tìm đến được cảnh giới này.

Cách nhìn của Hoàng lão cư sĩ là núi Tu Di phải là trung tâm của hệ ngân hà, phải có một tinh cầu rất lớn, trời Tứ Vương cùng trời Đạo Lợi họ cư trụ ở nơi đó. Ngày trước có một số người nói núi Tu Di là núi Hy Mã Lạp cao nhất trên địa cầu chúng ta, trên đỉnh của núi Hy Mã Lạp chính là Trời Đạo Lợi cư trụ, ngay trong núi Tu Di chính là Trời Tứ Vương cư trụ. Hiện tại nhà thám hiểm chúng ta, các nhà leo núi không ngừng leo lên trên đỉnh cao nhất, không hề xem thấy Tứ Đại Thiên Vương, cũng không hề xem thấy Đạo Lợi Thiên Chủ. Thế nhưng trời và người là không gian không đồng duy thứ, vậy thì chúng ta rất khó nói rồi.

Địa cầu này của chúng ta đích thực là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, người phạm chúng ta không thấy được Thánh nhân, Thánh nhân cũng không tiếp xúc với người phạm chúng ta. Thí dụ rõ ràng nhất, Pháp sư Pháp Chiếu người thời triều đường đến Ngũ Đài Sơn thấy đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù, Chùa Đại Thánh Trúc Lâm. Việc này trên lịch sử ghi chép rất rõ ràng. Quốc sư Ngô Đạt thăm viếng tôn giả Ca Nặc Ca ở Tứ Xuyên, đạo tràng của A La Hán, trong “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám” nói được rất rõ ràng. Không gian duy thứ khác nhau, không phải có duyên phận đặc thù thì không thể thấy được. Không thể nói không có, cũng không thể nhất định nói có. Trên Kinh luận Đại Thừa nói với chúng ta: “*Phi hữu phi vô, diệc hữu diệc vô*”. Lời nói này có đạo lý, trong lời nói này có nghĩa lý rất sâu. Chúng ta quyết định không nên cho rằng Thích Ca Mâu Ni Phật nói lời mơ hồ, không rõ ràng, vậy thì bạn không hiểu rõ chân thật nghĩa của Như Lai. Chúng ta cần phải chân thật dụng công, khế nhập cảnh giới này mới biết được.

Ngoài ra, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục đều là không gian duy thứ khác nhau với chúng ta, trên địa cầu này của chúng ta có. Đích thực có cõi ngạ quỷ, cũng đích thực có cõi địa ngục, trong điển tịch chúng ta có ghi chép rất nhiều. Cận đại người phương tây cũng thông qua rất nhiều thực nghiệm của khoa học chứng thật có cõi ngạ quỷ, có cõi địa ngục tồn tại, chúng ta xem thấy không ít báo cáo của phương tây. Đây là nói cái gì? Nói không gian duy thứ khác nhau.

Cho đến ở trên Kinh Phật nói 28 tầng trời, Dục Giới sáu tầng, Sắc Giới tổng cộng có 18 tầng, phân thành sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên. Tứ thiên vô cùng đặc thù, nếu như chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, tam thiên có thể gọi là tam

tầng, mà tứ thiên chí ít cũng có tam tầng, có thể còn có nhiều hơn. Trời tứ thiên phổ thông có tam tầng. Ngoài ra có một trời ngoại đạo, trời vô tướng. Ngoài cái này ra còn có ngũ bất hoàn thiên. Đây chắc chắn là không gian duy thứ khác nhau, có thể là năm cái không gian duy thứ khác nhau. Do đây có thể biết, thiên đạo cũng rất phức tạp. Đây là nói đến sáu tầng trời của Dục Giới.

“*Nãi chí Phạm Vương*”. Phạm Vương là Trời Sắc Giới.

Đây là đem Dục Giới, Sắc Giới thả đều bao gồm trong đây. Vô Sắc giới ở đây không nói, vì sao vậy? Họ không có hình tướng, cho nên thông thường không nói. Chúng ta dùng lời hiện đại mà nói, chỉ có linh, người thông thường gọi là tâm linh, chỉ có linh tồn tại, họ không có thân thể. Trời Sắc Giới có thân thể, họ không có ngũ dục tài sắc danh thực thùy. Nếu như vẫn còn ý niệm tài sắc danh thực thùy, cho dù rất đậm bạc thì vẫn chưa rời khỏi dục, không có lìa khỏi năm dục. Trời Sắc Giới không có cái khái niệm này, cũng không có hành vi này, gọi là Sắc Giới. Vô Sắc Giới ngay thân thể đều không cần, đây là chúng ta gọi phạm phu cao cấp chân thật trong tam giới, phước báo lớn. Cho nên, nếu không đoạn dục thì bạn không thể sanh lên Sắc Giới.

Do đây có thể biết, tài sắc danh thực thùy là năm loại dục vọng lớn. Nếu như tham đắm dục vọng này, bạn chắc chắn không thể ra khỏi Dục Giới, bạn đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, tu thành phước báo lớn, cao nhất cũng chỉ có thể làm đến thiên vương của Dục Giới, hưởng đại phước báo này, Sắc Giới không có phần. Sắc Giới phải thế nào? Đoạn dứt năm loại dục này. Đoạn không phải từ trên hành vi mà đoạn, mà từ trên tâm lý mà đoạn. Tâm cực thanh tịnh không có năm loại ô nhiễm này. Năm loại này đều là ô nhiễm. Có năm loại này, tâm liền không thanh tịnh. Cái này rời khỏi rồi, tâm mới được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chúng ta đem mức độ này giáng xuống đến mức thấp nhất, “thiên tâm”, tâm người Trời Sắc Giới. Do đây có thể biết, những thứ này không phải là thứ tốt. Chúng ta ở nhân gian này có cần thiết hay không? Trên sự thì cần thiết, trên tâm không thể cần. Việc này trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Trên sự tùy duyên, cái này không có chướng ngại, trong tâm không thể dính mắc. Trong tâm có chút nào tham trước liền thành ra chướng ngại rồi. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Đặc biệt là thị hiện của chư Phật Bồ Tát, thị hiện không nhất định thị hiện xuất gia. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” hay, bạn xem Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, 53 vị thiện tri thức này, thân phận của họ, nam nữ già trẻ, các ngành các

nghề, chúng ta từ nơi nghề nghiệp của họ mà xem, họ năm đục sáu trần hưởng thụ rất tự tại, rất viên mãn, trong tâm không có chút chấp trước, chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là Bồ Tát thị hiện, vì chúng ta chứng minh “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Do đây có thể biết, chướng ngại của chúng ta rốt cuộc xảy ra ở chỗ nào vậy? Xảy ra ở vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta đời đời kiếp kiếp tu học Phật pháp không thể thành tựu, chính là bị cái này hại. Nguyên nhân tìm được rồi, phải đem nguyên nhân này tiêu trừ.

Chúng ta ở thế gian này tu hành, rốt cuộc dùng thái độ gì mới chính xác? Phật dạy bảo chúng ta “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Ý nghĩa hai câu nói này chính là nói với chúng ta tùy duyên mà không phan duyên thì chính xác. “Tùy duyên” là hằng thuận chúng sanh. Thế nào gọi là “phan duyên”? Trong tâm khởi phân biệt, chấp trước chính là phan duyên, đặc biệt là chấp trước.

Tại vì sao bạn có thể sanh phân biệt chấp trước? Bạn không biết được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, nó làm sao có thể chướng ngại? “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”, cho nên nó không có chướng ngại. Chấp trước liền thành chướng ngại. Chúng ta làm thế nào đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn dứt, đây là thật công phu. Chúng ta không chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, buông xả rồi, sáu cõi luân hồi liền không còn. Phân biệt không còn, mười pháp giới liền không còn. Pháp giới bốn Thánh là từ trong phân biệt mà biến hiện ra. Vọng tưởng không còn, bạn liền viên thành Phật đạo. Trong Pháp Giới Nhất Chân 41 quả vị Bồ Tát, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, không có khác biệt, cái khác biệt đó là trong vọng tưởng mà có ra. Chúng ta phải hiểu rõ tông cương lĩnh, tông nguyên tắc này, sau đó mới biết bắt tay vào từ chỗ nào, cách tu như thế nào.

Sau cùng đoạn này nói rất hay: “*Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn. Như thị công đức, thuyết bất năng tận*”.

* * *

Kinh văn: “Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn. Như thị công đức, thuyết bất năng tận”.

Đây là “đa sanh thành tựu”. Đoạn này là “thượng cúng” chư Phật, đoạn phía sau là “hạ hóa chúng sanh”, cho nên cái thiện căn này của họ, tích lũy thiện căn gọi là “tích công lũy đức”, vĩnh viễn không gián đoạn, làm trưởng giả không gián đoạn, làm cư sĩ cũng không gián đoạn, cho đến làm quốc vương, Chuyển Luân

Thánh Vương, làm Thiên Vương họ vẫn là không gián đoạn, vĩnh viễn đang học tập, vĩnh viễn đang nâng cao. Cái này khó được. Họ vì sao có thể có cơ duyên thù thắng như vậy? Ở trên “Kinh Kim Cang” Phật nói với chúng ta, chư Phật Bồ Tát hộ niệm tất cả chúng sanh không gián đoạn, đặc biệt là người tu hành.

Chúng ta muốn hỏi, chư Phật Bồ Tát trước giờ không gián đoạn hộ trì tất cả chúng sanh, vì sao hiện tại không hộ trì ta? Lần trước tôi đến Malaysia, dường như là ở Di Bảo gặp được một vị pháp sư Tiểu thừa, ông vô cùng cảm thán đến nói với tôi: *“Phật nói rồi, phải độ hết chúng sanh Ngài mới thành Phật, Ngài không có độ tôi thành Phật thì làm sao Ngài đã thành Phật rồi?”*. Nguyên nhân này do đâu? Không phải Phật không hộ niệm ta, không phải Phật không chăm sóc ta, mà là vì ta không nghe lời, lỗi là ở nơi ta, không phải ở nơi Ngài, Ngài không có lỗi lầm. Ngài thường hay cho chúng ta cơ hội, cơ hội của chúng ta chính ngay trước mắt, chính ở chung quanh, chúng ta thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, còn trách Phật Bồ Tát. Bạn nói xem, cái tội này bao lớn! Nếu như chúng ta thành tâm thành ý, chân thật muốn học, chúng ta hiểu học, mới biết cái cơ duyên này nơi nơi đều có, thật giống như người xưa đã nói: *“Tả hữu phùng nguyên”*. Cho nên gốc bệnh của chúng ta là ở đâu? Không chịu hiểu học, ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Phật Bồ Tát có ở chung quanh chúng ta hay không? Có! Có cũng không làm được gì. Cho nên chúng ta cũng phải học tập đoạn Kinh văn này.

“Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn”.

Vậy chúng ta muốn hỏi, “chư Phật sở” này, chư Phật ở chỗ nào vậy? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, quá khứ chư Phật, hiện tại chư Phật, vị lai chư Phật. Trong “Quán Phật Danh Kinh”, “Tam Thiên Phật Danh Kinh”, Phật đều giới thiệu cho chúng ta, đương nhiên ba đời chư Phật vô lượng vô biên, Thế Tôn cũng xưng nói không hết, chỉ chẳng qua là nêu ra vài thí dụ mà thôi. Phật vừa nói thì liền nói hơn mười hai ngàn tên vị Phật. Thế nhưng các vị phải nên biết, quan trọng nhất là Phật vị lai. Ai là Phật vị lai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chúng ta có dùng cái phần tâm chân thành kính này đối với Phật để đối đãi với tất cả chúng sanh hay không? Chúng ta có tôn trọng cúng dường đối với hữu tình vô tình hay không? Kinh văn tinh nghĩa ở chỗ này, đây là chỗ chúng ta học tập.

Ở trên Kinh Phật nói rất hay: *“Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ của chính mình, là chư Phật vị lai”*. Chúng ta không tôn trọng đối với tất cả chúng sanh chính là không tôn trọng đối với Phật. Chúng ta bòn xén đối với tất cả chúng

sanh chính là không cúng dường đối với Phật. Chúng ta biết tôn trọng cúng dường là đại phước. Chúng ta muốn tu phước, đến chỗ nào để mà tu? Cho nên nhất định phải biết tôn trọng cúng dường.

“*Vị tăng gián đoạn*”. Câu nói này quan trọng, vĩnh viễn không thể gián đoạn.

Chúng ta xem thấy ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Thiện Tài Đồng Tử sở dĩ có thể ngay một đời viên thành Phật đạo, Ngài chân thật nhờ vào chính ba câu này. “*Ư chư Phật sở*”, 53 vị thiện tri thức, đó là 53 vị chư Phật. Ngài nói với chúng ta cái gì? Chúng ta từ sớm đến tối đã tiếp xúc tất cả người và sự việc chính là chư Phật sở. Từ sớm đến tối bạn xem thấy tất cả người, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đó là chư Phật. Trong đây những người này, thành thật mà nói, ba đời chư Phật đều đầy đủ, ở trong đây có Phật quá khứ, có hiện tại (Phật ứng hóa đến, phàm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết), không phải quá khứ hiện tại chư Phật thị hiện thì thấy đều là Phật vị lai. Làm sao chúng ta có thể biết được? Mỗi ngày xem thấy người này không vừa mắt, thấy người kia không vui, ngày ngày gây lộn với chư Phật, ngày ngày gây rối với chư Phật, vậy làm sao được, đến đời nào kiếp nào bạn mới có thể học thành công? Nếu bạn chân thật muốn ngay đời này thành tựu, không gì khác hơn, bao gồm tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, chúng ta phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng “tôn trọng cúng dường”. “*Vị tăng gián đoạn*”, trên sự có gián đoạn, trên tâm không có gián đoạn. Đối với tất cả người sự vật, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, cái tâm này vĩnh viễn không gián đoạn, chúng ta ngay đời này chắc chắn viên thành Phật đạo.

Sau cùng nói: “*Như thị công đức, thuyết bất năng tận*”. Ở chỗ này Phật cũng chỉ là nêu ra mà nói cho chúng ta nghe, chúng ta phải sâu sắc thể hội nghĩa thú mà Phật đã nói, phải có thể thể hội được, phải có thể đem nó biến thành tư tưởng ngôn hạnh của chính chúng ta, chúng ta ngay đời này mới có thành tựu thù thắng, mới chân thật có thể tiêu trừ nghiệp chướng, tiêu trừ tai nạn, cũng có thể giống như chư Phật Bồ Tát vậy, khế nhập pháp giới vô ngại. Đây là chân thật kiết tường viên mãn. “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, chúng ta phải từ ngay chỗ này mà tu nhân.

Kinh văn phía sau, làm thế nào đem công đức chính mình tu tích cùng cộng hưởng với tất cả đại chúng, đây là phía sau nói “*hạ hóa*”.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 223

Kinh văn: “**Thân khẩu thường xuất, vô lượng diệu hương, do như Đàn hương, Ưu bát la hoa, kỳ hương phổ huân, vô lượng thế giới**”.

Đây là đoạn nhỏ thứ nhất “hạ hóa”. Tiếp theo chúng ta đem đoạn nhỏ phía sau đọc tiếp:

Kinh văn: “**Tùy sở sanh xứ, sắc tướng đoan nghiêm, tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc. Thủ trung thường xuất, vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ. Nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình**”.

Đoạn phía trước là “thù nhân cảm quả”. Trong đoạn này nói rõ Bồ Tát tu hành thành tựu, mà trên thực tế chính là dạy bảo chúng ta phải nên làm thế nào sinh hoạt, làm thế nào ở chung với người khác, làm thế nào để làm việc, mới có thể thành tựu công đức lợi ích thù thắng. Đây là chúng ta phải nên học tập.

Hôm nay, đoạn này nói đến “hạ hóa”. Ý nghĩa của “hạ hóa”, dùng lời hiện tại mà nói, chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Nếu như chúng ta muốn hỏi, mục đích của Bồ Tát sống ở thế gian này là ở đâu? Chúng ta có thể dùng bốn chữ thì liền giải đáp được: “*Thượng cầu hạ hóa*”. Bốn chữ này chúng ta phải cố gắng mà ghi nhớ, đây là ý nghĩa chân thật của nhân sanh, thuần chánh vô vọng. Chúng ta ở phía trước đã từng nhắc nhở qua các vị đồng tu, chúng ta sống ở thế gian này, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không gián đoạn học tập. Học tập không phải một đời. Đại đức xưa chúng ta nói một đời, sống đến già, học đến già, học không hết, chỉ một đời. Phật pháp nói ba đời, nói quá khứ, nói hiện tại, nói vị lai, “*quá khứ vô thỉ, vị lai vô tận*”, vô thỉ vô chung ngay trong năm tháng, chúng ta trước giờ không gián đoạn học tập. Học tập chính là “*thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh*”. Kỳ thật trong điển tịch của nhà Nho cũng có cái ý này, nhưng không nói được viên mãn như Phật pháp đến như vậy. Nhà Nho “Đại Học” nói: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện*”, cũng đem ý nghĩa cùng mục tiêu đời sống của họ nói ra được. “Minh minh đức” chính là thượng cầu, “thân dân” chính là hạ hóa. Thượng cầu hạ hóa đều phải làm đến viên mãn nhất, đó chính là “chí thiện”. Cho nên nhà Nho có rất nhiều thứ nói đều là cương lĩnh, cái cương lĩnh này đều là thuần chánh, không có sai lầm. Phật pháp đem những sự lý, tánh tướng, nhân quả này nói cụ thể, nói tỉ mỉ cho chúng ta. Chúng ta làm thế nào thân dân? Chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh.

Cái khoa này, bên trong Kinh văn đoạn nhỏ thứ nhất: “Diệu hương phổ huân”: “*Thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương*”, chúng ta phải làm thế nào học tập? Chúng ta xem thấy trên Kinh văn những lời nói này, nếu như dính tướng thì sai rồi, có phải là thật đi tìm những loại hương thơm này để xông hương? Vậy thì sai rồi. Chỗ này nói đến “hương” là nói đức hạnh, chính là nói “Minh đức”. Phật pháp Đại thừa cụ thể mà nói, giống như bản Kinh vừa mở đầu: “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”, cảm được quả báo thì không thể nghĩ bàn. Cho nên đây là “tánh đức chi hương”, lấy cái ý nghĩa này. Phạm phu chúng ta mê mất đi tự tánh, cho nên mùi vị trên thân của chúng ta đều rất khó ngửi. Chân thật tu học tương ứng với tánh đức, trên thân đích thực có một loại hương kỳ diệu.

Hôm trước ở Hong Kong có một vị lão cư sĩ tặng một đĩa “Hư Vân Lão Hòa Thượng Truyện Ký”. Hiện tại ở Trung Quốc đang dựng phim truyền hình nhiều tập, có 20 tập, dường như vẫn chưa dàn dựng xong. Tặng cho tôi xem bộ phim này, đại khái là giới thiệu. Cái đĩa này tôi đã xem qua, trong đó giới thiệu lão Hòa thượng Hư Vân một năm cắt tóc một lần, cho nên nói chúng ta xem thấy lão hòa thượng trên tấm hình có tấm thì rất nhiều tóc, tóc đều rất dài, có một số thì cạo tóc rất sạch bóng, rất sạch sẽ, đó là Ngài vừa qua năm mới chụp. Ngài mỗi năm cạo tóc một lần, râu cũng cạo một lần, mỗi năm tắm một lần, mỗi năm giặt quần áo một lần. Y phục của Ngài bình thường không giặt, một năm giặt một lần, đời sống đơn giản. Năm xưa tôi đến Hong Kong giảng Kinh, có một số đồng tu nói với tôi, trên thân của lão hòa thượng đích thực có một mùi thanh hương. Y phục một năm giặt một lần, trên cổ áo đều có dầu cặn rất dày, ngửi qua thì có mùi thanh hương. Không như phạm phu chúng ta, ba ngày không tắm thì là vô cùng khó ngửi, mùi vị thì không như nhau. Cho nên mùi hương này là chân thật, không phải là giả. Cho nên ngày ngày phải học tập, ngày ngày phải tu hành. Chúng ta dùng lời rất đơn giản để nói, tâm chân thành thì thơm, tâm hư ngụy thì không thơm, mùi vị đó thì rất là khó ngửi. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, chúng ta ngày ngày ở nơi đó luyện công. Nếu như tâm địa quả nhiên tương ứng với năm câu này, mùi thơm trên thân liền sẽ tương ứng với trên Kinh đã nói: “*Thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương*”. Đây là công phu tu hành chân thật. Cho nên, một người có tu hành hay không, có đạo tâm hay không, có đạo hạnh hay không, vừa tiếp xúc liền biết, không cần phải nói nhiều. Thấy sắc, nghe tiếng, ngửi mùi liền có thể biết được bạn tu hành có những công phu gì, bạn là công phu thật hay là công phu giả, làm gì có thể gạt được người. Do đây

có thể biết, sự việc này không cách gì có thể che giấu được, không cách gì làm giả được. Nhất định phải thật làm.

“Chiên đàn”, chúng ta thông thường nói đàn hương, ở chỗ này là nói thí dụ. Trong Phật Kinh gọi là “Ngưu Đầu chiên đàn”. Cái hương này chúng ta chưa thấy qua, chỉ thấy qua danh từ này ở trên Kinh Phật. Đồng tu học Phật đều biết cái gọi là “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chúng sanh có phước, những trân bảo kỳ dị này liền xuất hiện. Chúng sanh nếu như không có phước báo, những thứ này đều ẩn mất, đều không thể thấy. “Đàn Hương” là bảo hương, ở vào thời đại đức Phật có. Dường như trong thư tịch chúng ta có ghi chép, vào triều nhà Đường vẫn còn, đại khái rất hi hữu. Tôi nhớ được ở trên sách đã từng có ghi chép, những cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc mang theo bốn lạng Chiên đàn. Họ mang đến Trung Quốc là để làm lễ vật dâng lên hoàng đế. Vào lúc đó, tặng lễ vật lên cho hoàng đế ít nhất cũng phải đến một cân, dâng lên cho hoàng đế mấy lạng là rất không cung kính, trong cung đình cự tuyệt không chịu tiếp nhận. Vị pháp sư này liền đem hương này đốt lên một ít (đại khái là vo thành viên, đốt lên một viên) ở bên ngoài cung đình, cả thấy thành Tràng An (thành Tràng An là thủ đô của thời đó) đều ngửi được mùi thơm này, thế là hoàng đế mới chịu tiếp nhận hương này. Đây là ở Trung Quốc có ghi chép lại việc như vậy. Ở trong Kinh Phật nói Chiên Đàn đốt một viên, mùi hương trong phạm vi bốn mươi dặm đều có thể ngửi được. Hương này có thể trị bệnh. Trong Kinh sách có ghi chép, trong cuốn chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có dẫn dụng đến, “Huệ Uyên Âm Nghĩa” nói Chiên Đàn của Ấn Độ xưa có hai loại, một loại là xích sắc, một loại là bạch sắc. Bạch sắc Đàn Hương thì có thể trị bệnh nhiệt, chính là đốt loại hương khí này có thể trị bệnh nhiệt, sắc đỏ có thể trị được gió độc, cho nên loại hương khí này có thể giúp đỡ người trừ những tà phong, mang đến sự an lạc. Diệu hương của tánh đức chắc chắn không phải chiên đàn có thể so sánh được, thế nhưng thực tế không tìm ra được thứ này để so sánh, nên dùng chiên đàn để làm thí dụ. Tánh đức diệu hương vĩnh viễn siêu vượt chiên đàn.

“*Ưu Bát La Hoa*”. Ưu Bát La Hoa là tiếng Phạn, dịch thành Trung văn là “Thanh Liên Hoa”. Chúng ta ở trong “Kinh Di Đà” đọc thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen bốn màu, cũng là đọc đến Ưu Bát La. Ở trên Kinh Phật thường hay nhắc đến, hoa sen cũng biểu thị tịnh hương, đều là lấy cái ý nghĩa này. Bồ Tát thân khẩu thường xuất diệu hương, loại hương này đương nhiên chính là trong Kinh luận thường nói là “*ngũ phần pháp thân hương*”. Ngũ phần pháp thân là “Giới - Định - Huệ - Giải thoát - Giải thoát tri kiến”. Năm khoa này về sau vượt

hơn phía trước, có phía trước không nhất định có phía sau, có phía sau thì nhất định đầy đủ phía trước. Thí dụ nói có giới hương chưa chắc có định hương, có định hương nhất định có giới hương, có định hương chưa chắc có huệ hương, có huệ hương thì chắc chắn có đầy đủ giới định. Giáo học của Phật pháp, không luận là Đại thừa Tiểu thừa, không luận là Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, học là học cái gì? Các vị nhất định phải rõ ràng, “Giới-Định-Huệ” tam học, đây là nội dung Phật pháp giáo hóa tất cả chúng sanh, nội dung giáo học của nhà Phật. Tóm lại mà nói, giới học chính là người hiện tại gọi là thủ pháp, thủ qui củ. Cái điều này là cơ bản, phải nên dạy vào lúc nào? Thời xưa là bắt đầu từ trẻ thơ, cái gọi là “*thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên*”, đến khi chúng trưởng thành rồi mới dạy chúng một số qui củ thì khó rồi, chúng đã nuôi thành thói quen rồi, muốn dạy chúng sửa không phải là một việc dễ dàng. Cho nên tập quán tốt đẹp đều là từ nhỏ dưỡng thành. Do đây có thể biết, giáo dục đồng niên là quan trọng như vậy.

Nho, Phật đều xem trọng giáo học của trẻ thơ. Vào thời xưa, người xuất gia vừa xuất gia gọi là “năm năm học giới”, xuất gia năm năm đầu học qui củ, học tập phương thức sinh hoạt của người xuất gia, dưỡng thành tập quán đời sống của Bồ Tát. Năm năm về sau, còn phải xem thành tích của bạn để quyết định bạn có thể học giáo hay không, có thể học thiền hay không. Đây đều là nói rõ xem trọng giáo học nên tảng.

Người xuất gia hiện đại xem thường đi loại phương thức giáo học này. Thời đại này của chúng ta đều không có tiếp nhận qua loại giáo dục này. Phật pháp là sư đạo. “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Hai chữ “thế phạm” này bản thân chính chúng ta không làm được thì làm sao có thể giáo hóa chúng sanh? Sự việc này chúng ta chính mình phải sâu sắc cảm thấy hổ thẹn, phải sám hối. Chúng ta chính mình nghiệp chướng quá nặng, phước báo quá mỏng, ai bảo chúng ta sanh vào cái thời đại này, đạo - pháp suy vi đến cùng tột, thiện tri thức có thể gặp không thể cầu, chúng ta đến nơi nào để học tập? Nhất là bước vào thế kỷ 21, thời đại vĩnh viễn không ngừng đang biến đổi, loại phương thức sinh hoạt vào thời xưa cách hiện tại chúng ta càng lúc càng xa. Nếu như nói đem người hiện tại hồi phục lại loại phương thức sinh hoạt vào thời xưa, chúng ta đều biết, đây là chắc chắn không thể nào. Thế nhưng trong tâm chúng ta rất rõ ràng, rất tường tận, vào thời xưa loại phương thức sinh hoạt đó đối với người tu hành mà nói là có lợi thế, là có giúp đỡ, còn đối với người tu hành thời hiện đại thì loại phương thức sinh hoạt này là có chướng ngại. Ở ngay trong hoàn cảnh này, chúng ta phải làm sao?

Nếu như tùy theo dòng chảy, tùy thuận theo loại phương thức sinh hoạt của mọi người hiện tại, chúng ta chắc chắn lưu chuyển ở ngay trong luân hồi, không thể ra được. Nếu như muốn ở ngay trong đời này thành tựu, chỉ có chính mình hạ quyết tâm hướng theo học tập với người xưa. Người hiện đại không thủ pháp, ta phải thủ pháp, ta không thể giống như họ. Họ đi là con đường luân hồi, chúng ta mong muốn ra khỏi luân hồi thì nhất định phải đi đường cũ của Phật Bồ Tát. Đường của các Ngài đi chắc chắn là không sai, chúng ta men theo dấu vết của các Ngài, khẳng định có thể ra khỏi luân hồi.

Giới học là đệ nhất, chúng ta không thể không hiểu. Giới học bắt tay vào từ chỗ nào? Thế Tôn ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” dạy bảo chúng ta: “*Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả các ác đạo khổ*”. Câu nói này phân lượng rất nặng, chúng ta phải cố gắng nhớ lấy. “Tất cả các đường ác” không chỉ là đem ba đường ác đều bao gồm ở ngay trong đó, mà ba đường thiện cũng không ngoại lệ. Không chỉ ba đường thiện có khổ, xin nói với các vị, pháp giới bốn Thánh cũng có khổ. Pháp Giới Bốn Thánh so với Pháp Giới Nhất Chân, thì Pháp Giới Bốn Thánh là đường ác. Điều này chúng ta phải hiểu. Bồ Tát dùng phương pháp gì có thể lìa tất cả các ác đạo khổ? Phật dạy bảo chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, hơn nữa đặc biệt dặn bảo: “*Không để chút nào bất thiện xen tạp*”. Lời nói này chính là trong “Đại Học” đã nói: “*Chỉ u chí thiện*”. Trong “Đại Học” nói bốn chữ, trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo” nói được rất nhiều, nói được chúng ta có thể nghe hiểu được. “*Chỉ u chí thiện*”, câu nói này chúng ta nghe qua rất hàm hồ, không rõ ràng. Ở trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng.

Tiêu chuẩn của pháp thiện là gì? “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, từ ngay chỗ này mà bắt tay vào. Phải rất chăm chỉ nỗ lực, chân thật đi làm, chân thật mà học tập. “Không sát sanh”, ngay động vật nhỏ như muỗi, kiến đều không được giết. Muỗi đến chích một cái, làm sao bạn có thể nhẫn tâm dùng bàn tay đánh chết nó? Nhất là chúng ta là người học Phật, ngày ngày đang nói bố thí cúng dường, khi muỗi đến chích một cái, tại vì sao bạn không bố thí? Tại vì sao bạn không cúng dường chúng? Bạn chân thật là học Phật, muỗi đến chích bạn, rất vui mừng, rất ưa thích, “*ta đang tu bố thí, tu cúng dường*”. Cho nên cái điều này học được rồi, trong nội tâm bạn tâm tổn hại tất cả chúng sanh đoạn dứt. Đây gọi là “tu từ căn bản”, đoạn dứt từ trên ý niệm. Nghĩ tưởng Thế Tôn khi đang hành Bồ Tát đạo xả thân nuôi hổ, cắt thịt nuôi chim, muỗi đến chích một cái thì có tính vào đầu. Chúng ta phải thường hay nghĩ đến tình huống lúc Phật Đà đang tu Bồ Tát đạo, chúng ta phải

học tập. Cho nên khi đi ngủ, cái ý niệm phòng ngừa trùng nhỏ muỗi đến quấy nhiễu đều không có. Về trước chưa học Phật, khi không hiểu việc là muốn phòng ngừa. Hiện tại hiểu được rồi, không phòng ngừa nữa. Về trước khi phòng ngừa mà vẫn thường bị chích, hiện tại không phòng ngừa mà chúng lại không đến chích. Đây là câu thông rồi. Chúng ta tốt với chúng, chúng cũng tốt lại đối với ta. Chúng đi chích người nào? Chích người thường hay ức hiếp chúng, người đối với chúng không tốt. Cho nên chúng ta đối tốt đối với chúng, chúng cũng tốt đối với chúng ta. Những động vật nhỏ này thấy đều có linh tánh, cho nên chúng ta phải dùng tâm chân thành để đối đãi, phải dùng tâm từ bi để đối đãi, phải dùng bình đẳng từ bi để đối đãi. Trì giới phải bắt đầu làm từ ngay chỗ này.

Điều thứ nhất, sát sanh là ác đệ nhất. Thường hay khởi tâm động niệm muốn hại người, đây là chướng ngại rất nghiêm trọng đối với tánh đức của chúng ta. Tu hành tại vì sao không thể minh tâm kiến tánh? Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức năng, tại vì sao không thể hiện tiền? Đều bị những thứ này chướng ngại mất. Mục đích của chúng ta là phải minh tâm kiến tánh, nhà Nho gọi là “minh minh đức”. “Minh minh đức” chính là nhà Phật gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Mục đích rõ ràng như vậy, tường tận như vậy, bạn phải đem chướng ngại kiến tánh trừ bỏ. Quyết định phải trì giới, quyết định phải tu mười thiện, không sát sanh, không trộm cắp.

“Không trộm cắp”, giới điều này tôi cũng nói rất nhiều lần, quyết định không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Chúng ta vẫn còn có một niệm muốn chiếm chút tiện nghi, cái ý niệm này là tâm trộm. Tuy là bạn không có hành vi trộm cắp, tâm trộm của bạn chưa đoạn.

“Không dâm dục”, đây là việc khó nhất trong chúng sanh sáu cõi, khó nhất cũng phải đoạn. Ở trên Kinh Phật nói được rất hay, Ngài nói: “*Ái bất trọng bất sanh Ta Bà*”. Cái “ái” này là tình yêu nam nữ. Tại vì sao có thể đọa lạc trong sáu cõi luân hồi? Nhân tố thứ nhất chính là “dâm dục”. Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói dâm không đoạn thì không thể ra khỏi luân hồi. Luân hồi khổ, quá khổ rồi, nhất là ba đường ác. Chúng ta có hy vọng ở ngay trong đời này siêu việt luân hồi hay không? Nếu như muốn ở ngay đời này siêu việt luân hồi, đây là chướng ngại ra khỏi luân hồi, không đoạn thì không thể siêu việt. Hay nói cách khác, không đoạn cũng phải đoạn, không đoạn không được. Con người nhất định phải giác ngộ, sanh tử luân hồi không nên tiếp diễn nữa.

Trên đây là ba loại ác của thân. Cải đổi ác chính là thiện.

Miệng có bốn loại lỗi lầm: “Không vọng ngữ”, “không hai chiều” (hai chiều là khiêu khích phải quấy), “không thêu dệt” (thêu dệt là lời nói khéo léo lừa gạt chúng sanh), “không ác khẩu” (ác khẩu là lời nói thô lỗ, khiến người khác nghe được rất khó chịu). Miệng có bốn loại lỗi lầm.

Trong ý niệm có “tham sân si”, ba loại lỗi lầm.

Vĩnh viễn xả ly cái lỗi lầm này chính là nghiệp thiện. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không vọng ngữ, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, chúng ta phải thật làm. Người không tu mười thiện thì không cách gì trì giới. Mười thiện là nền tảng của trì giới, là tiền phương tiện của giới học. Cũng giống như trong lục độ, nhẫn nhục là tiền phương tiện của thiền định, không thể nhẫn nhục chắc chắn không thể nào được thiền định. Không thể tu mười thiện thì bạn chắc chắn không thể trì giới, không thể trì giới thì bạn chắc chắn không thể được định, không thể được định thì bạn chắc chắn không thể có được trí tuệ. Đạo lý này chúng ta phải suy xét nhiều, nhất định phải hiểu được, chúng ta ngay đời này mới có thể thành tựu. Sự việc này tuyệt đối không phải Phật có yêu cầu hà khắc như vậy đối với chúng ta. Phật không có chút yêu cầu nào đối với chúng ta. Nói là Phật chế định nhiều giới luật như vậy để hạn chế chúng ta là bạn hoàn toàn nghĩ sai. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, thị hiện ở thế gian vĩnh viễn là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, đích thực không có chút yêu cầu nào đối với chúng ta. Phật Bồ Tát chỉ là đem những chân tướng sự thật này vì chúng ta nói ra mà thôi. Chúng ta ở thế gian này tại vì sao có thể đọa lạc thành ra đáng vẻ như hiện tại này? Cái đáng vẻ này là quả báo. “Quả ắt có nhân”, Phật đem cái nguyên nhân này nói ra với chúng ta. Sự nhất định có lý, quả ắt có nhân, Phật đem những chân tướng sự thật này nói ra với chúng ta, cho nên mười thiện là Phật chế định phải không? Không phải vậy? Là tự tánh vốn đủ, mê rồi liền biến thành mười ác, giác ngộ rồi chính là mười thiện. Chúng ta không thể không giác ngộ, sau đó cảm quả báo cũng giống như trên Kinh này đã nói: “*Thân khẩu thường xuất diệu hương*”. Đây là tu thiện trì giới tự nhiên cảm ứng, trì giới tu thiện thì tự nhiên cảm ra như vậy, không hề thêm vào chút nào ý nghĩ ở trong đó. Trong Phật Kinh thường nói: “*Thường dĩ giới hương, dĩ thân Anh lạc*”. Những cái thí dụ này chính là Anh lạc, có phải là cần đến những thứ Anh lạc này hay không? Không cần thiết, mà dùng tánh đức làm thành trang sức trang nghiêm thân tướng. Bạn xem cái ý này thật hay. Những lời nói này nói rõ, chúng ta ở trong tiết Kinh văn này phải nên tu học như thế nào.

Câu phía sau này ý nghĩa vô cùng viên mãn: “**Kỳ hương phổ huân vô lượng thế giới**”. Làm thế nào để huân? Ở trên tu nhân mà nói, đây là nói rõ tu nhân của chúng ta ảnh hưởng sở cập, đó chính là “*phổ huân vô lượng thế giới*”. Lời nói này là thật không? Đáp án là khẳng định, đặc biệt là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta thể hội được, Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của các Ngài nhất nhất châu biến hư không pháp giới. Chúng ta là phàm phu, phàm phu cũng khởi tâm động niệm, thế nhưng cái ý niệm đó là tà niệm, ác niệm. Lời nói việc làm của chúng ta cũng là ác nghiệp. Ác niệm, ác tập, ác nghiệp của chúng ta, xin nói với các vị, cũng là châu biến hư không pháp giới. Nếu như biết rồi, bạn nghĩ tưởng xem, sự việc này đáng sợ cỡ nào. Phật Bồ Tát là thường dùng diệu hương phổ huân vô lượng thế giới, chúng ta ngày nay dùng cái gì để huân thế giới? Nghĩ tưởng xem thì liền tường tận, chúng ta có nên hay không? Phải nên học Phật Bồ Tát, hồi phục tánh đức của chính chúng ta. Tánh đức vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng quang minh, vô lượng tướng hảo, vô lượng bảo hương, tại vì sao chúng ta không đi làm? Không phải không làm được, mà là do mê quá sâu, then chốt chính ở “*mê mà không giác*”.

A Di Đà Phật!

Tập 224

Trong Phật pháp thường nói: “*Tâm Phật chúng sanh tam vô sai biệt*”. Câu nói này rất nhiều đồng tu đều quen tai. Lời nói này là chân thật. Chính bởi vì câu nói này là chân thật, cho nên chúng ta khởi tâm động niệm liền khởi lên tác dụng cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát. Không luận vào lúc nào, không luận ở nơi nào, bạn đều có thể câu thông với chư Phật Bồ Tát. Làm thế nào để câu thông? Trong tâm một niệm không sanh. Tại vì sao trong tâm phải một niệm không sanh? Một niệm không sanh không có giới hạn, sướng thông vô ngại. Khởi lên một niệm phân biệt thì liền có chướng ngại, không thông, trở ngại rồi. Đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên, vẽ bùa, đọc chú, tụng Kinh, cầu thọ phải dùng tâm chân thành. Thành liền thông, chân thành liền thông. Từ sự việc này chúng ta liền có thể thể hội được, ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta đích thực cùng hư không pháp giới tất cả chúng sanh có liên quan mật thiết, đích thực là cùng đồng một thể sinh mạng. Chúng ta phải nên học Phật Bồ Tát, dùng tâm chân thành đối đãi tất cả chúng sanh, không dùng vọng tâm. Dùng vọng tâm là có lỗi với tất cả chúng sanh, phải dùng chân tâm. Chân tâm đó là diệu hương phổ huân. Chúng ta dùng vọng tâm đó là uế khí đầy trời, đây là có lỗi với đại chúng, dùng lời hiện tại mà nói, tạo thành không khí ô nhiễm nghiêm trọng. Sự việc này chính là như vậy. Cho nên, một câu sau cùng này là đem cái ảnh hưởng này mở rộng, ngang mở rộng đến hư không pháp giới, dọc kéo dài đến quá khứ vị lai, “*ngang biến mười phương, dọc cùng ba cõi*”.

* * *

Kinh văn: “**Tùy sở sanh xứ, sắc tướng đoan nghiêm, tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc**”.

Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, sắc tướng này không nhất định, tướng hảo cũng không nhất định. “*Phổ Môn Phẩm*” phần nhiều các đồng tu đều đọc qua, Bồ Tát Quán Âm nói với chúng ta rất rõ ràng, Bồ Tát Ngài nơi nơi hiện thân ở khắp mười phương thế giới, đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện thân đó để độ. Cho nên chúng ta xem thấy đoạn Kinh văn này, phải hiểu được cái ý nghĩa này. Đây là nêu một thí dụ, người đáng dùng thân Phật mà được độ thoát, liền hiện thân Phật mà vì nói pháp. “*Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp*”, đây là thân Phật.

“*Tùy sở sanh xứ*”, tùy là tùy duyên, chắc chắn không có ý của chính mình. Nếu như có ý của chính mình, đây là phàm phu, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của họ vẫn chưa đoạn hết, họ là phàm phu. Chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ

vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đoạn rồi, cho nên thị hiện của họ giống như trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, cái thân này là cảm ứng mà hiện ra. Trong cảm ứng, thù thắng nhất là “thân Phật”, chính là lấy cái thí dụ này để nói.

“*Doan*” là đoan chánh, “*nghiêm*” là trang nghiêm. Dung sắc đoan chánh, thanh tịnh trang nghiêm. “*Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp*”, đây là chính Thích Ca Mâu Ni Phật hiện ra thân tướng ở thế gian này của chúng ta.

“*Trượng lục kim thân*”. Hôm qua có đồng tu hỏi: “*A Di Đà Phật thân kim sắc*”, tại vì sao chúng ta cúng tượng Phật này là màu trắng, không phải màu vàng? Phía trước chúng ta, vị Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là màu trắng sứ. Các vị phải nên biết, trong Phật pháp rất nhiều ngôn ngữ đều là ý ở ngoài lời, bạn phải nên hiểu, bạn không nên chấp trước âm thanh văn tự, vậy thì sai rồi. “Kim” đại biểu cái gì? Đại biểu “viên mãn”, đại biểu “bất biến”. Trong kim loại, chỉ có màu sắc của vàng là không thay đổi, bạc sẽ bị ô xi hóa, sẽ biến màu, vàng thì không bị biến đổi, cho nên lấy cái ý này, nó không phải nhất định. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành thật mà nói, chúng ta mỗi một người thấy A Di Đà Phật đều không như nhau. Vì sao vậy? A Di Đà Phật cũng là “*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”, làm sao có thể như nhau? A Di Đà Phật không có thân tướng, mà tùy tâm niệm chúng sanh hiện tướng. Bạn tưởng A Di Đà Phật là thân tướng gì thì bạn thấy chính là cái thân tướng đó. Tướng bạn thấy cùng tướng bạn tưởng hoàn toàn như nhau, cho nên Phật chính là từ tâm bạn tưởng để hiện tướng cho bạn xem. Đây đều là sự thật.

Mọi người đều biết Bồ Tát Quán Âm thường xuất hiện ở Phổ Đà Sơn động Phạm Âm. Có rất nhiều người đến tham bái núi Phổ Đà, nhất định vào trong động Phạm Âm để bái Quán Âm, xem thử chính mình có duyên phận để thấy được Bồ Tát Quán Âm hay không. Có một số người thấy được, có số người không thấy được. Không thấy được là do tâm không thành, chính là bạn đang lạy Bồ Tát Quán Âm, trong tâm bạn có vọng tưởng, có tạp niệm thì bạn không thấy được. Nếu như khi bạn đến lạy, bạn lạy mười phút, hai mươi phút, nửa giờ đồng hồ, bạn thành tâm thành ý mà lạy, một vọng tưởng tạp niệm đều không có, bạn sẽ thấy được. Thế nhưng mỗi một người thấy được tướng Bồ Tát Quán Âm luôn luôn là không giống nhau.

Tôi nhớ lại tôi có một năm giảng Kinh ở Hong Kong, Pháp sư Thánh Nhất đến thăm tôi. Ông nói với tôi, họ ba người cùng nhau đi bái núi Phổ Đà, cũng đến

động Phạm Âm để bái Quán Âm, lạy được nửa giờ đồng hồ, Bồ Tát Quán Âm xuất hiện, ba người đều thấy được, đều vô cùng hoan hỷ. Trên đường trở về, ba người hỏi nhau, Ngài thấy được Bồ Tát Quán Âm hình dáng thế nào? Pháp sư Thánh Nhất thấy được Bồ Tát Quán Âm là kim sắc, đội mũ tỳ lưu, kim sắc. Có một vị thấy được chính là Quán Âm bạch y mà chúng ta thường thấy, vị pháp sư khác thấy được là tướng Tỳ Kheo xuất gia. Ba người thấy được không giống nhau.

Những đạo lý này chúng ta đều phải hiểu. Sau khi hiểu rồi, liền đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả. Không còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn mới có thể thấy được chân thân của Phật Bồ Tát. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn thấy được đều là hóa thân, Ngài tùy tâm tưởng của bạn mà biến hóa ra tướng trạng. Người thế gian chúng ta, đại khái Trung Quốc cùng Ấn Độ đều sai biệt không nhiều, bởi vì thân tướng một bộ phận nào đó cho rằng đó là một loại quý tướng, tướng hảo, cho nên 32 loại gọi là “đại trượng phu tướng”, người Trung Quốc chúng ta gọi là đại quý tướng, tướng đại phú đại quý, người thế gian cho rằng quý tướng, Phật thị hiện thấy đều đầy đủ, không có kém khuyết thứ nào.

Phật vì sao phải làm ra thị hiện như vậy? Dùng hình tượng này để tiếp dẫn chúng sanh. Hình tượng, dùng lời trong thương nghiệp hiện tại chính là bao bì, nhãn hiệu. Tiếp dẫn chúng sanh, nhiếp thọ chúng sanh, để chúng sanh xem thấy tướng hảo của Phật Bồ Tát liền có thể sanh tâm hoan hỷ, liền bằng lòng học tập với Ngài. Tác dụng của tướng hảo như vậy mà thôi. Cho nên, Thế Tôn thị hiện 32 tướng tốt 80 loại tùy hình đẹp. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, Chuyện Luân Thánh Vương cũng có “*Tam thập nhị tướng, bát thập tùy hình hảo*”. Có thể thấy được, phước báo này đích thực trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay đã tu được. Tướng hảo là thuộc về phước báo. Tướng hảo của Chuyện Luân Thánh Vương so với tướng hảo của Phật thì không được tinh tế giống như Phật vậy.

Ở trong đoạn Kinh văn này, chúng ta phải nên học tập. Chúng ta hiểu rõ “tùy loại hiện thân” là thuộc về phương thức thứ nhất tiếp dẫn quảng đại chúng sanh. Chúng ta học Phật, làm đệ tử của Phật, không luận tại gia xuất gia, đối với hình tượng của Phật giáo chắc chắn không thể nào hủy hoại. Hủy hoại hình tượng của Phật giáo, các vị nghĩ xem, chẳng phải là bằng với làm thân Phật chảy máu sao? Cái tội này rất nặng. Có mấy người thể hội được sự việc này? Không luận tại gia xuất gia, người ta vừa thấy chúng ta là Phật giáo đồ, chúng ta là đệ tử Phật, đệ tử Phật ở trong xã hội nhất định làm ra tấm gương tốt nhất cho mọi người xem, cho nên không thể không xem trọng thân tướng. Thế nhưng bạn phải nên biết, thân

tướng là phước đức tu thành, chắc chắn không phải hóa trang có thể hóa trang ra được. Cái đó không thể hóa trang ra được, mà phước đức tu thành. Phải chăm chỉ đoạn ác tu thiện, phải phá mê khai ngộ. Chỉ cần chăm chỉ tu hành, sắc thân tướng hảo này nhất định có thể có được, không cần tìm cầu, tự nhiên liền sẽ có được. Cái sắc thân tướng hảo này liền có thể nhiếp thọ rất nhiều chúng sanh. Việc đầu tiên liền có thể độ người nhà của bạn. Thân thể của bạn khoẻ mạnh, sắc tướng trang nghiêm, tâm địa thanh tịnh, đủ để khiến gia thân quyến thuộc của bạn, bạn bè đồng học của bạn nhìn thấy bạn sanh tâm hoan hỷ. Đặc biệt là ở sau tuổi trung niên. Vì sao vậy? Sau khi người đến tuổi trung niên, họ đều hiểu được tìm cầu khoẻ mạnh. Xem thấy bạn sức khoẻ tốt đến như vậy, họ sẽ thỉnh giáo với bạn: “*Bạn làm thế nào bảo dưỡng thân thể?*”. Bạn liền có thể đem Phật pháp giới thiệu cho họ, bạn liền độ được một chúng sanh. Cho nên cái thân tướng này là cái bảng hiệu, cái bảng hiệu này vô cùng quan trọng. Nếu như nói cái thân tướng của bạn không tốt, đạo hạnh của bạn không tệ, rất tốt, thì lời nói này ở trên Phật Kinh nói không thông. Đạo hạnh là nhân, tướng hảo là quả báo. Nhân tốt mà quả không tốt, không có cái đạo lý này. Nhân cùng quả chắc chắn là tương ứng. Chúng ta ở bên ngoài đem Phật pháp giới thiệu cho quần chúng rộng lớn, các vị nghĩ xem, các vị không thật tu thì làm sao được? Sự việc này không thể làm giả được.

Hình trong truyền hình luôn luôn là không đáng tin. Ta nghe nói cái gì? Khi lên truyền hình đều phải qua hóa trang, còn có thầy hóa trang để giúp bạn hóa trang. Diện mạo hóa trang chính là giả, không phải khuôn mặt thật của bạn. Chúng ta học Phật cũng có mấy lần có cơ hội lên truyền hình, chúng ta nhất quyết không hóa trang, quyết định không làm giả. Chúng ta làm giả, thành thật mà nói, thì chúng ta có lỗi với Phật Bồ Tát, chúng ta cũng có lỗi với chúng sanh. Vì sao vậy? Lừa gạt, đó không phải là chân thật rồi.

Cho nên, “sắc tướng đoan nghiêm” chúng ta nhất định phải chú ý đến, phải chăm chỉ nỗ lực tu tâm thanh tịnh. Tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi thì sắc tướng của chúng ta tự nhiên đoan nghiêm. Bạn lại có thể tu tích công đức, phàm hết những việc lợi ích xã hội đại chúng nhất định phải làm được, làm được càng nhiều càng tốt, làm được càng lớn càng tốt. Đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, tướng hảo của bạn mới có thể đầy đủ. Cái này không phải là tự thọ dụng, mà là vì tha thọ dụng, vì để tiếp dẫn tất cả đại chúng rộng lớn, chúng ta không thể không có cách làm như vậy. Cho nên Bồ Tát mỗi niệm đều vì chúng sanh, mỗi hạnh đều vì tất cả chúng sanh, đích thực không hề vì chính mình. Vì

chính mình thì sai rồi. Tất cả đều là vì chúng sanh. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà học tập.

* * *

Đoạn nhỏ thứ ba là “*tối thượng lợi lạc*”.

Kinh văn: “**Thủ trung thường xuất, vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình**”.

Đoạn này chính là tu bố thí cúng dường. Ở trong Phật pháp quy nạp làm ba khóa mục: “Tứ nhiếp, Lục độ, Phổ Hiền mười nguyện”, đây chính là “*thủ trung thường xuất vô tận chi bảo*”. Ngay trong Bồ Tát có “Bảo Thủ Bồ Tát”, có “Diệu Tý Bồ Tát”. Thiên Thai trên lầu bốn Cư Sĩ Lâm chúng ta, chúng ta có cúng dường Bồ Tát Quán Âm Thiên Thủ. Bảo Thủ, Diệu Tý, Thiên Thủ đều là biểu thị cái ý này, đều là đại biểu Bồ Tát hoan hỷ bố thí. Tâm niệm phàm phu chúng ta trái ngược với Bồ Tát. Phàm phu bòn xẻn, không chịu bố thí, thường hay nghĩ đến đời sống chúng ta vô cùng gian nan, tiền tài này có được không dễ dàng, cho nên đối với bố thí tài liền cảm thấy e ngại, thế là không dám phát ra cái tâm này. Kỳ thực, quan niệm này là sai lầm.

Tại vì sao bạn gặp phải gian nan đến như vậy, khổ cực đến như vậy? Bạn không hiểu rõ đạo lý này. Đạo lý này chính là bởi vì bạn không có tu tài bố thí. Phước báo, quá khứ đời nay đều là tu tích được. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, chúng ta phải có thể hiểu, phải có thể thể hội, tài vật càng bố thí càng nhiều.

“*Thủ trung thường xuất vô tận chi bảo*”, lời nói này là thật không phải là giả, Bồ Tát có thể, xin nói với các vị, chúng ta mỗi người đều có thể, vấn đề chính là bạn có chịu bố thí hay không. Càng thí càng nhiều. Không chịu bố thí thì khó rồi, mãi mãi thiếu kém. Sự việc này đích thực rất khó dạy người tin tưởng, chỉ có chính mình chân thật y giáo phụng hành thì họ mới có thể thể hội đến được.

Bố thí tài thì được tiền tài, bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khoẻ mạnh sống lâu. Tài phú, thông minh, khoẻ mạnh sống lâu đều là chúng ta mong cầu. Không luận cổ kim trong ngoài, tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, nhắc đến ba sự việc này mỗi người đều mong cầu, đều cần, họ sẽ không cự tuyệt. Làm thế nào cầu được? Nhà Phật thường nói: “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”, lời nói này có thật hay không? Ngàn vạn lần chính xác, đích thực hữu cầu tất ứng. Chúng ta phải hiểu được đạo lý để cầu, phải hiểu được phương pháp để cầu. Như lý như pháp mà cầu, nhất định đạt được. Thế nhưng

các vị phải nên biết, đạt được không thể giữ được, không thể chiếm cho riêng mình. Đạo lý này người hiểu được càng ít. Tại vì không thể chiếm cho riêng ta? Không thể giữ được. Không chỉ thế gian bao gồm tất cả tài vật không thể giữ được, mà chính ngay đến cái thân này của chúng ta cũng không thể giữ được. Thử hỏi, có thứ nào bạn có thể giữ được chứ? Cái thân này sát na đang già yếu. Người già không phải từng năm từng năm mà già, không phải từng ngày từng ngày mà già, mà sát na đang già yếu đi. Bạn biết hay không? Ngay cái thân này đều không giữ được, huống hồ vật ở ngoài thân. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Tiền tài có được do nguyên nhân gì? Là bởi vì bạn tu nhân cảm quả. Cái nhân đó phải mãi mãi không ngừng tu tích, quyết định không thể ngừng nghỉ. Cũng giống như chúng ta nói học tập, đòi đòi kiếp kiếp mãi không gián đoạn, vẫn đang học tập. Chúng ta tu bố thí, tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí cũng là vĩnh viễn không có ngừng nghỉ. Cho nên “xả đắc”, bạn xả nhất định có đắc, khi có được cái được đó cũng phải đem nó xả hết, đem cái được đó lại xả hết, như vậy càng xả càng nhiều, như vậy là “*thủ trung tài thường xuất vô tận chi bảo*”. Đạo lý này là như vậy. Đây là chân tướng sự thật.

“*Trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật*”. Tất cả chúng sanh sinh hoạt ở thế gian này, thọ dụng không ngoài hai loại lớn, một cái là vật chất, một cái là tinh thần. Hai loại thọ dụng này, vật chất không sánh được với tinh thần, hay nói cách khác, đời sống tinh thần vĩnh viễn siêu vượt đời sống vật chất. Trong đời sống tinh thần có thọ dụng chân thật, trong đời sống vật chất không có, thế là chúng ta liền nghĩ đến cái gì là “*trang nghiêm chi cụ*”, cái gì là “*tối thượng chi vật*”? Mục đích ở lợi lạc hữu tình. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải có thể ghi nhớ, Phật pháp ở thế gian xây dựng tông chỉ là gì? Trong Kinh luận thường nói tám chữ: “*Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Bạn hiểu rõ cái tông chỉ này, bạn mới biết được chỗ này đã nói “*trang nghiêm chi cụ, tối thượng chi vật*” là gì. Chúng ta phải nên cho chúng sanh cái gì? Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Chúng sanh khổ là từ mê mà ra, chúng sanh vui là từ giác ngộ mà ra, chúng ta phải giúp họ lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui là quả báo, nhân của nó chính là phá mê khai ngộ. Sự việc này chỉ có Bồ Tát làm đến được. Bồ Tát làm thế nào? Bản thân họ giác ngộ rồi, cho nên họ mới có thể giúp người khác. Chính mình chưa giác ngộ, làm sao có thể giúp người khác? Thế nên vào quá khứ, Bồ Tát làm cái sự việc này.

“*Trang nghiêm chi cụ*” không ngoài là xây dựng đạo tràng, đây là trang nghiêm chi cụ. “*Tối thượng chi vật*” không gì hơn hồng pháp lợi sanh. Ngày

trước là quốc gia làm, đó là đế vương hiểu được tu phước, xây đạo tràng hoàng dương Phật pháp. Các trưởng giả, cư sĩ, đại đức hiểu được, cho nên không ngoài toàn tâm toàn lực đang làm tốt giáo dục tôn giáo. Đây là “*nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật*”. Trong đó điều kiện quan trọng nhất... Hiện tại vào Thời kỳ Mạt Pháp của Phật, ở trên toàn thế giới Phật giáo đang ở trong hoàn cảnh suy yếu đến cùng tột, chúng ta phải làm thế nào? Xây đạo tràng không khó, sau khi đạo tràng xây xong, không có người đến giảng Kinh hoàng pháp. Đây chính là từ trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “*Hữu miếu vô đạo, bất năng hưng giáo*”. Cho nên ngày nay phong khí xây dựng đạo tràng rất thịnh, nhưng sự việc hoàng pháp này đã bị quên mất rồi. Đạo tràng xây dựng được nguy nga tráng lệ mục đích ở đâu? Chiêu dụ người đến tham quan du lịch, làm thành cảnh điểm tham quan, thu lấy lợi nhuận từ phương diện này, trái ngược với nguyện vọng “*lợi lạc hữu tình*” của Bồ Tát. Việc này chúng ta phải nên hiểu.

Ngày trước, thời Nam Bắc triều, Lương Võ Đế là đại hộ pháp của nhà Phật chúng ta. Ông dùng quyền lực của quốc vương hộ trì Phật pháp. Ở trong khu vực quản hạt của ông, ông đã xây dựng 480 ngôi chùa miếu. Ông ưa thích người xuất gia, cho nên độ người xuất gia có đến mấy mươi vạn người. Ông vô cùng ưa thích người xuất gia, ông hộ pháp. Tổ sư Đạt Ma lúc đó đi đến Trung Quốc, họ hai người gặp nhau, Lương Võ Đế liền đem những sự nghiệp mà ông đã làm được trong nhà Phật khoe khoang với Tổ sư Đạt Ma: “*Công đức trăm đã làm có lớn hay không?*”. Tổ sư Đạt Ma thành thật nói với ông một câu: “*Tuyệt nhiên không có công đức gì!*”. Các vị đồng tu tử mĩ nghĩ đến câu nói này, vào lúc đó Lương Võ Đế xây dựng nhiều đạo tràng như vậy “*tuyệt nhiên không có công đức gì*”, ngày nay các vị xây được bao nhiêu đạo tràng? Còn nói chính mình công đức rất lớn.

Ở ngay chỗ này tôi sợ các đồng tu nghi hoặc, tôi sẽ sơ lược giải thích. Công đức và phước đức không giống nhau. Công đức có thể liễu sanh tử ra khỏi ba cõi. Đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ là công đức. Nếu như mười ác chưa đoạn, làm tất cả thiện hạnh đều là thuộc về phước đức. Nếu như năm xưa, Lương Võ Đế hỏi Tổ sư Đạt Ma: “*Phước đức của trăm có lớn hay không?*”. Tổ sư Đạt Ma nhất định nói: “*Rất to, rất lớn!*”. Ông ấy tu phước báo, không phải công đức. Việc này chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Phước đức lớn hơn, nhiều nhất là sanh lên trời làm vua trời, không thể liễu sanh tử, không thể ra ba cõi. Việc này các đồng tu nhất định phải ghi nhớ. Công đức thì không như vậy. Công đức bạn xem, trì giới có công, quả của họ là được định, họ có thể được định. Định là đức. Trì giới là

công, định là đức. Tu định được công, khai huệ là đức, cái quả báo này không như nhau. Cho nên, công đức và phước đức chúng ta phải phân biệt cho rõ ràng.

Ngày nay, ở trong hoàn cảnh của chúng ta cư trú này, phải nên tu đại công đức. Đại công đức, không vì chính mình chính là công đức, vì chúng sanh là công đức, vì chính mình là phước đức. Vì chính mình không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, vì chúng sanh liên siêu việt. Mỗi niệm vì chúng sanh, quyết định không vì chính mình, hy vọng mọi người ghi nhớ. Vì xã hội, vì quốc gia, vì thế giới, vì chúng sanh, không nên vì chính mình, lợi ích mà bạn đạt được không thể nghĩ bàn. Vì chính mình thì sai. Vì chính mình đều biến thành phước báo. Cho dù hưởng thiên phước, thiên phước hưởng hết rồi vẫn cứ phải đọa lạc, cho nên nó là không cứu cánh. Chắc chắn không vì chính mình, phải làm đại công đức. Đại công đức nhất định phải vận dụng khoa học kỹ thuật cao của hiện đại. Như chúng ta hiện tại dùng đường truyền quốc tế để truyền bá, chúng ta giảng Kinh ở ngay hiện trường này, toàn thế giới ở ngay thời gian này thông qua trang web của chúng ta thấy đều có thể nhận được. Đây là đạo tràng của thế kỷ 21, không ở chùa miếu lớn nhỏ, mà ở công cụ truyền thông hiện đại của bạn. Một gian phòng nhỏ hơn đây, tôi ở đây giảng Kinh nói pháp, người toàn thế giới đều nghe được, đây là đại đạo tràng. Phải hiểu được vận dụng khoa học kỹ thuật. Nếu hiểu được dùng phương pháp hiện đại hóa, chúng ta giảng Kinh, đối với người hiện đại mà nói, đây là bậc nhất. Người có thể nghe, người có thể lý giải tuyệt nhiên không nhiều, thế nhưng việc làm này vô cùng quan trọng. Đây là tư liệu bậc nhất, hy vọng người chân thật có thể nghe hiểu, người nghe được tường tận phát đại tâm. Sau khi bạn hiểu được, tốt nhất có thể đem nó biên thành kịch bản, dùng phương pháp kịch truyền hình dài tập để phát triển. Người trên toàn thế giới mỗi nơi đều ưa thích xem kịch dài tập, ngày ngày ngồi bên cạnh truyền hình. Dùng phương pháp này mà phát triển.

Hiện tại chúng ta ở chỗ này cũng vừa mới bắt đầu làm hai tập “Liễu Phàm Tứ Huấn”, dùng phương thức phim truyền hình để thúc đẩy. Dùng xem thường hai đĩa này, hiệu quả lớn hơn rất nhiều so với tôi ngồi trên bục giảng khổ cực mà giảng qua một lần “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Thế nhưng hai đĩa này thời gian quá ngắn, thực tế mà nói vẫn là không đủ, cho nên chúng ta hy vọng tương lai có thể dàn dựng được sáu đĩa (cũng không nên quá nhiều), khiến cho nội dung càng đầy đủ hơn, đem nó phối thành các loại ngôn ngữ khác nhau, liền có thể lưu thông đến toàn thế giới. Đây là “nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật”. “Tối thượng chi vật” chính là cái thứ này. Tốt nhất có thể từ vệ tinh, đài truyền hình mà phát sóng,

người thu nghe sẽ càng nhiều. Nên dùng phương pháp này để “lợi lạc hữu tình”. Hy vọng đồng tu chúng ta đều có thể có khái niệm này. Tương lai nhân duyên chín muồi, chính sách nước nhà thay đổi, giáo học tôn giáo có thể phát chiếu rộng rãi trên truyền hình. Chúng ta phải ở trên đại sự nghiệp này dốc một phần sức lực. Đương nhiên rất hy vọng là các vị có thể tham dự, tương lai dàn dựng phim truyền hình, hy vọng mọi người có thể phát tâm tham dự. Công đức này vô lượng vô biên.

Tốt rồi, hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 225

Kinh văn: “**Do thị nhân duyên, năng linh vô lượng chúng sanh, giai phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm**”.

Đây là tổng kết một phẩm Kinh văn. Câu Kinh văn thứ nhất là tổng chỉ các loại nhân duyên thù thắng mà bên trên đã nói. Những Kinh giáo này có thể giúp chúng sanh có duyên sanh khởi tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây là hiển thị ra A Di Đà Phật khi còn ở nhân địa hành Bồ Tát đạo chủng chủng tâm hạnh. Chúng ta phải nên học tập, phải nên bắt chước. Tâm hạnh của Phật Bồ Tát cũng chính là nói giữ tâm của Phật Bồ Tát. Hành vi của Phật Bồ Tát cùng chúng sanh chúng ta khác biệt ở chỗ nào? Chúng ta từ ngay những chỗ này mà tư duy, mà quán sát, sau đó liền biết vì sao người ta làm Bồ Tát, vì sao chúng ta vẫn đang làm phàm phu, vẫn đang luân hồi sáu cõi.

Học Phật, mục tiêu chân thật của chúng ta là phải siêu việt tam giới, siêu việt mười pháp giới, đạt được một kết quả chân thật. Cái kết quả chân thật này, danh xưng ở trong Phật pháp gọi là “thành Phật”. Tuy là chưa chứng được Phật quả cứu cánh, có thể chứng được Phật quả phần chứng vị cũng xem là có thành tựu rồi. Nếu như phần chứng vị cũng không thể chứng được, có thể chứng được tương tự vị cũng xem là không tề rồi. Tương tự vị bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát trong mười pháp giới, đây đều xem là tiểu quả, xem là bạn có kết quả. Nếu như chúng ta vẫn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi thì rất hổ thẹn. Vì sao vậy? Không có kết quả. Việc này các vị phải nên biết. Đại Sư Thiên Thai nói Lục Tức Phật, “Quán Hạnh Túc Phật” xem là công phu có lực rồi, thế nhưng không ra khỏi tam giới, không có thành tựu, thành tựu của họ vẫn là phước báo hữu lậu trong sáu cõi. Hiện tại có một số người đề xướng ngũ thừa Phật giáo, “quán hạnh tức” là “nhân thiên thừa” trong ngũ thừa. Siêu việt sáu cõi luân hồi, pháp giới bốn Thánh chính là “tương tự vị”. Siêu việt mười pháp giới, chứng được Pháp Giới Nhất Chân, đây gọi là “phần chứng vị”. Thế nhưng các vị nhất định phải ghi nhớ, “*tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, đây là trong lục tức, cái đầu tiên gọi là “lý tức Phật”. Tất cả chúng sanh có ai không phải là Phật? Từ trên lý mà nói, mỗi mỗi đều là Phật. Phật xem chúng sanh là từ trên lý mà xem, từ trên tánh mà xem, cho nên “*tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Hay nói cách khác, một chúng sanh nào mà không có cái nhân thành Phật, không có chủng tử thành Phật? Mỗi mỗi đều có. Tại vì sao người khác thành Phật rồi, chúng ta vẫn đang luân hồi sáu cõi? Đây mới gọi là “*kỳ si đại nhục*”. Tại vì sao

chúng ta có thể thành ra như thế này? Vấn đề cốt lõi của nó, tâm của chúng ta không giống tâm Phật, hành vi của chúng ta không giống hành vi của Phật. Tâm của Phật thanh tịnh vô vi, hạnh của Phật “vô vi nhi vô sở bất vi”. Ngài “vô sở bất vi” cùng “vô vi” tương ưng, là một, không phải hai. Cái lý này quá sâu, phàm phu chúng ta tham không thấu.

Thế nhưng chúng ta vô cùng may mắn, lần này được thân người, lại có thể gặp được Phật pháp, không những gặp được Phật pháp, còn gặp được đại pháp thù thắng không gì bằng. Đây vẫn là có thiện căn phước đức nhân duyên đã tu tích nhiều kiếp trong đời quá khứ, chúng ta mới gặp được đại pháp thù thắng này. Trên “Kinh Di Đà” Phật nói rất hay: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Pháp môn này khẳng định dạy chúng ta ngay đời này thành tựu, ngoài pháp môn này ra thì rất khó nói.

Thế nhưng các vị phải nên biết, người xưa có nói qua, giáo có chánh có tà, pháp môn cũng có chánh có tà. Nhất là ở ngay trong xã hội hiện tiền này của chúng ta, trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói được rất rõ ràng, những tà sư này đều là ma vương thị hiện. Thần thông đạo lực của ma, phàm phu chúng ta không có người nào có thể so sánh được. Ma nhập thân, họ thần thông quảng đại. Ngày trước, khi lão sư Lý giảng “Kinh Lăng Nghiêm” nhiều lần nhắc nhở những học sinh hậu học chúng ta, Phật và ma không dễ gì phân biệt, ma có 99 câu chánh pháp nói ra giống y như Phật nói, chỉ có một câu không giống, chúng ta làm sao có thể phát hiện ra? Làm sao có thể quán sát được? Cho nên người hảo tâm học Phật, nói một lời thành thật, vẫn là thiện căn phước đức nhân duyên kém một chút, gặp được chánh pháp lại bị ma sở mũi kéo đi. Chúng ta thấy rồi rất đau lòng, thế nhưng phải làm sao? Không thể làm gì được. Không chỉ chúng ta không làm gì được, chư Phật Bồ Tát xem thấy trong mắt cũng không làm gì được. Đây là mỗi người thiện căn, phước đức, nhân duyên không như nhau. Tuy là không gặp phải ma nạn, ngay đời này không thể thành tựu, đường đi sai rồi, không hề gì, vẫn còn đời sau, vẫn còn kiếp sau, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Bạn đời nào kiếp nào duyên chín muồi rồi, Phật vẫn là đến độ bạn. Khi duyên của bạn chưa chín muồi, cho dù gặp phải ma nạn, Phật Bồ Tát vẫn ở bên cạnh đứng nhìn, chăm sóc bạn. Từ bi đến tột đỉnh. Tâm hạnh như vậy chúng ta phải tường tận, chúng ta phải học tập. Chúng ta xem thấy họ đi sai đường rồi, có thể khuyên họ, khuyên họ một lần họ không nghe, khuyên họ hai lần vẫn không nghe, không thể khuyên hơn, tùy họ vậy. Vì sao vậy? Ba lần trở

lên liền biến thành oán thù, “sự bất quá tam”. Cho nên phải biết được, chúng ta chính mình chăm chỉ cố gắng tu học, chúng ta tu học có thành tựu, nói không chừng sau mười năm, hai mươi năm họ giác ngộ rồi, họ quay đầu. Ngay đời này không thể giác ngộ, vừa rồi mới nói, vẫn còn đời sau. Cho nên Phật dạy chúng ta, trong pháp Lục độ, “nhẫn nhục Ba La Mật” quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Phải có tâm nhẫn nại, phải có hăng tâm, phải có nghị lực, đạo nghiệp ngay đời này của chúng ta mới có thể thành tựu. Thành tựu của chúng ta tuy không xem là rất cao, thế nhưng là thành tựu vô cùng thù thắng, vãng sanh Tịnh Độ.

Phải làm thế nào mới có thể vãng sanh? Ở thế gian, có hai loại người nghe pháp tu hành chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Một loại là “thượng căn lợi trí”, vừa tiếp xúc Phật pháp họ liền tường tận. Loại người này dễ dàng thành tựu, họ không có hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Loại người thứ hai là “hạ ngu”, họ có thiện căn, họ có phước đức, thậm chí họ không biết chữ, không có đi học, ở trong xã hội cũng không có địa vị gì, cũng không có tiền tài, thậm chí là bản cùng hạ tiện, thế nhưng họ vừa nghe được Phật pháp liền tin sâu không nghi, một câu Di Đà niệm đến cùng, niệm đến ba năm, năm năm họ liền có thể đứng mà vãng sanh, có thể ngồi mà vãng sanh, thành tựu rồi. Hai loại người này dễ dàng thành tựu.

Một bộ phận khó nhất là ở giữa, thượng không thượng, hạ không hạ, một đồng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sự việc này thì phiền phức. Những người này thì khó độ nhất. Phật không xả bỏ, đời đời kiếp kiếp giúp họ trồng thiện căn, mỗi giờ mỗi phút đều đang giúp đỡ họ. Họ không biết được ân Phật. Đến lúc nào họ mới biết được Phật ân? Chân thật triệt để tường tận rồi, trong Đại Kinh nói: “*Nhị địa Bồ Tát tri ân báo ân*”. “*Tri ân báo ân*”, bốn chữ này nhị địa Bồ Tát tu. Cho nên chúng ta ngày nay người thông thường gọi là vong ân phụ nghĩa. Phải vậy rồi, họ không phải là nhị địa Bồ Tát thì vong ân phụ nghĩa là có gì lạ? Cho nên vong ân phụ nghĩa không nên để ý, biết được đây là việc rất bình thường. Họ là phàm phu, họ không phải Thánh nhân thì họ làm sao biết được báo ân? “*Tri ân báo ân*” không phải việc đơn giản.

Tâm của Phật Bồ Tát hoàn toàn dùng chân tâm. Trong chân tâm vô ngã, dùng “*Kinh Kim Cang*” để nói, tôi tin tưởng các vị đồng tu đều tương đối dễ dàng lý giải, không chỉ là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, mà ngay ý niệm này đều không sanh. Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đây là chân tâm. Những lời nói này Đại Sư Huệ Năng ở trong “*Đàn Kinh*” nói gom lại một câu: “*Vốn dĩ không một vật*”. Trong chân

tâm vốn dĩ không một vật, trong vọng tâm mới có nhiều thứ, trong chân tâm không có. Chúng ta muốn học Phật thì phải dùng chân tâm, khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng với chính mình là một thể, một cái chân tâm biến hiện.

Có một số đồng tu đã học qua một ít pháp tướng Duy Thức, tuy là học được không nhiều, nếu như bạn có thể học qua “Bách Pháp Minh Môn”, học qua Duy Thức Nhị Thập Tụng, Tam Thập Tụng, bạn liền sẽ có chút khái niệm này. Hư không pháp giới từ đâu mà ra? Vạn sự vạn vật từ đâu mà ra? Sinh mạng từ đâu mà ra? Mười pháp giới từ đâu mà ra? Khoa học gia hiện tại đã nói “không gian duy thứ khác” là từ nơi nào mà có? Chúng ta tin tưởng lời của Phật nói, Phật là người tái sanh, Phật chắc chắn không có vọng ngữ. Đáp án của Phật cho chúng ta là: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”.

Tâm chính là chân như bản tánh. Chân như bản tánh là một, không phải hai. Hư không pháp giới vô số chúng sanh đều là nó hiện ra. Tại vì sao có mười pháp giới? Tại vì sao có không gian duy thứ khác? Duy thức sở biến. Thức là cái gì? Thức là tâm dùng sai rồi. Tâm nếu như chánh dụng, chỉ có Nhất Chân Pháp Giới. Tâm dùng sai, vì sao dùng sai vậy? Trong tâm xen tạp vô minh phiền não, xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Nhất Chân Pháp Giới liền sanh ra biến hóa, liền biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Thế nhưng bạn phải nên biết, vô lượng vô biên pháp giới vẫn là Nhất Chân Pháp Giới, không luận là chánh dụng, không luận là dụng sai, tóm lại mà nói, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không đến không đi, không một không hai. Đây là chân tướng của thế xuất thế gian, có mấy người hiểu được? Người tương tợ thì tâm an lý đắc, được đại tự tại, trong Phật pháp thường nói “giải thoát”. Bạn chưa khế nhập vào cảnh giới này, bạn ngày ngày bị phiền não xoay chuyển, bị vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn xoay chuyển, vậy thì bạn khổ không nói ra lời.

Chư Phật Bồ Tát mỗi giờ mỗi phút đều đang ở chung quanh chúng ta, giúp chúng ta giác ngộ. Cái ân đức này chỉ có một hôm nào giác ngộ rồi, bạn mới biết được. Bạn không giác ngộ thì bạn làm sao biết được chứ? Cũng giống như trẻ nhỏ, từ khi sanh ra, cha mẹ yêu thương như thế nào, chăm sóc như thế nào, chúng không biết được ân đức của cha mẹ to lớn. Đến lúc nào thì biết được? Đến khi chúng thành người, lớn lên trưởng thành, chính mình kết hôn rồi, chính mình có con cái, chúng chăm sóc con cái, nghĩ đến ngày trước cha mẹ cũng chăm sóc mình như vậy, vừa hồi quang phản chiếu như vậy, họ mới biết được tri ân báo ân.

Thế nhưng thế gian có rất nhiều người hồ đồ, họ biết chăm sóc con cái, nhưng họ không hề nghĩ đến khi chính mình còn thơ ấu, cha mẹ đã chăm sóc cho họ thế nào, họ quên mất rồi. Đây gọi là “vong ân phụ nghĩa”. Không có người nhắc nhở họ, họ không thể quay đầu. Cho nên phải dạy, không dạy làm sao được? Cho nên nói họ không phải là Thánh nhân trời sanh ra, nhất định phải tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền.

Giáo huấn Thánh Hiền vô tha, không gì khác là nhắc nhở bạn mà thôi. Thế nhưng chúng ta vô lượng kiếp đến nay mê được quá sâu, quyết không phải hai đến ba lần có thể hoán tính chúng ta, thậm chí phải đến ba trăm lần, ba ngàn lần, ba chục ngàn lần cũng không thể hoán tính. Từ những chỗ này chúng ta đối với ân đức của Phật Bồ Tát càng tỉ mỉ mà tư duy, càng biết ân đức không thể nghĩ bàn. Người thông thường, “tôi muốn giúp bạn quay đầu”, nhắc mười mấy - hai mươi lần vẫn không chịu quay đầu thì thôi vậy, không thèm để ý đến họ, làm gì có lòng nhẫn nại giống như Phật Bồ Tát, vĩnh viễn truy theo bạn, quyết không xả bỏ bạn. Chúng ta thực tế mà nói, mơ hồ hoàn toàn không quán sát ra được. Người có thể quán sát ra được, con người này khai ngộ rồi, con người này có thể khế nhập cảnh giới rồi. Tất cả hành vi khởi tâm động niệm của họ chắc chắn có được mấy phần tương ứng với Phật Bồ Tát mới có thể khế nhập, không thể tương ứng thì làm cách nào khế nhập?

Căn tánh của mỗi người đều không giống nhau, cho nên Phật mới nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói vô lượng pháp môn. Cho dù là đồng một pháp môn Tịnh Độ, mỗi vị đồng tu tu Tịnh Độ căn tánh cũng không giống nhau. Phật Kinh gọi là “khế Kinh”: *“Thượng khế chư Phật sở thuyết chi lý, hạ khế chúng sanh khả độ chi cơ”*. Hai câu nói này tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều nghe quen tai, thế nhưng bạn thật hiểu hay không? Nếu như thật hiểu rồi, bạn liền có thể vào đạo. Người thật hiểu, đối với Như Lai một đời thuyết giáo, tổ sư nhiều đời đã truyền chắc chắn không có nghi hoặc. Bạn thật hiểu rồi, bạn còn có nghi hoặc, bạn còn có phân biệt, hai câu nói này bạn chưa hiểu.

Thế Tôn năm xưa ở đời giảng giải pháp môn Tịnh Độ tại vì sao phải tuyên giảng nhiều lần? “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” sau khi truyền đến Trung Quốc, từ hậu Hán đến triều Tống khoảng 800 năm, phiên dịch 12 lần, phiên dịch nhiều nhất, trên “Đại Tạng Kinh” có mục lục. Phật vì sao nhiều lần tuyên giảng? Đồng tu tu Tịnh Độ căn tánh không như nhau, Phật phải giảng nhiều. Các Tổ sư đại đức tại vì sao phải phiên dịch nhiều lần như vậy? Khu vực Trung Quốc này có duyên rất sâu với Tịnh Tông, thế nhưng mỗi một khu vực căn tánh chúng sanh cũng

không như nhau, 12 loại bản dịch bày ra ngay trước mặt, có người ưa thích quyển này, có người ưa thích quyển kia.

Thế nhưng vấn đề ở chỗ nào? Vấn đề ở nghiệp chướng tập khí của họ quá nặng, họ ưa thích quyển này lại phản đối quyển kia, ưa thích quyển kia thì phản đối quyển này. Sai rồi. Đây là không hiểu ý của Phật. Trong kệ khai Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, không dễ dàng. Trên “*Kinh Kim Cang*” Phật nói được rõ ràng đến như vậy: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Nếu như bạn hiểu được cái ý này, trong 12 loại bản dịch, 12 loại bình đẳng không có cao thấp. Không chỉ 12 loại này bình đẳng không có cao thấp, về sau những đại đức hội tập quyển này cũng không có cao thấp, đều là bình đẳng, tiếp dẫn một loại căn cơ. Ưa thích quyển của Khang Tăng Khải thì từ ngay quyển này được độ, ưa thích quyển của Vương Long Thư thì từ quyển của Long Thư được độ, tất cả đều được độ. Vì sao vậy? Đều có thể đọc đến thanh tịnh bình đẳng giác.

Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của pháp môn Tịnh Độ là “*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Cho nên chúng ta rõ ràng, ta ưa thích quyển này bài xích quyển kia, tâm của bạn không thanh tịnh, có thể sanh Tịnh Độ hay không? Không thể sanh Tịnh Độ. Tâm không thanh tịnh, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn còn gây lộn với người, làm gì có loại này. Có phải vậy không? Việc này không thể nào. Thế giới Tây Phương Cực Lạc hải quan kiểm soát rất nghiêm khắc, bạn ưa thích cãi nhau, tâm không bình thì sẽ không cho bạn bước vào, chính là bạn một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, người xưa nói “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh. Cho nên, hiểu rõ đạo lý này, quyển nào cũng đều tốt.

Người Nhật Bản truyền chân tông, họ đưa đến cho tôi xem, cũng tốt. Vì sao vậy? Chỉ cần niệm một câu A Di Đà Phật. Thế nhưng nếu như bạn phản đối các thứ khác, tôi khẳng định bạn sẽ không vãng sanh, Thế giới Cực Lạc không có phần. Phải làm thế nào mới có thể vãng sanh? Bạn tu pháp môn này, “*pháp tu đó của bạn cũng không tệ*”, tâm của bạn hoàn toàn là bình, hoàn toàn là thanh tịnh, xem thấy bất cứ người nào, bất cứ pháp môn nào đều là ưa thích, bạn khẳng định vãng sanh. Vì sao vậy? Bạn chân thật là người thiện.

Cái gì là bất thiện? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là bất thiện. Đó là “*chư thương thiện nhân câu hội nhất xứ*”, tâm hạnh của bạn bất thiện, bạn làm sao có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Không cần nói Kinh điển của Phật, người tu hành những chú giải này, tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều nghe qua trong nhà

Phật đã nói: “*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên*”, cho nên ngay trong nhân quang của ta, không chỉ là bao gồm tất cả pháp môn Kinh giáo của nhà Phật là bình đẳng, tôi nghe thấy xem thấy đều hoan hỉ, mà ngay trong mắt của tôi xem thấy điển tích của tất cả tôn giáo khác đều bình đẳng. Dường như ngày 15 tháng sau, Thiên Chúa giáo mời tôi giảng “Mai Côi Kinh”. Tôi hoan hỉ. Họ đã sắp xếp để tôi giảng hai lần. “Mai Côi Kinh” là một bộ Kinh điển vô cùng quan trọng của Thiên Chúa Giáo, cũng giống như thời khóa tụng sớm tối của chúng ta vậy. Khi tôi đến giảng, hoan nghênh các vị cũng đi nghe thử. Tôi xem thấy Thiên Chủ, tôi xem thấy Maria cũng giống như Bồ Tát Quán Âm vậy, không có phân biệt, vô lượng hoan hỉ.

Đến lúc nào chúng ta có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, giảm ít rồi, chúng ta liền chân thật vào cửa, thì chúng ta sẽ hoàn toàn khác, chân thật quay đầu lại rồi. Pháp môn này của chúng ta đệ nhất, pháp môn kia không tốt, cũng giống như pháp môn này của ta là con mắt, ta là con mắt, bạn là lỗ tai, pháp môn này của tôi tốt, cái pháp môn đó của bạn hỏng mắt rồi, xong rồi, con người này cũng sắp gần rồi, con mắt vẫn không tẹt, lỗ tai thì không được. Cho nên phải nên biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể, người người đều tốt, mỗi một tôn giáo đều tốt, mỗi bộ Kinh điển đều tốt. Như thân thể này của chúng ta, mỗi một tế bào đều tốt, mỗi một khí quan đều tốt, khỏe mạnh sống lâu. Mọi người tử tử mĩ mĩ mà thể hội đạo lý này, xem Thế Tôn ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta cái gì.

Bốn Kinh hội tập, triều Tống cư sĩ Vương Long Thư mở đầu. Tại vì sao phải hội tập? Khi cư sĩ Long Thư còn tại thế, đó là triều Tống, giao thông không thuận tiện, kỹ thuật in ấn vẫn chưa phát minh, bốn Kinh đều là quyển chép tay, lượng lưu thông rất ít. Dùng thân phận địa vị của ông, ông là “Tiên sĩ quốc học”, ông có công danh, ông cũng hưởng thụ phú quý. Thân phận địa vị của ông hội tập quyển “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngay trong cả đời chỉ tìm được bốn loại. Bạn liền nghĩ đến vào thời xưa đọc Kinh khó. Cho nên ông dùng bốn loại hội tập thành một quyển, một bản chính là trong bốn này gần giống nhau, chỗ gần giống thì lấy một loại, chỗ khác nhau thấy đều chép ra, để bạn xem thấy cái quyển này cũng bằng với bạn đều xem thấy bốn loại quyển kia, tiện lợi cho học giả. Cách làm này là chính xác, không có sai lầm, phù hợp Tứ Y Pháp của Thế Tôn: “*Y nghĩa bất y ngữ*”, mỗi câu mỗi chữ là ý nghĩa của Thế Tôn. Cho nên, quyển của ông được đề vào “Long Tạng”. Đây chính là được lịch đại Tổ sư đại đức khẳng định, được quốc gia khẳng định. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Quyển này đích thực đã độ được không ít người, thế nhưng rất đáng tiếc, hội “Vô Lượng Thọ” trong “Đại Bảo Tích Kinh” bản dịch của triều Đường cũng là một quyển khác của “Kinh Vô Lượng Thọ”, cư sĩ Long Thư chưa xem thấy. Trong quyển này có tập một số Kinh văn quan trọng mà bốn loại quyển khác không có. Cho nên khoảng năm Hàm Phong nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm phát tâm hội tập mới lại. Lão cư sĩ Ngụy đều đã đọc qua năm loại nguyên bản dịch. Bản hội tập của ông đích thực là tốt hơn so với cư sĩ Long Thư, cái sau luôn luôn tốt hơn cái trước.

Đại Sư Ấn Quang có phê bình đối với quyển này của họ, phê bình không phải nói không thể hội tập, không phải nói hội tập không tốt, mà là phê bình họ đem chữ của nguyên bản sửa đổi. Đại Sư Ngài xem thấy việc này rất là không vui. Vì sao vậy? Hội tập và phiên dịch không như nhau. Phiên dịch thì bạn chính mình có thể chiêm chước dùng văn tự như thế nào. Còn hội tập là gì? Hội tập là người ta hiện có, quyết định không thể cải đổi văn tự của Kinh văn, không được làm. Nếu như tùy tiện sửa Kinh, cái phong khí này vừa khai ra đến người sau tùy tiện sửa Kinh, Kinh này truyền lại sau này mặt mũi hoàn toàn khác rồi. Tổ sư phản đối cái điểm này, chúng ta phải nên hiểu. Cải đổi của họ, họ là chân thật có học vấn, hơn nữa thông tông thông giáo, sửa được thật tốt, thế nhưng cái phong khí này không được khai ra. Khai ra cái phong khí này không tốt. Cho nên, chúng ta phải nên biết vì sao tổ sư phải phản đối, lý do gì phản đối. Bạn phải làm cho rõ ràng, bỗng nhiên hiểu ra.

Do đó mới có hội tập lần thứ ba của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Quyển này tránh được lỗi lầm của hai quyển trước, bù đắp khuyết điểm của hai quyển hội tập trước, trở thành bản “Kinh Vô Lượng Thọ” viên mãn nhất. Chúng ta may mắn gặp được. Thành thật mà nói, khi tôi chưa gặp được quyển này, trong Tịnh Độ ba Kinh, tôi ưa thích là “Kinh Di Đà” và “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, tương đối xa lạ đối với “Kinh Vô Lượng Thọ”. Vì sao vậy? Nguyên bản dịch tôi đọc có rất nhiều chỗ rất khó hiểu, văn của phiên dịch rất không thuận miệng, ý nguyện đọc tụng liền tiêu mất. Quyển này từ đầu đến cuối xem qua một lần, xem được rất là dễ chịu, văn tự thông suốt, lại không có gì rất thâm áo, từ đầu đến cuối một mạch thì xong, vô lượng hoan hỉ. Đây chẳng phải là căn tánh mỗi người không giống nhau sao? Từ ngay chỗ này khiến cho chúng ta tín tâm kiên định đối với niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Tác dụng của Kinh điển không gì khác, việc này các vị phải nên biết, tác dụng của Kinh điển chính là giới thiệu nói rõ, giúp chúng ta sanh khởi tín tâm,

sanh khởi nguyện tâm, y giáo phụng hành. Tác dụng của nó chính ngay chỗ này. Công phu chân thật ở chỗ nào? Ở một câu Phật hiệu. Cho nên thượng trí hạ ngu không cần lo, chỉ cần một câu Phật hiệu liền thành công, cần nhiều thứ như vậy rồi rắc phức tạp làm gì? Những thứ rối rắm này ai dùng vậy? Để người nào rất thích phiền phức, ưa thích rối rắm thì dùng. Chân thật thông đạt tường tận thì không lồi thoi, liền không cần. Cho nên Kinh là giới thiệu, là nói rõ, chúng ta thật hiểu được rồi thì không cần. Cho nên, sau khi chân thật giác ngộ, đại đức xưa nói: “*Tam Tạng mười hai bộ là một đồng giấy thừa*”, một đồng phế liệu. Lời nói này là thật không hề sai, thế nhưng người chưa giác ngộ thì họ phải dùng, rất hữu dụng đối với họ, dùng cái thứ này để dẫn đạo. Do đó Phật mới nói: “*Pháp còn nên xả hướng hồ phi pháp?*”. “*Pháp còn nên xả*”, bạn còn có cái gì để tranh luận? Bạn chính là không chịu xả mới đang tranh. Chịu xả rồi thì còn có cái gì để tranh? Không có gì để tranh. Người đến vô tranh thì vào cửa. Trong “Đàn Kinh”, Lục Tổ nói được rất hay: “*Thử tông bốn vô tranh, tranh tức thất đạo ý*”. Một người chân chính tu hành, thế xuất thế gian tất cả pháp đều là tâm bình đẳng đối đãi, tâm thanh tịnh đối đãi. Tâm bình đẳng là không có cao thấp, tâm thanh tịnh là không có ô nhiễm, cho nên họ vô tranh. Thế Tôn ở trong “Kim Cang Bát Nhã Kinh” tán thán tôn giả Tu Bồ Đề là Ngài được “*Vô tranh tam muội*”, đây là chúng ta phải nên học tập.

Chúng ta ở trong Kinh này học tập cái gì? Học phát nguyện của A Di Đà Phật. Trọng tâm của toàn Kinh ở chỗ nào? Ở 48 nguyện. Mà đoạn Kinh văn 48 nguyện này trong năm loại nguyên bản dịch khác biệt rất lớn. Hai loại bản dịch đời Hán 24 chương, nguyện 24 chương, quyển Khang Tăng Khải dịch đời Ngụy là 48 nguyện, quyển Tống dịch là 36 nguyện. Đại đức xưa căn cứ nguyên bản dịch điều mục của 48 nguyện khác nhau, khẳng định nguyên bản tiếng Phạn chỉ ít có ba loại nguyên bản khác nhau. Từ ngay chỗ này mà suy đoán, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời nhiều lần tuyên giảng. Về sau, “*Kinh Đại Bảo Tích*” truyền đến Trung Quốc, đây là làm chứng minh. Trong hội Đại Bảo Tích này, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ, cho nên đích thực Thế Tôn đã nhiều lần tuyên giảng. Ngày nay thế gian này pháp nhược ma cường, “*tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”, chúng ta không thể dễ dàng động tâm. Tùy họ phê bình thế nào, họ nói như vậy tốt, như thế kia tốt, trong lòng chúng ta rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, đó là phân biệt chấp trước của người ta, trên thực tế tất cả đều bình đẳng, không có thứ nào không tốt, loại pháp môn nào cũng đều độ chúng sanh.

Cái gì gọi là “ma”? Ma chính là vọng tưởng, phân biệt làm cho tâm bạn bị nhiễu loạn, tâm của bạn không bình, tâm của bạn không thanh tịnh, mục đích của ma đạt được rồi. Vì sao vậy? Bạn không thể vãng sanh. Vốn dĩ bạn đọc cuốn Kinh này, bạn sẽ vãng sanh. Mọi người thọ giới đều biết, khi vãng sanh ma khủng bố, ma chỉ hy vọng bạn ở trong sáu cõi luân hồi, tốt nhất bạn thường đi đến ba đường ác, họ rất vui lòng, cho nên họ dùng cái phương pháp này để nhiễu loạn. Bạn đã học Phật rồi, học Phật bạn cũng không thể đi được, bạn cũng không thể vãng sanh, họ dùng cái phương pháp này để nhiễu loạn. Cho nên những sự việc này, nếu như các vị có thể tỉ mỉ mà quán sát nhiều đời, hành nghi của những Tổ sư đại đức bất kể một tông nào, một phái nào, bạn sẽ giác ngộ được, bạn liền sẽ tỉnh ngộ ra.

“Kinh Lăng Nghiêm” quyển thứ tư, đoạn Kinh văn “Thanh Tịnh Minh Hối”, khi tôi giảng “Lăng Nghiêm”, tôi đem thí dụ đoạn Kinh văn này là “kính chiếu yêu”. Chúng ta không có năng lực phân biệt yêu ma quỷ quái, bạn đem đoạn Kinh văn này đọc thuộc.

Các vị đồng tu nếu muốn có thể có thành tựu, bạn nhất định phải ghi nhớ: “*Một môn thâm nhập*”. Nếu bạn không từ một môn thâm nhập thì rất khó có thành tựu. Bộ Kinh này đọc qua một lần, nghe qua một lần, người ta ở nơi khác giảng, cái này tôi nghe qua rồi, tôi không cần nghe nữa, con người này khẳng định không có thành tựu, không thể nào có thành tựu. Luật sư Đạo Tuyên núi Chung Nam vào triều nhà Đường, người sáng lập Luật tông của Trung Quốc, Sơ Tổ Luật tông, trong truyện ký có ghi chép, Đại Sư Ngài nghe “Tứ Phần Luật Tạng” hai mươi lần. Chúng ta biết được việc này không dễ gì làm. Phân lượng của “Tứ Phần Luật Tạng” rất lớn, quyết không phải một người giảng. Có thể thấy được Ngài có tâm với giới luật, ở nơi nào có người giảng “Tứ Phần Luật Tạng”, Ngài liền đi nghe, liền đến học tập. Cả đời Ngài nghe qua 20 lần.

A Di Đà Phật!

Tập 226

Năm xưa, tôi học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, Ngài thành lập giảng tòa đại chuyên ở Thư viện Từ Quang. Trong giảng tòa này có sáu môn khóa trình, lão sư Ngài đảm nhiệm hai môn. Một môn là “Phật học khái yếu thập tứ giảng”, đó là giới thiệu Phật giáo, Ngài chính mình giảng. Ngoài ra, một khóa trình khác là “Kinh A Di Đà”. Thầy giảng hai môn bài khóa, tôi nghe được 11 lần. Vào mỗi lần khai khóa, tôi không hề thiếu vắng buổi nào. Về sau rời khỏi Đài Trung mới không còn nghe nữa. Tôi nghe mười một lần, làm gì mà một lần, hai lần thì thành công, làm gì có việc dễ dàng như vậy? Chúng ta không phải người thượng căn, không phải một nghe ngàn ngộ. Chúng ta là người trung hạ căn, cho nên chính mình đối với căn tánh của chính mình nhất định phải nhận biết rõ ràng. Người quý ở chỗ tự biết rõ. Ta là căn tánh thế nào?

Căn tánh trung hạ chỉ có “*khôn nhi học chi*”, ngoài cái cần học ra không còn biện pháp thứ hai, cho nên nhất định là một môn thâm nhập, huân tu thời gian dài. Cho nên tôi khuyên đồng tu sơ học, đồng tu tại gia mới học Phật, tôi dạy họ trước tiên đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc qua 300 lần, chỉ đọc quyển sách này, mỗi ngày đọc một lần, đọc đến một năm, bạn liền biến đổi cốt cách. Vì sao vậy? Tiêu tai rồi, nghiệp chướng tiêu rồi, phước báo của bạn hiện tiền, trí tuệ của bạn thêm lớn. Học Phật, Thích Ca Phật Tổ là phước huệ nhị túc tôn, bạn không có trí tuệ, không có phước, bạn học Phật cái gì? Cho nên điều kiện học Phật là phước huệ nhị túc, đương nhiên chúng ta không thể nói đến “túc”, tóm lại phải có chút phước báo mới có chút vốn liếng, không có vốn liếng làm sao có thể học Phật? Cái vốn liếng này cần phải tốn thời gian một năm học “Liễu Phàm Tứ Huấn”, bạn liền có phước có huệ, bạn mới đầy đủ điều kiện học Phật. Có thể chiếu theo phương pháp này của tôi mà làm đều có thành tựu, không chiếu theo phương pháp này mà làm thì khó rồi. Tình hình này, thực tế chính là Đại Sư Thiện Đạo trên “Quán Kinh Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương”, trong chú giải đã nói: “*Gặp duyên khác nhau*”. Mỗi một người chúng ta thành tựu ngay đời này, có thành tựu hay không luôn ở gặp duyên khác nhau, mà then chốt ở trong đây là chính mình có phải chân thật hiếu học hay không, có phải chân thật tôn sư trọng đạo hay không.

“Tôn sư trọng đạo”, đây là Ân Tổ nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Đây là chúng ta thân cận lão sư, thân cận thiện hữu, đồng tham đạo hữu, then chốt thành bại đối với việc

học Phật của chúng ta vô cùng quan trọng. Chúng ta hiểu được những đạo lý này, thật có thể y giáo phụng hành, không nên nói một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, mà một phẩm Kinh, thậm chí một đoạn Kinh văn, trên “Kinh Kim Cang” nói bốn câu kệ, chúng ta đều có thể vãng sanh, đều có thể chứng quả, hưởng hồ toàn bộ Kinh văn, lại hưởng hồ quyển Kinh này là hội tập Kinh văn của năm loại nguyên bản dịch, đọc quyển Kinh này thấy đều đọc được năm loại nguyên bản dịch. Chúng ta học tập thọ trì quyển Kinh này chắc chắn không phải mờ mịt, không phải người ta dạy thế nào thì chúng ta nghe theo thế đó. Loại người này có, tôi rất kính phục, khó được, thật có thiện căn. Vì sao vậy? Tôi không làm được. Lão sư của ta dạy ta như thế nào, ta còn muốn cãi lại họ, ta còn có rất nhiều chỗ nghi hoặc, ta đều nêu ra để hỏi họ, ta làm học trò chân thật là rất không dễ dạy. Thế nhưng ta nói lý, lão sư thuyết phục được ta rồi, ta chắc chắn phục tùng, cho nên lão sư cũng chịu dạy ta. Quyết không thể nói người ta nói sao mình nói vậy.

Chân thật thấy được quyển này tốt, chân thật sanh tâm hoan hỉ, lão sư đem quyển này giao cho tôi, tôi mới tiếp nhận. Kinh văn khi vừa mới học có chỗ khó, thế nhưng Ngài đã làm mi chú rồi. Chú giải của Ngài, tôi có thể xem hiểu được. Tôi y theo chú giải của Ngài để giảng bộ Kinh này, cùng với chính Ngài đã giảng, đại khái luôn là được tám chín, không đến mười. Tôi có được cái năng lực này. Tôi không nghe Ngài giảng cũng giảng gần giống với Ngài. Đây khiến lão sư hoan hỉ dạy tôi. Năng lực này từ đâu mà có? Không gì khác, y giáo phụng hành, cho nên có thể tương ứng với Kinh giáo. Bạn học rồi, bạn có thể lý giải, bạn có thể giảng, nhưng bạn không thể làm thì không có ích gì, đó không phải bạn. Bạn chính mình phải làm, chăm chỉ nỗ lực mà làm, trong lúc làm bạn sẽ có tâm đắc, trong tâm của bạn thể hội được, bạn cùng với chú giải của những đại đức xưa nay nhất nhất mà đối chiếu, mà so sánh, người ta cũng có cách nói như vậy. Tốt, chúng ta rất hoan hỉ hội ý. Cách nói của ta, giải thích của ta không hện mà khéo hợp với người xưa, pháp hỉ sung mãn. Cho nên nhất định phải phát nguyện như Phật, giữ cái tâm như Phật. Phát nguyện của Phật là giúp đỡ tất cả chúng sanh.

Giúp đỡ tất cả chúng sanh “*phương tiện có nhiều cửa, về nguồn không hai lối*”, không phải một môn, không phải một thành bất biến. Chính ngay chấp trì danh hiệu cũng rất phức tạp, âm điệu của niệm Phật cũng không như nhau, có người ưa thích cái âm điệu này, có người ưa thích cái âm điệu kia, họ đều có phân biệt, có chấp trước thì phải làm sao? Mỗi người theo cách của mình. Do đó, tôi chủ trương xây nhiều Niệm Phật đường, các bạn ưa thích truy đỉnh niệm Phật “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...” liên tục mà niệm, ưa thích cách này thì xây dựng

cái “truy đỉnh Niệm Phật đường”, bạn đi đến Niệm Phật đường đó. Ở nơi kia niệm Phật giống như Pháp sư Sám Vân, một câu A Di Đà Phật phải niệm thời gian rất dài rất dài, rất nhiều người niệm theo họ đều ngủ gật. Ưa thích cái âm điệu chậm chậm thì bạn ở nơi một Niệm Phật đường khác, không thể hợp chung lại. Hợp chung lại thì gây lộn, đều sanh phiền não. Đều tốt, đều có thể thành tựu. Không thể nói cách này của tôi tốt, cách của bạn không tốt, không có đạo lý này. Chỉ cần họ hoan hỉ thì được, đều niệm A Di Đà Phật, đều cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quyết không có xung đột. Cho nên cổ đức nói được rất hay: “*Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng*”, phải đôi bên tán thán lẫn nhau. Nếu như đôi bên phỉ báng lẫn nhau, đây là diệt Phật pháp, không phải hưng Phật pháp. Chúng ta chính mình tạo ra tội nghiệp mà chính mình không hề biết. Phá hoại hình tượng của Phật pháp, phá hòa hợp tăng, chiếu theo kết tội trong giới luật là địa ngục A Tỳ. Thế nhưng hiện tại nói địa ngục A Tỳ cũng không có người sợ hãi, vì sao vậy? Địa ngục A Tỳ họ chưa xem thấy, đợi đến khi quả báo địa ngục hiện tiền rồi hối hận không còn kịp.

Cho nên người khác hủy báng đối với chúng ta, chúng ta tán thán đối với người khác. Họ có thiện hạnh, chúng ta chắc chắn tán thán. Họ có bất thiện, chúng ta quyết không nêu lên, dưỡng cái đức của chính mình, không tạo tội nghiệp. Điểm này rất quan trọng. Ngay quân tử thế gian khi tuyệt giao đều không nói lỗi lầm của đối phương. Nhà Nho đã dạy: “*Trở mặt tuyệt giao cũng không nói lỗi người*”. Bạn xem thấy người xưa tu dưỡng thế nào. Tu dưỡng của đệ tử Phật phải ở trên quân tử. Thường hay đem lỗi lầm của người để ở trên miệng, đây không phải là việc tốt.

Qui quá khuyển thiện, lễ xưa là không cho phép có người thứ ba, lúc này có thể khuyển răn, nhắc nhở. Khi có người thứ ba là không phải lúc, không thể ngay mặt người nói lỗi, nói lỗi người là tổn thương người. Hiện tại mấy người hiểu được đạo lý này? Cho nên trên đạo Bồ Đề chướng ngại trùng trùng. Chướng ngại từ đâu mà ra? Chính mình tạo tác trùng trùng bất thiện chiêu đến quả báo. Cho nên tu hành phải tu từ nơi tâm, phải tu tâm.

Tiêu chuẩn của tu tâm của chúng ta là gì? Khi tôi 33 tuổi thì lên đài giảng Kinh (33 tuổi xuất gia, tôi vừa xuất gia liền lên đài giảng Kinh). Hơn 40 năm rồi, tôi ở trên giảng đài không hề gián đoạn, ngày ngày đều giảng. Từng có một khoảng thời gian giảng được rất nhiều, một tuần lễ giảng 34 giờ đồng hồ, sáng sớm, buổi chiều, buổi tối đều giảng. Tôi tổng kết tiêu chuẩn tu tâm chính là “*Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi*”. Trong đây có ba câu là đề

Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ”: Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, phía trước tôi thêm vào chân thành, phía sau thêm vào từ bi. Đây là tiêu chuẩn tu tâm của chúng ta. Tâm của chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi niệm phải tương ứng với đây, đây là Phật tâm. Tâm tốt thì hạnh đương nhiên liền tốt. Trong hành vi thì nhìn thấu, buông xả. Đây là lão sư dạy cho tôi. Ngày đầu tiên gặp mặt thầy, thầy liền dạy tôi phải nhìn thấu, buông xả. Tôi ở phía sau lại tiếp tục thêm vào thêm vào “Tự tại, Tùy duyên, Niệm Phật”. Tâm đắc cả đời học Phật của tôi chính là hai mươi chữ này. Cả đời tôi hành chính là hai mươi chữ này, khuyên người khác cũng là hai mươi chữ này. Dường như các vị đồng tu lớp bồi dưỡng khóa thứ nhất hay khóa thứ hai, tôi đem hai mươi chữ này tỉ mỉ giảng qua một lần. Tôi chọn lấy một đề mục, gọi là “Truyền tâm pháp yếu”, dường như có một băng ghi hình hay băng ghi âm. Chúng ta có thể có loại tâm hạnh này, không luận vào Đại Tiểu thừa, Hiền Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ thầy đều được thuận lợi, dùng tâm hạnh này hoằng pháp lợi sanh chướng duyên ít, đích thực có thể được chư Phật hộ niệm, cảm ứng tương ứng với chư Phật Như Lai, Long thiên thiện thần bảo hộ, bạn ngay đời này chân thật có thể làm đến ít phiền ít não, tâm tưởng sự thành. Chúng ta tâm tưởng sự không thành, chúng sanh không có phước, nhân duyên chưa chín muồi, chắc chắn không phải chướng ngại của chính mình. Cho nên chúng ta có thiện nguyện, mong cầu thế giới hòa bình, mong cầu thế gian này vĩnh viễn không có chiến tranh, mong cầu xã hội an định, mong cầu tất cả chúng sanh đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng ta có cái nguyện này. Cái nguyện này tại vì sao không thể hiện tiền? Vì chúng sanh có nghiệp chướng. Thế là chúng ta phải giúp họ tiêu nghiệp chướng, phải giúp họ tỉnh ngộ lại. Việc này quan trọng, phá mê khai ngộ. Cho nên, “Liễu Phàm Tứ Huấn” là giúp cho họ khai tiểu ngộ, chân thật tin tưởng nhân quả báo ứng, một người ngay một đời “*một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định*”. Bạn chân thật đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc tường tận rồi, bạn liền tin tưởng. Thế nhưng mạng là chính mình tạo, mạng có thể chính mình đổi, vận mạng không phải không thể thay đổi. Đúng như nguyên lý nguyên tắc mà trong Phật pháp đã nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, cho nên nó không phải là nhất thành bất biến. “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, đây là nguyên lý nguyên tắc trên Kinh đã nói. Tâm thiện hạnh thiện của chúng ta, quả báo của chúng ta liền thiện. Hiện tại quả báo bất thiện thì ta phải nỗ lực mà tu tâm thiện, hạnh thiện, đoạn ác tu thiện thì quả báo của chúng ta liền sẽ chuyển và còn chuyển được rất nhanh. Chân thật biết dụng công, bạn có thể chân thật hiểu được, chân thật tường tận “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, bạn hiểu được thật tường tận thì “*nhìn thấu,*

buông xả, tự tại, tùy duyên” bạn thật có thể làm. Hai ba tháng thì có hiệu quả, rất là nhanh. Bạn thật tường tận, thật hiểu được, bạn nhất định đoạn ác tu thiện, bạn chắc chắn sẽ phá mê khai ngộ, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn. Vấn đề là một số đồng tu không chịu nỗ lực làm, ở ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, vậy thì không còn cách nào.

Trong “tùy duyên”, quan trọng nhất là tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Phật Đà giáo huấn ở chỗ nào? Trong Kinh điển. Đây chính là từ trước Đại Sư Thiện Đạo khai thị cho chúng ta, Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta chắc chắn không trái phạm, đây gọi là tùy thuận giáo huấn Phật Đà.

Ở đề Kinh của quyển Kinh: “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả báo. Chúng ta có người nào không hy vọng vô lượng thọ? Có người nào không ưa thích trang nghiêm? “Trang nghiêm”, dùng lời của người thế gian hiện đại mà nói chính là chân - thiện - mỹ - huệ, người người đều muốn cầu. Chân - thiện - mỹ - huệ chính là trang nghiêm mà trên Kinh Phật nói. Chúng ta xem thấy rất ngưỡng mộ. Đây là quả báo. Quả ắt có nhân. Cái nhân như thế nào mới có thể được quả báo thù thắng như vậy?

Đề Kinh nửa đoạn sau nói: “Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”. Bạn tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu tâm chánh giác thì bạn liền đạt được. Nhân quả đều ở trên đề này. Cho nên, Hạ lão hội tập đề Kinh này quá viên mãn, chính mình không thêm vào một chữ nào. “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là đề Kinh của nhà Tống dịch, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” là đề Kinh của Hán dịch. Ngài đem hai đề mục của hai nguyên bản dịch hợp chung lại. Đề mục này thật đẹp, thật viên mãn, vô cùng rõ ràng bày ngay trước mắt chúng ta. Khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm đều phải hợp với tiêu chuẩn này, không nên trái với giáo huấn của Phật Đà. Trái ngược thì phiền não khởi hiện hành. Tâm địa nhất định phải giữ gìn được thanh tịnh.

Thanh tịnh là chân tâm. Trong tâm còn có tạp niệm, còn có vọng tưởng, đó là vọng tâm, không phải là chân tâm. Thường phải giữ gìn chân tâm, thường phải giữ gìn chánh giác, giác mà không mê, tự nhiên liền đầy đủ công đức viên mãn. Tôi không nói “vô lượng”, mà tôi nói “viên mãn”. Tại vì sao chư Phật Bồ Tát có thể còn chúng ta không thể? Nói rõ ra chính là chính mình ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm vẫn là tùy thuận phiền não của chính mình, vậy thì không còn cách nào. Chư Phật Bồ Tát có thể xả bỏ phiền não tập khí, hoàn

toàn tiếp nhận giáo huấn của Phật, họ thành công rồi. Bí quyết của thành công ở chỗ này. Thất bại của chúng ta là ngày ngày đọc tụng, ngày ngày nghiên cứu, còn ở nơi đây giảng giải, giảng được hoa trời rơi rụng, nhưng xuống đài rồi vẫn cứ khởi vọng tưởng, vẫn là phải quấy nhân ngã, vẫn là tham sân si mạn. Chướng của chúng ta chính ngay chỗ này. Cho nên không vào được cảnh giới của Phật, tín giải hành chứng (vào cảnh giới chính là “chứng”), chúng ta vĩnh viễn không đạt được. Không đạt được là chúng ta không có hành, vậy thì làm gì có chứng? Làm cả đời đều ở nơi tín - giải, còn hành - chứng phía sau thì không có, vậy có ích gì đâu? Cho dù bạn giảng Kinh nói pháp cả một đời, trước tác đầy mình vẫn là phải luân hồi sáu cõi, Thế giới Tây Phương vẫn không có phần. Bạn nói xem, việc này có đáng tiếc hay không. Chính là một niệm này không chuyển đổi lại.

Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, cái cửa ải đầu tiên, cái cỗ bình đầu tiên chính là “tự tư tự lợi”, không thể không buông xả. Cái ý niệm tự tư tự lợi này không buông xả, ở trong nhà Phật bước thêm một bước cũng không thể được, bạn còn có tiền đồ gì chứ? Bạn làm gì có Bồ Đề đạo, Bồ Tát đạo? Không hề có. Thế nhưng người thế gian rất sợ đem tự tư tự lợi buông xả, dường như buông xả tự tư tự lợi rất khó khăn, không thể sống nổi. Thử xem đi, xem thử bạn buông xả tự tư tự lợi, bạn còn có thể sống được hay không? Phải thử xem mà. Quả thật buông xả rồi, sống được càng an vui, sống được càng tự tại. Buông xả tự tư tự lợi, bạn liền phàn phốc quy chân, hay nói cách khác, bạn buông xả đời sống của sáu cõi luân hồi, trải qua đời sống thế nào? Trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát không có tự tư tự lợi, Phật Bồ Tát không có vướng bận lo âu. Hy vọng các vị nghĩ tưởng nhiều, tỉ mỉ quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, sau đó tu học mới có thể có thành tựu. Trong nhà Phật thường nói: “Công bất đường quên”, trong lòng không có chấp trước, thế xuất thế gian đều không chấp trước. Tại vì sao không chấp trước? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Phật nói được rất nhiều. “*Vạn pháp nhân duyên sanh*”, bao gồm Phật pháp, Phật pháp cũng là nhân duyên sanh. Đã là nhân duyên sanh ra pháp thì không có tự thể, hay nói cách khác, chính là không, chính là giả, không phải là thật, nhân duyên sanh pháp thì làm gì là thật. Trên “Trung Quán Luận” nói được rất hay: “*Nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không*”, bạn có cái gì để chấp trước? Cho nên chấp trước là sai, buông xả là chính xác. Buông xả chính là chư Phật Bồ Tát, không thể buông xả thì là phàm phu. Đạo lý đơn giản như vậy. Buông xả thì tự tại, buông xả thì pháp hi sung mãn, không thể buông xả khổ não vô biên. Buông xả thì A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề liền hiện tiền. Cái này không phải do tu mà được. Tự

tánh vốn đủ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chính là xem bạn buông xả được bao nhiêu. Bạn buông xả chấp trước rồi thì Chánh Giác hiện tiền, phân biệt cũng buông xả rồi thì chánh Đẳng Chánh Giác hiện tiền, vọng tưởng cũng buông xả rồi thì Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tiền. Do đây có thể biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chướng ngại, chướng ngại mất đi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là chúng ta vốn có, không phải từ bên ngoài đến, bên ngoài không có, trừ bỏ đi chướng ngại này thì hiện tiền rồi.

Kinh văn đến chỗ này làm một tổng kết:

Kinh văn: “**Năng linh vô lượng chúng sanh giai phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm**”.

Ý nghĩa chính ngay chỗ này. Phía trước đã nói, chúng ta chân thật thông đạt tường tận rồi, liền có thể chuyển mê khai ngộ, trong tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng liền hiện tiền. Phàm phu khó nhất chính là ở trong cảnh giới hư vọng này mê đã quá lâu, không biết được đó là hư vọng, đem hư vọng làm thành chân thật. Phật nói chân thật vẫn khởi hoài nghi, bán tín bán nghi. Lời của Phật lại không thể không tin, thế nhưng tin rồi lại có nghi hoặc, lại không dám thật tin. Hiện tại chúng ta làm thành ra như thế này, đây là cái khó của tu hành chúng ta, chúng ta rất không dễ dàng đột phá cổ bình. Không thể đột phá vẫn phải đột phá. Vì sao vậy? Không đột phá thì khổ nạn của chúng ta không cùng tận, đời đời kiếp kiếp đều ở trong chịu khổ chịu nạn. Sau khi đột phá, cái khổ nạn này liền không còn. Vì sao vậy? Sáu cõi không còn. Khi bạn đột phá rồi, sáu cõi không còn.

Buông xả tất cả chấp trước, buông xả từ chỗ nào? Trước buông xả từ vật ngoài thân. Đây là từ trước Đại Sư Chương Gia dạy tôi, dạy tôi nhìn thấu, buông xả. Trước tiên buông xả vật ngoài thân, điều này tương đối dễ dàng. Sau đó tiến thêm một bước, ngay cái thân này cũng có thể buông xả, cũng không còn chấp trước. Thân buông xả, dáng vẻ của buông xả là gì? Không xem trọng bảo dưỡng cái thân thể này, thân thể càng khỏe mạnh. Rất nhiều người yêu tiếc cái thân thể này, ngày ngày tắm bổ, bổ ra cả thân bệnh. Hoàn toàn không để tâm, ăn uống đi đứng người ta cho chúng ta ăn thứ gì thì ăn thứ đó, chắc chắn không có lựa chọn, tùy duyên, cái gì cũng đều tốt, quyết không để trong lòng, cái tâm này khỏe mạnh. Tâm khỏe mạnh thì thân khỏe mạnh. Do đây có thể biết, khỏe mạnh, sống lâu đích thực không quan tâm đến dinh dưỡng gì. Những thứ đó đều là gạt người, bạn

khổ cực kiếm được tiền đều bị người gạt lấy đi, toàn là giả, không phải là thật. Bạn muốn tằm bỏ thì thế nào? Làm nhiều việc tốt, đây là chân thật tằm bỏ, chính mình đời sống thanh tịnh, tiết kiệm. Bạn xem Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, nửa ngày ăn một bữa, mỗi ngày đi khát thực, cho thứ gì ăn thứ đó, khoẻ mạnh sống lâu, tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh liền thanh tịnh. Nói hoàn cảnh thanh tịnh thì các vị không khó thể hội, chính là chúng ta ngày nay nói không khí từ trường. Người thân tâm thanh tịnh, ngồi ở nơi này, ở nơi đây đặc biệt dễ chịu. Cho dù họ không nói, chúng ta ngồi với họ nửa giờ đồng hồ, một giờ đồng hồ, cũng hoan hỉ không thể diễn tả được. Kinh nghiệm này là ngày trước tôi thân cận Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia ngôn ngữ rất ít, tôi rất hoan hỉ cùng ngồi với Ngài, không nói câu nào. Ngồi hai giờ đồng hồ, vô cùng hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. Cái không khí đó không như nhau. Cho nên khi Đại Sư Ngài ở đời, tôi mỗi tuần lễ nhất định sẽ tìm Ngài ngồi hai giờ đồng hồ. Về sau Đại Sư Ngài vãng sanh, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, từ trường của lão cư sĩ Lý Bình Nam không thể sánh với Đại Sư Chương Gia. Đây là tôi lần đầu thân cận vị chân thiện tri thức, thật là khiến người ngưỡng mộ, khiến người yêu thương, lão nhân vô cùng từ bi, bình bị dễ gần. Rất nhiều người không dám gặp Ngài, cho rằng Ngài là Phật sống, thân phận địa vị quá cao, rất nhiều pháp sư đều không dám thân cận Ngài. Kỳ thật con người Ngài thật tốt, thật từ bi, không chút cao giá nào. Đây là người đắc đạo, chân thành thanh tịnh bình đẳng, cho nên khi bạn ở chung với Ngài, bạn cảm nhận phong khí của Ngài, cảm nhận từ trường của Ngài hoàn toàn khác với người thông thường.

Đời sống vật chất người thế gian luôn là muốn được quá nhiều, phân biệt, chấp trước kiên cố rất khó buông xả. Trong tự viện người xuất gia chúng ta, tự viện hiện tại không có sản nghiệp, tự viện ngày trước có sản nghiệp, các cư sĩ bố thí tự viện rất ít bố thí tiền tài, mà bố thí cái gì? Đất đai, bất động sản cho chùa, tự viện đem những bất động sản này cho người nông dân thuê trồng trọt lấy tô, cho nên nguồn kinh tế của tự viện là cố định. Đây là nhà Phật thường nói: “*Pháp luân vị chuyển thực luân tiên*”, đời sống không có ổn định thì lòng người bất an, làm sao họ có thể làm đạo? Trước tiên đời sống phải ổn định, người mới có thể làm đạo. Cho nên đạo tràng có núi, có đất đai, có thể thu tô, kinh tế tự viện có thu nhập cố định, cho nên trong tự viện không có Kinh sám Phật sự, rất ít pháp hội, quyết không nịnh bợ tín đồ. Cho nên tín đồ đến tự viện, thấy người xuất gia, người xuất gia ngó cũng không thèm ngó họ, nhìn cũng không hề nhìn, người

xuất gia tâm liền định. Ai ra tiếp đãi? Thầy tri khách tiếp đãi, không phải thầy tri khách thì không người nào gó đến. Đạo tràng có đạo phong.

Xã hội hiện tại biến đổi, tự viện đã không có sản nghiệp, phải nhờ vào cái gì? Nhờ vào tín đồ, người xuất gia ngày ngày phải động não, nghĩ cách làm pháp hội, làm cái gì đó, cho nên “*Hòa thượng không làm trò, cư sĩ không đến lay*”. Mục đích là gì? Mục đích chính là làm kinh tế, tìm thu nhập, đạo tâm không còn. Việc này thật đáng tiếc. Ở trong hoàn cảnh này, chúng ta phải an phận giữ mình thành thật tu hành. Không làm những thứ này có thể sống được hay không? Vẫn cứ có thể sống, vào lúc này bạn phải có lòng tin kiên định đối với Phật, phải tin Phật.

Khi Thế Tôn ở đời có nói qua, Thế Tôn trụ thế thọ mạng là một trăm tuổi, Ngài 80 tuổi thì đi rồi. Phật nói phước báo 20 năm sau cùng của Ngài để cho người xuất gia trên toàn thế giới mãi đến pháp vận của Ngài hết (mười ngàn năm) vẫn còn dư thừa. Phật có phước báo lớn như vậy, chúng ta còn lo lắng gì chứ? An tâm làm đạo, tự nhiên có cúng dường, đây là phước báo của Phật. Thứ hai, Vi Đà Bồ Tát là thần hộ pháp, Ngài phát tâm muốn hộ trì hiện kiếp thiên Phật xuất thế, pháp của hiện kiếp thiên Phật Ngài hộ. Vậy chúng ta là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, người y giáo tu hành lạnh chết rồi, đói chết rồi, Vi Đà Bồ Tát phải làm sao? Chiếu theo pháp luật đến chế tài cách chức để điều tra. Tôi nói với mọi người đều là lời chân thật. Cho nên, bạn tin tưởng phước báo của Phật, bạn tin tưởng hộ trì của thần hộ pháp, không cần phải bận tâm gì, trong khạp gạo không còn gạo, đến lúc nấu cơm tự nhiên có người mang đến. Bạn cũng không cần đi hỏi người nào, bạn cũng không cần đi nói với họ ở chỗ tôi không còn gạo, chỗ của tôi không có ăn, đó là bạn cầu người. Quyết không cầu người, Phật Bồ Tát đến chăm sóc. Một chút tín tâm này đều không có thì gọi là tin Phật gì chứ?

Chúng tôi ở Úc châu, tôi nghe các đồng tu ở Úc châu nói với tôi, Tịnh Tông Học Hội ở Úc châu không có Phật sự, bình thường không có pháp hội, chỉ là niệm Phật, Niệm Phật đường niệm Phật, nghe Kinh. Nghe Kinh khi tôi không có ở bên đó thì nhờ đường truyền quốc tế. Hiện tại chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, họ ở bên đó cũng đang nghe. Trong đó một số đồng tu nói với tôi là một số đạo tràng khác có nói là đạo tràng chúng ta không làm pháp hội, lại không làm Phật sự thì chúng ta làm sao mà sống? Chẳng phải đang sống hay sao? Không hề chết đi. Có thể thấy được không cần phải đi nịnh bợ tín đồ. Nịnh bợ tín đồ là gì? Áp lực đến tín đồ, nhất định muốn cầu tín đồ cúng dường. Sai rồi. Cúng dường không cần khuyên, họ tự động phát tâm, vậy rất tốt, họ đến tu phước. Nếu chúng ta khuyên

họ, ám thị họ, đặc biệt sai lầm, cái tâm này của chúng ta là tâm trộm, đây chính là trộm cắp, chúng ta đã phạm giới rồi. Họ tự động phát tâm. Có thể chắc chắn không thể nào khuyên bảo, chắc chắn không thể nào ám thị, tâm của chúng ta vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn không bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển, vậy thì đúng. Thực tế nếu không có ăn cũng không oán trời, không trách người, không có ăn thì niệm Phật, bảy ngày không có ăn, niệm bảy ngày thì vãng sanh, vậy thì thật tự tại, thật hoan hỷ. Thế giới này có cái gì đáng để lưu luyến? Cho nên, bạn chân thật đem cái đạo lý này thấy đều làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, làm gì mà không được đại tự tại? Không luận ở nơi nào đều được đại tự tại. Cái này phải thật làm.

Ý này chúng ta vẫn chưa giảng xong, thời gian đã hết rồi. Tốt rồi, chúng ta học đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 227

PHẨM THỨ CHÍN: VIÊN MÃN THÀNH TỰU

Kinh văn: “**Phật cáo A Nan, Pháp Tạng Tỳ Kheo, tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức, vô lượng vô biên**”.

Đây là phẩm thứ chín của bốn Kinh này “viên mãn thành tựu”. Tiêu đề trong đoạn lớn này là “quả đức viên mãn”. Từ phẩm một mãi đến phẩm thứ 42 giới thiệu y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương tổng cộng phân làm năm đoạn lớn. Đoạn thứ nhất là “tổng thị thành Phật thời xứ”, chính là phẩm thứ chín cùng thứ mười. Nội dung của chỗ này chính là nội dung của phẩm này, Phật xưng tán Pháp Tạng Tỳ Kheo tu hành thành tựu. Những chỗ này chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực để học tập.

Bồ Tát Pháp Tạng, chúng ta đọc thấy ở Kinh văn phía trước, Ngài tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong vô lượng kiếp tích lũy công đức vô lượng vô biên. Sau khi chúng ta đọc rồi, phải tỉ mỉ mà tư duy, mà phản tỉnh, mà kiểm điểm, đặc biệt là trên Kinh nói “tích công lũy đức”. Cái gì là “công”, cái gì là “đức”, cần phải phân biệt cho rõ ràng. “Công” là nói công phu tu hành. Công phu ở chỗ nào? Chẳng qua là đoạn ác tu thiện, thay đổi tự làm mới. Phổ Hiền hạnh môn vô lượng vô biên. Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Bồ Tát đem vô lượng vô biên công hạnh quy nạp làm mười loại lớn, đây là “Mười đại nguyện vương” nổi tiếng. Đây là mười khóa mục, chúng ta phải nỗ lực học tập, cũng giống như Bồ Tát tích lũy công đức.

Trong khóa mục thứ nhất nói với chúng ta “lễ kính chư Phật”. Chúng ta chưa làm được, chúng ta đối với chư Phật không hề có chút tâm cung kính. Đây là lỗi lầm. Chư Phật Như Lai tại vì sao muốn chúng ta cung kính đối với các Ngài? “Lễ kính chư Phật” có phải là cái ý này không? Không phải vậy. Không phải nói chư Phật Như Lai, A La Hán trở lên tâm thanh tịnh hiện tiền rồi, nếu như còn có một ý niệm mong muốn người khác cung kính đối với ta, đó là vọng tưởng, là phân biệt, là chấp trước, đó là phàm phu không phải Thánh nhân.

Tại vì sao Bồ Tát dạy chúng ta điều đầu tiên thì phải tu lễ kính? Chúng ta cần phải tường tận. Lễ kính là tánh đức, hay nói cách khác, là đức năng tự tánh chúng ta vốn đủ, cho nên người tu hành chứng quả, không cần nói chứng đại quả, mà chứng quả nhỏ như Thanh Văn, Duyên Giác, họ đối người đối việc đối vật đều có tâm chân thành cung kính. Vì sao vậy? Tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, vốn

đĩ chính là như vậy, một chút miễn cưỡng ở trong đó cũng không có. Do đây có thể biết, tánh đức của chính chúng ta mê mất rồi, chúng ta ngày nay đối người đối việc đối vật công cao ngã mạn, không có chút tâm cung kính, vậy thì sai rồi. Đây là tâm gì vậy? Cái này ở trong Phật pháp gọi là “tâm luân hồi”, chúng ta đem bồn tánh biến thành tâm luân hồi, đây là đặc biệt sai lầm. Bồ Tát giúp chúng ta chỉ có một mục tiêu, là giúp chúng ta hồi phục tự tánh mà thôi. Tự tánh chúng ta có đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, không hề khác biệt với chư Phật Như Lai, cho nên trong Phật Kinh đã nói khóa mục tu học, cương lĩnh tu học, không có điều nào mà trong tự tánh không sẵn đủ. Phàm phu chúng ta hiểu sai cho rằng đó là giáo điều của Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật Bồ Tát cố ý chế định nhiều thứ hạn chế, đây là chúng ta hoàn toàn hiểu sai, thầy đều suy đoán sai, mà không biết được nó là đức năng của tự tánh vốn đủ. Do đây có thể biết, Phật dạy chúng ta làm như vậy, đây là phương pháp hồi phục tánh đức, hoặc giả nói đây là một loại phương thức hồi phục tánh đức đều được. Nếu chúng ta không dùng phương pháp này mà muốn hồi phục tánh đức, vậy thì khó rồi. Cho nên sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta đối với khóa mục tu học trong Kinh điển tự nhiên liền rất hoan hỉ chăm chỉ mà tu học.

“Lễ” là nói biểu hiện bên ngoài, “kính” là nói nội tâm, trong ngoài nhất như. Đúng như câu “*thành u trung, hình u ngoai*”, trong nội tâm có thành kính, biểu hiện bên ngoài tự nhiên chính là lễ kính, chúng ta làm sao có thể không học? Bạn là người tu hành có công phu hay không, xem qua tướng mạo của bạn, xem qua biểu thái động tác của bạn thì biết được, công phu của bạn toàn biểu hiện ở ngay trong động tác, dung mạo của bạn, toàn biểu hiện ở ngay trong đó. Nhà Phật đã nói “oai nghi”, người thế gian gọi là “phong độ”. Xem qua oai nghi của bạn, xem qua phong độ của bạn, liền biết được công phu tu hành của bạn đến được tầng thứ nào. Không cách nào lừa gạt được người, người trong nghề vừa nhìn liền thấy biết. Vì sao chúng ta có thể không chăm chỉ mà công phu? Cái công phu này chính là đem sai lầm cải đổi lại, đây là công phu. Chúng ta bắt kính đối người đối việc đối vật, làm thế nào đem nó cải đổi lại kính người, kính nghiệp, kính vật. Kính nghiệp là nói đối với công tác bồn phận của chính chúng ta, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, đó là kính nghiệp.

“*Chư Phật*”, nhất là phải tường tận, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói được rất hay: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”, không chỉ tất cả chúng sanh hữu tình là chư Phật. Vì sao vậy? Vì họ có Phật tánh. Phàm hề có Phật tánh đều phải nên làm Phật, trong Phật pháp gọi là “*vị lai Phật*”, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai.

Người tu hạnh Phổ Hiền, họ là Phật vị lai thì đem họ xem thành Phật hiện tại cung kính như vậy, đây là tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta phải nên biết, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của Thế giới Hoa Tạng tu hạnh Phổ Hiền; Thế giới Cực Lạc bốn cõi ba bậc chín phẩm, tất cả đại chúng cũng tu hạnh Phổ Hiền. Hay nói cách khác, họ đều xem chúng ta thành Phật hiện tiền, tôn trọng đến như vậy. Còn chúng ta xem họ bằng tâm thái gì? Không hề để họ trong mắt, cho nên họ thành Phật rồi, chúng ta vẫn luân hồi. Bạn muốn hỏi do nguyên nhân gì? Đạo lý chính ngay chỗ này, không có tâm cung kính.

Đức lễ kính vô lượng vô biên, đức thứ nhất trong vô lượng vô biên, đại đức là tiêu trừ ngã mạn. Các vị phải nên biết, “ngã mạn” là căn bản phiền não, tham sân si mạn. “Lễ kính chư Phật”, đức thứ nhất chính là đối với ngã mạn mà nói. Tại vì sao Ngài không đem đoạn tham dục đặt ở thứ nhất, mà Ngài đem đoạn ngã mạn để ở thứ nhất? Trong đây có đại đạo lý. Bởi vì Phổ Hiền hạnh nguyện không phải đối với người phổ thông mà nói, hay nói cách khác, không phải sơ học. Sơ học, Bồ Tát giúp bạn trước đoạn tham sân si, hạnh Phổ Hiền là độ đại Bồ Tát, đã có người thành tựu. Những Bồ Tát này muốn đem cảnh giới hướng nâng lên cao, chướng ngại lớn nhất ngay trong đó, chúng ta gọi là “nghiệp chướng”, nghiệp chướng lớn nhất chính là “ngã mạn”. Vì sao vậy? Có ngã mạn thì rất khó tiếp nhận giáo huấn của người khác, tiếp nhận phê bình của người khác, lỗi lầm của chính mình làm thế nào có thể cải đổi lại?

Gần đây chế tác thành VCD “Liễu Phàm Tứ Huân”, hai đĩa phim kịch truyền hình, tôi nghĩ rất nhiều người đã xem qua. Trong đó có một tú tài đi học là Trương Úy Nham, ngã mạn, tham gia thi cử không đậu, hét mắng quan chủ khảo có mắt như mù, học vấn của anh tốt như vậy, văn chương làm được hay đến như vậy mà không hề được chọn. Cũng may gặp được một vị đạo sĩ, đạo sĩ xem thấy anh ấy ở nơi đó nổi nóng mắng quan chủ khảo, liền ở bên cạnh nói: “*Văn chương của anh nhất định không tốt*”. Anh ấy liền càng tức giận: “*Ông chưa xem thấy qua văn chương của tôi, làm sao ông biết được văn chương của tôi không tốt?*”. Đạo sĩ nói: “*Anh ngạo mạn, không có phước, văn chương của anh làm sao có thể làm tốt được?*”. Anh ấy cũng xem là không tặc, cũng xem là người có học, còn có thể tiếp nhận. Người có thể tiếp nhận, chịu cải đổi tự làm mới, con người này là pháp khí, còn có hy vọng. Nếu như một mực tự cho là đúng, không thể tiếp nhận phê bình của người khác, không biết phản tỉnh cải lỗi, con người này trong Kinh Phật gọi là “Nhất Xiển Đề”. “Nhất Xiển Đề” là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “không có thiện căn”, không thể tiếp nhận khuyến cáo của người khác. Con người

này không có hy vọng, mãi mãi phải đọa lạc, ngay Trương Uý Nham cũng không bằng.

Chúng ta xem thấy Pháp Tạng làm sao thành Phật? Vì sao có thể thành Phật mà còn nhận được tôn kính của tất cả chư Phật? Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán ở trong bốn Kinh, Ngài đại biểu chư Phật tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. A Di Đà Phật rất khiêm tốn. Từ ngay chỗ này các vị liền biết được cái gì gọi là “công đức”.

Khóa mục tu học thứ hai là “Xung tán Như Lai”. Xã hội chúng ta ngày nay phạm phải đại bệnh nghiêm trọng. Người xưa chúng ta dạy người: “*Gia hòa vạn sự hưng*”. Người cả nhà không hòa, đôi bên hủy báng lẫn nhau, cái nhà này suy, cái nhà này không lâu sẽ bại. Đoàn thể, bạn xem thấy người xưa thường nói: “*Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng*”, đây là đối với đạo tràng chúng xuất gia mà nói. Chúng ta muốn hy vọng Phật pháp hưng vượng ở thế gian này, có thể rộng độ chúng sanh, lợi ích quần chúng, phải nên có cách làm thế nào? Đôi bên tán thán lẫn nhau. Nếu như đố kỵ lẫn nhau, hủy báng lẫn nhau, chướng ngại lẫn nhau, Phật pháp này không lâu liền sẽ diệt vong. Chúng ta có nghĩ đến hay không? Bốn chúng đồng tu đều phải biết, người xuất gia trong lòng càng phải rõ ràng, nếu như chúng ta hủy báng Tam Bảo, trong giới Kinh kết tội là địa ngục A Tỳ. “Phá hòa hợp tăng” là một trong năm tội nghịch. Chúng ta không có đem trọng giới này của Thế Tôn để ở trong mắt, làm càn làm quấy thật đáng sợ, không hề đem địa ngục A Tỳ để ở trong mắt. Ngày nay tại vì sao Phật pháp suy yếu đến như vậy? Không phải không có nguyên nhân.

Chúng ta ở vào thời đại hiện tại này, đối diện với nhà Phật, chúng ta phải nên làm thế nào? Người khác hủy báng chúng ta, chúng ta tán thán họ, quyết định không hủy báng họ. Người hủy báng chúng ta cũng giống như chúng ta, chúng ta có lỗi lầm mà cũng có chỗ tốt. Con người không hoàn toàn sai, không thể nào cả đời không có việc nào là việc tốt, đều là thiện ác lẫn lộn. Họ tạo ra phía bên ác đó, chúng ta không nên để ý đến. Chúng ta xem thấy phía bên thiện của người khác, chúng ta phải nên tán thán. Người xưa thường hay dạy chúng ta “*án ác dương thiện*”, chỉ cần chúng ta cả đời có thể tuân thủ, chăm chỉ nỗ lực như vậy mà làm, là chúng ta đang hưng Phật pháp. Nếu như chúng ta cũng tham gia phê bình những việc đó, vậy chúng ta đang làm Phật pháp diệt.

Lần này tôi ở Hong Kong, có không ít đồng tu từ đại lục đến nói với tôi, đồng tu nhà Phật của vùng Giang Tô vô cùng phản đối bốn hội tập của Hạ Liên

Cư, họ tán thán đọc tụng bản dịch của Khang Tăng Khải. Tôi nói, việc này rất tốt mà, tôi tìm một thời gian đem quyển của Khang Tăng Khải tì mĩ giảng qua một lần cúng dường họ, không phải rất tốt sao? Các vị ưa thích quyển dịch nào, tôi sẽ giảng cho các vị nghe quyển đó. Kỳ thật, chỉ cần khuyên người niệm A Di Đà Phật vãng sanh Tịnh Độ thì tốt, thì xem là thành tựu rồi. “Khen mình chê người” là trọng giới Bồ Tát, một điều đầu tiên trong “Du Già Bồ Tát Giới Bản”, trọng giới, chúng ta nhất định phải nên biết.

“*Xưng tán Như Lai*”. Việc này ở phía trước đều nói qua với các vị, trên Kinh nói “Như Lai” đều là nói tánh đức, tánh đức là thuần thiện. Cho nên người tâm thiện, hạnh thiện, lời nói thiện, chúng ta phải nên xưng tán. Ác tâm, ác hạnh, ác ngôn của họ, chúng ta không nên để vào trong tâm. Đây chính là Thế Tôn ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo” dạy bảo chúng ta: “*Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp*”. Mỗi vị đồng tu học Phật đều là Bồ Tát. Thế Tôn vì chúng ta nói “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, chúng ta mỗi một đồng tu đều có phần, phải nên tiếp nhận, y giáo phụng hành. “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*” là tâm thiện, “*tư duy thiện pháp*” là tư tưởng của chúng ta thiện, “*quán sát thiện pháp*” là sáu căn chúng ta tiếp xúc thiện pháp của sáu trần, không tiếp xúc bất thiện, hành thiện, thân ngữ ý ba nghiệp đều thiện, không có bất thiện. Sau cùng Phật có một câu nói càng hay: “*Không để chút nào bất thiện xen tạp*”. Câu nói này quan trọng, chúng ta phải thường hay ghi nhớ ở trong tâm, thường ghi nhớ trong lòng. Tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền nhân không gì khác là chân thật lập chí làm người thiện đệ nhất đẳng thế gian, người tốt đệ nhất đẳng, đây là đệ tử Thánh Hiền chư Phật Như Lai. Chúng ta không làm người giàu, chúng ta không làm quý nhân, chúng ta muốn làm người thiện, chúng ta muốn làm người tốt. Có chí hướng này, bạn tự nhiên liền có thể tiếp nhận giáo huấn của Phật Bồ Tát, mới chịu tích lũy vô lượng vô biên công đức, mới thật làm. Nếu như các vị tì mĩ mà tư duy, tì mĩ mà thể hội, thế gian làm người thiện tốt hơn làm quý nhân, tốt hơn làm người giàu. Bạn không nỗ lực mà làm, tôi nói tốt với bạn tốt đến trình độ nào bạn cũng không biết được, tôi nói với bạn, bạn cũng không thể thể hội được, bạn cũng không thể hiểu được. Bạn quả nhiên chân thật đi làm, bạn mới biết được tam muội trong đó. Lấy Phật pháp để nói, bạn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, ngay trong thế xuất thế gian pháp không đâu không được lợi. Người thế gian đã nói: “*Phùng hung hóa kiết, gặp nạn thành tốt*”, bạn nhất định đạt được. Lời nói này là thật, không phải là giả, chỉ có người thiện, người tốt họ rõ ràng, họ tường tận. Phổ Hiền tu hành mười cương lĩnh, hai điều đầu là căn bản của đức

hạnh. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói “tích trực đức bản”, câu nói này nói qua rất nhiều lần. “Tích trực đức bản” chính là hai câu này, tám câu phía sau đều là thuộc về cảnh lá, hai câu này là căn bản. Không có cội gốc thì làm gì có cành lá? Cho nên tu hành công phu muốn có lực, nhất định phải “tu từ căn bản”.

Tu căn bản, nhà Nho chúng ta dạy người “hiếu đễ”. Đễ là kính. Có thể tôn trọng người khác, đây là đễ, cùng mười đại nguyện vương “lễ kính chư Phật” không hề khác biệt, nên có câu: “*Nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ*”. Nhập là ở trong nhà phải tận hiếu đối với cha mẹ, xuất nhất định phải tôn trọng người khác, rộng tu lễ kính.

Điều thứ ba, đây mới nói đến “Rộng tu cúng dường”. Cúng dường và bố thí là một ý. Trong bố thí, tâm cúng kính ít; trong cúng dường, tâm cúng kính đầy đủ, cho nên trong cúng dường cũng là ba loại tài, pháp, vô úy. Tài thí, tài cúng dường nhất định được tài phú, cho nên nhân của tài phú là từ bố thí tài mà có, càng thí càng nhiều. Nếu như muốn tu cúng dường, dùng tâm chân thành cúng kính lấy tài vật cúng dường chúng sanh, thì bạn được càng hùng hậu hơn. Chúng sanh chính là Phật, sanh Phật không hề khác biệt, Phật ở trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Sanh Phật không hai*”, “*lý sự nhất như*”. Những khai thị này là cực trọng yếu, chúng ta thường hay đọc, thường hay tư duy, thường hay quán sát, liền sẽ đem cách nghĩ cách nhìn sai lầm của chúng ta tu sửa lại. Người xưa thường nói: “*Sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*”. Hai câu nói này chính là hiện tại chúng ta đã nói: “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, chính là ý nghĩa này. Huân tu thời gian dài, không ngừng huân tu, mới khởi lên được tác dụng.

Nếu mọi người không thể ở ngay trong một năm đọc được ba trăm lần “Liễu Phàm Tứ Huấn” thì bạn không khởi được tác dụng, hay nói cách khác, bạn không có công đức. Ngay trong một năm một ngày đọc qua một lần, đọc qua ba trăm năm mươi lần, đây là “công”. “Đức” là cái gì? Khởi tâm động niệm bạn liền biết kiết hung họa phước, đó chính là đức. Đạo lý tường tận rồi, nhân quả tường tận rồi, bạn tự nhiên liền sẽ đoạn ác tu thiện. Đoạn ác hung tai liền tiêu mất, tích thiện phước lạc liền đến, đó là đức. Bạn không có một tập công ba trăm biến thì bạn lấy đâu ra đức? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vẫn cứ tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, vẫn cứ ngày ngày đang tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, bạn không có đức.

Trong đồng tu xuất gia chúng ta cũng có một số người tâm ý qua loa đối với giúp đỡ quần chúng rộng lớn, luôn luôn có rất nhiều kém khuyết. Không phải họ

không có tâm lợi ích chúng sanh, họ thật có, nhưng họ vẫn thường hay quên mất, cho nên nếu đạo tâm lúc có lúc không thì không thể thành tựu công đức. Truy tìm ngọn nguồn, do thời gian huân tu quá ít, cảnh giới hiện tiền vẫn cứ là tùy thuận phiền não, trí tuệ luôn là không thể đề khởi. Chẳng trách người thông thường nói “nghiệp chướng quá nặng”, đành phải dùng câu nói này. Câu nói này không giả, chân thật là nghiệp chướng quá nặng.

Pháp bố thí, chúng ta ở bên đây cung cấp vật phẩm bố thí pháp rất nhiều. Hiện tại chế tác cũng rất thuận tiện, thế nhưng người nghĩ đến không nhiều, người mang theo trên người một vật phẩm để kết duyên thì càng ít. Người chân thật có tâm họ sẽ làm, ra khỏi cửa trên người luôn mang theo một ít Kinh sách tượng Phật, những món đồ này. Gặp được người có duyên, họ kết duyên với người; gặp được người có nghi hoặc, họ vì người nói pháp. Phải có cái tâm này, phải hoan hỷ mà làm, phải thường hay làm, làm không gián đoạn. Chúng ta tích lũy công đức không phải sự việc của một đời, mà đời đời kiếp kiếp. Trong Phật pháp nói, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có nghỉ ngơi ngày nào, ngày ngày đều đang làm. Chúng sanh có chúng sanh hữu tình chúng ta không thấy được, đích thực có không phải không có. Ngạn ngữ có câu: “*Ngáng đầu ba thước có thần minh*”, đó là chúng sanh vô hình, so với mắt thịt của chúng ta có thể xem thấy không biết được nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Chúng ta có thể gạt người sao? Bạn có thể chính mình lừa gạt chính mình, bạn không thể lừa gạt được chúng sanh, cho nên không chăm chỉ làm thì sao được? Cúng dường phải thật tu.

Điều thứ tư là “sám hối nghiệp chướng”.

Điều thứ năm là “Tùy hỷ công đức”. Tốt, xem thấy người khác có tâm thiện, hạnh thiện, nguyện thiện, chúng ta phải nên tùy hỷ, quyết không thể đố kỵ, quyết không thể chướng ngại, phá hoại. Cái nghiệp đó tạo quá lớn. Kết tội lớn nhỏ, phải xem người ta cái tâm thiện, nguyện thiện, hạnh thiện đó ảnh hưởng đến bao lớn, bao nhiêu rộng, thời gian dài bao nhiêu. Giả như cái việc thiện này của họ mặt ảnh hưởng rất rộng, nếu như bạn phá hoại nó, chướng ngại nó, cái tội lỗi này thì quá nặng. Loại trọng tội này, trong “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh” nói được rất rõ ràng, quả báo thật đáng sợ. Họ làm là việc thiện nhỏ, mặt ảnh hưởng không lớn, thời gian cũng không dài, cái tội này nhỏ, cái quả báo này tương đối nhẹ. Từ những phương diện này, chúng ta nghĩ ngợi nhiều liền biết được.

Cho nên, người khác có thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh, chúng ta phải nên tùy hỷ, tận tâm tận lực mà giúp đỡ họ. Ta không có thời gian giúp đỡ họ, ta

cũng không có tài phú đi giúp đỡ họ, hoan hỉ tán thán cũng là tùy hỉ công đức. Công đức này có bao lớn? Xem tâm của chính mình. Tâm chân thành tán thán, tùy hỉ công đức cũng là vô lượng vô biên. Vì sao vậy? Không phải ta không mang tiền giúp đỡ họ, mà ta không có tiền; không phải ta không muốn đi làm công giúp cho họ, mà ta không có thời gian, đây là gì? Duyên không đủ, phát tâm viên mãn. Phát tâm viên mãn, công đức liền viên mãn. Phật pháp đích thực không ở hình thức mà ở thực chất. Thực chất là bạn chân thật phát tâm. Cho nên chúng ta quyết không nên khinh mạn một số người bạn cùng, một số người không có địa vị trong xã hội, họ không có tiền tài, thậm chí thân thể suy yếu nhiều bệnh, họ cũng không có năng lực đi làm việc tốt. Nếu như họ xem thấy người khác làm việc tốt, phát tâm chân thành tùy hỉ, công đức không thể nghĩ bàn. Những đạo lý này luôn phải hiểu được, chúng ta chính mình mới biết được làm thế nào tu tích công đức.

Phía sau là “*thỉnh chuyển pháp luân*”, “*thỉnh Phật trụ thế*”. “Thỉnh chuyển pháp luân” chính là thỉnh các đại đức có đức có tu có học giảng Kinh nói pháp, khai đạo chúng sanh. Những thiện tri thức này nếu như không có người đến khai thỉnh, thì chỗ này của chúng ta, quần chúng rộng lớn liền không có cơ hội nghe được Phật pháp. Cho nên, người khai thỉnh công đức rất lớn. Phải biết khai thỉnh, khai thỉnh cần phải có trí tuệ, vì sao vậy? Có trí tuệ phân biệt tà chánh, phân biệt phải quấy. Đặc biệt ở vào thời đại này, Phật pháp có chánh có tà, Thế Tôn ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói với chúng ta: “*Thời kỳ Mạt Pháp (chính là chỉ thời đại hiện tại này của chúng ta), tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Hiện tại lực lượng của tà pháp mạnh, lực lượng của chánh pháp yếu mỏng, tà pháp nhiều, chánh pháp ít, chúng ta mời những đại đức này đến giảng Kinh nói pháp, nếu như mời một tà sư đến nói pháp thì không những không có công đức mà còn có tội nghiệp. Vì sao vậy? Mê lầm chúng sanh. Cái lỗi lầm này, người thỉnh pháp phải gánh lấy trách nhiệm. Cho nên thỉnh pháp cũng không phải là việc dễ dàng, nhất là thời đại hiện tại này, trong nhà Phật người có thể giảng Kinh nói pháp ít, cho nên đối với hoàng dương chánh pháp vô cùng gian nan.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ, Hoa Kỳ có rất nhiều đạo tràng, đều là các cư sĩ xây dựng, những đạo tràng này thông thường đều không có pháp sư trụ trì, thế mà những đạo tràng này pháp duyên cũng rất hưng thịnh, thường hay không ngừng lễ thỉnh pháp sư đến giảng Kinh nói pháp. Đương nhiên thuận tiện nhất là nghe nói một vị pháp nào đến Hoa Kỳ, đi qua nơi đây, phải mau mời họ. Pháp sư cũng thuận tiện, ở trong đạo tràng ba ngày năm ngày cùng mọi người giảng khai thị kết duyên. Pháp sư như vậy nhiều, giảng pháp môn cũng nhiều, thỉnh chúng

cũng thường hay nghe. Sau khi nghe rồi, không biết được học pháp môn nào tốt, nghe loạn rồi. Người thỉnh pháp khó, quá khó quá khó. Việc này tôi nghĩ không chỉ ở Hoa Kỳ, mà rất nhiều khu vực đều có hiện tượng này. Là học Phật, không sai, học pháp môn nào? Mỗi môn đều học, không chuyên, cho nên tu học cả một đời cũng không có thành tựu. Nguyên nhân này chúng ta luôn phải biết. Thực tế mà nói, hiện tại người biết được không nhiều.

Khi tôi còn trẻ, ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Tôi ở nơi Ngài thời gian rất dài, mỗi ngày tỉ mỉ quán sát. Thầy ở Đài Trung trụ trì hai đạo tràng, một cái là Liên Xã Phật Giáo Đài Trung, một cái là Thư Viện Từ Quang. Hai đạo tràng này đều là đạo tràng lão sư Ngài giảng Kinh hoàng pháp.

A Di Đà Phật!

Tập 228

Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời giảng Kinh nói pháp, chuyên hoằng Tịnh Độ. Khi tôi thân cận Ngài, Ngài ở Đài Trung đã mười năm rồi, hay nói cách khác, Ngài đã giảng Kinh mười năm. Danh sách liên hữu của Liên Xã Phật giáo Đài Trung có rất nhiều quyển, tôi lật xem qua. Lão sư nói với tôi, đại khái có hai mươi ngàn người liên hữu của Liên Xã Đài Trung. Tôi đã từng đích thân thấy qua một số pháp sư, có cả từ nước ngoài đến, đi ngang qua Đài Trung, lão sư Lý nhất định chính mình đến bến xe để nghênh tiếp, hoặc giả là ở Liên Xã, hoặc giả là ở Thư viện Từ Quang thiết tiệc cúng dường pháp sư. Cúng dường đều rất phong hậu, mời pháp sư dùng cơm, còn tặng pháp sư lễ vật, còn phải tặng bao đỏ, vô cùng chu đáo. Cũng có ít tín đồ cùng ăn cơm với pháp sư. Lão sư Lý tán thán đối với pháp sư, thế nhưng trước sau chưa từng thấy Ngài mời pháp sư giảng khai thị, giảng Kinh cho mọi người nghe. Rốt cuộc do nguyên nhân gì? Chúng tôi tuổi trẻ không hiểu, hỏi lão sư Ngài, tại vì sao không mời pháp sư giảng cho mọi người nghe? Lão sư thở dài, nói: “*Các người tuổi trẻ không hiểu việc*”, những người này ngày ngày đang nghe pháp môn Tịnh Độ, nghe được nhiều năm như vậy, tín tâm vẫn là đạo tâm sương sớm, tuyệt nhiên không kiên cố; nếu như pháp sư này vừa nói họ là học thiền, “thiền tốt, Tịnh Độ không tốt”, mọi người vừa nghe tín tâm liền xong rồi, sau khi pháp sư đi rồi, Ngài phải mất bao nhiêu thời gian để xây dựng lại lòng tin cho mọi người? Quá khó khăn rồi, cho nên quyết định không mời pháp sư giảng Kinh, quyết định không mời pháp sư giảng khai thị. Về sau xem thấy Phổ Hiền Hạnh nguyện phẩm “thỉnh chuyển pháp luân”, chúng ta mới hiểu được, không phải là việc đơn giản, phải gánh trách nhiệm. Cho nên, vị pháp sư này có phải chuyên tu Tịnh Độ hay không? Có phải tán thán pháp môn này hay không? Nếu như chuyên tu Tịnh Độ, tán thán pháp môn, nhất định mời họ giảng khai thị. Nếu như học các pháp môn khác thì tuyệt đối không được. Đây là tôi ở Đài Trung thời gian dài như vậy quán sát được. Thế nhưng có một ngoại lệ, đó chính là người trong nghề, nhất định phải mời. Thế nào là người trong nghề? Hiểu quy củ, họ chân thật học qua, thông thường gọi là “xuất thân từ trường lớp này”, “có sư thừa”, vậy thì có thể mời. Cho dù tu học một pháp môn nào, họ nhất định tán thán pháp môn của bạn, hiểu quy củ. Đây là lễ mạo, cũng chính là nhà Phật nói “tặng khen tặng”. Chúng ta phải hiểu được tán thán người khác, phải hạ thấp chính mình, quyết định không huyễn vọng chính mình. Người không hiểu quy củ tuyệt đối không mời.

Tôi vào năm 1977 đến Hong Kong giảng Kinh, Pháp sư Thánh Nhất của Đại Tự Sơn liền mời tôi đến chùa Bảo Liên của Ngài giảng khai thị. Tôi nhận lời. Đó là đạo tràng Thiên tông. Bảo Lâm ở phía sau của chùa Bảo Liên, không có đường đi, phải đi bộ lên, xe không thể lên, phải đi hơn nửa giờ đồng hồ. Tôi đến nơi đó xem, thanh tịnh trang nghiêm, có hơn 40 người xuất gia, trong đó còn có hai người Pháp, đều xuất gia rồi, cạo tóc rồi, mỗi ngày ở trong thiền đường tọa hương. Pháp sư Thánh Nhất là người tham thiền, tôi đến bên đó tán thán Thiên tông. Tôi tuy là không có học thiền, nhưng tôi đã giảng qua “Kinh Kim Cang”, giảng qua “Lục Tổ Đàn Kinh”, còn giảng qua “Vĩnh Gia Thiền Tông Tập”, “Chứng Đạo Ca”, cho nên có được chút khẩu đầu thiền. Tôi tán thán lão sư của họ, tán thán pháp môn của họ, tán thán đồng tu của họ. Đây là quy củ, khiến họ đối với pháp môn này, đối với sư phụ của họ càng có tín tâm. Không thể phá hoại đạo tràng. Chính tôi pháp môn niệm Phật này một chữ cũng không nhắc đến, thanh tán pháp môn họ. Khi quay về, đang đi trên đường, có mấy vị cư sĩ cùng đi với tôi, họ nói: “*Pháp sư! Hôm nay Ngài giảng thiền hay đến như vậy, tại vì sao Ngài không tu thiền?*”. Họ hỏi tôi tại vì sao không tu thiền. Tôi chỉ nói với họ, căn tánh của tôi không nhạy bén như họ, tham thiền phải là người thượng thượng căn, tôi là căn tánh trung hạ. Tôi đương nhiên là tán thán đối với họ, năm vóc sát đất, không có lời nào để nói. Tôi chính mình nếu tu pháp môn đó, tôi rõ ràng, tôi sẽ không có thành công. Tôi niệm Phật, đời nghiệp còn có thể vãng sanh. Tôi nói đều là lời chân thật, cũng không phải là lời khiêm tốn, nói ra là lời chân thật. Đây là hiểu quy củ. Người không hiểu quy củ, hoàn toàn chỉ nói chính mình, quên mất đi người khác. Việc này không thể nào được, đây là hại chết người. Nếu tôi ở nơi đó vừa nói thiền rất khó thành tựu, niệm Phật tốt, Pháp sư Thánh Nhất liền đau đầu rồi, Ngài lại phải phí bao nhiêu thời gian tinh lực mới có thể làm ổn định lại. Cho nên quan hệ của tôi với Pháp sư Thánh Nhất rất tốt, Ngài hiểu quy củ, tôi cũng hiểu quy củ, chúng tôi đều là có sư thừa.

Lúc đến Singapore, nói lời nói này cũng là 13 năm trước, Pháp sư Diễn Bồi cũng là bạn cũ của tôi, mời tôi đến đạo tràng của ông giảng khai thị. Vào hôm tôi đến dường như cũng có năm sáu trăm người, người trẻ tuổi rất nhiều, tôi thấy rồi rất hoan hỉ. Pháp môn Pháp sư Diễn Bồi tu học không giống với pháp môn của tôi, ông là tu Tịnh Độ Di Lạc, chúng ta tu Tịnh Độ Di Đà, không như nhau. Mục đích của họ là sanh Trời Đâu Suất, không giống như Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên tôi đến nơi đó phải tán thán Tịnh Độ Di Lạc, tán thán Bồ Tát Di Lạc, tán thán pháp môn duy thức, khích lệ đồng tu trẻ tuổi phải hướng đến học Duy

Thức với Pháp sư Diễn Bồi. Bởi vì ở vào thời đại này, nghiên cứu Duy Thức, người giảng Duy Thức gần như không có, Ngài qua đời rồi thì chân thật không tìm ra. Khích lệ họ. Tôi cũng không nhắc đến một chữ Tịnh Độ Di Đà. Đây là quy củ. Chúng ta đến chỗ của người ta, nhất định phải tán thán pháp môn của họ, tán thán đạo tràng của họ, tán thán lão sư của họ. Không hiểu được cái quy củ này, “thỉnh chuyên pháp luân” luôn luôn là thỉnh sai.

“**Thỉnh Phật trụ thế**” càng không dễ dàng, việc này phải duyên phận. Thế nhưng người hiện đại đích thực không giống người quá khứ, hiện đại chúng ta có thể lợi dụng khoa học. Có cần nghe Kinh hay không? Kinh không thể không nghe. Bạn không nghe Kinh, bạn không hiểu được đạo lý mà Phật đã nói, bạn cũng không biết được nghĩa thú trong rất nhiều phương pháp mà Phật đã nói, bạn học tập sẽ không nhiệt tâm, thành tựu của bạn rất không dễ dàng. Cho nên, người căn tánh trung hạ, nghe Kinh là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Thế Tôn năm xưa ở đời 49 năm giảng Kinh nói pháp, chúng ta phải hiểu được cái ý này. Cho nên ngày nay chúng ta nhất định phải lợi dụng khoa học kỹ thuật.

Hiện tại thiết bị khoa học kỹ thuật của chúng ta lạc hậu rồi, gần đây chúng ta ở Hong Kong cũng làm một bộ thiết bị, tiên tiến hơn so với ở đây, còn tiên tiến hơn so với ở Đạt La Tư Hoa Kỳ. Nghe nói tôi ở Hong Kong giảng mấy ngày, Hoa Kỳ, Úc châu đều không nhận được, cho nên cần phải nâng cấp thiết bị. Những công cụ khoa học này lâu ngày dài tháng, nghe nói công ty khoa học kỹ thuật cao này của họ, ba tháng thì có đưa ra sản phẩm mới, cho nên tất cả thiết bị thiết kế của chúng ta, thọ mạng của nó nhiều nhất là ba năm, ba năm nhất định phải đào thải, phải đổi mới. Đây là đối với đạo tràng này của chúng ta. Trong đài phát thanh truyền hình, nhiều nhất là nửa năm thì phải đổi mới, nếu không đổi mới thì nó không theo kịp thời đại, cho nên giá thành rất cao, đào thải quá nhanh. Ngày nay chúng ta lại phải lợi dụng những thứ thiết bị này.

Giá thành cao đến như vậy đối với chúng ta mà nói là một gánh vác rất nặng. Lần này tôi từ Úc châu trở về, ở Úc châu tôi đến thăm Đại học Nam Côn. Ban đầu chúng ta cũng không biết, sau khi đến rồi mới biết được trường học này có đặc sắc, đó là lợi dụng đường truyền dạy học, xếp vị trí thứ nhất trên thế giới. Trường học có hơn mười ngàn học sinh, phân bố ở 62 quốc gia khu vực trên toàn thế giới. Những học sinh này đều không cần đến trường học, chính mình ở trên bàn vi tính trong nhà, vi tính trong nhà của bạn tiếp thông với đường truyền của họ, trong nhà cũng có thể lên lớp. Họ đem giáo trình của họ truyền cho bạn từ vi tính, bạn ở trong nhà học tập, bạn có thể ở trên đường truyền cùng với các bạn

học nghiên cứu thảo luận, có thể thỉnh giáo với giáo thọ, thầy đều ở trên mạng. Thi cử cũng ở trên đường truyền. Khi tốt nghiệp, trường học sẽ trao học vị. Tôi hỏi hiệu trưởng, các học trò tốt nghiệp nhận học vị có cần đến trường học hay không? Ông nói, không cần, chứng thư học vị gửi đến tận nhà cho họ. Quá thuận tiện. Tôi tham quan thiết bị của họ, chân thật hết lời tán thán. Tôi tham quan Đài truyền hình Vệ tinh Hoa Kỳ, Phụng Hoàng, Á Thị của Hong Kong đều đã tham quan qua, Đài Loan tôi cũng tham quan qua, thiết bị đều không bằng trường học này. Trường học này chân thật là thiết bị khoa học kỹ thuật tiên tiến bậc nhất. Tòa lầu trường học là bốn tầng kiến trúc rất đồ sộ, nhân viên làm việc trong đó hơn 100 người.

Sau khi tôi xem rồi vô cùng hoan hỉ. Tôi hỏi, tôi có thể dùng đường truyền của các vị để giảng Kinh không? Họ nói, được. Tôi hỏi, tiền thuê các vị tính thế nào? Họ khái lược tính qua, họ tính từng tận đưa hóa đơn cho tôi. Mượn dùng thiết bị của họ, sử dụng đường truyền của họ giảng Kinh cho toàn thế giới một giờ đồng hồ là 200 đồng. Giá rất là rẻ, đều là dùng thiết bị khoa học đệ nhất. Bạn xem, một tuần lễ tôi giảng năm ngày, một lần giảng hai giờ đồng hồ, mười giờ đồng hồ một tuần lễ mới 2000 đồng. Tỷ giá tiền Úc cũng gần bằng tiền Singapore. Giá rất là rẻ. Đây là dùng thiết bị đường truyền của họ. Nếu như không dùng đường truyền của họ, dùng phòng ghi hình của họ, giống như hiện tại chúng ta làm VCD, dùng thiết bị này, không dùng đường truyền thì một trăm đồng. Cho nên chúng ta ở nơi đó xây một đạo tràng, ban đầu tôi còn có kế hoạch xây phòng dạy học, xây đài vệ tinh phát sóng, làm những thiết bị này. Hiện tại vừa thăm qua trường học này, món tiền này chúng ta không cần phải tốn rồi, tôi có thể hoàn toàn mượn dùng thiết bị của trường học. Trường học đó cùng một con đường với chúng ta, chúng ta ở phía bắc, trường học ở phía nam, không cần đi đâu xa, lái xe nửa giờ thì đến. Là thiết bị khoa học bậc nhất thế giới, quá tốt. Đây là nhà Phật gọi là “duyên phận”, cái duyên ở nơi đó vô cùng là đầy đủ.

Hiệu trưởng giáo thọ trong trường học, chúng tôi nói chuyện rất là hợp ý, rất là hoan hỉ để giúp đỡ chúng ta. Chúng ta cũng rất nỗ lực thảo luận một khoa đề, chính là thành lập “Đa Nguyên Văn hóa Nghiên Cứu Sở”, chuyên bồi dưỡng giáo sư của các tôn giáo, nhân tài hoằng pháp. Họ vô cùng hứng thú, thế nhưng họ có một yêu cầu đối với chúng ta, chính là mong muốn chúng ta cung cấp kinh phí. Trường học mở lớp, cũng mong muốn chúng ta tiên cử học sinh. Tương lai khi tốt nghiệp, có thể phát bằng học vị học sĩ, có thể chánh thức lấy được học vị. Thời gian học tập từ hai năm đến bốn năm, hoặc giả năm năm đều được, hoàn cảnh rất

tốt. Cho nên hy vọng hiện tại đồng tu tại gia chúng ta không thể không học vi tính, không học vi tính không được, nhất định phải học tốt vi tính. Đơn giản nhất phải biết đóng mở, phải biết vào kênh đài của chúng ta. Chúng tôi sẽ đem thời gian giảng Kinh thông báo cho các vị, bạn ở trong nhà cũng có thể xem được, hơn nữa hình ảnh âm thanh đều rất là rõ ràng. Cho nên công cụ của khoa học, chúng ta nhất định phải có, nhờ vào cái công cụ này.

Chúng ta thông đạt đối với Phật lý, rõ ràng phương pháp, tu hành là ở cá nhân. Bạn nghĩ xem, Thế Tôn năm xưa ở đời không hề dạy mọi người tu hành, chỉ là ngày ngày lên lớp giảng Kinh nói pháp, tu hành là việc cá nhân của bạn. Đạo lý tường tận rồi, tâm lý của bạn cải đổi, tu tâm, trong tâm không có niệm ác, chỉ có thiện niệm. Tâm thiện thì ngôn hạnh của bạn nhất định là thiện. Mọi người cùng nhau cộng tu, đây là sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, Tổ sư đại đức chúng ta phát minh ra. Chúng ta xem thấy ở trên lịch sử, đại khái sớm nhất là Tịnh Độ tông chúng ta, vào thời đại Đông Tấn, chính là thời đại Nam Bắc triều, Đại Sư Huệ Viễn xây Niệm Phật đường ở Lô Sơn, triệu tập chí đồng đạo hợp 123 người cùng cộng tu ở trên núi. Đây là sớm nhất. Tự viện tông lâm nhiều, đều là giảng Kinh dạy học, là loại trường hợp này. Chân thật có chế độ cộng tu, đây là bắt đầu từ Mã Tổ Bách Trượng. Việc này rất nổi tiếng trên lịch sử Phật giáo chúng ta. “*Mã Tổ xây tông lâm, Bá Trượng lập thanh quy*”, hai Ngài đề xướng cộng tu, xây dựng chế độ cộng tu. “Chế độ tông lâm Phật giáo chúng ta”, đây là đặc sắc của Phật giáo chúng ta, Ấn Độ không có, là đem tu học giáo học của Phật giáo chế độ hóa. Đây là việc tốt, vô cùng khó được. Chế độ này gần giống như đại học của hiện tại, tông lâm chính là đại học. Chủ tịch của tông lâm, hiện tại chúng ta gọi là “hiệu trưởng”, “thủ tọa” chính là ngày nay chúng ta gọi là “giáo vụ trưởng”, “duy na” chính là “huấn đạo trưởng”, “giám viện” là “tổng vụ trưởng”. Tên gọi không giống nhau, chức trách của họ hoàn toàn như nhau, cho nên tông lâm Phật giáo Trung Quốc, dùng lời hiện tại mà nói chính là “đại học”. Đây mới là đề xướng cộng tu. Do đây có thể biết, cộng tu là hình thức.

Hình thức này ở vào Thời kỳ Mạt Pháp có tính cần thiết. Chúng sanh Thời kỳ Mạt Pháp nghiệp chướng đích thực tương đối nặng, một người tu hành không dễ dàng đề khởi tinh thần, dễ dàng giải đãi phóng dật, không thể chăm chỉ nỗ lực, cho nên mọi người cùng nhau cộng tu, gọi là “y chúng nương chúng”. Xem thấy người khác chính mình cũng phải đề khởi tinh thần lên, rất ngại khi không tham gia, đây gọi là “y chúng nương chúng”. Đôi bên khích lệ lẫn nhau, nhắc nhở lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, thành tựu đạo nghiệp. Nếu như chân thật có chí ở tu học,

không cần phải những hình thức y chúng nương chúng này, chính mình có thể thành tựu, giống như thời xưa vậy. Cho nên, chính mình ở tại gia tu hành là có thể thành tựu.

Ở vào thời đại hiện tại này, thời đại này là thời đại phản phúc quy chân, là một thời đại hồi quy thượng cổ, do đó chúng ta học Phật phải đặc biệt chú trọng thực chất, không xem trọng ở hình thức, phải trọng thực chất. Chúng ta ở Đồ Văn Ba Úc châu, đạo tràng đó là một giáo đường Thiên Chúa, giáo đường đó bán cho chúng ta, chúng ta hoàn toàn giữ lại hình thức của giáo đường, bên trong không thay đổi chút nào. Vì sao vậy? Chúng ta trọng thực chất không trọng hình thức, hình thức biểu hiện bên ngoài là giáo đường Thiên Chúa, bên trong chúng ta là đạo tràng Tịnh Độ. Trong giáo đường, chúng ta ngay đến tượng Phật cũng không bài trí ra, chúng ta dùng máy chiếu lên màn bạc. Khi niệm Phật, chúng ta chiếu tượng của Tây Phương Tam Thánh ở trên màn bạc. Khi không niệm Phật thì tắt máy chiếu, trên màn bạc là trống không, không có hình gì hết. Khi giảng Kinh, chúng ta liền đem hình ảnh của Thích Ca Mâu Ni Phật chiếu lên. Không có Phật nào hết, tất cả chư Phật Bồ Tát đều ở trong cái hộp nhỏ đó của chúng ta, đến lúc nào dùng hình ảnh nào thì chiếu lên ảnh đó, “chư Phật hiện toàn thân”. Việc này tốt, đây là hiện đại hóa, chúng ta trọng thực chất không trọng hình thức.

Vậy chúng ta đối với học trò, hiện tại các vị đồng tu có rất nhiều người đều quen biết, dòng chữ Ngô mười mấy người đều đã đi qua. Họ ngày trước tu học còn khổ cực hơn nhiều so với các vị. Tôi quy định họ trong vòng 5 năm, năm nay là 2001, đến năm 2005 phải hoàn thành tám môn bài khóa. Tám môn bài khóa là lúc trước chúng ta ở Thư viện Hoa Tạng Đài Loan định ra. Tuy là định rồi, thế nhưng mãi chưa thể nào làm được. Hiện tại họ đang ở trên núi, hoàn toàn đều phải nỗ lực mà làm.

Bộ thứ nhất là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”. Các vị các đồng tu cũng đã có học qua. Kinh này không dài.

Thứ hai là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Hiện tại chúng ta đang giảng bộ Kinh này.

Thứ ba là “Di Đà Yếu Giải” của Đại Sư Ngẫu Ích.

Thứ tư là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm”.

Phật Kinh có bốn môn, ngoài ra nhà Nho chọn ra hai môn:

Một môn là “Tứ Thư” và một môn là “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Chúng ta đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” liệt vào nhà Nho.

Còn có một môn là “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” của nhà Đạo.

Bảy bài khóa này phải thuộc nằm lòng, hoàn toàn có thể thuộc lòng, phải có thể giảng. Phương thức giảng cũng giống như hiện tại lớp bồi dưỡng các vị học vậy, mỗi một đồng học thay phiên nhau lên giảng, cho nên mỗi mỗi đều phải cố gắng chuẩn bị. Sau khi giảng xong, tiếp nhận phê bình của các bạn học để cải tiến. Cái thứ ba là nhất định phải làm được, yêu cầu đem những gì đã nói trong Kinh biến thành tư tưởng kiến giải hành vi đời sống của chính mình. Tôi đã yêu cầu như vậy. Thời khóa sớm tối không làm.

Dùng cái gì để làm thời khóa sớm tối? Lạy Phật, sáng sớm thức dậy lạy 150 lạy, buổi tối trước khi đi ngủ, lạy 150 lạy, dùng lạy Phật để làm thời khóa sớm tối. Mỗi ngày lạy 300 lạy, ngày ngày không gián đoạn. Lạy Phật cũng là “Giới-Định-Huệ” tam học một lần hoàn thành.

Ngoài bảy môn thời khóa này ra, các vị đồng tu có không ít người đều biết, chúng ta có hai lô hàng hóa vận chuyển đến Úc châu. Hai lô hàng hóa này là gì? Là sách vở, trong đó tuyệt đại đa số là sách Trung văn, trong đó có một bộ “Tứ Khố Toàn Thư” hoàn chỉnh, còn có một bộ “Tứ Khố Đề Yếu” hoàn chỉnh, có mười bộ “Đại Tạng Kinh” khắc bản khác nhau, đây là loại lớn. Những thứ này vận chuyển đến nơi đó, bạn có năng lực xem hay không? Nếu bạn không có năng lực xem, những sách này để ở nơi đó chẳng phải oan uổng rồi sao? Cho nên, nếu như muốn có năng lực xem những văn ngôn văn này, ngày trước lão sư Lý nói qua, mức độ thấp nhất phải thuộc 50 thiên cổ văn thì bạn có năng lực xem văn ngôn văn. Nếu như có thể thuộc lòng 100 thiên cổ văn, bạn liền có năng lực viết văn ngôn văn. Cho nên tôi lại có một yêu cầu, muốn các đồng tu ở ngay trong năm năm thuộc 100 thiên cổ văn. Cổ văn này là từ trong “Cổ Văn Quán Chi”, tôi chọn ra 100 thiên. Mỗi tuần lễ hai thiên, phải có thể đọc, phải có thể thuộc lòng, cũng phải có thể giảng. Sau đó những sách này để ở trên núi đó mới có chỗ dùng, các bạn mới năng lực đọc qua. Nếu không thì chất đống ở nơi đó chẳng phải là một đống giấy vụn sao? Để cúng dường một sách, vậy chẳng phải là quá oan uổng sao? Quá đáng tiếc. Cho nên, không có 100 thiên cổ văn làm nền tảng, thì bạn không có năng lực đọc qua. Một trăm thiên cổ văn là “Đại Tạng Kinh”, chìa khóa của “Tứ Khố Toàn Thư”, nhất định phải nắm được, cho nên tôi ngày nay yêu cầu họ.

Hiện tại bên đó đã Phật thất, hôm qua đồng tu bên đó gọi điện thoại nói với tôi, trên núi những người xuất gia này đều xuống núi tham gia Phật thất. Tôi nghe rồi rất là không vui, ngay trong đêm tối hôm qua gọi điện cho Ngô Đạo, đồng tu trên núi có phải đều phải tham gia Phật thất không? Thầy nói không cần thiết vậy. Tôi nói, không cần thiết tại vì sao thầy cho họ nghỉ vậy? Thầy không có quyền cho họ nghỉ, thầy đều bảo họ quay về núi để học tập. Hàn Quán Trưởng vắng sanh tròn bốn năm là ngày 5 tháng 3. Ngày 5 tháng 3 hôm đó xuống núi tham gia, tham gia xong rồi liền quay về. Đọc sách là cần thiết, nếu bạn không dụng công, không đọc sách, cái kỷ niệm đó là giả. Hàn Quán Trưởng hy vọng các vị mỗi mỗi có học vấn, có trí tuệ, có đức hạnh, tương lai có thể tự hành hóa tha, đây mới là kỷ niệm chân thật, báo đáp chân thật. Có thời gian nghỉ ngơi ra ngoài đi dạo là không thể được, nhất định không thể được. Cho nên ở trên núi chúng ta không có pháp hội, không có Phật sự, hoạt động nào cũng đều không có, chính là bảo bạn ở trong nhà đọc sách. Mời được hai vị lão sư, một người dạy Trung Văn, một người dạy Anh Văn. Tôi nói với họ, đạo tràng này ngày nay là đạo tràng thứ nhất thế giới. Đời sống vật chất của các vị, tôi đều chăm sóc tốt cho các vị rồi, không chút lo lắng nào, chỉ đọc sách cho tôi, ngoài đọc sách ra không làm bất cứ việc gì. Đến nơi nào để tìm một hoàn cảnh như vậy, hoàn cảnh chân thật tu học? Chúng ta vì Phật pháp, vì chúng sanh, vì thế hệ về sau, không cần nhiều, tương lai có thể bồi dưỡng ra ba đến năm người thì rất khó được rồi. Hiện tại ở trên núi có mười mấy người, hy vọng có ba đến năm người có thành tựu. Nói mỗi mỗi có thành tựu thì không cách nào làm được, chắc chắn không làm được. Có thể có một phần tư, một phần năm thành tựu, thì vô cùng khả quan rồi, cái thành tích này thì rất khó được. Cho nên, “thỉnh Phật trụ thế” là rất không dễ dàng. Có hoàn cảnh an định, để họ cố gắng tu học, những học trò này tương lai sau khi thành tựu có thể lợi dụng đường truyền của Đại học Nam Côn truyền bá, có thể hoằng pháp đối với toàn thế giới. Cho nên có được một hoàn cảnh giáo học tốt đến như vậy, loại công cụ hoằng pháp tốt đến như vậy, chúng ta xây dựng quan hệ mật thiết với trường học.

Thị trường trần nhỏ này vô cùng tốt, chúng ta lần đầu gặp mặt thì rất là thân thiết, rất khó được. Vị thị trường này là nữ. Cô ấy nói với tôi, hiện tại người trẻ tuổi, vấn đề của thanh thiếu niên vô cùng nghiêm trọng. Toowoomba là một thành phố nhỏ của Úc châu, một thành phố nhỏ vô cùng sạch đẹp, có thể nói là không có ô nhiễm, thế nhưng thanh thiếu niên hút độc phẩm có đến 13 ngàn người. Số người của thành phố nhỏ này tổng cộng chỉ có 80 ngàn người. Thực tế là rất

ng nghiêm trọng, rất đáng sợ. Bản thân con trai của thị trưởng này cũng hút độc phẩm. Cô nói cô đã tốn thời gian bảy - tám năm mới có thể cứu được cậu ấy, hiện tại hoàn toàn cai được rồi, cho nên cô biết được sự việc này quá khổ, cô toàn tâm toàn lực giúp đỡ thanh thiếu niên, xây dựng trung tâm hoạt động thanh thiếu niên, đề xướng khu giải trí chánh đáng, cũng mời truyền giáo sư của một số tôn giáo phụ đạo số thanh niên này. Chúng ta nghe rồi rất hoan hỉ. Tôi cũng nhận lời cô ấy, Phật giáo chúng ta mỗi tuần lễ phụ đạo một lần đối với thanh thiếu niên. Học sinh lớp Anh văn bên đó để những học sinh này giảng Phật pháp cho những thanh thiếu niên này nghe, hướng dẫn khai đạo họ, khuyên bảo họ quay đầu là bờ. Đây là chúng ta đối với chỗ này phải nên tận nghĩa vụ.

Chúng ta xem thấy Kinh văn này: “*Tu Bồ Tát hạnh, tích công bồi đức*”, hai câu này chúng ta không thể không chăm chỉ mà làm, nỗ lực mà làm. Trước tiên phải thành tựu chính mình. Chính mình không thể thành tựu, nếu muốn giúp đỡ người khác, trên Kinh Phật nói là “vô hữu thị xứ”, cho nên trước tiên phải thành tựu chính mình. Thành tựu chính mình mà không phấn đấu, không nỗ lực thì làm sao được? Tôi còn có một nguyện vọng, không biết có thể thành tựu hay không, chỉ cầu Tam Bảo gia trì. Tôi muốn tương lai ở đó xây dựng một trường học, trường học tư lập. Toowoomba trung học dân lập có hai mươi mấy ngôi, tôi muốn xây một trường tư lập, từ mầm non đến cao trung, chúng ta xuyên suốt dạy đến nơi, tôi hy vọng các bạn nhỏ năm sáu tuổi có thể đọc sách Thánh Hiền. Như chúng ta hiện tại ở trường mầm non, đọc “Đệ Tử Quy”, “Tam Tụng Kinh”, chúng ta chuẩn bị bắt đầu từ mầm non, truyền thụ giáo huấn Thánh Hiền của nhà Đạo, nhà Nho, nhà Phật. Nếu như chúng ta chân thật được chư Phật hộ niệm, tôi nghĩ sự việc này ở nơi đó có thể làm được thành công. Giáo dục ở nơi đây rất là phát triển, một phần tư số người trong thành phố nhỏ này đều từ nơi công tác giáo dục, cho nên trình độ văn hóa rất cao, nhiệt tình giáo dục, cho nên đây là một hoàn cảnh đọc sách tu học rất tốt, chúng ta phải cố gắng mà vận dụng. Chỗ này làm tốt, làm thành công rồi, liền sẽ sanh ra ảnh hưởng. Chúng ta hy vọng tương lai phát triển đến khu vực khác. Chính phủ, trường học không chịu làm thì chúng ta đề xướng tư nhân đến làm, dùng phương pháp này tư nhân đến làm. Học trò chúng ta tốt nghiệp ra, tham gia thi cử của chính phủ địa phương, nếu như thành tích tốt hơn so với họ, tự nhiên liền sẽ được chính phủ xem trọng. Giống như trường học bản xứ ở Boston (đây là một trường học do tư nhân thành lập), hiện tại trường học này đến lớp 9, chúng ta hy vọng giúp họ nâng lên đến lớp 12, chính là cao trung. Họ là dạy học độc lập. Thành tích của học trò ở trên trường học thông thường,

phẩm đức càng tốt hơn, cho nên dần dần nhận được tôn trọng của xã hội đại chúng. Đây là chúng ta phải nên làm. Đồng tu xuất gia chúng ta, nếu như không phải ở bên ngoài giảng Kinh hoằng pháp thì phải nên vào trường học dạy học, danh chánh ngôn thuận “Giáo dục của Phật Đà”. Chúng ta phải đem Phật giáo thực tiễn ở giáo dục của Phật Đà, phải đề xướng, phải rộng tuyên truyền. Có như vậy mới chân thật là “thỉnh Phật trụ thế”.

Phổ Hiền mười nguyện, bảy điều phía trước là nguyện, ba điều phía sau đều là hồi hướng: Hồi hướng chúng sanh, hồi hướng pháp giới, hồi hướng Bồ Đề. Việc này mọi người tỉ mỉ mà xem, đều có thể lý giải. Cho nên, trên Kinh điển Phật Bồ Tát nêu ra cương lĩnh tu hành cho chúng ta, dạy bảo chúng ta một khóa mục tu hành, chúng ta làm thế nào thực tiễn? Nội dung của khóa mục này chính là toàn bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Cho nên Bồ Tát Phổ Hiền làm tổng kết sau cùng, mười điều cương lĩnh tu hành toàn Kinh. Nếu như bạn có thể nắm lấy cương lĩnh tu hành toàn Kinh, bạn đối với toàn Kinh, ở trên pháp hành mà nói, phương pháp tu hành mà nói, bạn nơi nơi đều có thể xem thấy. Phật pháp trọng ở thực hành. Nếu như có thể nói không thể hành, ngay Pháp sư Tu Vô vãng sanh của chùa Cực Lạc Hoa Nhĩ Tân cũng không bằng. Pháp sư Tu Vô nói, có thể nói không thể làm thì không phải chân trí tuệ. Đây là một câu nói trước khi vãng sanh Ngài lưu lại. Nhất định phải làm được, chăm chỉ nỗ lực mà làm, bạn mới có thể có chỗ tốt chân thật. Cái chỗ tốt này chính là “đức”. Bạn có thể làm là “công”. Sau khi bạn làm được rồi, cái chỗ tốt đó chính là “đức”. “Tích công bồi đức”, bốn chữ này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bồ Tát có thể thành Phật không gì khác, chính là thành tựu bốn chữ này. Vô lượng kiếp đến nay chưa từng ngơi nghỉ, xả mình vì người, chính mình tu hành đều là vì chúng sanh mà không phải vì chính mình. Sau khi học xong rồi giúp người khác. Vậy thì chúng ta học xong sớm một ngày, người khác liền sớm một ngày được độ, sớm một ngày được lợi ích của Phật pháp. Chúng ta trễ một ngày thành tựu, người khác thêm một ngày chịu khổ, thêm một ngày mê hoặc, thêm một ngày tạo nghiệp. Nếu như có thể nghĩ đến chỗ này, tự nhiên bạn liền sẽ dũng mãnh tinh tấn, không dám giải đãi. Không chỉ đồng tu xuất gia ghi nhớ trong lòng, đồng tu tại gia cũng phải chăm chỉ nỗ lực, bốn chúng đồng tu có thể đồng tâm hiệp lực, chánh pháp liền có thể cứu trụ thế gian, chánh pháp liền có thể truyền khắp thế giới.

Giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, việc này ở hiện tiền chúng ta là cần thiết phải làm. Làm từ chỗ nào? Nhất định phải làm từ bản thân. Bản thân phải làm từ tu tâm, cải biến tư tưởng, cải biến quan niệm, phải làm từ chỗ này. Tư tưởng cũ,

quan niệm cũ đều là vì chính mình, cho dù vì người khác, vì người khác vẫn là vì chính mình, đây không phải là thật. Quan niệm sai lầm này nhất định phải đem nó tu sửa lại, bắt chước Phật Bồ Tát mỗi niệm vì chúng sanh, không có một niệm vì chính mình, vì chính mình cũng là vì chúng sanh, vậy thì đúng rồi. Quyết định không hề đổ kỵ chướng ngại, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, toàn tâm toàn lực thành tựu người khác, sau đó bạn liền biết được, thành tựu người khác chính là thành tựu cho chính mình, tự tha không hai. Hay nói cách khác, chướng ngại người khác chính là chướng ngại chính mình. Công quá rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, chính mình phải có trí tuệ, phải có năng lực phân biệt, sau đó công phu mới có lực. Bao nhiêu người nói tu hành công phu không có lực, nguyên nhân không có lực ở chỗ nào? Điều làm rõ ràng, làm tường tận, công phu tự nhiên có lực.

Tốt rồi. Hôm nay chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 229

“Công đức vô lượng”

Kinh văn: “**Phật cáo A Nan, Pháp Tạng Tỳ Kheo, tu Bồ Tát hạnh, tích lũy công đức, vô lượng vô biên**”.

Đến chỗ này là một đoạn. Ở phía trước đã nói qua nhiều loại công đức tích của Pháp Tạng Tỳ Kheo. Đoạn văn tự này là Thế Tôn tổng kết. Chúng ta ở nơi đây cũng phải nên làm một tổng kết “*tu Bồ Tát hạnh, tích lũy công đức*”. “Bồ Tát hạnh” là gì, chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng.

Thế gian này, ở trong văn tự Trung văn nói ra chữ “*thế*”, chính là hiện tại gọi là thời gian, cho nên hình tượng của chữ “*thế*” này là ba chữ thập, chúng ta gọi là quá khứ mười năm, hiện tại mười năm, vị lai mười năm, 30 năm gọi là một đời, là chỉ thời gian mà nói. “*Gian*” là nói khoảng cách, là chỉ không gian mà nói. Nói một cái thời gian, lại nói một không gian, đây là đem tất cả sự vật trong vũ trụ toàn bộ đều bao gồm ở trong đó. Mà cái to lớn của thế gian này, phạm phủ chúng ta không cách gì thể hội. Khoa học gia hiện đại tuy là nói có rất nhiều không gian không đồng duy thứ khác, cách nói này không phải là một số người thông thường có thể thể hội được, thế nhưng họ nói là chân tướng sự thật.

Từ trên lý luận mà nói, không gian duy thứ là không có bờ mé. Chúng ta học Phật, đã đọc qua trong Kinh điển Đại Thừa, đối với cách nói này chúng ta sẽ khẳng định, chúng ta không có chút nào hoài nghi. Tại vì sao nói không gian duy thứ không có bờ mé? Thực tế mà nói, nhà khoa học chỉ là từ trên lý mà suy tưởng, không cách gì chứng thực, còn Phật pháp thì khác biệt rất lớn, Phật pháp đối với tình huống này hoàn toàn hiểu rõ. Không gian duy thứ từ đâu mà ra? Từ ngay trong tướng tượng của tất cả chúng sanh mà sanh ra. Chúng ta liền biết rồi, mỗi một chúng sanh nghĩ tưởng không như nhau, cho nên mỗi người có một không gian của chính mình. Đây là chân thật.

Không gian của chính mỗi người cũng không phải là nhất định, cũng có rất nhiều không gian duy thứ khác nhau. Nếu bạn không tin tưởng, bạn tỉ mỉ mà tư duy, mà quán sát, cảnh giới khi bạn đang tỉnh táo cùng cảnh giới khi bạn đang mê hoặc không như nhau. Buổi tối khi bạn đang nằm mộng, cảnh giới lại không như nhau, khi bạn đang nằm mộng liền vào một không gian duy thứ khác. Bạn chính mình biết được, bởi vì bạn vào cái không gian đó, người khác không biết được, thế nhưng người có công phu thì biết được. Có công phu như thế nào? Người có

năng lực đột phá không gian duy thứ khác. Việc này trong nhà Phật là người có công phu thiền định tương đối, sức định này có thể đột phá được không gian duy thứ khác. Nếu như một người có sức định tương đối, bạn ở nơi đó nằm ngủ, họ ở nơi đây ngồi thiền, bạn ở trong mộng làm việc gì họ thấy đều biết, họ đều xem thấy, đợi đến khi bạn tỉnh lại, họ nói với bạn bạn vừa rồi nằm mộng, ở trong mộng làm việc gì, làm việc gì. Tại vì sao họ biết được? Cái không gian duy thứ đó họ có thể đột phá được, cho nên họ có thể xem thấy được bạn.

Chúng ta đồng thời biết được cảnh giới trong mộng không như nhau, cảnh giới trong định cũng không như nhau. Người khi vào định không phải không có cảnh giới, khi vào định cũng đột phá không gian duy thứ, bước vào một không gian khác. Chúng ta không có công phu này. Thế nhưng tôi tin tưởng có không ít đồng tu đã từng đọc qua “Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ”, bạn xem Hòa Thượng Hư Vân thường hay vào định, Ngài ở trong định đã từng đến Nội Viện Đâu Suất nghe Bồ Tát Di Lạc giảng Kinh, còn xem thấy ở đó có mấy vị bằng hữu đồng tu mà Ngài quen biết. Những người này đã vãng sanh đến Nội Viện Đâu Suất, khi Ngài đến đó xem thấy.

Trong thư tịch ghi chép, vào đời nhà Đường, Thiền sư Pháp Chiếu ở núi Ngũ Đài xem thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh, nghe Bồ Tát Di Lạc giảng Kinh. Đó đều là không gian duy thứ khác. Loại không gian duy thứ khác này từ đâu mà ra? Là từ tâm tưởng của chúng sanh mà sanh ra, chính là trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*duy thức sở biến*”. Nếu như không có thức biến, cảnh giới đó gọi là “Pháp giới nhất chân”. Trong pháp giới nhất chân là những người nào ở? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, Pháp Thân Đại Sĩ ở, mức độ thấp nhất họ đều phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, hay nói cách khác, thế gian chúng sanh rất nhiều rất nhiều không gian duy thứ khác nhau, họ thấy đều có năng lực đột phá, có năng lực siêu việt mà chứng được pháp giới nhất chân. Các vị phải ghi nhớ, “nhất chân”, nhất chính là chân, nhị chính là vọng, nhị chính là mười pháp giới, vô lượng vô biên pháp giới. Vậy chúng ta tu Tịnh Độ là thù thắng. Tại vì sao chư Phật tán thán, tổ tổ truyền nhau, đều khẳng định pháp môn này là pháp môn thù thắng đệ nhất, nguyên nhân ở chỗ nào? Họ tu học là “nhất tâm bất loạn”, cảnh giới nhất tâm chính là pháp giới nhất chân. Bạn làm thế nào mới có thể chứng được pháp giới nhất chân? Nhất tâm liền chứng được, pháp giới nhất chân hiện tiền. Hai tâm liền rơi vào mười pháp giới, rơi vào vô lượng vô biên pháp giới. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Đây mới là chân thật, chỉ có nhất tâm là chân thật.

Có phải chúng ta chân thật đang tu nhất tâm hay không? Khởi tâm động niệm vẫn có ta, còn có bạn, còn có anh ấy thì không thể nhất tâm. Khởi ý niệm “có ta” thì đã rơi vào “ba tâm hai ý” rồi. Đến lúc nào có thể hồi quy tự tánh (“hồi quy tự tánh” chính là trong Tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”)? Đến lúc nào bạn không còn hai tâm, bạn chỉ có nhất tâm, thì bạn liền minh tâm kiến tánh, bạn liền hồi quy tự tánh. Bạn còn dùng hai tâm thì bạn không thể quay về tự tánh, công phu của bạn có tu được tốt hơn cũng chỉ trong mười pháp giới, pháp giới Phật, pháp giới Bồ Tát, bạn không cách gì khế nhập pháp giới nhất chân. Pháp giới nhất chân nhất định phải nhất tâm. Việc này khó, thật khó. Cho nên, Phật ở trong rất nhiều Kinh luận đều nói qua, phàm phu thành Phật không phải thành cứu cánh viên mãn Phật, chính là phần chứng vị Phật, Thiên Thai Tông gọi là phần chứng vị Phật. Phần chứng vị Phật là Phật thật, tuy là không viên mãn, nhưng họ là chân thật. Trong Thiên tông thường dùng mặt trăng để làm thí dụ, đây là trăng thật, tuy là không phải là trăng 15, không phải là trăng tròn đầy, mùng 3 mùng 4 là trăng ngà, ánh trăng của trăng ngà là ánh sáng của trăng thật, nó không phải là giả. Phật đem cái gì để thí dụ cho ánh trăng giả? Ánh trăng ở trong nước, bóng trăng ở trong nước, đó là giả, không phải là thật. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” thí dụ được tương đối gần gũi một chút, gọi là “kéo mắt nhìn thấy hai trăng”, đó là tiếp cận cái thật. “Kéo mắt” là gì? Chúng ta dùng ngón tay ấn vào tròng mắt một cái, xem thấy bên ngoài là hai hình, xem ánh trăng thì là hai ánh trăng. Hai ánh trăng đương nhiên có một cái thật, một cái giả. Phật dùng cái này để làm thí dụ, dạy chúng ta đi tướng tượng. Cho nên, Phật trong mười pháp giới là kéo mắt nhìn thấy được Phật, không phải là thật, thế nhưng rất gần rồi, chắc chắn không phải là trăng trong nước. Trăng trong nước là thuần túy hư vọng, chắc chắn không phải là thật. Do đây có thể biết, sự việc này là thật khó, không phải giả khó. Từ ngay trong thật khó này, chúng ta mới thể hội được Tịnh Độ thù thắng.

Tịnh Độ thù thắng ở chỗ nào? Thù thắng ở oai thần bốn nguyện Di Đà gia trì. Chúng ta chưa đạt đến nhất tâm, chỉ yêu cầu công phu thành khối thì có thể vãng sanh. Việc này thực tế mà nói, so sánh với tất cả pháp môn khác, pháp môn này thì thuận tiện quá nhiều quá nhiều. Tu học bất cứ một pháp môn nào, công phu thành khối là không thể thành tựu. “Công phu thành khối” là lời nói của Tịnh Độ tông, ở trong các tôn phái khác nói “công phu đắc lực”. Công phu đắc lực ở trong Tịnh Độ chính là công phu thành khối. Họ công phu đắc lực không thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Vì sao vậy? Chưa đoạn phiền não. Công phu đắc lực là có thể không chế được phiền não, chúng ta gọi là “phục phiền não”, phục phiền não

mà chưa đoạn, chưa hữu dụng, nhiều nhất là chỉ có thể tu được chút phước báo trời người, những người này sẽ không bị đọa vào ba ác đạo, họ đời sau sẽ hưởng phước báo trời người, so với đời này trí tuệ càng tốt hơn, càng có phước đức, không ra khỏi tam giới, không thể liễu sanh tử. Nếu muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, nhất định phải đoạn phiền não, phải đoạn kiến tư phiền não thì bạn mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Vậy thì khó rồi. Gốc của kiến tư phiền não là “ngã chấp”, ngay trong mỗi niệm có “ta”, cái bản vị này, kiến tư phiền não của bạn không thể đoạn. Cho nên kiến tư phiền não đoạn rồi, chính là trên “Kinh Kim Cang” nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Ngã tướng, ngã kiến phá rồi, chắc chắn không chấp trước có ta. A La Hán chứng được, cho nên A La Hán siêu việt sáu cõi luân hồi, trụ pháp giới bốn Thánh, cự li pháp giới nhất chân vẫn còn rất xa thẳm. Thế nhưng ở trong Tịnh Độ tông chúng ta không cần phải có công phu này, chỉ cần không chế phiền não của chính mình, không chế tập khí của chính mình (đây chính là công phu đặc lực, công phu thành khối), liền có thể vãng sanh. Phật nói được rất rõ ràng, điều kiện vãng sanh này sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như kiến tư phiền não đoạn rồi, ngã chấp phá rồi, cũng chính là nói ý niệm tự tư tự lợi chúng ta đoạn rồi, đích thực không còn, họ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phương Tiện Hữu Dư. Việc này khó, không dễ dàng. Cho nên pháp môn Tịnh Độ này có thể phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn, thù thắng thuận tiện đệ nhất chính là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như nói đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thành thật mà nói, cõi Thật Báo của A Di Đà Phật Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng cõi Thật Báo của tất cả chư Phật không hề khác biệt, không thể nói thù thắng. Thù thắng của Thế giới Cực Lạc chính ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư, thù thắng không gì bằng. Rất nhiều người không hiểu rõ chân tướng sự thật này, xem thường pháp môn Tịnh Độ, không chịu tu hành. Đây chính là trên Kinh nói thiện căn phước đức nhân duyên của họ không đầy đủ. Cho nên, gặp được pháp môn này mà có thể tin, có thể phát nguyện, có thể cầu vãng sanh, loại người này đều là quá khứ trong vô lượng kiếp tu tích thiện căn phước đức nhân duyên, đúng như trên “Kinh Di Đà” đã nói: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Phạm hễ là người niệm Phật, cho dù là người cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều là thuộc về nhiều thiện căn nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Đầy đủ ba điều kiện này, ngay đời này khẳng định được sanh.

Chúng ta ở ngay trong đời này rất may mắn gặp được pháp môn này, thế nhưng có nắm được phần vãng sanh hay không? Đặc biệt là ở vào thời đại hiện đại này, cái thời đại này không phải là thời đại thái bình, là một thời đại xã hội động loạn, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Mỗi ngày các vị ở trong tin tức báo chí truyền hình có thể xem thấy tai nạn thiên nhiên, hơn nữa, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Con người sống trong thế gian này không có cảm giác an toàn, cho nên lo lắng, sợ hãi, bất an, tạo thành một hiện tượng khác thường, hiện tượng này chính là hiện tại trong y học nói “chứng tinh thần phân liệt”, người thông thường chúng ta gọi là “bệnh thần kinh”, vô cùng nhiều. Không phân nam nữ già trẻ, người bị loại chứng bệnh này rất nhiều. Bệnh này do đâu mà ra vậy? Chính là do khổ trương mà ra, bất an, sợ hãi, lo lắng, khổ trương, bị cái bệnh này. Tôi thường hay khuyên bảo các đồng tu niệm Phật chúng ta không xem báo chí, không xem truyền hình, sự việc phát sanh bên ngoài thấy đều không biết, khi người ta hỏi thì nói: “Mỗi ngày thiên hạ thái bình, không việc gì. Tôi không xem thấy, cũng không nghe nói”, thì trong tâm không bị khổ trương, cũng không có lo lắng, chính ta đoạn dứt đi cái duyên này. Cũng có người nói, sanh vào xã hội hiện đại này, rất nhiều sự việc nếu anh không biết thì làm sao được? Vậy chúng ta hỏi lại họ một câu: “*Biết rồi thì có gì tốt hơn không?*”. Nếu như biết rồi mà mang đến cho chúng ta lo lắng, bất an, sợ hãi, vậy thì không bằng không biết có phải tốt hơn không? Không biết thì ta bình bình an an qua ngày, biết rồi thì tâm tình không được an ổn; không biết thì chúng ta tự tại qua ngày, qua được thoải mái, vẫn là không biết tốt hơn. Lão thật niệm Phật, ta chỉ biết Phật, ta chỉ biết trên Kinh nói với chúng ta Thế giới Cực Lạc vẫn là tốt, đem tâm định lại, không nên bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, không nên bị cảnh giới bên ngoài dao động, vậy thì tốt. Nếu muốn ở ngay trong đời này quyết định vãng sanh, tám cái chữ này quan trọng: “*Tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức*”. Thực tế mà nói, then chốt chính là ở “*tu Bồ Tát hạnh*”. “*Tích công bồi đức*” là thành tích của tu Bồ Tát hạnh, bạn tu hành có thành quả.

Bồ Tát hạnh, đặc biệt là đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, đây là Kinh văn phía trước mãi luôn giảng, đều chú trọng ở đại hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Vậy chúng ta tưởng tượng xem, tổng kết tám phẩm Kinh văn phía trước đã nói đều không rời khỏi mười đại nguyện vương, chính là mười cương lĩnh lớn của hạnh Phổ Hiền. Chúng ta cần phải ghi nhớ ở trong tâm, mỗi niệm không quên.

Lễ kính chúng ta làm được hay không? Lễ là biểu hiện bên ngoài, kính là trong tâm. Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, có phải có cái tâm chân thành cung kính này hay không? Ở trong rất nhiều nghi thức sám hối của Nhà Phật đều có “nhất tâm cung kính”, “nhất tâm lễ kính”, văn tự như vậy không biết có đến bao nhiêu câu. Trong câu này, quan trọng nhất là “nhất tâm”. Nhất tâm chính là kính, hai tâm thì không kính. Cho nên biểu pháp của nhà Phật, khi lễ kính nhất định phải chấp tay. Chấp tay đại biểu cái gì? Bình thường tâm của chúng ta nghĩ tưởng xằng bậy, tán loạn giống như mười đầu ngón tay vậy, đem ý niệm tán loạn thả đều buông xả, tâm thu nhiếp lại, nhất tâm, mười ngón tay hợp thành một, chấp tay là đại biểu nhất tâm, không có hai niệm. Đây là chân thành nhất, cung kính nhất.

Ngày trước đã từng có người thỉnh giáo với Đại Sư Ân Quang, học Phật có bí quyết gì không, có thể dạy chúng tôi rất nhanh liền vào cảnh giới của Phật? Tôi tin tưởng người đưa vấn đề này thỉnh giáo với lão pháp sư quyết không phải một người. Chính tôi khi còn trẻ học Phật, tôi đưa vấn đề này thỉnh giáo với Đại Sư Chương Gia. Chúng ta rất vội vàng, luôn hy vọng rất nhanh liền có thể vào cảnh giới Phật. Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi sáu chữ: “**Nhìn được thấu, buông được xuống**”. Đại Sư Ân Quang dạy người hai chữ “**thành kính**”. Ngài nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Đây là Ngài đem bí quyết tu hành chứng quả vì chúng ta nói ra. Mà điều thứ nhất trong Phổ Hiền đại hạnh chính là thành kính, lời Ấn Tổ đã nói cùng với Kinh điển đã nói hoàn toàn tương ưng. Cho nên, chúng ta phải thường hay phản tỉnh. Mỗi ngày thời khóa sớm tối, khóa sớm là nhắc nhở chính mình, khóa tối thì phản tỉnh sâu sắc, ta ngày nay đối người, đối việc, đối vật có làm đến thành kính hay không? Phản tỉnh chính là giác ngộ. Nếu bạn không phản tỉnh, bạn liền mê hoặc. Phản tỉnh là giác. Sau khi giác ngộ, có thể đem lỗi lầm của chính mình cải đổi, đây gọi là tu hành. Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải lỗi, đây là bạn đang chân thật học Phật. Không chịu cải lỗi, cho dù bạn đem Kinh điển học được nhuần nhuyễn, bạn ở trên đài giảng được hoa trời rơi rụng, không hề liên quan đến sanh tử của bạn, hay nói cách khác, bạn vẫn cứ là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vẫn là không tránh khỏi quả báo luân hồi. Đạo lý chân tướng sự thật này không thể không biết. Cho nên, “Bồ Tát hạnh” nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà tu tập.

Bồ Tát hạnh từ trên cả thầy cương yếu Phật giáo mà nói, không ngoài 37 phẩm trợ đạo, Tứ nhiếp, Lục độ. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo tuyệt đối không phải pháp Tiểu thừa, nó là thông tất cả Phật pháp, là tổng cương lĩnh của tất cả Phật

pháp. Chúng ta xem chú sớ của Đại Sư Trí Giả Thiên Thai, Ngài đem 37 phẩm trợ đạo phân làm Tạng-Thông-Biệt-Viên. Ngài giảng Tứ Niệm Xứ, bốn loại niệm xứ, tạng giáo bốn niệm xứ, thông giáo bốn niệm xứ, biệt giáo bốn niệm xứ, viên giáo bốn niệm xứ. Trong 37 phẩm trợ đạo, mỗi một khoa mục, mỗi một đạo phẩm đều dùng Tạng Thông Biệt Viên để giải thích. Đây là Phật pháp viên mãn. Tứ Niệm Xứ, chúng tôi cũng khái lược giới thiệu qua với các vị, thế nhưng không có giảng tường tận đến như vậy. Tường tận nói pháp, chỉ riêng Tứ Niệm Xứ, nếu giảng rõ ràng chí ít cũng phải 40 giờ đồng hồ, y theo cách nói của Đại Sư Thiên Thai, thế nhưng chúng ta nắm lấy cái quan trọng nhất của nó, để chúng ta ngày ngày có thể phản tỉnh.

Tứ Niệm Xứ là nhìn thấu, Tứ Như Ý Túc là buông xả. Buông xả thì như ý, buông xả thì tri túc, liền tương ứng với trời Đâu Suất tri túc, chân thật được định. Con người vì sao không thể định được? Không tri túc, cho nên vĩnh viễn không thể định được. Đến hôm nào tri túc rồi thì ngày hôm đó họ liền vào định, sẽ không còn vọng tưởng, sẽ không còn có dục vọng, cho nên “tâm như chỉ thủy”, trí tuệ liền khai mở.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong khoảng mỗi niệm có nhìn thấu hay không? Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường (cái tâm chính là ý niệm), quán pháp vô ngã, tu Bồ Tát hạnh bắt đầu từ chỗ này. Công phu tu hành của chúng ta không có lực, học Phật học được không ít năm vẫn không có lực, vấn đề ở chỗ nào vậy? Không có cái quán huệ này. Nhà Phật nói “quán” chính là trong giới học thuật gọi là “vũ trụ quan”, “nhân sanh quan”. Cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ nhân sanh sai lầm, ở chỗ này Phật dạy chúng ta tu sửa cách nhìn sai lầm, cải biến cách nhìn đối với vũ trụ nhân sanh. Cách nhìn này có phải chính xác hay không? Không thể xem là chính xác. Phật pháp cho chúng ta bốn loại cách nhìn là phá cách nhìn sai lầm của chúng ta. Trước tiên phá trừ cái cách nhìn sai lầm, về sau dần dần dạy bảo chúng ta cách nhìn chính xác. Cách nhìn chính xác là “Bát Chánh Đạo”. Cho nên, trước tiên phải đem tà tri tà kiến buông xả, cái này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Cho nên, cái này mới chân thật gọi là tu từ căn bản. Từ ngay chỗ này chân thật có thể khế nhập, cảnh giới của bạn tự nhiên liền hướng nâng lên cao, không phải tri kiến phàm phu, trong “phàm phu” này, bao gồm Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, hay nói cách khác, không phải tri kiến của sáu cõi. Phàm phu sáu cõi chấp trước cái thân này là ta, ngoài Trời Vô Sắc Giới ra, Sắc Giới 18 tầng trời vẫn là chấp trước cái thân này là ta. Vô Sắc Giới tuy

không chấp trước cái sắc thân này, thế nhưng họ vẫn là có sắc thân, việc này ở trong Phật pháp gọi là “vô biểu sắc”, vẫn cứ là có sắc thân, cái sắc thân đó rất là vi tế, mắt thịt chúng ta không thấy được, cho nên họ không ra khỏi sáu cõi luân hồi, đạo lý chính ngay chỗ này. Sắc thân thô họ không cần, họ đã rời khỏi, nhưng họ có sắc thân vi tế. Tại vì sao có sắc thân vi tế? Ngã chấp không hề quên, ngã chấp chưa đoạn, giống như sắc thân chúng ta đang nằm mộng vậy, như vào trong định, giống như sắc thân trong định, đó là thuộc về vô biểu sắc.

Chúng ta phải biết học Phật phải học từ chỗ nào. Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu phải buông xả tự tư tự lợi, lời nói này là từ Tứ Niệm Xứ mà nói. Cách nói này của tôi mọi người dễ hiểu, chúng ta học Phật từ chỗ nào vào cửa? Phải từ buông xả tự tư tự lợi mà vào cửa. Chỉ cần có ý niệm tự tư tự lợi này, khẳng định không vào được cửa, cho dù bạn dụng công thế nào, bạn có hiểu học thế nào, bạn dũng mãnh tinh tấn thế nào, bạn cũng không thể vào được pháp môn. Vì sao vậy? Không tương ưng.

Cái quan ải đầu tiên, cái cổ bình thứ nhất, phải làm thế nào đột phá nó? Vậy chúng ta làm thế nào? Ý niệm tự tư tự lợi cần phải mỗi năm nhẹ hơn đi một chút, hoàn toàn buông xả, đây là việc không thể nào. Hoàn toàn vừa buông xả, vậy thì nhanh rồi, bạn lập tức chuyển phàm thành Thánh. Phàm Thánh chính ngay ở một niệm. Quả nhiên đem cái ngã này buông xả, bạn là quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn đã phá thân kiến, không còn chấp trước cái thân này là ta, Tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Nếu như còn chấp trước cái thân này là ta, còn muốn vì cái thân này mà tạo nghiệp, vậy thì càng đáng lo. Đây là biết được chúng ta tu Bồ Tát hạnh vào cửa từ chỗ nào, nhất định phải từ buông bỏ tự tư tự lợi mà vào cửa.

Thế nhưng Đại thừa thù thắng hơn Tiểu thừa. Tiểu thừa chỉ riêng buông xả tự tư tự lợi, thật khó. Phương pháp của Đại thừa xảo diệu, xảo ở chỗ nào vậy? Không cần buông bỏ, tự nhiên liền không còn, chính là dạy bạn chuyển đổi ý niệm, khởi tâm động niệm nghĩ người khác, mỗi niệm đều vì tất cả chúng sanh, bất tri bất giác, liền đem cái ý niệm “vì chính mình” xả bỏ. Đây chính là nói, phàm phu khởi tâm động niệm vì chính mình. Chúng ta hiện tại chuyển đổi lại ý niệm, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, chắc chắn không nên có một ý niệm vì chính mình. Luyện tập như vậy lâu ngày dài tháng, nếu như người căn tánh nhạy bén, hai ba năm họ liền chuyển đổi lại. Có người mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm mới chuyển đổi lại. Sau khi vừa chuyển đổi lại, ở trong Phật pháp có thể nói cái ải đầu tiên đã đột phá rồi, về sau chân thật là thuận buồm xuôi gió, tiến bộ của bạn liền rất nhanh, không luận tu học một pháp môn nào, đều sẽ có tiến

bộ rất lớn. Chúng ta thường hay dùng hình dung từ để nói: “*Đột phi mãnh tiến*”. Thế nhưng nếu không buông xả tự tư tự lợi, đồng mãnh tinh tấn thế nào đi nữa đều không cách gì tiến bộ, chân thật là vô cùng khó khăn. Phải nên biết chướng ngại ở chỗ nào.

Thông thường Phật dạy Bồ Tát tu Lục độ, đây là mỗi một vị đồng tu chúng ta đều biết rõ. Trong Lục độ nói bố thí, không chỉ hai chữ “bố thí” này chúng ta làm không được, ý nghĩa của hai chữ “bố thí” này, thành thật mà nói, chúng ta không hiểu. Đây là thật, không phải giả. Bình thường chúng ta nói rất thô, nói được rất cạn, chỉ nói với bạn tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói được tỉ mỉ, các vị mở chương Hồi Hương thứ sáu, trong đó nói có hơn 60 loại bố thí cúng dường. Tôi nhớ được, năm xưa ở Đài Bắc, tôi đã dùng thời gian một năm để giảng một phẩm này. Cho nên nói, ý nghĩa bố thí cúng dường mấy người có thể hiểu được? Bạn không hiểu thì bạn làm sao làm được? Bất cứ một pháp nào trong Phật pháp, đích thực viên mãn hàm nhiếp tất cả pháp, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*một là tất cả, tất cả là một*”. Nếu như không thâm nhập, ý nghĩa của lời nói này thực tế là nghe không hiểu; dường như nghe hiểu rồi, nhưng vừa hỏi thì cái gì cũng không hiểu. Mỗi câu mỗi chữ nghĩa lý vô lượng vô biên. Chúng ta là sơ học, sơ học có cách nói của sơ học. Ba loại bố thí này là thường nói nhất, chúng ta có làm được hay không? Tại sao chúng ta không làm được? Nguyên nhân rốt cuộc ở chỗ nào, có nghĩ ra hay không? Đều là ở tự tư tự lợi, kiên cố chấp trước tự tư tự lợi, đối với lợi ích của chính mình một li một lai cũng không chịu buông xả, vậy làm sao được đây, bạn làm sao có thể hành bố thí Ba La Mật? Chướng ngại chính ngay chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Đối với phàm phu mà nói, biện pháp tốt nhất là nói nhân quả báo ứng. Việc này phàm phu nghe rồi rất dễ dàng tiếp nhận, rất dễ dàng lý giải. Quả báo của tài bố thí là được tiền tài, keo kiệt thì bị quả báo bần cùng. Nếu như chúng ta chân thật hiểu được đạo lý này, muốn chính mình tiền tài dùng không thiếu, chúng ta cũng không muốn phát tài to, thế nhưng hy vọng nhu cầu vật chất của chúng ta quyết không thiếu hụt, chúng ta liền rất vừa lòng rồi. Làm thế nào mới có thể tu được loại quả báo này? Tài bố thí. Đạo lý giống như vậy, trí tuệ chúng ta chưa khai, tập khí nghiệp chướng không thể đoạn trừ, nguyên nhân này do đâu? Không chịu tu pháp bố thí. Ta hiểu được cái thứ này nhưng quyết không chịu dạy người khác; trên tay ta có đồ vật, nhưng quyết định không chịu bố thí cho người khác, không chỉ không bố thí mà người ta đến mượn ta, ta cũng không cho họ mượn, con người này quả báo là gì? Ngu si. Làm sao họ khai được trí tuệ? Bạn xem,

chúng ta xem thấy có nhiều người rất có thông minh, rất có trí tuệ, viết ra không ít sách đều là bán ở cửa hàng sách, tờ bản quyền phía sau viết: “*Sở hữu bản quyền, phiên bản bị truy tố*”. Họ đời sau quả báo bị ngu si. Vì sao vậy? Không chịu bỏ thí, trí tuệ của họ đời sau không bằng đời trước. Những chỗ này, một đạo lý thô thiên như vậy, chúng ta đều không thể tham thấu nó, còn tu cái gì là Bồ Tát hạnh? Tu là tu sửa. Chúng ta bòn tài, bòn pháp, cái bòn đó là sai lầm. Làm thế nào đem việc bòn tài, bòn pháp, những quan niệm sai lầm này sửa đổi lại, đây gọi là tu Bồ Tát hạnh. Hoan hỉ bố thí, không cầu quả báo thì quả báo mới thù thắng. Bố thí mà mong cầu quả báo, quả báo là có thể có được nhưng không thù thắng. Không mong cầu quả báo, quả báo là thù thắng không gì bằng. Tận lực bố thí, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, không thể bảo thủ. Bảo thủ thì sai lầm. Điển tích Kinh sách hay, chúng ta xem thấy Kinh sách tuyệt bản, ở thế gian này lượng lưu thông vô cùng hiếm ít, người thông thường xem là trân bảo, buông bỏ chúng ta có cơ hội có được, phải mau phiên bản lưu thông, lưu thông lượng lớn, quyết không đem nó xem thành bảo vật để cất giữ, bạn mới có thể khai được trí tuệ.

A Di Đà Phật!

Tập 230

Năm xưa, lần thứ hai tôi đến đại lục, nghe nói đại lục có rất nhiều Phật học viện, nhưng đồng học ngay Phật Học Tự Điển cũng không có. Sau khi tôi nghe rồi rất đau lòng, tôi liền phát tâm muốn đem “Phật Học Đại Tự Điển” của Đinh Phúc Bảo biên soạn in mười ngàn bộ tặng cho các đồng tu của Phật Học viện đại lục. Tôi ở Hong Kong nhắc đến việc này. Hong Kong có một vị lão cư sĩ tên Hà Trạch Lôi, ông có cất giữ một bộ gốc lớn sách đóng bìa cứng, chính là “Phật Học Đại Tự Điển” của Đinh Phúc Bảo. Bộ sách này là cư sĩ Đinh Phúc Bảo chính mình dùng, còn có ấn chương riêng của ông. Ông tặng cho tôi, vô cùng quý giá, vô cùng khó được. Tôi đem bộ sách này giao cho nơi Kim Lăng Khắc Kinh, ủy thác họ in mười ngàn bộ. Sau khi in xong, bản nguyên gốc này tôi giao cho nơi Kim Lăng Khắc Kinh bảo quản, tôi không cần bảo quản. Đây là vô cùng có giá trị kỷ niệm. Nơi Kim Lăng Khắc Kinh là cơ cấu vĩnh cửu, họ cất giữ tốt hơn tôi cất giữ. Tôi ngay nhà còn không có, hôm nay dọn đến chỗ này, ngày mai dọn đến chỗ kia, nói không chừng dọn đến dọn lui cũng sẽ không còn, đó chính là có lỗi đối với người truyền pháp. Loại văn vật này phải nên đòi đòi truyền lại, cho nên tôi liền tặng cho nơi Kim Lăng Khắc Kinh. Đây là nói pháp bố thí, chính mình nhất định phải hiểu được.

Tôi đối với khắc bản sách trân quý. Sau khi tôi có được, nếu như tôi cần dùng, tôi nhất định phải đem nó in ra, nguyên bản thì tôi nhất định phải tìm một nơi bảo tồn vĩnh cửu thỏa đáng, tôi chính mình không cần. Nếu chính mình cần, trách nhiệm quá nặng, nhất định phải đem nó xả bỏ, tuyệt đối không cất giữ những pháp vật này. Mong muốn lưu thông lượng lớn, người nào có năng lực lưu thông, vui thích lưu thông thì tôi liền tặng cho họ. Tặng cho họ, tôi nhất định dặn bảo họ, có thể làm được hay không là việc của họ, tôi giao phó rõ ràng rồi, giao phó tường tận rồi, bản gốc tốt nhất đưa vào thư viện quốc gia cất giữ, hoặc giả là thư viện đại học danh tiếng cất giữ, một nơi nữa chính là tự viện cất giữ. Nó có tính cơ cấu vĩnh cửu, chuyên môn bảo quản, đây là chính xác. Tư nhân cất giữ, tuy rất là yêu quý, nhưng bạn không thể vĩnh viễn trụ thế, sau khi bạn chết rồi, đời sau của bạn có yêu thích hay không? Việc này chúng ta xem thấy trong lịch sử quá nhiều. Thời xưa có rất nhiều nhà sưu tập sách, khi đến con trai cháu nội thì thấy đều thất lạc hết, những điển tịch này đều thất lạc, đều thất truyền, việc này thật đáng tiếc. Cần phải tìm đến cơ cấu vĩnh cửu, trong đó có người chuyên môn phụ trách bảo quản, cất giữ. Tôi đều có giao phó, chúng ta không nên bảo quản. Họ có thể làm được hay không, nhân quả chính họ phải gánh lấy. Giống như Pháp sư

Đàm Thiên bên đây vậy, nhân quả chính mình gánh lấy, tôi đã giao phó rất rõ ràng rồi, nhân quả của tôi nói tường tận rồi, giao cho bạn rồi, bạn gánh lấy; trách nhiệm hay không, không liên quan với tôi nữa. Nếu bạn trái nhân quả, bạn sẽ bị quả báo. Cho nên giao phó rõ ràng, giao phó tường tận, chân thật buông xả rồi. Pháp vật này lưu thông rộng lớn, lợi ích chúng sanh rộng lớn, đây mới có thể khai trí tuệ, mới có thể tích phước đức, “tích công bồi đức”.

Quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh sống lâu. Trong “vô úy”, sự việc thứ nhất chính là phát tâm hoằng pháp lợi sanh, việc này phải đại vô úy bạn mới có thể làm được. Sự việc hoằng pháp lợi sanh dốc sức mà làm. Giống như các vị đồng học hiện tại ở chỗ này, tôi nghe nói có một số đồng tu rất dụng công, buổi tôi đến hai ba giờ khuya mới đi ngủ, sáng sớm thức dậy còn phải công phu sáng. Đây là thuộc về vô úy bố thí. Vì sao ta phải khổ như thế này? Lao tâm lao lực là vì Phật pháp, là vì lợi ích chúng sanh, họ không phải vì chính mình, đây là thuộc về vô úy bố thí. Hy vọng chính mình sớm một ngày học thành công, có thể đem chánh pháp giới thiệu rộng lớn cho đại chúng. Quả báo của bạn được khỏe mạnh sống lâu.

Người học Phật, nhất là người xuất gia học Phật, không luận là bạn phát nguyện hoằng pháp hoặc giả là phát nguyện hộ pháp, ba loại bố thí này đều đầy đủ. Tuy bạn không dùng tiền tài, nhưng dùng thể lực, nội tài bố thí; ta ở đạo tràng nhiệt tâm vì đại chúng phục vụ, chăm sóc đại chúng là nội tài bố thí. Trước tiên chúng ta chính mình phải biết rõ chính mình, cái điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Việc thứ nhất phải có “tự tri chi minh”, trước tiên phải làm rõ chính mình, phải nhận biết chính mình, ta là thuộc về nhân tài hoằng pháp hay là thuộc về nhân tài của hộ pháp. Nếu như ta là thuộc về nhân tài hoằng pháp, mà ta phải đi làm hộ pháp thì thật đáng tiếc. Giả như ta là thuộc về hộ pháp, mà ta lại đi làm hoằng pháp thì hoằng không được tốt. Nhất định phải nhận rõ chính mình.

Người hiện tại có quan niệm sai lầm, cho rằng hoằng pháp cao hơn hộ pháp, kỳ thật sai rồi. Hộ pháp cao hơn hoằng pháp. Lời nói này không phải tôi nói, mà Thế Tôn nói trong “Kinh Niết Bàn”. Người hoằng pháp không khó, người hộ pháp rất khó. Người hoằng pháp là Bồ Tát, người hộ pháp là Phật, chỉ có Phật mới chân thật yêu thương Bồ Tát, thành tựu Bồ Tát, chăm sóc Bồ Tát. Nếu bạn phát tâm đi con đường hoằng pháp, nghiên cứu Kinh giáo không khó, thông thường thì ba năm là có thể xuất sư, chính mình có thể lên đài giảng, mười năm thì sẽ có thành tựu nhỏ. Thế nhưng bạn đến chỗ nào để giảng? Vậy thì phải nhờ hộ pháp. Chúng ta cũng khó nhọc khổ cực học qua Kinh giáo, đến Singapore, nếu

như không có Lý Mộc Nguyên hộ pháp, chúng ta có bản lĩnh bằng trời cũng không cách gì khởi được tác dụng. Không có người cung cấp đạo tràng cho bạn giảng, không có người hộ trì bạn, bạn phải làm sao? Việc này giống như bạn có học vấn, có đạo đức, bạn là một lão sư rất tốt, phương pháp giáo học cũng cao minh, nhưng không có trường học mời bạn, không có một hiệu trưởng hiền minh chịu dùng bạn thì bạn có cách nào?

Hộ pháp là hiệu trưởng, hộ pháp là đồng sự trưởng trong trường học không cần phải lên lớp, họ có quyền lực cho mời lão sư. Cho nên công đức giáo hóa một phương là ai? Là ông chủ ở đây. Cho nên các vị phải nên biết, chúng ta ở nơi đây ba năm hoằng pháp lợi sanh thành tựu, công đức là ai? Là Lý Mộc Nguyên. Ông ấy là hiệu trưởng, là ông chủ, chúng ta là người phục vụ, chúng ta là người làm việc cho ông ấy. Ông ấy là hiệu trưởng, chúng ta là giáo viên. Chúng ta phải rõ ràng tường tận, công đức là ông ấy. Các vị phải tường tận, công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn, cao hơn gấp mười lần so với người hoằng pháp. Cái hóa đơn này tính như thế nào vậy? Đến sau cùng khi tính hóa đơn, Lý Mộc Nguyên cao hơn ta rất nhiều. Ta chính mình rõ ràng, việc này là như vậy, quyết không nên âm ức. Việc này là lý đương nhiên, phải là như vậy. Ông ấy là hiệu trưởng, công đức giáo hóa một phương này là thuộc về ông ấy, tuyệt đối không phải tôi. Các vị đồng tu đều phải rõ ràng.

Hoằng hộ phải phối hợp, hay nói cách khác, bạn làm hội trưởng của học hội, làm Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, làm một phương trợ trụ trì của tự viện, nếu bạn không mời pháp sư đến giảng Kinh nói pháp, tội lỗi của bạn rất nghiêm trọng. Bạn ở chỗ này thành lập một trường học, bạn là đồng sự trưởng của trường học, là hiệu trưởng của trường học, bạn không chịu mời pháp sư đến dạy học thì bạn có tội. Bạn mời lão sư giỏi đến dạy học, công đức là của bạn. Công và lỗi đều ở bạn. Hoằng pháp lợi sanh, như chúng ta làm pháp sư ngày ngày giảng Kinh nói pháp, chúng ta có công thì công không lớn, có lỗi thì lỗi cũng không lớn, công và lỗi đều không lớn. Chỉ có người làm trụ trì, làm hội trưởng, công và lỗi của họ đều là rất lớn. Làm tốt thì lập đại công, làm không tốt thì ghi đại lỗi. Việc này chúng ta phải nên biết rõ. Cho nên tôi thường hay khuyến khích, hộ pháp quan trọng nhất là phải có phước báo, hoằng pháp quan trọng nhất là phải có trí tuệ. Như chúng ta có chút trí tuệ, không có phước báo, cho nên rất thích hợp làm giáo viên. Có phước báo, trí tuệ có kém một chút cũng không cần lo, họ có phước báo lớn, họ có thể làm ông chủ, họ có thể làm hộ pháp. Hộ pháp quan trọng nhất là có phước báo, họ mới có thể lãnh đạo một phương. Thầy đều phải làm cho rõ ràng,

làm cho tường tận, bạn mới biết được Bồ Tát đạo làm thế nào để tu. Cho nên, đồng tu chúng ta chính mình phải biết rõ chính mình. Trong đời quá khứ tu phước báo nhiều, ở nơi đây mời bạn làm trụ trì, ở nơi kia mời bạn làm phương trượng, vậy tốt. Như tôi cả đời không có cái mạng này, cả đời đều là gọi nơi nhà người, không có phước báo. Chúng ta chính mình rất rõ ràng, rất tường tận. Cho nên, nhất định phải phát huy sở trường của chính mình. Chúng ta là một nhân tài của giáo viên thì cố gắng làm giáo viên. Bạn là một người có thể làm phương trượng trụ trì thì bạn nên cố gắng làm phương trượng trụ trì, cho mời những pháp sư tốt đến thường trụ ở đạo tràng để giảng Kinh nói pháp, giúp đỡ bạn, hỗ trợ bạn ở đạo tràng này xây dựng đạo phong, xây dựng học phong, hoằng hóa một phương. Sự hưng suy của Phật pháp là ở người, không có người thì đạo liền suy. “Người có thể hoằng đạo, đạo không thể hoằng người”, nhất định phải hiểu cái đạo lý này. Quyết định không nên đổ ky đối với nhân tài. Nếu như đổ ky chướng ngại, đời sau bị quả báo ngu si. Nếu như chính mình có thể yêu thích nhân tài, giúp đỡ nhân tài, đề bạt nhân tài, phước đức đời sau không thể nghĩ bàn, bạn ở nhân gian là vua người, bạn ở trên trời là vua trời. Hay nói cách khác, tu thiện hay tạo ác đều ở một niệm. Một niệm giác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là đang tích công bồi đức. Một niệm mê, đó toàn là đang tạo nghiệp. Việc này không thể không biết. Chúng ta học Phật là học cái gì, tu hành là tu cái gì, nhất định phải hiểu được.

Mỗi niệm phải hướng thiện, phải tương ưng với thiện, vậy thì đúng. Mỗi niệm vạn nhất không nên tương ưng với ác. Cho dù chúng ta không có cách gì vãng sanh, không ra khỏi sáu cõi, chúng ta mỗi niệm tương ưng với thiện pháp, chắc chắn sanh ba đường thiện. Nếu như mỗi niệm còn có ác ý, thì bạn chắc chắn không thể tránh khỏi ba đường. Đạo lý này phải hiểu, sự thật phải thấy rõ ràng, phải thấy tường tận, tự cầu đa phước. Vận mạng của mỗi người chính là mỗi người tạo nhân cảm quả. Sự việc chính là như vậy, tuyệt đối không phải ở người khác thao túng, có quỷ thần đang chủ tể, đó đều là thuộc về mê tín, trong Phật pháp không có. Phật pháp nói kiết hung họa phước của một người là do nghiệp thiện ác của họ chiêu cảm, là tự làm tự chịu, cho nên mới xem trọng việc tu hành.

Tu hành phải tu Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh là gì? Bồ Tát là tiếng Phạn, ý nghĩa là “giác ngộ”. Giác ngộ, ý nghĩa này trong văn tự vào thời xưa chúng ta chính là “học”. Các vị mở tự điển ra xem, cái chữ “học” này giải thích thế nào? “Học” là ý nghĩa của giác. Cho nên, Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là giáo học. Vĩnh viễn không gián đoạn học tập, đây là Bồ Tát hạnh, không có bờ mé, đời đời

kiếp kiếp từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, vô lượng kiếp, ngày ngày đều đang tu hành, đều đang học tập, tuyệt đối không có lúc ngừng nghỉ. Đến được Như Lai quả địa rồi, gọi là thừa nguyện tái lai, phổ độ chúng sanh. Dùng cái gì để độ? Dùng giáo học, chính mình phải làm dáng vẻ học thành cho người khác xem, cho nên vẫn là không ngừng đang học tập, vĩnh viễn đang học. Chúng ta phải có thể thể hội được tinh nghĩa của cái tầng này. Chúng ta giảng Kinh nói pháp cho người khác nghe chính là làm ra dáng vẻ học tập cho người khác xem. Nếu như bạn chỉ nói mà không có chăm chỉ học, thì bạn nói người khác không tin tưởng, người ta cho rằng đây là giả, bạn đang lừa gạt người. Ta thật đang học, học rồi đích thực đạt được lợi ích, đạt được chỗ tốt, ta đem chỗ tốt mà ta học được cùng phân hưởng với mọi người, cùng cộng hưởng với mọi người, họ mới tin tưởng, họ mới vui vẻ tiếp nhận, họ mới chịu học tập. Đạo lý chính ngay chỗ này. Do đó, Kinh không thể không đọc.

“Kinh” là gì? Kinh là sách giáo khoa trong giáo học của Phật giáo. Ngày nay chúng ta ở trong rất nhiều khóa mục, chọn ra một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, dùng đạo lý phương pháp của bộ Kinh điển này để tu sửa cách nhìn, cách nghĩ, cách nói, cách làm sai lầm của chính chúng ta, lấy cái này để làm tiêu chuẩn. Tư tưởng kiến giải ngôn hạnh của chúng ta tương ứng với tiêu chuẩn này, vậy thì chính xác. Đây là tư tưởng của Phật Bồ Tát, kiến giải của Phật Bồ Tát, ngôn hạnh của Phật Bồ Tát. Chúng ta học Bồ Tát hạnh, nếu như tư tưởng ngôn hạnh của chúng ta không tương ứng với Kinh điển đã nói, chúng ta chính mình sai rồi. Cho nên mỗi ngày đọc.

Đọc Kinh dụng ý ở chỗ nào? Không phải đọc cho Phật Bồ Tát nghe. Bạn cho rằng đọc thêm vài biến, A Di Đà Phật sẽ hoan hỉ, vậy thì bạn sai rồi. Đọc Kinh tụng Kinh là đối chiếu khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm của chính mình, công đức này thì rất lớn. Tích công bồi đức. Tâm hạnh của chính mình tương ứng với Kinh điển, hoan hỉ, phải nghĩ làm thế nào gìn giữ không nên để mất. Nếu tâm hạnh không tương ứng với Kinh luận đã nói thì phải cải đổi tự làm mới, đây chính là sám hối nghiệp chướng. Đọc Kinh như vậy mới gọi là tu Bồ Tát hạnh, mới gọi là tích công bồi đức. Cho nên Kinh điển không phải đọc cho Phật Bồ Tát nghe, không phải đọc cho người khác nghe, mà là chính mình phải tu Bồ Tát hạnh, đây là tiêu chuẩn duy nhất. Nếu như chúng ta rời khỏi tiêu chuẩn này thì đến nơi nào để tu?

Chúng ta tu cái gì? Việc này phải biết. Ở ngay trong đời sống hiện tại, chúng ta nắm lấy cương lĩnh, nắm lấy chỗ thiết yếu nhất là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”,

đôi người thì “Lục hòa”, “Tam học”, “Lục độ”, “Phổ Hiền mười nguyện”. Năm khóa mục này dễ dàng nhớ, dễ dàng nắm lấy. Nếu như khóa mục quá nhiều quá tạp, bạn không nhớ được, thì bạn tu bằng cách nào đây? Cho nên năm khóa mục nhất định rõ ràng, tường tận, thông suốt thấu đáo, ở mọi lúc vào mọi nơi trong tất cả cảnh duyên đều có thể đề khởi lên, làm thành tiêu chuẩn quán chiếu chính mình. Chúng ta có được công phu như vậy hay không?

Đại đức xưa dạy bảo chúng ta: “*Tu hành là tu từ căn bản*”. Cái gì là căn bản? Khởi tâm động niệm là căn bản. Đây là nói công phu chân thật, đây là nói công đức chân thật. Từ chỗ khởi tâm động niệm, cái công phu này phải đặc lực, tôi tin tưởng, bạn buổi tối mỗi ngày đi ngủ nằm mộng vẫn là đang tu học công đức, người xưa gọi là “*ban ngày nghĩ đến, buổi tối mộng thấy*”. Tâm của bạn quả thật tương ứng với Kinh giáo, bạn buổi tối nằm mộng cũng không rời khỏi cái cảnh giới này, đây chính là nói rõ bạn ngày đêm công phu đều không gián đoạn, nằm mộng cũng không gián đoạn. Nếu như ở ngay trong mộng vẫn còn nghĩ tưởng xằng bậy, còn có rất nhiều cảnh giới hiện tiền, việc này chứng minh cái gì? Bạn công phu không có lực. Công phu có lực, hiện tượng đầu tiên, chắc chắn không có ác mộng. Khi chưa học Phật thường hay thấy ác mộng. Học Phật công phu đặc lực rồi, chắc chắn không có ác mộng. Đây là cái đầu tiên khám nghiệm công phu chính mình. Hay nói cách khác, chúng ta sẽ còn thấy ác mộng, phải thường sanh tâm hổ thẹn, phải chính mình biết được công phu không có lực. Tại vì sao còn có thể thấy ác mộng? Trong mộng không thể không chế ý thức của chính mình, tinh thần hôn tán, ý chí không thể tập trung. Ý chí tập trung thì sẽ không thấy ác mộng. Những việc này đều cần phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Chúng ta ở nơi đây học Kinh giáo, không chỉ là học thuộc những văn tự này, giải thích những văn tự này, vì người khác diễn giảng những văn tự này, đây không phải học vấn chân thật. Học vấn chân thật cần thiết chính mình phải chuyển cảnh giới, sau đó chúng ta có cơ hội, giúp đỡ người khác cũng có thể chuyển cảnh giới, đây gọi là “*thật học*”, học vấn chân thật. Nhất định phải từ chỗ này mà hạ công phu, ngay đời này chúng ta mới không trông qua. Nói một cách rất thô thiển là, chúng ta ngay đời này đến đây mơ mơ hồ hồ, không biết được từ đâu đến, khi ra đi thì phải nên rõ ràng tường tận, biết được chính mình đi đến nơi nào, đây cũng xem là không uổng phí đã đến. Công phu chân thật có lực, có trình độ công phu tương đối, xin nói với các vị, quá khứ từ nơi nào đến, chính mình cũng sẽ rất rõ ràng, rất tường tận. Chính mình chân thật giác ngộ, ngay đời này mới chân thật gọi là có ý nghĩa, có giá trị. Thế nhưng một đời như vậy thật khó được, người xưa

nói “trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp”, ở trong Phật pháp nói, thiện căn - phước đức - nhân duyên, ba điều kiện này bạn thấy đều đầy đủ, đây là điều tương đối không dễ dàng. Nếu như không tin tưởng, chúng ta có thể tỉ mỉ quán sát qua, xem thấy những người xung quanh chúng ta, nhất là người tu hành, bạn tỉ mỉ mà quán sát, bạn liền biết được không dễ dàng. Cần phải đầy đủ ba điều kiện thì công phu mới có lực, thiếu một cái thì công phu liền không có lực. **Thế nhưng nếu như kém khuyết một chút có thể bỏ trợ hay không? Có thể! Chỉ cần hiếu học, chỉ cần dụng công, có thể bù đắp.** Thiện căn không đủ, hoặc là phước đức không đủ, đều có thể bù đắp, cái then chốt ở bù đắp này chính ở “hiếu học”. Đương nhiên nếu như nói tỉ mỉ, phải đầy đủ rất nhiều điều kiện. Thế nhưng trong rất nhiều điều kiện, tổng quy nạp lại là “hiếu học”, chân thật hiếu học, thân cận thiện tri thức. Thiện tri thức khó gặp, phải làm sao? Kinh điển là thiện tri thức, chú giải là thiện tri thức. Chúng ta học “Kinh Vô Lượng Thọ” là thân cận A Di Đà Phật, trong bộ Kinh này là Thích Ca Mâu Ni Phật cùng A Di Đà Phật hai vị Phật đã nói. Chú giải chính là thân cận thiện tri thức. Tổ sư Đại đức xưa nay vì chúng ta giảng giải, ý nghĩa của giảng giải chúng ta xem không hiểu, chúng ta xem không tròn, phải làm sao đây? Thành tâm thành ý mà đọc, “thành tác linh”. Đại Sư Ấn Quang đã nói qua: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”, có cảm ứng không thể nghĩ bàn ở ngay trong đó. Vậy thì xem chúng ta có mấy phần thành ý. Sự việc này nói ra dễ dàng, trên thực tế độ khó tương đối. Ta đối với Kinh này chân thành, ta đối với chú giải này cũng chân thành, ta đối với người khác thì không chân thành, cái thành ý này là giả, không phải là thật. Vì sao vậy? Một thật thì tất cả thật, một giả thì tất cả giả. Không thể nói tôi đối với Phật Bồ Tát là thật, đối với những người khác đều là giả, vậy thì không được, không có cái đạo lý này. Một thật thì tất cả thật. Cho nên, chân thành của bạn từ chỗ nào mà quán sát được? Người chân thật cao minh vừa nhìn liền biết được, bạn đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật là một mảng chân thành, con người này là đại khí, trong nhà Phật gọi con người này là pháp khí. Họ ở ngay trong đời này khẳng định có đại thành tựu, một cái tâm làm việc. Tôi đã nói qua phía trước, chúng ta ngày nay dùng cái tâm gì? Chúng ta học Phật nhiều năm như vậy, trong Kinh giáo đem quy nạp thành mười chữ rất đơn giản thiết yếu: “**Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi**”. Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác là đề Kinh trên bộ Kinh này của chúng ta. “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”, phía trước thêm chữ “Chân Thành”, phía sau thêm vào chữ “Từ Bi”, tổng cộng là mười chữ. Không luận đối với bất cứ người nào, đối với việc gì, đối với vật gì, trên đối chur Phật Bồ Tát,

dưới đối với chúng sanh ác đạo, quyết định không thay đổi, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi như nhau, hoàn toàn như nhau. Ta đối với A Di Đà Phật như vậy, ta đối với muôn kiến cũng là như vậy, ta đối với người thiện cũng là như vậy, ta đối với oan gia trái chủ cũng là như vậy. Mười pháp giới thiên biến vạn hóa, nhưng nguyên tắc này của chúng ta là vĩnh viễn bất biến. Chúng ta chỉ nắm lấy cái điểm này. Biểu hiện ở bên ngoài là “**nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật**”. Tôi học Phật 50 năm, đã học 20 chữ này, 20 chữ này là tổng kết tôi học Phật 50 năm. Chắc chắn tương ưng thì được tự tại. Xã hội này bất an, ta an; xã hội động loạn, ta không động loạn. Cần phải ở chỗ này mà hạ công phu. Ngay trong mỗi niệm chắc chắn không có vì chính mình, vì chánh pháp cứu trụ, vì giúp chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Tại vì sao chúng ta phải làm như vậy? Ta vốn dĩ là một người mê hoặc, vốn dĩ là một người rất khổ não, tôi gặp được lão sư dạy tôi phương pháp này, tôi chân thật lìa khổ được vui, tôi phải báo ân. Tôi làm thế nào báo ân? Tôi phải giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, ngay trong đời này chỉ làm sự việc này. Sự việc này làm được rất tự tại, làm được rất an vui. Nhất định phải chăm chỉ học tập. Cho nên trong Kinh luận, cho dù giảng nhiều hay ít, nắm lấy được cương lĩnh, nắm lấy nguyên tắc, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm không rời nguyên tắc này thì thành công. Thông đạt Kinh giáo không phải là việc khó. “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”, lời của người xưa nói là thật, không phải là gạt người. Cho nên, nếu chúng ta muốn thông đạt thế xuất thế gian pháp, thông đạt tất cả Kinh, dùng phương pháp gì? Một Kinh, đây là bí quyết. Các vị nghe tôi giảng “Mai Côi Kinh”, đó là ngoại giáo, nhưng tôi có thể thông, tôi tin tưởng đến chỗ của họ. Tôi cũng là thần phụ rất cao minh, tôi có thể giảng được rất rõ ràng tường tận, gọi là “xúc loại bàng thông”. Cho nên, quan trọng nhất là phải thông một Kinh. Đến trình độ nào mới thông? “Khế nhập cảnh giới” thì gọi là thông. Cái “khế nhập cảnh giới” này vẫn là không dễ hiểu. Dem Kinh này biến thành chính mình thì liền thông. Kinh này vẫn là của Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn chưa có thông. Đạo lý trong Kinh biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình thì tư tưởng liền thông rồi, giáo huấn trong Kinh biến thành lời nói hành vi của chính mình thì ngôn hạnh của ta thông rồi. Chỉ cần một cái thông rồi thì thấy đều thông hết.

Ngày trước lão sư Lý dạy học ở Đài Trung, tôi vô cùng cảm kích thầy. Ngày 29 tháng này ở Cổ Tấn, tôi phát khởi động thổ xây dựng Niệm Phật Đường Báo Ân. Xem thử có những đồng tu nào ưa thích đến nơi đó tham gia động thổ. Tôi dự định ngày 28 đến nơi đó ở một đêm, ngày 29 động thổ, ngày 30 quay về, ở nơi

đó hai đêm. Tôi xây Niệm Phật đường này là Niệm Phật Đường Báo Ân. Tôi báo ân lão sư, cho nên ở đây có bốn cái kỷ niệm đường, có “Đại Sư Chương Gia kỷ niệm đường”, có kỷ niệm đường lão cư sĩ Lý Bình Nam (ngoại hiệu của lão cư sĩ Lý Bình Nam là “Tuyệt Lô”, thầy là Hòa thượng của tôi. Hòa thượng là thân giáo sư, cho nên tên của kỷ niệm đường đó là “Tuyệt Lô Hòa Thượng Kỷ Niệm Đường”), tiếp theo chính là “Đông Mỹ Tiên Sinh Kỷ Niệm Đường” và “Hàn Anh Kỷ Niệm Đường”, bốn cái kỷ niệm đường. Kiến trúc là chọn lấy kiến trúc của khách sạn, tương lai kinh doanh cũng là phương thức kinh doanh khách sạn, thế nhưng không thu phí. Người ở trong đó là người niệm Phật, không thu phí, thế nhưng cũng phải nộp một ít phí ăn uống, phí phục vụ, bởi vì nó giống như khách sạn vậy. Sáng sớm thức dậy có người thay drap giường cho bạn, cần phải cho nhân viên phục vụ đó một ít tiền, cho nên phí phục vụ, phí ăn uống thì phải nộp, phí phòng ở thì không cần phải nộp. Phòng ốc chúng ta chính mình xây. Đây là báo ân của lão sư.

Giáo học của lão sư, lợi ích mà chúng ta đạt được là quá lớn. Tôi ở Đài Trung mười năm, học năm bộ Kinh, cho nên bạn mới biết được cái gì gọi là “một môn thâm nhập”. Lão sư Lý đặc biệt quan tâm đối với tôi, cho phép tôi học mười năm như vậy, mười năm học năm bộ Kinh. Tôi học bộ thứ nhất là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, học bộ thứ hai là “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”, học bộ thứ ba là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm”, bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang”, bộ thứ năm là “Kinh Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” là bản lĩnh trội nhất của tôi. Sau đó cả thầy Phật pháp Kinh luận Đại Tiểu thừa, tôi thầy đều không có chướng ngại, tôi đều có thể giảng. Không chỉ Phật giáo không có chướng ngại, Kinh điển của tất cả tôn giáo khác đến chỗ tôi đây đều là không có chướng ngại, tôi đều có thể giảng. Hơn nữa tôi có sự tự tin, không thể nào giảng kém hơn so với truyền giáo sư của họ. Cho nên các vị nếu muốn học cái trí tuệ này, học cái năng lực này thì “một môn thâm nhập”. Tôi quyết không lừa dối các vị, đây là tổ truyền nhau, quyết không phải là lừa gạt bạn. Thế nhưng nhất định phải khế nhập cảnh giới. Không khế nhập cảnh giới thì bạn không thể nào thông. Nếu chưa thông, chướng ngại lớn nhất chính là tự tư tự lợi, cho nên tôi rất xem trọng đối với việc này, nhất định phải buông xả tự tư tự lợi. Mỗi niệm vì cả thầy Phật pháp mà nghĩ, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà nghĩ, bạn liền có thể được chư Phật hộ niệm, Bồ Tát gia trì. Không nên vì chính mình. Vì chính mình, đó là tai hại. Vì chính mình là tâm luân hồi. Hành vi tạo tác của bạn, ngày ngày ở nơi đây học

Phật pháp, giảng Kinh nói pháp, bạn là tâm luân hồi, bạn làm vẫn là nghiệp luân hồi, không chuyển được cảnh giới.

Tối hôm nay, tôi giảng hai giờ đồng hồ chỉ có một câu Kinh văn. Chúng ta ở chỗ này cũng làm một tổng kết, tổng kết một đoạn lớn phía trước đã nói. Các vị phải nghĩ tưởng nhiều, chăm chỉ học tập, tôi tin tưởng sẽ có sự giúp đỡ đối với mọi người.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật!

Tập 231

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu!

Hôm nay là lần đầu tiên chúng ta giảng Kinh ở nơi này, bởi vì đạo tràng của Cư Sĩ Lâm hiện nay đang trong quá trình tiến hành xây dựng lại. Lý hội trưởng nói với tôi, công trình này đại khái cần đến hai năm rưỡi, cho nên đạo tràng tạm thời này của chúng ta cũng phải sử dụng trong hai năm rưỡi. Tuy là dựng lên một cách tạm thời, hôm qua tôi đến nơi này để xem, tôi cảm thấy rất vừa ý, không gian cũng rất thoáng đãng, so với giảng đường của Cư Sĩ Lâm dường như còn thoải mái hơn một chút. Tôi nghĩ mọi người cũng đều có cảm giác này. Nhưng có khả năng lúc thu âm thu hình sẽ bị một số tạp nhiễu, cho nên tôi nghĩ rằng, chúng ta làm vài lần thử nghiệm, rồi từ từ tìm cách cải thiện. Vì vậy, buổi tối hôm nay chúng tôi chỉ giảng một tiếng rưỡi thôi, sau đó tôi phải xem thử lại hiệu quả của việc ghi hình, nghiên cứu xem cải tiến như thế nào. Lúc tôi vừa đến đây, nhìn thấy được một cuộn băng được ghi âm ở Hong Kong ngày hôm trước, đó là “Lễ kỷ niệm bốn năm Hàn Quán Trưởng vãng sanh”, ngày 05 tháng 03. Chúng tôi ở Úc Châu ghi hình không được viên mãn, cho nên làm lại một cái băng mới tại Hong Kong. Tôi xem được một đoạn, cũng có thể tạm được, cho nên cuộn băng này có thể làm thành đĩa VCD để lưu hành. Chúng ta tu học, hoằng pháp dạy học, khái niệm cơ bản đều đã được báo cáo từ ở trong cuộn băng này. Về việc giới thiệu đoàn thể này của chúng ta, giới thiệu hoạt động của chúng ta đều là có sự giúp ích, vì vậy cuộn băng này có thể lưu hành.

* * *

Kính văn: **“Phật cáo A Nan: “Pháp Tạng Tỳ kheo, tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức, vô lượng vô biên””**.

Lần trước chúng tôi đã giảng đến chỗ này, hôm nay chúng ta xem tiếp theo:

“U nhất thiết pháp, nhi đắc tự tại, phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri”.

Chúng ta xem câu này. Câu này là kết quả của câu trước đó.

“*U nhất thiết pháp, nhi đắc tự tại*”, thật không dễ. “*Nhất thiết pháp*”, không những là Phật pháp, thế gian pháp, thế xuất thế gian hết thảy pháp đều có thể được đại tự tại. Đây không phải là quả báo thông thường, mà là quả báo cứu cánh viên mãn. Đây thuộc về cảnh giới của quả địa Như Lai. Đương nhiên là nhất thiết

chúng sanh bao gồm bản thân chúng ta bên trong. Là một lòng hướng về, một lòng mong cầu, chúng ta muốn hỏi rốt cuộc có thể cầu được hay không? Tôi nói với các đồng học, đáp án là khẳng định được, quyết định là có thể cầu được, vấn đề ở chỗ bản thân chúng ta có chịu cầu hay không. “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”, thế nhưng muốn cầu quả báo, nhất định phải hiểu được đạo lý. Như lý như pháp mà cầu, chúng ta nói là hợp tình hợp lý hợp pháp, không có ai mà không cầu được. Nếu như trái ngược với đạo lý, dùng sai phương pháp thì quả báo này không thể hiện tiền. Thế Tôn trên hội Lăng Nghiêm có nói: “*Nhân địa bất chân quả chiêu vu khúc*”, tuyệt đối không phải có cầu mà không có cảm ứng, chúng ta nhất định phải có cái nhân địa chân thật. Phía trước chỉ dạy chúng ta: “*Tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức*”, trên thực tế thì chính là câu “tu Bồ Tát hạnh” này, quả báo mới có thể “*ư nhất thiết pháp nhi đắc tự tại*”. Ý nghĩa của hai câu này, chúng ta cần phải nói nhiều một chút, có mối quan hệ quá lớn với chúng ta.

Ở trên “*Kinh Lăng Nghiêm*”, Phật nói: “*Thời kỳ Mạt Pháp, pháp nhược ma cường, tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa*”. Những ai là tà sư, những gì là tà sư, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Đặc biệt phải nhận biết chính mình, chính bản thân mình chỗ tu là chánh pháp hay là tà pháp.

Viên Liễu Phàm tiên sinh trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” đã nói được rất hay. Ông giảng về thiện và ác, chúng ta có thể dùng nguyên tắc này để mà quan sát hết thấy pháp chánh và tà, để kiểm điểm sự tu học của chính chúng ta. “*Chánh pháp*” ở trong Phật pháp có chánh ở trong chánh, có tà ở trong chánh, có tà ở trong tà, có chánh ở trong tà, chúng ta không thể không biết được, không thể không phân biệt. Chúng ta hôm nay nhân duyên thù thắng, được thân người, nghe được Phật pháp, đặc biệt là nghe được đại pháp vô cùng thù thắng của Thế Tôn là “*Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ*”. Pháp là chánh, chúng ta dùng cái tâm như thế nào để học? Nếu như chúng ta dùng chân tâm, dùng chánh tâm mà học, đó là chánh ở trong chánh. Nếu như tâm chúng ta không chánh, vẫn còn xen tạp tự tư tự lợi, xen tạp danh vọng lợi dưỡng, xen tạp tham sân si mạn thì biến thành tà trong chánh, muốn ngay trong một đời này đạt được quả báo thù thắng viên mãn như vậy thì sẽ khó lắm.

Gần đây, hội trưởng và cư sĩ Lý tổng vụ của chúng ta đến viếng thăm Trung Quốc, cũng mới trở về ngày hôm kia, kể cho tôi nghe tình hình chuyến thăm Trung Quốc. Sau khi chúng tôi nghe xong, quả thật là vui buồn lẫn lộn, xem trở lại thì cả thế giới xã hội động loạn bất an. Chúng ta có chân chánh dẫn phát cái tâm giác ngộ hay không? Làm sao tiêu tai miễn nạn, làm sao tự độ độ tha, việc

này chúng ta không thể không suy nghĩ. Chúng ta ngày hôm nay có được pháp duyên này thật không dễ dàng, nhất định phải có năng lực phân biệt tà và chánh. Những đạo lý này, trong các buổi giảng chúng tôi thường thường nói. Mặc dù thường nói, nói ra thì các vị đều có ấn tượng tương đối sâu sắc, đều hiểu, thậm chí là cũng nói được, nhưng mà cảnh giới hiện tiền, thói xấu cũ tập khí cũ lại phát tác nữa, nó không khởi tác dụng. Việc này thì khó rồi. Làm thế nào dạy chúng ta có thể nhận được thọ dụng Phật pháp chân thật? Việc này nếu không chân chánh dụng công phu thì sẽ làm không được. Tu hành trong Phật pháp, Phật chỉ có thể chỉ dạy chúng ta, không thể giúp đỡ chúng ta tu hành.

Phật dạy bảo chúng ta tu hành, ý nghĩa của hai chữ “tu hành” này phải làm cho rõ ràng. Tu là tu chính, hành là hành vi. Tư tưởng kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta sai rồi, đem những hành vi sai lầm này tu chính trở lại, đó gọi là “tu hành”. Học Phật có thể áp dụng đến mức độ này thì bạn mới có được thọ dụng. Nếu như không thể áp dụng vào việc tu hành, bạn biết tụng Kinh, bạn biết giảng Kinh, biết giảng mà không thể hành, việc này không có tác dụng gì, không liên quan gì tới việc đoạn phiền não, chứng Bồ Đề, liễu sanh tử, xuất tam giới. Phải hiểu điểm này.

Ngày hôm qua tôi trở về, buổi tối có một vị cư sĩ đến thăm tôi và nói, gần đây có đến thăm Tịnh Tông Học Hội của chúng ta, xem qua ký túc xá phòng học của đồng học chúng ta, ông nói với tôi là ở ký túc xá nhìn thấy có rất nhiều đồng học đều không có xếp chăn mền, sau khi thức dậy thì để qua một bên. Người ta xem thường! Bạn ở trên giảng đài giảng Kinh có hay đi nữa, mà đời sống cá nhân của bạn cũng không bằng một người phàm phu bình thường thì làm sao có thể khiến người tôn kính bạn đây? Trên Kinh dạy chúng ta “tu Bồ Tát hạnh”, thế nào gọi là Bồ Tát hạnh? Hành vi trong cuộc sống của Bồ Tát là tấm gương tốt nhất cho hết thầy chúng sanh. Cho nên tôi thường nói, chúng ta khởi tâm động niệm, hành vi cuộc sống có thể làm thành tấm gương cho xã hội đại chúng hay không? Chúng ta thức dậy, xếp chăn mền cứ vứt sang một bên, vậy thì có thể làm gương cho người không? Bạn cảm thấy tấm gương này có tốt không? Quần áo cởi ra cũng không cần móc vào vị trí, vứt bỏ tùy tiện; ăn cơm xong, chén đĩa có thể không rửa, khiến tôi nghĩ đến câu “*tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa*”. Tà sư ở đâu vậy? Chúng ta có cái hành vi này chính là tà sư. Giảng Kinh thuyết pháp học được rồi, tương lai ra bên ngoài giảng Kinh thuyết pháp, bản thân chúng ta chính là tà sư. Tà sư không đâu xa. Chúng ta nghe rồi rất khó chịu, đây có phải là chúng ta dạy học đã bị thất bại rồi không? Tôi không thừa nhận tôi thất bại. Tại vì sao không

thừa nhận? Bởi vì tôi không có dạy học, tôi dạy học thì mới xem là thất bại, tôi không có dạy học. Thời đại hiện tại này, Phật có đến cũng không thể dạy học. Tại sao vậy? Bây giờ nói dân chủ tự do mở cửa, ai chịu nghe ai? Con cái không nghe lời cha mẹ, học sinh không nghe lời thầy cô. Ngày nay xã hội đại loạn, loạn ở chỗ nào? Luân lý không còn nữa. Cái gì là luân lý? Luân lý là trật tự của xã hội, là quan hệ giữa người với người, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ vua tôi, quan hệ bạn bè, ngũ luân này của chúng ta là giảng mối quan hệ người với người. Quan hệ giữa người với người này không phải do Thánh nhân đặt ra, bạn mà nói đây là do Khổng Lão Phu Tử chế định là bạn sai rồi, không phải vậy. Ai chế định vậy? Không có ai đặt ra, đây là mối quan hệ tự nhiên, hoàn toàn tương ứng với quan hệ của tự tánh, chúng ta gọi là “thiên đạo”. Thiên nhiên chi đạo, tự nhiên chi đạo, đại Thánh nhân họ đều hiểu rõ, họ là vì chúng ta mà đã nói ra, cho nên chúng ta phải hiểu được.

Chúng ta tại vì sao làm mất đi cái bản thiện bản chân này? Chúng ta là phàm phu, vô cùng đáng thương. Trên Kinh thường nói “người đáng thương xót”, những người đáng thương xót là ai? Là bản thân chúng ta. Đáng thương xót ở chỗ nào? Là không tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền, từ nhỏ không có ai dạy chúng ta. Chúng ta không phải là Thánh nhân trời sinh, sao có cái đạo lý không bị tập khí của xã hội ô nhiễm chứ? Từ nhỏ lớn lên, nghe quen nhìn quen, đã làm mê mất bản tánh chúng ta. Chân tướng mê mất rồi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều là nghiệp tội, cho nên chúng ta ở trong xã hội cho dù là có lòng tốt, giúp người làm việc tốt, nơi nơi đều gặp phải chướng ngại, không được tự tại. Đây là do duyên có gì? Bản thân chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải minh bạch, cái gốc rễ cuộc là phát sinh từ chỗ nào? Chúng ta sống trong xã hội ngày nay nên phải tu học như thế nào, làm người như thế nào?

Tôi hy vọng các đồng tu tại gia chúng ta, chúng ta yêu quý những vị pháp sư trẻ tuổi này, hy vọng các vị có thời gian rảnh rỗi thì hãy đến ký túc xá của họ xem thử. Chăn mền của họ mà chưa gấp lại thì hãy giúp họ gấp lại. Ở nơi nào mà đồ đạc nằm bừa bộn, mọi người chúng ta hãy giúp họ thu dọn lại. Chúng ta cúi đầu hành lễ, hy vọng họ thành tựu, hy vọng họ trong tương lai có thể làm mô phạm cho đại chúng, hy vọng họ có thể giáo hóa chúng sanh. Chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh. Cuộc sống ở Singapore này tốt hơn cuộc sống thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật mấy mươi lần. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta có thể xứng với Thích Ca Mâu Ni Phật không, có thể xứng với lịch đại tổ sư truyền pháp hay không? Người tu đạo của ngày trước, không cần nói là người xuất gia, người tại gia tâm địa đều

thanh tịnh, vọng niệm đều ít. Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, tâm không có đạo. Phải phấn tỉnh nhiều hơn, không nên tạo thêm nghiệp tội nữa. Lời nói trên Kinh Phật, mỗi câu đều là chân thật, không có một câu nào giả dối. Như Lai thị chân ngữ giả, thực ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất dị ngữ giả. Phật nói với chúng ta: “*Một hạt gạo thí chủ nặng như núi Tu Di, đời này không liểu đạo, mang lông đội sừng trả*”. Chúng ta ngày ngày có đem câu nói này nghĩ qua vài lần hay không? Một đời này chúng ta không thể thành tựu, ngoài việc đọa ba đường ác ra, tương lai vẫn phải trả nợ, nhất ẩm nhất trác đều không thể thiếu, nhân quả thông ba đời.

Học Phật tu Bồ Tát hạnh từ chỗ nào mà tu? Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy chúng ta: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, chúng ta hãy suy nghĩ, bốn câu nói này đã làm được hay chưa? Chúng ta từ Trung Quốc đi đến Singapore, không ở bên cạnh cha mẹ, làm sao hiếu dưỡng? Đạo nghiệp, học nghiệp, đức hạnh của bạn được xã hội đại chúng tán thán, đó chính là hiếu dưỡng. Chúng ta có làm được hay chưa? Chăm chỉ nỗ lực mà tu học, khai ngộ rồi, chứng quả rồi, vãng sanh rồi, làm Bồ Tát, làm Phật rồi, đây là hiếu dưỡng, đây là chân chánh hiếu thân tôn sư. Từ chỗ nào bắt đầu học? Phật đã giảng rất là cụ thể, từ Thập thiện nghiệp.

“***Không sát sanh***”, không những không thể tổn hại đến sinh mạng của hết thảy chúng sanh, khiến cho chúng sanh vì ta mà sinh phiền não thì chúng ta sai rồi. Chúng ta có một cái ý niệm tổn hại đến người khác đều là thuộc về tâm sát. Tuy bạn không có hành vi này, nhưng bạn có ý niệm này, mà trong giới luật Đại thừa, có cái ý niệm này là phá giới, là phạm giới. Giới Tiểu thừa là luận hành vi, bạn không có cái hành vi này, có cái ý niệm này vẫn chưa phạm giới. Giới Đại thừa là luận tâm, không luận sự. Bạn có ý niệm này thì bạn phá giới, thì bạn phạm giới. Cho nên, chúng ta hãy suy nghĩ, Phật đã dạy cho chúng ta như thế nào, chúng ta nên phải tu học như thế nào. Chúng ta có ác ý hủy báng người, hãm hại người, vô tình hay cố ý chướng ngại người khác đều là thuộc về giới sát. Giới hạnh, chư vị đọc “*Tứ Phần Luật Tạng*” thì mới hiểu được. Càng nghiên cứu kỹ càng, càng khó trì. Nhưng chư Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay, bất luận là một tông nào một phái nào, họ đều là người tái lai, không ai không dạy người từ căn bản mà tu, từ căn bản, nắm được tổng cương lĩnh của tu học.

Căn bản tu là tu từ đâu? Từ tâm mà tu, từ nơi khởi tâm động niệm mà tu, chính là tổng cương lĩnh mà Thế Tôn đã nói với chúng ta ở trong “*Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*”: “***Ngày đêm thường niệm thiện pháp***”, tâm chúng ta thiện;

“*tư duy thiện pháp*”, tư tưởng chúng ta thiện; “*quán sát thiện pháp*”, ngôn hành của chúng ta thiện; “*bất dung hào phân bất thiện gián tạp*”. Chúng ta trong thuận cảnh, trong thiện duyên (thiện duyên chính là chung sống với hết thầy người thiện), chúng ta sẽ tu thiện. Việc này thì tương đối dễ, người khác đối với ta rất thiện, ta cũng thiện để báo đáp người khác. Khi ở trong ác duyên, hoàn cảnh xấu xa, đều là người ác, chúng ta vẫn là phải dùng sự chân thành chí thiện để đối người tiếp vật. Người khác hỷ báng chúng ta, người khác hãm hại chúng ta, chúng ta hiểu được đó là hiểu lầm, đó không phải bản tánh của họ, bản tánh của họ là thiện, chỉ là hiểu lầm, đối với ta họ không hiểu. Nếu như chân chánh hiểu rõ minh bạch, ta tin rằng họ tuyệt đối sẽ không nhục mạ ta, tuyệt đối sẽ không hãm hại ta, cho nên vì hiểu lầm mà sinh ra. Thậm chí là họ giết hại ta, như Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể, một cái ác niệm đều không có. Tại sao vậy? Nhẫn Nhục tiên nhân biết rằng vua Ca Lợi hiểu lầm với ông, không hiểu được chân tướng sự thật, cho nên tạo thành việc đáng tiếc này. Nếu như mà vua hiểu rõ chân tướng sự thật, Vua Ca Lợi nhất định sẽ thành khẩn lễ bái với Nhẫn Nhục tiên nhân, cầu pháp với ông. Đây là đạo lý nhất định. Vì vậy, đối với nghịch cảnh ác duyên đều bất biến thiện tâm, bất cãi bản thiện, công phu tu hành của chúng ta mới đắc lực.

Gặp phải người khác hãm hại chúng ta, gây phiền phức cho chúng ta, chúng ta liền có tâm oán hận, vậy bạn vẫn là phàm phu, bất luận bạn tu có tốt đến đâu, bạn không có công phu, bạn đọc Kinh có nhiều hơn nữa, đọc thuộc hơn nữa cũng không có ích gì, cảnh giới hiện tiền bạn cũng không có khác với phàm phu, bạn vẫn còn dùng cái tâm luân hồi tạo ra cái nghiệp luân hồi. Công phu đắc lực phải xem ở chỗ này. Xác xác thực thực trong bất kỳ cảnh giới nào, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đều có thể giữ gìn cái tâm thuần thiện bất biến, công phu của bạn mới xem là đắc lực. Công phu như vậy niệm A Di Đà Phật mới có thể vãng sanh. Bạn sẽ hỏi tôi vãng sanh đến phẩm vị gì? Tôi nói bạn biết, phẩm vị không cao, sanh Phạm Thánh Đồng Cư độ, bởi vì cái công phu này trong Tịnh Độ tông chúng ta nói là “công phu thành phiền”, xem như bạn có thành tựu. Phiền nào tuy không có đoạn, nhưng bạn có thể chế phục được thì công phu của bạn đắc lực. Người như vậy niệm Phật khẳng định vãng sanh. Bạn không có công phu này, bạn một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, niệm hai mươi vạn tiếng Phật hiệu đều không thể vãng sanh. Lời này không phải do tôi nói, cổ Đại đức nói: “*Đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Tại sao vậy? Khẩu thiện, tâm bất thiện, hạnh bất thiện thì không thể vãng sanh.

Sau khi ngủ thức dậy mà chân mền không xếp lại thì không thể vãng sanh, bất thiện. Tây Phương Cực Lạc Thế giới người người đều là người thiện, bạn thức dậy mền cũng không xếp, bạn không đủ tư cách để đến Thế giới Cực Lạc. Không nên coi đây là việc nhỏ nhất, việc nhỏ sẽ làm lỡ mất việc lớn vãng sanh. Mỗi việc nhỏ nhất đều phải làm thành tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, bạn mới có thể vãng sanh. Nên nhớ, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu với chúng ta Thế giới Cực Lạc là thế giới gì? “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Cái gì là thượng thiện? Chính là tiêu chuẩn Phật nói trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”: “*Trú dạ thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, bất dung hào phân bất thiện gián tạp*”, đây chính là thượng thiện. Chúng ta tu sửa chính mình, không phải vì người khác, thật sự mong cầu một đời này đi đến Thế giới Cực Lạc, vậy thì chúng ta không thể không thật làm. Thiếu một tư hào, bạn sẽ đi không được. Cho nên, người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì ít, nguyên nhân là tại chỗ này. Năm xưa tôi ở Đài Trung cầu học, Lão cư sĩ Lý Bình Nam thường giảng: “*Một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai - ba người*”. Câu nói này đã cho chúng ta sự cảnh giác rất cao, ta có phải là thuộc số hai - ba người trong một vạn người này hay không? Cho nên mới nói là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Những lời mà chư Đại đức nói đều là lời chân thật, đều là lời lợi ích cho chúng ta, chúng ta không thể hiểu sai cái ý này.

“**Không trộm cắp**”, vẫn còn mảy may ý niệm chiếm tiện nghi của người là bạn vẫn còn có tâm trộm cắp, tâm của bạn không thanh tịnh.

“**Không dâm dục, không tà dâm**”, chỉ cần còn có chút tư hào ý niệm thì bạn sẽ không ra khỏi dục giới. Trong lục đạo, không thể ra khỏi dục giới, bạn làm sao có thể vãng sanh đến Cực Lạc Thế giới đây?

Khẩu nghiệp là dễ phạm nhất, cho nên Phật trong “Kinh Vô Lượng Thọ” đem khẩu nghiệp đặt lên hàng đầu tiên: “*Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá*”, sau đó mới nói thiện hộ thân nghiệp, thiện hộ ý nghiệp. Từ thứ tự sắp xếp đó, chúng ta sẽ hiểu được Phật đã tận tình khuyên bảo. Chúng ta qua lại với hết thầy người, vẫn còn có vọng ngữ không? Vẫn còn có cái tâm lừa dối người hay không? Vẫn còn có cái ý này, vẫn còn cái hành vi này là chúng ta sai rồi. Tại sao những việc làm ra không dám nói với người khác? Đương nhiên là những việc bạn làm không có thể diện, không quang minh, nên mới không dám nói với người. Nếu như chính mình tâm địa hành vi quang minh lỗi lạc, làm gì có việc không thể nói với người? Tâm địa của chư Phật Bồ Tát quang minh lỗi lạc, thanh tịnh, bình

đẳng, đây là bản thiện, tự tánh bản lai là Như thị. Học Phật không có gì khác, khôi phục bản tánh mà thôi.

Lưỡng thiệt, khiêu khích thị phi, cái lỗi lầm này vô cùng vô cùng nghiêm trọng. Một cái đoàn thể, đoàn thể hòa hợp, mãi mãi bị loại người này phá hoại, ở trong đó đặt điều sinh sự, chuyên môn nói thị phi. Có một số là cố ý, có một số là vô ý, bất luận là bạn vô tình hay cố ý, bạn phá hoại cái đoàn thể này thì lỗi lầm của bạn nặng rồi. Chúng ta gặp phải những người này phải làm sao? Cổ đức dạy cho chúng ta: “Văn nhân chi ác”. Người ta ở nơi đó nói lời xấu, ở nơi đó phê bình người, như nghe tên của cha mẹ, tai có thể nghe, miệng không thể nói. Đây là người xưa, đây không phải người hiện tại. Biết được người xưa đối với tên của cha mẹ cũng không dám gọi, tị húy, đây là cung kính đối với cha mẹ. Hiện nay là dân chủ tự do mở cửa, không còn nữa, họ tên của cha mẹ, con cái cũng gọi tùy tiện. “*Ba của con tên họ là gì vậy?*”. “*Ba con tên là...*”, nói ra cả tên và họ. Thời xưa là không thể được, ngày xưa chính là công việc nhà nước, nghĩa là trên là chữ gì, dưới là chữ gì, phải dùng trên dưới tách ra. Đây là bày tỏ sự tôn kính. Nhưng tinh thần này, ý nghĩa chúng ta phải hiểu, người khác đang châm chích thị phi, chúng ta nghe thấy những lời này, tai chúng ta nghe thấy xong, quyết định không thể đồn rao, tốt nhất là nghe được những lời này lập tức liền tránh đi, không nên nghe thêm nữa, vậy thì tốt. Bản thân chúng ta xử sự đối người tiếp vật, nếu như không hiểu được những đạo lý này, không biết thận trọng hành sự, mãi mãi tự mình tạo rất nhiều rất nhiều tội nghiệp mà chính mình cũng không biết. Phá hoại một tăng đoàn, một đoàn thể Phật giáo, tội nghiệp này là đọa A Tỳ địa ngục. Việc này Phật ở trong Giới Kinh đã nói đi nói lại không biết là bao nhiêu lần. Người khác làm sai sự tình, họ có trách nhiệm nhân quả của họ, họ đọa lạc là sự việc của họ. Chúng ta nghe thấy, nhìn thấy rồi, lại đi khắp nơi nói lung tung, họ đọa địa ngục, ta cũng chung một đường với họ. Đây là hồ đồ mà ra như thế, không phải người thông minh. Người thông minh làm gì lại đi làm việc ngu ngốc này? Tăng đoàn Như thị, không phải là đoàn thể Phật giáo cũng phải Như thị. Châm chích thị phi chung quy không phải là một việc đức hạnh gì, đó còn là việc thất đức, hà có gì lại làm? Người Trung Quốc chúng ta ngày xưa có một câu nói rất hay: “*Người nói chuyện thị phi chính là người thị phi*”. Chúng ta gặp phải những người này phải đặc biệt cẩn thận. Tại sao vậy? Trước mặt ta nói chuyện thị phi của người khác, chắc chắn khi ở trước người khác sẽ nói chuyện thị phi của ta, cho nên ta đối với họ nhất định phải giữ khoảng cách xa, “*kính nhi viễn chi*”. Đây là quân tử, ta tôn kính đối với họ, nhưng ta giữ khoảng cách xa đối với họ. Cố gắng giảm

bớt tạo nghiệp. Xã hội hiện nay, những người gây rắc rối đã quá nhiều quá nhiều, cho nên thiên hạ đại loạn, tai nạn liên tục. Ai tạo vậy? Chính là những người này tạo ra. Cho nên chúng ta phải chú ý cẩn thận, chúng ta có thuộc trong số những người này hay là không?

Ác khẩu, nói lời thô lỗ, khiến người khác nghe xong oán hận, đối với chính mình cũng sẽ tạo nên bất lợi, bạn làm được việc tốt như thế nào, không có ai giúp đỡ bạn, bạn đã trong vô tình kết cái ác duyên với rất nhiều người rồi.

Ý ngữ, lời ngon tiếng ngọt lừa người.

Khẩu - bốn loại lỗi lầm này quyết định phải giới trừ.

Ý bên trong, tham lam, sân giận, ngu si càng nên tìm phương pháp đoạn dứt. Phật dạy chúng ta dùng phương pháp gì để đoạn tham sân si? Phật dạy chúng ta dùng Giới Định Huệ. Tinh thần của giới luật chính là thủ pháp, bất luận là làm việc gì, nhất định phải giữ pháp.

Cái đầu tiên trong việc giữ pháp là phải giữ quốc gia chi pháp. “Anh Lạc Giới Kinh”, Phật dạy bảo chúng ta: “*Bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế*”. Do đây mà biết, hết thảy chúng sanh đều muốn tìm hết cách để có thể giảm bớt tiền thuế, đây chính là cái tâm ăn trộm thuế. Điều mà người hiện nay nói rằng “*tìm kẽ hở của pháp luật*”, “*trốn thuế*”. Phật không phải dạy chúng ta như vậy, Phật dạy bảo chúng ta phải thật thà trung thực mà nộp thuế. “*Không phạm quốc chế*”, nhất định không vi phạm luật pháp quốc gia, không làm trái quy định pháp lệnh của quốc gia. Trì giới có thể đoạn xan tham, thiên định có thể phá sân hận. Cái tâm sân hận này là cực độ của sự động loạn, chúng ta phải dùng định công để dứt trừ đi những vọng niệm này, đem sự phẫn nộ này trừ bỏ.

Trí huệ phá ngu si. Phật đã đem phương pháp này chỉ dạy cho chúng ta rồi, chúng ta phải thực hiện như thế nào? Phương pháp thực hiện thì rất nhiều, chỗ gọi là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, “*vô lượng pháp môn*”. Pháp là phương pháp, môn là con đường. Vô lượng vô biên pháp môn chẳng qua cũng chỉ là áp dụng Giới Định Huệ tam học mà thôi. Ngày nay đồng học chúng ta tu Tịnh Độ, chúng ta dùng phương pháp niệm Phật, đọc Kinh. Nhập môn nhất định phải từ học tập mà bắt đầu. Nhập môn phải học giáo, đọc tụng nghiên cứu Kinh điển. Mỗi một câu, mỗi một đoạn ở trong Kinh điển, đạo lý của nó, ý nghĩa của nó, giáo huấn của nó, chúng ta đều phải hiểu rõ, đều phải ghi nhớ. Trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày, khởi tâm động niệm phải dùng đạo lý ở trong Kinh điển

giáo huấn để làm tiêu chuẩn, ta động cái ý niệm này có hợp đạo lý hay không? Nếu không hợp đạo lý, sai rồi thì cái ý niệm này lập tức phải bỏ đi. Ta nói những lời này có phù hợp với giáo huấn trong Kinh điển không? Ta nên nói hay không? Việc này, ta có nên làm hay không? Thấy thấy đều lấy Kinh điển ra làm tiêu chuẩn, tương ứng với Kinh điển thì là thiện, không tương ứng với Kinh điển thì là ác. Tác dụng của Kinh điển là gì vậy? Tuyệt đối không phải niệm để cho Phật Bồ Tát nghe, họ không cần nghe những lời này. Chúng ta học tập Kinh điển, đọc tụng Kinh điển, tác dụng thật sự là dùng Kinh điển để tu chính tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta. Tác dụng chính là cái này, đây mới là không mê tín. Tuyệt đối không phải nói tụng Kinh thì Phật Bồ Tát sẽ hoan hỷ, tụng cho họ nghe. Hôm nay đã tạo ra thêm nhiều ác nghiệp, trở về tụng vài quyển Kinh thì Phật Bồ Tát sẽ tha thứ cho bạn, thì sẽ tiêu tội nghiệp cho bạn, đó là lừa mình dối người, nhất định không có cái đạo lý này. ***Kinh luận là để tu chính tư tưởng kiến giải của chúng ta. Giới luật là để tu chính hành vi, ngôn ngữ của chúng ta.*** Chúng ta phải đem tác dụng của nó làm cho rõ ràng minh bạch. Nhất định phải ghi nhớ, cuộc sống ở thế gian này thì quá ngắn ngủi. “Kinh Bát Đại Nhân Giác” vừa mở đầu là: “*Thế gian vô thường, quốc độ mong manh*”. Tôi giảng Kinh ở Hồng Kông lần này, đối diện với thính chúng, tôi vô cùng cảm khái mà nói: “*Tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng Kinh là năm 1977 (25 năm trước), một nửa số thính chúng lúc đó giờ đã không còn nữa rồi*”.

A Di Đà Phật!

Tập 232

Khi tôi đi đến Hong Kong đã quen biết được một số vị pháp sư, những vị pháp sư ấy bây giờ một nửa đã không còn, qua đời rồi. Nhớ lại tình hình giảng Kinh vào lúc ấy, thật là giống như mới chỉ ngày hôm qua vậy. Một trăm năm rất ngắn ngủi, thật là như cái chớp mắt, một Sát Na thì đã không còn, hà tất gì ở trong cuộc đời này tạo tác tội nghiệp chứ? Người thông minh, người có trí tuệ phải nhớ kỹ. Phật ở tại chỗ này nói với chúng ta “*tích công lũy đức*”, tại sao vậy? Công đức là thứ bạn mang theo được. Đây là sự thật. Làm nhiều việc tốt, tận tâm tận lực làm những việc tốt này cho xã hội, làm những việc tốt này cho chúng sanh, đây đều là thứ bạn có thể mang theo được. Thế nào là việc tốt? Mặc áo, ăn cơm, trải chiếu đều là việc tốt. Không nên cho rằng, đây là việc nhỏ nhất, đây là việc của riêng tôi, không liên quan đến người khác, vậy là bạn đã sai rồi. Nếu như chúng ta chân thật hiểu được Phật pháp Đại Thừa, thì biết chúng ta khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động là tận khắp hư không pháp giới. Đây là sự thật. Bồ Tát biết rõ, một số nhà khoa học lớn trên thế giới hiện nay cũng biết rõ. Chúng ta khởi một ý niệm, ở trong cái tâm này đều có sóng chấn động. Chúng ta nói chuyện thì có làn sóng của âm thanh, động tác của chúng ta cũng có làn sóng như vậy, làn sóng này đều lan khắp hư không pháp giới. Nếu bạn nói, đối với người khác, với xã hội, với chúng sanh không ảnh hưởng gì là sai rồi. Một người chân chánh muốn học Phật, một con người học Phật thật sự là trong tâm của mình rất thanh tịnh, muốn gánh trách nhiệm đối với xã hội, đối với thế giới này và đối với cả hư không pháp giới. Cái đạo nghiệp một đời này chúng ta không khó thành tựu. Một người chân chánh giác ngộ, chân chánh minh bạch, thì người này gọi là Bồ Tát. Không minh bạch, không liễu giải, đó là phàm phu.

Chúng ta dùng lời khác để nói, hiện nay chúng ta tu hành, cái cửa ải đầu tiên, bây giờ gọi là “thất cổ chai”, thất cái cổ chai này, không có cách gì đột phá, cho nên bất luận tu thế nào cũng không hề tiến bộ. Cái cửa ải đầu tiên này là gì vậy? Tự tư tự lợi. “Ngã tướng”, “ngã kiến” giảng ở trong “Kinh Kim Cang”, “ngã chấp” giảng trong Kinh Đại Tiểu thừa, “thân kiến” giảng trong kiến tư phiền não, cái cửa ải này không thể đột phá thì việc tu học của chúng ta, bất luận chúng ta dụng công thế nào thì cũng chỉ ở bên ngoài, không vào được cửa Phật. Bạn nên biết rằng, buông bỏ tự tư tự lợi, chân chánh làm đến vô ngã tướng, vô ngã kiến như trên “Kinh Kim Cang” nói, thì bạn mới bước vào cửa Phật, bạn mới nhập Phật môn. Cái cửa ải này mà bạn không thể đột phá, bạn là đang ở ngoài cửa Phật, bạn chưa bước vào cửa. Đây là lời thật, một chút cũng không giả. Ở ngoài cửa

Phật thì bạn làm sao có thể thành tựu, bạn làm sao có thể có tiến triển? Cho nên, tôi thường thường khuyên bảo đồng tu: “*Nếu các vị muốn chân chánh có thành tựu, nhất thiết phải buông bỏ tự tư tự lợi*”.

Phương pháp của Đại thừa cao minh hơn Tiểu thừa, thật sự cao minh hơn rất là nhiều. Đại Thừa dạy chúng ta đem cái ý niệm này chuyển lại, đem cái ý niệm này sửa trở lại, trước đây niệm niệm đều là vì chính mình, bây giờ giác ngộ rồi, mình bạch rồi thì niệm niệm vì chúng sanh, niệm niệm vì xã hội. Khi ý niệm vừa chuyển trở lại thì bạn nhập môn. Tuy là đã chuyển lại rồi, qua hai hôm thì lại quay đầu, lại tự tư tự lợi rồi. Việc này không sợ. Vì sao? Bạn là phàm phu, tập khí rất nặng, cứ tiến tiến thoái thoái, ở ngay cái cửa ải này không biết đã tiến tiến thoái thoái bao nhiêu lần mới trở thành bất thoái, mới thật sự đứng vững cái chân lại. Vì thế, cái tiến tiến thoái thoái ấy là hiện tượng tốt. Nhất thiết không nên cho rằng “*tôi vẫn còn thoái tâm, thôi đi, không học nữa*”, vậy thì bạn sẽ thoái lui đến tận đáy. Sự việc này giống như là bơi thuyền ngược nước vậy, phải tiến thoái bao nhiêu lần thì chân bạn mới có thể đứng yên. Sau khi đứng vững thì thuận buồm xuôi gió. Cửa ải khó khăn này vô cùng vô cùng không dễ đột phá, nhưng mà không đột phá thì không được, không đột phá thì không thể thành tựu, cho nên không thể không đột phá. Phải hạ công phu ngay chỗ này.

Học giảng Kinh không khó. Các vị các đồng học tại nơi này cùng với tôi chung một chỗ, các vị đều đích thân thể hội được. Ngày trước tôi ở Đài Trung học giảng Kinh với lão sư Lý, mất khoảng thời gian bao lâu? Nói các vị biết, chỉ một tháng. Trong một tháng, mỗi một tuần lễ lên lớp một lần, cho nên chỉ năm lần học. Bây giờ chúng ta mỗi tuần lên lớp năm ngày, vậy thì khó khăn gì? Khó là ở chỗ làm sao buông xuống tự tư tự lợi. Cái này quá khó, đây thì không phải cái công phu ngắn hạn. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, vị lão sư đầu tiên là Chương Gia Đại Sư, Chương Gia Đại Sư ngày đầu tiên đã dạy tôi “*nhìn thấu, buông xuống*”. Ngài cho tôi thời gian sáu năm. Thật không dễ dàng! Thời gian sáu năm của tôi chính là tiến tiến thoái thoái, có đứng yên lại hay không? Vẫn là không đứng yên lại được, chẳng qua là tiến tương đối nhiều mà thoái thì tương đối ít, cảm ứng liền hiện tiền. Tôi nói với các đồng tu, tôi phải mất 30 năm công phu thì tôi mới chân thật có thể đứng yên trở lại, không bị thối lui nữa. Cho nên, tôi không phải người thượng căn. Xem Đại đức xưa nay, người ta ba năm, năm năm thì thành tựu, 8 năm, 10 năm thì thành tựu; 20 năm, 30 năm thành tựu thì cũng có, nhưng ít. Chúng ta làm lâu đến như vậy mới đứng vững chân lại, thực thực tại tại, không dễ dàng. Tại vì sao? Xã hội ngày nay sức mạnh của sự mê hoặc quá lớn.

Sự mê hoặc này chính là ma chướng. Sức mạnh của ma quá lớn. Bạn hãy mở to mắt mà xem, tất cả thứ mà bạn nghe, tất cả thứ mà bạn tiếp xúc, toàn là ma chướng. Cái gì là ma chướng? Toàn là tăng trưởng tham sân si mạn của bạn, phạm là thứ tăng trưởng tham sân si mạn thấy đều là ma chướng. Chúng không phải giúp đỡ bạn tăng trưởng tâm thanh tịnh, không phải giúp đỡ bạn tăng trưởng tính bình đẳng, chúng giúp đỡ bạn tham sân si mạn, giúp đỡ bạn tạo tác hết thấy ác nghiệp, giúp đỡ bạn mê hoặc điên đảo. Chúng ta nhất định phải biết cẩn thận đề phòng.

Làm sao để phòng ngừa? Tôi thường thường chỉ bảo đồng học không xem báo, không đọc tạp chí, không xem ti vi, không nghe truyền thanh. Vì sao vậy? Phòng ngừa ô nhiễm. Con người chúng ta học Phật ở cái thế gian này chỉ có một mục đích là cầu sanh Tịnh Độ, những sự việc thế gian khác đều có thể không cần biết đến, ta muốn biết nhiều sự việc như vậy để làm gì? Còn có một số chúng sanh, bên trong Phật môn cũng không ngoại lệ, không những họ không hiểu để ngăn ngừa, họ còn ngày ngày nghe ngóng, e sợ không được biết, vậy thì có cách gì chứ? Đi nghe khắp nơi, đây là thị phi nhân ngã. Chúng ta biết được, tương lai của họ quyết định ở tam ác đạo. Tuy rằng ra vẻ là người niệm Phật, làm ra cái dáng vẻ rất là giống, họ quyết định không thể vãng sanh. Phải hiểu những đạo lý này. Sự thực chân tướng phải hiểu biết, phải rõ ràng, sau đó chúng ta chăm chỉ nỗ lực tu học.

Chỉ cần đem thập thiện nghiệp đạo tu thành rồi, “*ư thất thiết pháp nhi đắc tự tại*”, bạn không được đại tự tại, nhưng có thể được cái tiểu tự tại rồi. Đây là thật. Nếu như bạn có thể giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, chăm chỉ học tập đạo lý phương pháp ở trong đó, vậy chúc mừng bạn, bạn được đại tự tại. Tại vì sao? Tiêu chuẩn ở bên trong Kinh này cao hơn với Thập Thiện Nghiệp Đạo quá nhiều quá nhiều. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cho học sinh nhà Phật sơ cấp, cho học sinh mới nhập môn; “Kinh Vô Lượng Thọ” là cảnh giới của Phổ Hiền Bồ Tát, không phải Bồ Tát bình thường, là cảnh giới tu học Phật pháp cao nhất, chỗ bạn được tự tại cùng với chư Phật Như Lai không có sai khác. Vậy phải tu cái gì? Ở trong các Kinh điển tuy nói nhiều, nhưng tổng quy nạp không nằm ngoài Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương. Đây là 10 cương lĩnh, là pháp tu hành thượng đẳng, không phải sơ học. Chúng ta hôm nay cũng phát đại nguyện, cũng phải học, nhưng học suốt cả một đời mà không giống. Tại sao học không giống được? Không nên móng, nên bạn học không được giống. Cái này phải hiểu rõ. Phổ Hiền thập nguyện cũng giống như nền giáo dục trong nhà trường của chúng ta hiện nay, đó là lớp

tiến sĩ, là viện nghiên cứu, còn thập thiện nghiệp đạo là nhà trẻ, là lớp một tiểu học, khác xa quá lớn. Nếu chúng ta không học từ lớp một tiểu học, học tiểu học, học trung học, học đại học, lại học viện nghiên cứu, theo thứ tự như vậy thì không có vấn đề. Còn muốn học lên viện nghiên cứu lấy học vị tiến sĩ, đây đương nhiên lấy không được. Thứ tự này là thứ tự của tự nhiên, quyết không phải người tạo ra. Mọi người phải suy nghĩ cho nhiều. Nếu như chúng ta hôm nay nói Tiểu thừa không cần tu nữa, những thứ sơ học không cần phải tu, bổng chốc thì tu Đại thừa, tu Thượng thừa nhất, Phổ Hiền hạnh nguyện là Thượng thừa nhất, đây không phải là đã thăng lên làm Phật rồi sao? Bạn làm thử xem, bạn có thể tu thành tựu hay không? Cũng giống như việc đi học, tôi không muốn học tiểu học, không cần học trung học, tôi trực tiếp học nghiên cứu sinh, học lớp tiến sĩ, không tốt nghiệp lớp tiến sĩ, không cần phải vội, tôi lưu ban, tôi bằng lòng học ở lớp tiến sĩ này 10 năm, học 20 năm, xem xem có thể tốt nghiệp được hay không? Vẫn là tốt nghiệp không được, học thức căn bản không có, có giảng với bạn thế nào cũng không thông. Nếu như có thể giảng thông, quốc gia hà tất đặt ra tiểu học, trung học, đại học, phí phạm bao nhiêu là tiền bạc? Cứ lập thẳng ra cái lớp tiến sĩ thì được rồi. Không thể được, không có cái đạo lý như vậy. Chúng ta nhất định phải hiểu được.

Tôi hiện nay tại Úc Châu mở cái lớp nhỏ này, các vị đều biết, những người xuất gia ở thư viện có pháp danh lót chữ “Ngộ”, mười mấy người đều học cả. Họ là từ ở đâu mà học? Từ “Đệ Tử Quy”, từ “Tam Tự Kinh” mà học. Đây là do tôi dạy. Đại Thừa Kinh luận thì tạm thời để sang một bên, trước tiên học mẫu giáo, từ từ lại học lên cao, bỏ ra 10 năm, 20 năm vẫn có thể thành tựu, thật sự thành tựu. Không bèn rẽ từ chỗ này, cho dù học giảng được “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn giảng được 10 năm, giảng được 20 năm, bạn vẫn là không có gốc rễ, bạn vẫn là còn trôi dạt, nói cách khác, bạn đoạn không được phiền não, bạn đoạn không được tập khí. Chỉ cần tập khí phiền não đoạn không được, bạn sẽ rất khó thoát ly lục đạo luân hồi. Vì sao vậy? Tâm luân hồi, tâm luân hồi học Phật vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Việc này phải hiểu. Chân chánh phải phát tâm, đi con đường hoàng pháp lợi sanh kế thừa huệ mạng Phật này không thể không từ trên phương pháp căn bản mà hạ công phu. Lớp này của chúng tôi tuy là không dạy “Đệ Tử Quy”, không dạy “Tam Tự Kinh”, bản thân phải thường thường tra cứu, thường thường đọc tụng, làm thêm một chút bài tập bổ sung, nhưng mà tu hành quyết định là phải từ “Tịnh Nghiệp Tam Phước” hạ công phu. Tịnh Nghiệp Tam Phước văn tự không nhiều, ba điều mười một câu, mười một câu này thì đã bao gồm toàn bộ “Đệ Tử

Quy” và “Tam Tự Kinh”. Phía trước chỗ đã giảng một đoạn lớn. Chúng ta không học làm sao hành?

Trong những lúc giảng tôi thường có nói, giáo học của Phật pháp quy nạp trở lại chỉ có ba sự việc. Việc thứ nhất dạy cho chúng ta mối quan hệ người với người, bạn hiểu được làm người thế nào. Quan hệ của người với người chính là nhà Nho đã giảng “Ngũ Luân”, “Ngũ Thường”. Khoa mục thứ hai là giảng cho chúng ta về quan hệ người với hoàn cảnh tự nhiên. Trong nhà Nho giảng “nhân dân ái vật”, Phật giảng được thấu đáo, giảng được tường tận. Khoa mục thứ ba là dạy bảo chúng ta quan hệ giữa người và thiên địa quỷ thần, cũng chính là nói, quan hệ với hư không pháp giới hết thảy chúng sanh. Ba cái quan hệ này thầy đều làm được rõ ràng, làm minh bạch rồi thì gọi là thành Phật, thành Bồ Tát. Đây là đại học vấn. Hết thầy làm rõ ràng, làm minh bạch rồi, mới chân thật khẳng định, chân thật công nhận hư không pháp giới hết thảy chúng sanh cùng bản thân là một thể, quan niệm của bạn, cách nghĩ, cách nhìn của bạn sẽ hoàn toàn chuyển biến trở lại, cùng với hiện tiền hoàn toàn không tương đồng. Đây là cảnh giới trên quả địa chư Phật Như Lai, đây là chân tướng chân thật, chân tướng vũ trụ nhân sanh, người hiện nay gọi là “chân lý”. Chúng ta khế nhập cảnh giới này, với nhất thiết pháp đương nhiên tự tại. Đây chính là “Kinh Hoa Nghiêm”, Pháp sư Thanh Lương giảng nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, thì là cảnh giới đại tự tại, đại giải thoát. “*Phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri*”, bạn không nhập cảnh giới này, cảnh giới này nói không ra nổi, nói ra được bạn cũng không có cách gì thể hội, không phải cảnh giới của bạn, nhưng mà nó là sự thật. Hy vọng các đồng học chúng ta phải siêng năng, phải nỗ lực. Từ ở đâu bắt đầu làm? Lời của Đại Sư Chương Gia nói vô cùng chính xác: “**Nhìn thấu, buông xuống**”. Nhìn thấu một phần thì buông xuống một phần, buông xuống một phần là nhất định lại giúp đỡ bạn nhìn thấu một phần. Dùng nhìn thấu giúp đỡ bạn buông bỏ, dùng buông bỏ giúp đỡ bạn nhìn thấu, hai phương pháp này bổ trợ cho nhau, đạt đến cứu cánh viên mãn. Nhìn thấu là trí tuệ, buông xuống là công phu. Tiêu chuẩn của nó, chúng ta hiện nay đã viết ra bộ đối liễn 20 chữ này chính là tiêu chuẩn tuyệt đối: **Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi là dụng tâm của chúng ta; nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên là cuộc sống của chúng ta.** Qua lại với hết thảy chúng sanh bằng tâm thái chính xác, nói một cách khác, cuộc sống của chư Phật Như Lai, cuộc sống của chư đại Bồ Tát, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn nhìn thấy họ ứng dụng như thế nào, họ dụng tâm ra sao, họ hành sự thế nào cũng không ra khỏi 20 chữ này. Chúng ta

dùng 20 chữ này làm tiêu chuẩn tu hành tuyệt đối của chính chúng ta, xử sự đối người tiếp vật, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, bất luận thiện duyên hay ác duyên, đều không rời khỏi cái tâm này, đều không trái ngược cái hạnh này là chúng ta đã thành tựu rồi. Thành tựu là ở chính mình, không phải ở người khác. Người khác làm thế nào không liên quan gì với chính mình, quan trọng nhất là chính mình phải thành tựu chính mình.

* * *

Kinh văn: “**Sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu**”. Câu này chính là một đoạn, nói một sự việc. Phía dưới là: “**Như thật an trụ, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ**”.

Đây là đoạn nhỏ thứ tư, “như thực nghiêm tịnh”. Chúng ta đầu tiên xem trước một đoạn này. Ở bên trong một phẩm này, một câu Kinh văn quan trọng nhất chính là “*tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức*”. Nếu như chúng ta sơ sót đối với hai câu nói này, không những nguyện vọng không thể thành tựu, mà còn ở trong hết thảy pháp tự tự nhiên nhiên gặp phải rất nhiều rất nhiều chướng ngại, bạn làm sao mà đạt được tự tại? Cho nên chúng ta học tập bộ Kinh này nhất định phải có thể giống A Di Đà Phật về sự thù thắng tự tại trang nghiêm. Đương nhiên đây không phải là một sự việc dễ dàng, viên mãn như chư Phật Bồ Tát không dễ dàng, số ít là có thể đạt được. Số ít rất cuộc là bao nhiêu thì tùy vào công phu tu học từng người mà luận. Bạn có công phu sâu thì bạn đạt thành tựu lớn. Bạn dụng công phu ít, đương nhiên bạn đạt được cũng ít.

Hôm nay, chúng ta xem đến câu Kinh văn: “*Sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu*”, đây đều là A Di Đà Phật nói. Ở phía trước, chỗ phát 48 lời nguyện, nguyện nguyện Ngài đều viên mãn rồi, chân thật là “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Chỉ riêng cái điểm này chúng ta cũng không thể nào qua loa sơ suất, nhất định phải nghiêm túc mà thể hội, mà tư duy. Tại vì sao chúng ta lại ở tại thế gian này phát nguyện, cái nguyện đó rất nhỏ, mong cầu rất nhỏ đều không thể mãn nguyện? Phật phát cái nguyện này là đại nguyện chưa từng có, nói một cách khác, mười phương hết thảy chư Phật Như Lai trước kia đều chưa từng phát đại nguyện như vậy. Trên Kinh này nói Pháp Tạng Tỳ Kheo Ngài phát nguyện, Ngài đã phát được viên mãn, dựa vào đâu có thể viên mãn? Nguyên nhân này chúng ta ở phía trước đều có đọc qua rồi, người ta nghiêm túc nỗ lực thật làm.

Buổi sáng hôm nay, chúng tôi giảng “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” đã giảng viên mãn rồi. Bộ Kinh văn này, phía sau cùng Thế Tôn cho chúng ta sự

khai thị khuyến khích. Chúng ta đọc xong, cảm xúc rất sâu, suy nghĩ bản thân chúng ta tu hành không phải là bắt đầu từ đời này. “Kinh Vô Lượng Thọ” đã cho chúng ta một chứng minh, chúng ta tu hành trong đời quá khứ cũng là nhiều đời nhiều kiếp, chúng ta trong đời này gặp được Phật pháp, ở trong lòng vui mừng đến vô hạn, phấn khởi đến cùng tột. Hiện tượng như vậy chứng minh rằng chúng ta trong đời quá khứ tu tích thiện căn vô cùng sâu dày. Nếu chiếu theo bản Kinh (Kinh văn này chúng ta còn chưa có đọc đến), Thế Tôn lấy A Xà Vương Tử và những người này làm một ví dụ, những người này trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật (khi đến chỗ Kinh văn này chúng tôi sẽ nói rõ), nghe được Thích Ca Mâu Ni Phật giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, họ đã phát nguyện, hy vọng tự mình tương lai thành Phật cũng có thể giống như A Di Đà Phật, bây giờ vẫn còn chưa phát tâm cầu vãng sanh. Từ chỗ này thì chúng ta hiểu được, chúng ta tiếp xúc đến Phật pháp, tiếp xúc với Tịnh Độ, có cái nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ một cách mãnh liệt, thì thiện căn phước đức của chúng ta đã vượt qua A Xà Vương Tử. Nói cách khác, trong đời quá khứ không chỉ cúng dường 400 ức Phật, mà vượt hơn. Quay đầu lại mà suy nghĩ, trong đời quá khứ, thiện căn - phước đức - nhân duyên thù thắng như vậy, ngày nay lại thành ra cái dáng vẻ thế này, có bị ai hay không? Tại làm sao mà thành ra cái dáng vẻ như vậy, chúng ta có từng nghiêm túc suy nghĩ qua hay không? Sau khi đọc xong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, chúng ta hoát nhiên đại ngộ. Chúng ta sở dĩ thành ra cái dáng vẻ này ngày hôm nay là do đời đời kiếp kiếp đã xem nhẹ Thập Thiện Nghiệp Đạo, không có nghiêm túc công phu ở ngay chỗ này, cho nên thành ra cái dáng vẻ của ngày hôm nay. Ngay trong một đời này, nếu như lại xem nhẹ vấn đề này, vẫn còn qua loa như cũ, không thể làm đến nơi đến chốn, thì đời này luống uổng qua y như cũ. Đây là điều khẳng định.

Năm xưa tôi làm học trò, ở Đài Trung thân cận lão sư Lý, lão sư thường nói: *“Trong một vạn người niệm Phật, chân chánh có thể vãng sanh Tịnh Độ chẳng qua chỉ có hai đến ba người mà thôi”*. Chân chánh chịu niệm Phật, phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, đều là trong đời quá khứ tích công lũy đức, thiện căn sâu dày, tại vì sao trong đời này gặp được pháp môn Tịnh Tông, nhất tâm niệm Phật, ngày ngày đến Niệm Phật Đường, thường thường tham gia Phật Thất mà vẫn không thể vãng sanh? Nguyên nhân rốt cuộc là ở đâu? Thế tôn ở trên “Kinh Di Đà” đã nói với chúng ta rất rõ ràng: *“Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên đắc sanh bỉ quốc”*. Thế Tôn đưa ra điều kiện, thiện căn - phước đức - nhân duyên, ba cái đầy đủ thì bạn liền vãng sanh. Chúng ta đời đời kiếp kiếp ba cái này đều

không thể đầy đủ, ngay trong một đời này vẫn là không thể đầy đủ. Thiện căn thì chúng ta có rồi, nhân duyên có rồi, chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Tông đây là nhân duyên, nhưng phước đức không có, ba cái thiếu một cái. Phước đức là gì? Thập thiện nghiệp đạo, chúng ta thiếu cái này. Ở trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói với chúng ta, Tịnh Nghiệp Tam Phước là phước đức. Mọi người phải nhớ kỹ, ba cái phước thấy thấy đầy đủ, vậy thì chúc mừng bạn, bạn trong đời này quyết định vãng sanh Tịnh Độ, không những vãng sanh Tịnh Độ, bạn vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Tại sao vậy? Tam phước đầy đủ. Chúng ta mỗi một người thấy đều có thiện căn, hôm nay tham gia pháp hội này, nhân duyên đầy đủ, chỉ là thiếu phước. Trong Tam phước, điều đầu tiên là: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*, chính là “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Bạn chỉ cần có bốn điều này, có cái phước này, khẳng định bạn sẽ vãng sanh Tây Phương Thế Giới cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Đây là ở trong Tam phước bạn chỉ có một điều. Nếu như bạn có hai điều, bạn lại thêm vào *“thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”*, vậy thì bạn đã làm được, bạn áp dụng rồi, bạn cầu nguyện vãng sanh quyết định sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu như lại cụ túc điều thứ ba, phước Đại Thừa: *“Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*, khẳng định bạn sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Sự việc này trên “Kinh Di Đà” đã giảng tường tận như vậy.

Tôi còn nhớ nhiều năm về trước, ở Đài Loan có cư sĩ Lam Cát Phú, ông là một giáo sư đại học. Tôi quen biết ông rất sớm, từ khi ông còn đang theo học ở trường thì tôi đã quen ông. Ông đã từng tham gia giảng tọa Từ Quang Phật Học của chúng ta. Có một lần, ông gặp tôi, đã hỏi tôi vấn đề này: *“Pháp sư! Vãng sanh Tịnh Độ tại sao lại khó như vậy?”*. Tôi đã đem đoạn Kinh văn trong “Kinh Di Đà” nói với ông, *“bất khả dĩ thiếu **thiện căn, phước đức, nhân duyên**”*, tôi đã nói với ông ba điều kiện thấy thấy đầy đủ mới có thể vãng sanh, thiếu một điều cũng không được, như cái đỉnh ba chân, thiếu một cái chân thì đứng không được. Ông suy nghĩ một chút, và đã nói một câu: *“Khó thật!”*. Cho nên chúng ta chính mình phải biết được, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta rõ ràng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta có phải là người thiện không? Thượng thiện thì không dám, người thiện chúng ta cũng không phải. Chúng ta bất thiện, sao có thể vãng sanh? Như hạng người chúng ta, phiền não tập khí nặng như vậy, đến được Thế giới Cực Lạc thì

cũng giống như Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung vậy, làm cho Thế giới Cực Lạc nhiễu loạn hồ đồ một trận, cho nên Phật không có đến tiếp dẫn bạn.

Vậy lúc nào Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn? Phật nhìn thấy rất rõ ràng. Chúng ta ở trên Kinh này nhìn thấy được, không chỉ là trí huệ thần thông đạo lực của Phật cứu cánh viên mãn, mà mỗi một người được vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thiên nhãn nhìn suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết. Tây Phương Cực Lạc Thế giới người người đều có năng lực này, đều có trí huệ này, cho nên chúng ta chỉ cần phù hợp tiêu chuẩn của họ, chỉ cần phù hợp điều kiện của họ, Phật và đại chúng đều hoan hỷ đến tiếp dẫn bạn. Tại sao vậy? Chí đồng đạo hợp. Chúng ta ngày nay phiền não tập khí còn nặng như vậy thì không được, tự mình suy nghĩ cũng không thể đi, tôi đi sẽ làm cho đại chúng Cực Lạc Thế giới thêm phiền não, vậy sao có thể đi được chứ? Chúng ta có nghiêm túc suy nghĩ qua hay không? Do vậy, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, cái điều này không thể không coi trọng, không thể không nghiêm túc mà tu.

Tịnh Nghiệp Tam Phước ba điều mười một câu, trước đây tôi đã từng làm qua diễn giảng chuyên đề, đã có phát hành đĩa “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, nói được rất tường tận, nói được rất minh bạch, tại vì sao không chịu làm? Hiếu thân, tôn sư nhất định phải thực hiện đến thập thiện nghiệp. Không thể thực hiện đến được thập thiện thì hiếu thân tôn sư đều là giả cả, đều hỏng cả rồi. Do đây mới biết được, thập thiện là quan trọng chừng nào. Bồ Tát tu hành đoạn ác tu thiện là đoạn cái ác gì? Đoạn thập ác hành thập thiện. Chúng ta nếu không tại chỗ này nghiêm túc hạ công phu thì khó rồi.

Con người hiện tại thích việc học Phật, không chịu đoạn ác tu thiện. Tại sao vậy? Cho là đoạn ác tu thiện, chúng ta ở trong xã hội này chịu thiệt thòi quá nhiều, chúng ta chỗ nào cũng bị thiệt thòi, ở trong xã hội này chúng ta không thể sống nổi, không thể sinh tồn. Sự việc này là nghiêm trọng rồi, quan niệm này nhất định là sai lầm. Tốt nhất bạn hãy thử xem, “không vọng ngữ”, đối với hết thầy người chúng tôi đều giảng lời thật, đều không vọng ngữ, xem bạn có thể nào sống được hay không? “Thiệt” có thể là thiệt thòi một chút, sẽ phải chịu thiệt. Cổ đức Trung Quốc nói: “*Thiệt thòi là phước*”. Bạn không hiểu, bạn cho rằng chiếm tiện nghi là phước báo. Kỳ thực, thiệt thòi mới là phước báo chân thật. Chiếm tiện nghi là họa hại. Họa hại hiện giờ chưa có đến, tương lai không thể tránh khỏi. Bạn phải chân thật thông đạt chân tướng vũ trụ nhân sanh, bạn sẽ hiểu rõ. Ở thế gian này, con người muốn chiếm tiện nghi của người khác, không có cái việc như vậy, vô

hữu thị xứ. Ta đời này chiếm được tiện nghi của người khác, kiếp sau phải đền trả. Ta đời này bị thiệt thòi, kiếp sau được đền đáp. Tiếp đó mới biết được, thiên đạo thì ra là công bằng đến như vậy. Sau 30 năm học Phật, tôi mới hiểu rõ đạo lý này, biết được thế gian quyết định không có sự việc chiếm lợi, quyết định không có sự việc thiệt thòi, cho nên liền được đại tự tại.

Thời đại này là pháp nhược ma cường, người giảng Kinh thuyết pháp đã ít, không có người chịu đi giảng Kinh nữa. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung, sau khi giảng Kinh thuyết pháp 10 năm, nghĩ đến thấy vấn đề này nghiêm trọng. Vào lúc đó thầy đã 70 tuổi rồi. Cổ nhân thường nói: “*Nhân sinh thất thập cổ lai hy*”. Lý lão sư phải chuẩn bị việc về sau rồi, mà việc về sau điều đầu tiên chính là bồi dưỡng nhân tài để giảng Kinh hoàng pháp. Đi đâu để tìm học sinh? Ở tại trong thánh chúng, lão nhân gia Ngài nói, chỉ cần bằng lòng phát tâm học giảng Kinh, Ngài đều sẽ dạy. Thật sự là có một số người có thiên phú, có người có đức hạnh, khiêm nhường, suy nghĩ thấy sự việc giảng Kinh này thì quá khó, không được. Hiếm lắm mới có những người không sợ trời, không sợ đất. Những người này là những người nào? Trình độ giáo dục rất thấp, có một số người còn chưa tốt nghiệp tiểu học, tuổi tác cũng đã cao, cũng đều là những người đã 30-40 tuổi, có người làm ăn nhỏ, buôn bán nhỏ, là công chức nhỏ, cuộc sống duy trì khá miễn cưỡng, họ đã phát tâm học tập với lão sư Lý. Trong đó người lớn tuổi nhất là lão cư sĩ Lâm Khán Trị, 60 tuổi, tốt nghiệp tiểu học. Thế là lão sư Lý liền mở lớp, có hơn 20 học trò. Những người này thật là giỏi. Không có những người này, Phật pháp thực sự đã đứt đoạn. Nhóm học trò mà lão sư Lý dạy có tuổi tác rất cao, trình độ rất thấp, tôi nhìn thấy vô cùng bội phục. Họ thật có dũng khí, họ đã dám đứng dậy để thúc đẩy nền giáo dục Phật pháp. Tôi đến Đài Trung thân cận lão sư Lý là muốn nghe lão sư Ngài giảng Kinh thuyết pháp. Lão sư hỏi tôi có muốn tham gia lớp bồi huấn không (lúc đó gọi là “lớp Học Kinh”). Tôi không dám, tôi nghĩ rằng tôi không có năng lực này, công việc giảng Kinh này thì quá khó, làm sao dám phát tâm? Ngài nói với tôi: “*Con hãy đến lớp của ta thử xem sao. Khi ta lên lớp dạy, con có thể đến xem một chút*”. Lớp đó của Ngài khi học là đóng cửa để dạy, không cho người khác xem. Tại sao vậy? Lão sư có đánh có mắng, 30-40 tuổi rồi, còn có cả người 60 tuổi, lão sư đánh họ mắng họ, vậy thì xấu hổ lắm, cho nên không thể để cho người khác xem. Khi lên lớp học, bên ngoài đều phải cử hai người đi tuần hồi, ở bên ngoài trông chừng, những người đi lại bên ngoài không thể được đến gần, không thể được đứng đó để xem hay đứng đó để mà nhìn. Lão sư bảo tôi đi đến đó xem thử. Sau khi tôi đến đó xem họ học

được một buổi, tôi liền nói với lão sư là tôi có thể tham gia, nghĩ rằng trình độ của họ không bằng tôi, cái năng lực lý giải cũng thấy không cao hơn tôi, tuổi tác đều cao hơn tôi. Tôi nói: “*Được, con sẽ đến thử xem sao*”, tôi liền tham gia lớp học này. Lớp này học được mới chỉ một tháng, bởi vì lớp này của lão sư Lý đều là người tại gia, đều là có công việc riêng, không phải đến để chuyên tu, một tuần lễ thời gian lên lớp là ba giờ đồng hồ. Tổng cộng tôi đã tính ra, tôi chỉ học ít hơn năm buổi học, tôi tham gia vào từ buổi học thứ sáu. Ngài dạy giảng Kinh bằng phương pháp như thế nào? Những người học giảng Kinh, hai người làm một tổ, một tổ học một bộ Kinh, một người giảng bằng quốc ngữ, một người giảng bằng Đài ngữ, cho nên sẽ có hai người lên bục giảng, giống như giảng quốc ngữ là đang dịch lại từ Đài ngữ, nhưng không phải, hai người ấy cùng nhau dùng một bài giảng, bài giảng này là hai người họ đã tự mình soạn viết ra. Thời gian cho việc giảng Kinh là một tiếng rưỡi, trên thực tế mỗi một người chỉ giảng được có 45 phút. Lão sư dạy một đoạn Kinh văn thì bạn học đoạn Kinh văn này, lão sư giảng thế nào thì bạn làm theo y như vậy, quyết định không thể được thêm ý kiến của mình vào. Thời gian đó rất khổ, không có máy ghi âm, toàn bộ nhờ trí nhớ. Lúc lão sư giảng Kinh thì chép lại. Các vị nghĩ xem, trình độ ấy làm sao có thể đem những gì mà lão sư giảng thấy thấy đều nhớ hết? Không thể nào. Vậy phải làm sao? Hai mươi mấy người học trò, mỗi một người đều ghi chép lại. Tôi lắng nghe, tôi nhớ lại được, tôi mà quên mất có lẽ anh đã có ghi chép lại rồi. Bài ghi chép của tất cả chúng tôi thấy đều giao cho hai người giảng Kinh này để cho họ tham khảo, họ đem đi chỉnh sửa lại, đem chúng làm thành một bài ghi chép hoàn chỉnh. Hôm nay giảng đoạn này, ngày mai giảng lại đoạn này. Sau khi chỉnh lý xong xuôi, cho bạn thời gian hai ngày để mà chỉnh lý, đến ngày thứ tư làm buổi giảng nhỏ, giảng cho đồng học nghe, tiếp nhận sự phê bình của các đồng học, sau cùng là lão sư phê bình, sau đó bạn trở về và lại chỉnh sửa bài giảng của mình, ngày thứ bảy lên giảng chính là giảng đoạn này. Còn đoạn Kinh văn kế tiếp vẫn chưa học, đến tuần sau đó nữa vẫn chưa học. Không phải học một bộ Kinh xong rồi thì bạn đi giảng, mà học một đoạn là giảng một đoạn, mua xong bán ngay. Chúng tôi đều là học như vậy mà ra. Tôi đến Đài Trung để nghe họ giảng bài (đại khái khoảng năm tuần lễ là một bộ Kinh). Bộ Kinh đầu tiên thì tôi không biết, không có nghe. Tôi bắt đầu từ bộ Kinh thứ hai. Bộ thứ hai tức là lên lớp lần thứ sáu, đúng lúc học đến “*Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung*”. Cư sĩ Hứa Tuấn Đức, hai người họ là mẹ con, phát tâm giảng bộ Kinh này. Mẹ của ông giảng bằng Đài ngữ, Hứa cư sĩ giảng bằng quốc ngữ, hai người họ cùng nhau giảng. Tôi thì ngồi bên cạnh nghe, tôi vô cùng chăm chỉ học tập. Bộ Kinh này cũng là giảng

trong năm lần, trong năm tuần lễ, mỗi khi đến ngày thứ 7 thì làm buổi giảng lớn. Mỗi một tuần lễ giảng một lần, năm tuần lễ thì giảng xong. Các vị cứ suy nghĩ thử xem, năm lần, mỗi lần là 45 phút, bởi vì một người giảng Quốc ngữ một người giảng Đài ngữ, mỗi lần là 45 phút, giảng năm lần thì viên mãn, tổng cộng bốn tiếng rưỡi đồng hồ. Cách giảng này khi đó nhận được sự hoan nghênh của rất nhiều nơi ở Đài Loan, ở nơi nào mà mời bạn giảng Kinh năm ngày thì viên mãn, rất được đón nhận. Chúng tôi là học như vậy mà ra, không phải như hiện nay một câu Kinh văn tôi giảng hai giờ đồng hồ, không có sự việc như vậy. Lão sư Lý chính bản thân mình cũng không có một câu Kinh văn nào giảng đến hai giờ, xưa giờ không hề có, không có giảng được tường tận đến vậy. Đây là khổ tâm của lão sư. Cứu độ thế gian, không phải nói tôi giỏi tôi mới có thể phát tâm giảng Kinh. Nếu như nói “chờ tôi giỏi”, mãi mãi cũng không có ngày này, đến khi nào thì bạn mới giỏi? Tiêu chuẩn của cổ Đại đức là lúc nào thì bước ra giảng Kinh? Có tu có chứng. Không có chứng nhập, không có chứng quả, không có khế nhập cảnh giới thì không có tư cách bước ra giảng Kinh, không thể làm chú giải cho Kinh văn. Tiếp đó chúng ta mới hiểu được, những cao tăng Đại đức Trung Quốc từ xưa đến nay đều là Thánh nhân đã chứng quả, không phải người phạm. Người phạm sao có năng lực mà làm đại sự này. Hiện nay chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, không có cách nào cảm ứng Thánh Hiền xuống thế, vậy phải làm sao? Những người không được giỏi như chúng ta thì cũng phải đứng lên. Người không giỏi như chúng ta mà không chịu đứng ra thì Phật pháp đoạn tuyệt rồi. Đây là lão sư Lý động viên chúng tôi, đã khuyến khích chúng tôi.

A Di Đà Phật!

Tập 233

Nếu như muốn khế nhập cảnh giới, bạn không thể không thật tu. Bắt đầu tu từ đâu? Từ Thập Thiện Nghiệp Đạo mà tu, hiếu thân tôn sư, tri ân báo ân. Bạn phải hiểu được nghĩa lý này, bạn phải thực hành nghĩa lý này, biến thành tư tưởng, hành vi của chính mình. Chúng ta không làm từ chỗ này thì không được. Ngày ngày giảng Kinh Đại Thừa, ngày ngày nghe Kinh Đại Thừa, nghe suốt cả một đời cũng không ra khỏi tam giới, không sanh được Tịnh Độ, vẫn là tạo lực đạo luân hồi, chẳng qua là ở trong lực đạo luân hồi bạn có được chút phước báu, kiếp sau nếu lại được làm người, hưởng thụ phú quý của nhân gian. Bạn được chính là quả báo này. Nếu như bạn tham sân si đặc biệt nghiêm trọng, kiếp sau bạn không được thân người, vẫn có phước báu; tâm tham nặng thì bạn kiếp sau đọa vào trong quỷ đạo để làm quỷ vương, phước báu lớn thì làm Thành Hoàng (Thành Hoàng thì cũng như thị trưởng), phước báu nhỏ thì làm Thổ Địa Công, mông một, mười lăm có rất nhiều người thấp hương bái lạy để cúng dường bạn. Đây là quỷ có phước báu. Bạn đi làm công việc này.

Tiếp đến, nếu đọa lạc vào súc sanh đạo, súc sanh đạo cũng có rất nhiều người có phước báu. Rõ ràng nhất, các vị xem thấy có rất nhiều nhà giàu người ta nuôi thú cưng, đó là trong đời quá khứ có học Phật, nhưng tham sân si không có đoạn, họ hưởng phước báu ở súc sanh đạo. Tuy là mang thân súc sanh, nhưng mà cả nhà người giàu ấy đều yêu thương nó, đều chăm lo cho nó, còn tốt hơn làm người. Bạn làm người, bạn ở trong nhà chưa chắc là người người đều hài lòng đối với bạn, mà thú cưng thì không có một người nào không thích nó, không yêu nó, không chăm sóc nó. Đây là họ đã đi đến súc sanh đạo hưởng phước.

Chỉ có đồ kỹ sân hận là rất phiền phức, đọa vào địa ngục đạo chỉ có thọ khổ, không có phước báu gì để hưởng. Súc sanh đạo và quỷ đạo còn có phước để hưởng. Chúng ta phải hiểu rõ, phải liễu giải chân tướng sự thật. Chúng ta học Phật không tốt thì sẽ đi làm con thú cưng, thì sẽ đi làm thổ địa công. Cho nên suy nghĩ sự việc này đáng sợ biết bao, nhưng có rất nhiều rất nhiều người không thể tránh khỏi việc này.

Phải từ đâu bắt đầu học? Tịnh nghiệp tam phước chí ít cũng phải làm cho được điều thứ nhất. Bốn câu điều thứ nhất không có, xin nói với các vị, bất luận là tại gia hay xuất gia, chúng tôi xin nói lời thật, không có vọng ngữ, quy y thọ giới là có thật hay không? Không phải là thật. Không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì tam quy y ở đâu? Tôi đã từng nói, Tam phước giống như ba tầng của nhà lầu,

Thập Thiện Nghiệp Đạo là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất thì làm sao có tầng thứ hai? Không có tầng thứ hai làm sao có tầng thứ ba? Tầng thứ nhất là phước Nhân Thiên, tầng thứ hai là phước Nhị Thừa: Thanh Văn - Duyên Giác, tầng thứ ba là phước Đại Thừa Bồ Tát.

Chúng ta ngày nay cầu thọ Tam Quy, thọ ngũ giới, thọ Bồ Tát giới, thậm chí là xuất gia thọ Tỳ Kheo giới, Tỳ Kheo Ni giới, nếu như thập thiện không làm được thì toàn bộ luống uổng, là giả, không phải là thật. Sự việc này Hoàng Nhất Đại Sư nói rất hay. Cách nói của Hoàng Nhất Đại Sư là chiếu theo cách nói của Ngẫu Ích Đại Sư. Ngẫu Ích Đại Sư là người nghiên cứu giới luật. Cuối đời nhà Minh, Hoàng Nhất Đại Sư cũng là nhà nghiên cứu giới luật. Họ đã nói với chúng ta, Trung Quốc từ thời Nam Tống về sau không có Tỳ Kheo nữa, nói cách khác, Tỳ Kheo giới quyết định không làm nổi. Tại sao vậy? Ở trên “Giới Kinh” Phật có nói, Tỳ Kheo giới mức thấp nhất cũng phải có năm Tỳ Kheo truyền giới thì bạn mới có thể được thọ giới, viên mãn nhất là tam sư thất chứng mười vị Tỳ Kheo đến truyền thọ. Sau triều Nam Tống thì không còn Tỳ Kheo nữa rồi, thế nên những Tổ sư Đại đức này đã dạy chúng ta, Tỳ Kheo giới chúng ta có thọ hay không? Phải thọ, nhưng mà trong lòng chính mình phải rõ ràng “danh tự Tỳ Kheo” là hữu danh vô thực. Vậy tại sao phải thọ? Để người khác khỏi hiềm nghi, người thế gian không hiểu, họ chế nhạo chúng ta, ghét bỏ chúng ta, để tránh hiềm nghi, cho nên phải thọ. Sau khi thọ rồi, bản thân phải hiểu được, không có giới được thì phải làm sao? Đọc quyển Giới Kinh cho tốt vào, chăm chỉ để mà học tập. Ngày trước Chương Gia Đại Sư đã dạy tôi, bạn học một điều bạn sẽ đạt được một điều, bạn học hai điều bạn sẽ đạt được hai điều. Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức, trên hình thức là thọ, có thể bạn một điều cũng không đạt được, nhưng mà bạn chân chánh đi làm.

Không sát sanh, cái điều này ta làm thật nghiêm túc. Với những con vật nhỏ như kiến hoặc nhỏ hơn, chúng có làm phiền ta thế nào, ta tuyệt đối không có cái ý niệm muốn giết chúng, cái điều không sát sanh này bạn làm được rồi, bạn đã có một giới. Đối với một con vật nhỏ như thế, thì đối với hết thảy chúng sanh, với hết thảy người, hết thảy động vật đều phải có cái tâm này. Không những không thể có cái tâm sát hại này, một chúng sanh nào vì ta mà sinh phiền não thì ta đã làm lỗi rồi. Ta phải ngăn ngừa, không thể khiến người khác vì ta mà sinh phiền não. Họ không thích ta, ta vừa nhìn thấy họ liền mau tránh đi, tránh ra thật xa, không nên để họ sanh phiền não. Đây là Bồ Tát, đây là trì giới không sát sanh. Cái giới không sát sanh, tiêu cực là bất sát, tích cực là tu thiện, là tích công lũy

đức, đây mới gọi là chân thật công phu. Nếu như người này đối với ta không tốt, trong lòng ta đối với họ cũng không được vui thì sai rồi, thì biến thành oan oan tương báo không cùng không tận, trong quá trình tu học của bạn đã tạo thành rất nhiều rất nhiều sự chướng ngại, chúng ta nói là “nghiệp chướng sâu nặng”. Nghiệp chướng là do chính bạn tạo ra. Bạn tạo tác hết thấy điều bất thiện, bạn lấy cái tâm bất thiện, cái ngôn từ bất thiện, cái hành vi bất thiện đối đãi hết thấy người, sự vật, nghiệp chướng là như vậy mà đến. Vì vậy, trước kia chưa học Phật thì không hiểu đạo lý này, không liễu giải chân tướng sự thật, đã tạo ra quá nhiều quá nhiều. Ngày nay học Phật rồi, hiểu rõ đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, triệt để hối cải sửa đổi. Chân thật sửa trở lại thì bạn trì giới mới vẹn toàn, cái giới này bạn mới chân thật đạt được. Cho nên có giới được hay không, bản thân đã rất rõ ràng, rất minh bạch.

Mỗi một giới điều, nếu giảng kỹ thì giảng một năm cũng không hết, đừng nói là hai giờ đồng hồ. Chung quy có thể suy một ra ba, học một biết mười, chúng ta mới có thể thọ trì, mới có thể chân thật học được gì đó. Nguyên tắc quan trọng nhất là phải thiện chí giúp người, thiện chí giúp vật, trong vật bao gồm cả động vật, bao gồm thực vật, đều phải có cái tâm ái của chân thành, tâm ái của thanh tịnh, tâm ái của bình đẳng. Đây là Phật pháp. Đặc biệt là đối với oán thân trái chủ, người đã giết hại chúng ta, cũng đều không có một tơ hào ý niệm sân hận.

Các vị đa số đều tụng qua “Kinh Kim Cang”. Ở trong “Kinh Kim Cang”, các vị xem thấy một công án “Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể”. Câu chuyện này thì các vị không biết tường tận. Phật đã ở trong “Kinh Đại Niết Bàn” có giảng tường tận, các vị đọc “Kinh Đại Niết Bàn” sẽ biết nội tình bên trong câu chuyện này. Đây không phải là oan gia bình thường, mà là đại oan gia, không những muốn lấy mạng của bạn, mà còn không muốn bạn chết dễ dàng, cắt xẻo thân thể, đem thân thể của bạn cắt xẻo từng miếng từng miếng một, để cho bạn chết như vậy, người Trung Quốc thì nói là “lăng trì xử tử”, là hình phạt nặng nhất. Nhẫn Nhục tiên nhân không có một tơ hào tâm sân hận đối với vua Ca Lợi, còn phát lời thề nguyện: “*Trong lai, lúc tôi thành Phật thì độ ông trước tiên*”. Phật nói ở trên Kinh, vào lúc đó Nhẫn Nhục tiên nhân chính là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật, lúc mà Thích Ca Mâu Ni Phật chưa có thành Phật, lúc còn tu Bồ Tát đạo. Vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiều Trần Như. Trong lần đại hội đầu tiên của Thế Tôn, một trong năm Tỳ Kheo, Kiều Trần Như là người đầu tiên được độ, người đầu tiên khai ngộ, người đầu tiên chứng quả A La Hán, chính là vua Ca Lợi trước kia. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thực hiện cái nguyện ấy. “*Sở phát thệ*

nguyện viên mãn thành tựu”, chúng ta học tập phải nên học ở những điểm này. Hôm nay có một người đối với ta không tốt, trong tâm ta liền không thấy vui, vậy sai rồi, *“ta sai rồi, ta không thể nào làm như vậy”*. Đây đều là thuộc về giới điều không sát sanh.

Giới không trộm cắp, trong lòng chúng ta vẫn còn có một ý niệm chiếm tiện nghi của người khác thì phạm giới trộm cắp, cái tâm trộm cắp này chưa đoạn. Thích chiếm tiện nghi của người khác là bạn đã phạm giới trộm cắp. Đặc biệt là người thời nay, không hiểu được tinh thần của giới luật, không hiểu được đạo lý bên trong của giới luật thì làm sao thọ trì? Có rất nhiều đồng tu làm ăn kinh doanh buôn bán, tôi gặp được rất nhiều người nói với tôi: *“Pháp sư à, không trộm cắp không vọng ngữ, đối với việc làm ăn của chúng con thật quá khó. Chúng con luôn tìm cách để có thể nộp thuế ít một chút”*. Nộp thuế ít một chút là trộm cắp. Trộm của ai? Trộm của nhà nước. Thế Tôn ở trong “Kinh Anh Lạc Bồ Tát Giới” đã dạy bảo chúng ta: *“Bất lậu quốc thuế”, “bất phạm quốc chế”*, hai điều này bạn đều đã phạm. Bạn trốn thuế, bạn phạm pháp rồi. Bạn nghĩ xem, vấn đề này nghiêm trọng biết bao. Họ nói: *“Nếu như tôi không trốn thuế thì tôi không có cách nào để kiếm tiền”*. Kiếm tiền là chuyện nhỏ, sanh tử là chuyện lớn. Trong đời này bạn trốn thuế, bạn tìm đủ mọi phương cách để chiếm lấy lợi ích, bạn kiếm được tiền rồi, đời sau bạn đọa vào ác đạo. Đời sau, xin nói với các vị, một cách chớp mắt thì rất nhanh, thật là ngắn ngủi, không nên cho rằng thọ mạng còn dài, vậy thì đã bạn sai rồi.

Tôi còn nhớ, năm xưa đến Đài Loan lúc 22 tuổi, 26 tuổi học Phật, 33 tuổi giảng Kinh, chớp mắt một cái đã 75 tuổi rồi, nhớ lại tình cảnh năm đó thì như mới ngày hôm qua. Trong số hai mươi mấy đồng học của chúng tôi thì khoảng chừng một phần ba đã qua đời rồi. Những bằng hữu đồng nghiệp đã qua đời dường như cũng một nửa. Nhớ lại thật cảm khái đến vô cùng. Cho nên Ấn Quang Đại Sư thường thường động viên chúng ta, ngày ngày nghĩ đến ta sắp phải chết rồi, sau khi chết mà đọa tam đồ thì phải làm sao? Rất nhiều đồng tu hỏi tôi có phương pháp gì có thể khiến họ dũng mãnh tinh tấn? Phương pháp của Ấn Quang Đại Sư quá hay, thường thường nghĩ đến *“mạng sống vô thường, quốc độ mong manh”*. Bạn chân thật thể hội hai câu này, có được tâm đắc thì bạn tự nhiên buông xuống, không buông được cũng phải buông.

Chúng ta thường nói, người thông minh phải suy nghĩ nhiều, thứ có thể mang đi thì chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực tu học, thứ không mang được thì phải mau mau buông bỏ. Tại sao vậy? Nếu bạn không thể nhanh chóng buông bỏ, nó sẽ

chương ngại bạn, chương ngại bạn dững mãi tinh tấn, chương ngại bạn thành tựu ngay trong đời này. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần không buông bỏ không được, không buông bỏ đời này của chúng ta lại luống uổng qua. Tiếp đó mới biết, buông bỏ mới là phước chân thật. Ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng không phải là phước. Người thế gian cho rằng đó là phước, sai lầm rồi. Phật ở trên Kinh nói, không thể nhờ một chút thiện căn phước đức. Chân thật buông bỏ là phước đức. Thế gian có vinh hoa phú quý, ngũ dục lục trần để hưởng thụ, họ có phước, không có đức. Có phước mà không có đức, cái phước đó là gì? Cái phước đó sẽ biến thành họa. Trong văn tự Trung Quốc, “phước” và “họa” rất giống, đem họa xem thành phước là sai lầm rồi. Cho nên nhất định phải hiểu được “phước đức” là thứ bạn có thể mang đi, chúng ta phải thật làm, bởi vì chúng ta làm đệ tử Phật. Chúng ta hiện nay rất rõ ràng, chúng ta là đệ tử trên danh tự, hữu danh vô thực. Chân thật phát đại tâm, cái này thì rất khó được, vô cùng đáng quý.

Chân thật phát đại tâm là gì? Ta phải tự độ độ tha. Ta không giỏi, nhưng ta hiểu được một câu thì ta giảng một câu, ta hiểu được hai câu thì ta giảng hai câu, ưa thích giúp đỡ người, chịu giúp đỡ người, pháp duyên liền thù thắng, bạn sẽ được chư Phật hộ niệm, Long Thiên thiện thần bảo hộ. Nếu như cứ nói tôi không giỏi, tôi còn chưa có học xong, tôi không dám dạy người. Không sai, đó là khiêm tốn, đáng được tán thán, đáng được tôn kính, nhưng mà bạn tổn thất cũng không ít. Tổn thất ở đâu? Không được chư Phật hộ niệm, không được Long Thiên Thiện Thần bảo hộ. Không như kiểu người cuồng vọng giống như tôi, tôi dám làm. Tôi vốn là cũng không dám, tại sao mà dám vậy? Cái lớp ấy của lão sư Lý, tôi vừa thấy thì tôi dám ngay, họ dám thì tôi cũng dám. Phương pháp này của lão sư Lý đã làm cho Phật pháp được hoàng dương, dạy một câu giảng một câu, dạy một đoạn giảng một đoạn, là làm cách như vậy. Chỉ cần tôi không giảng sai ý Kinh này, Kinh vẫn không có đọc sai, không có làm điên đảo, thì dám làm. Tôi làm như vậy đã làm hơn bốn mươi mấy năm.

Tôi lên giảng đài giảng Kinh năm nay là năm thứ 42 rồi, có thể coi là có một chút thành tựu, thật sự là nhờ có Phật Bồ Tát gia trì. Tôi nói lời thật với mọi người, không phải tôi biết giảng, tôi không có khả năng giảng, tôi cũng không biết giảng, nhưng mà tôi có thể lên giảng đài, đem thân thể này cho Phật Bồ Tát mượn dùng, Phật Bồ Tát gia trì tôi mới có thể giảng. Phật Bồ Tát không có cái phương tiện này, họ không có cách nào để mà nói. Tôi đem thân thể này cho Phật Bồ Tát mượn sử dụng, khẩn cầu Phật Bồ Tát lấy cái thân này của tôi để giảng Kinh thuyết pháp với mọi người. Tôi đã làm như vậy mấy mươi năm rồi. Cho nên

lời Kinh giảng ra, sau khi giảng xong hai giờ đồng hồ, tôi trở xuống, các vị muốn hỏi tôi pháp sư Ngài đã giảng những gì? Tôi hoàn toàn không biết, tôi cũng không hiểu nữa. Các vị nghe xong nói rằng: “*Pháp sư, Ngài giảng rất hay*”, bản thân tôi không biết là mình đã giảng những gì. May mà hiện nay có ghi âm ghi hình, mở ra xem lại thử, tôi mới biết được tôi lúc này đã nói là những gì. Không có cái này, tôi sẽ không biết gì cả, một câu cũng không nhớ. Thực ra mà nói, cũng không cần phải nhớ, nhớ những sự việc này để mà làm gì, nhớ một câu A Di Đà Phật thì được, ghi nhớ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác thuộc về thập thiện thì được. Chỉ cần nhớ cái này thì được rồi, những thứ khác thì không cần phải chấp để ở trong lòng, dùng kí ức không chấp. Cho nên với thân phận năng lực này của chúng ta, chỉ có phương pháp này.

Mấy hôm trước, tôi có vị đồng học cũ cũng là truyền nhân của lão sư Lý, là cư sĩ Từ Tinh Dân. Tôi gọi điện cho ông ấy. Ông đối với tôi những năm gần đây cũng rất tán thán thành tựu hoàng dương Tịnh Độ trên khắp thế giới. Tôi nói với ông, cuộc đời của tôi được lợi ích từ hai câu nói của lão sư Lý, suốt đời phụng hành, quyết định không thay đổi. Hai câu nói của lão sư, câu thứ nhất là: “***Chỉ thành cảm thông***”, câu thứ hai là: “***Nhất môn thâm nhập***”. Trong cả cuộc đời tôi, tự hành hóa tha là lấy hai câu nói này làm nền tảng.

Thật sự muốn bồi dưỡng thế hệ nhân tài mai sau, tôi hy vọng nhân tài đời sau phải từ chỗ cảm rã này mà làm, về đức hạnh và học vấn nhất định phải siêu vượt hơn tôi gấp nhiều lần thì họ mới có thể gánh vác lên cái sứ mệnh hoàng pháp lợi sanh. Cho nên tôi suy nghĩ, lớp bồi huấn ngày nay của chúng ta là một loại giáo dục bổ túc, không phải giáo dục từ gốc. Tôi truyền thụ cho mọi người là kỹ thuật ở trên giảng đài, cái này không khó. Kỹ thuật giảng đài, lão sư Lý đã đem kinh nghiệm giảng Kinh dạy học của cả cuộc đời viết thành sách, đây là rất nhiều các vị đồng tu đều đã xem. “*Nội Điển Giảng Tọa Chi Nghiên Cứu*” là viết về kinh nghiệm và phương pháp của việc giảng Kinh. “*Thực Dụng Giảng Diễn Thuật*” là phương pháp diễn giảng. Trọng điểm của lớp bồi huấn là học hai quyển sách này. Sau khi học xong, bạn biết diễn giải, bạn biết giảng Kinh, cùng đức hạnh, học vấn là hai sự việc. Đức hạnh, học vấn bạn đều phải tự mình đi nỗ lực, bạn tự mình mà hạ công phu.

Chúng tôi suy nghĩ, chúng ta đích thực là đời sau không bằng đời trước. Lão sư của tôi là học trò của Ấn Quang Đại Sư, lão sư Lý không bằng Ấn Quang Đại Sư. Tôi là học trò của lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi không sánh bằng Ngài, không như Ngài. Đời sau không bằng đời trước. Cứ như vậy tôi lại truyền cho các vị,

các vị tương lai không bằng tôi, vậy thì nguy quá. Ở nơi này, chúng ta nhìn thấy nguy cơ của Phật pháp là vô cùng nghiêm trọng, vậy phải làm sao? Tôi nhất định phải tìm cách, hy vọng ngay đời sau này siêu vượt hơn tôi, tôi mới không có lỗi với Tổ sư Đại đức, mới không có lỗi với cha mẹ, với sư trưởng. Bởi vì một duyên cớ như vậy, chúng tôi mới xây dựng đạo tràng tại Toowoomba, Úc Châu. Những người xuất gia trẻ tuổi này đều đã qua bên đó, để cấm rễ, để tu học. Tôi thường thường gọi điện thoại hỏi thăm tình hình việc tu học, xem học tập tiến bộ đến đâu, tôi muốn biết rõ.

Cấm rễ từ chỗ nào? Cấm rễ từ lớp mẫu giáo. Ngày nay lớp bồi huấn của chúng ta, tôi muốn mọi người phải học từ mẫu giáo. Bạn không cam lòng, không tình nguyện, nhưng tại Toowoomba, bạn không cam tâm tình nguyện thì bạn ra đi. Bạn muốn theo tôi thì phải học từ mẫu giáo. Tuy là hiện giờ đã ba-bốn mươi tuổi rồi, cũng phải học từ mẫu giáo. Học cái gì vậy? Học “Đệ Tử Quy”. Hôm nay tôi gọi điện thoại hỏi thăm, khóa trình “Đệ Tử Quy” đã dạy xong rồi, có phải mọi người đều có thể đọc thuộc không? Dường như tất cả đều có thể đọc thuộc. Ngày ngày phải đọc, phải đọc cho đến khi thật thuộc lòng, mà còn phải thực tiễn. Thầy Dương nói với tôi, hiện nay lời nói tác phong mọi người đều có thay đổi, thực tiễn được rồi. Học rồi thì phải làm được.

Ngày mai học đến “Tam Tự Kinh”. Chúng ta thật sự làm từ lớp tiểu học. Lúc trước mọi người chưa có học qua, bây giờ bổ túc lại. Yêu cầu của tôi là có thể thuộc, có thể giảng, có thể làm. Sau khi học xong “Tam Tự Kinh”, tôi yêu cầu học 100 bài cổ văn, từ trong quyển “Cổ Văn Quán Chi” mà lựa chọn ra. Giáo dục từ chỗ cấm rễ. Sang năm thì có thể học Kinh Phật rồi. Kinh Phật chúng tôi cũng đã chỉ định ra khoa mục bốn môn bắt buộc, trong bốn môn bạn có thể chọn một môn, một môn thâm nhập. Mỗi một người giảng nói ra có thể không giống nhau, lúc lên lớp thì mọi người đều có thể cùng đến nghe giảng. Mỗi người chuyên tâm một môn, học “Kinh Vô Lượng Thọ” thì chuyên về “Kinh Vô Lượng Thọ”, học “Di Đà Yếu Giải” thì chuyên về “Di Đà Yếu Giải”, đem việc này làm thành sự việc lớn nhất trong đời để mà làm. Bốn môn này bắt buộc phải học, nhưng mà bạn phải chuyên chú một môn, chuyên tâm một môn, bốn môn đều phải học. Công phu một đời này của bạn, một đời tận lực chuyên chú một môn, sau 10 năm nữa thì bạn là chuyên gia của môn này. Đến lúc đó mọi người vừa nhìn thấy mặt bạn, chấp tay, bạn chuyên về “Kinh Vô Lượng Thọ” thì bạn là Phật Vô Lượng Thọ, bạn chuyên về “Kinh Di Đà” thì bạn là Phật A Di Đà, bạn chuyên về “Phổ

Môn Phẩm” thì bạn chính là Quan Thế Âm Bồ Tát. Chuyên tâm một môn, chí thành cảm thông.

Trong một môn này, bạn khai ngộ rồi, bạn khế nhập cảnh giới rồi thì môn nào bạn cũng đều thông, không những Phật pháp môn nào bạn cũng thông, mà thế gian pháp cũng đều thông, pháp thế xuất thế gian bạn đã nhập vào pháp giới vô chương ngại. Đây mới là con đường tu học ngắn tắt. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, cái gì cũng đi học hết, thì dù học 400 năm cũng không thể thông một bộ Kinh.

Phật pháp và nền giáo học của cổ nhân Trung Quốc, những lý luận, những phương pháp của họ quả thực là giới học thuật hiện đại không có cách gì sánh kịp. Những thứ cũ ấy đáng để khảo nghiệm, đã phổ biến hơn hai nghìn năm qua mà không bị suy yếu, đương nhiên có đạo lý bên trong. Hiện nay, phương pháp luận của khoa học người tây phương hiện đại xuất hiện chưa lâu, được đề ra vẫn chưa đến 300 năm, còn người Trung Quốc thì dùng phương pháp cổ xưa này chỉ ít cũng có 3.000 năm lịch sử. Dem hai cái mà so sánh với nhau, tôi từng làm qua sự so sánh, tôi tin tưởng phương pháp của người xưa, phép tắc xưa có thể thành tựu.

Nếu chúng ta muốn đạo nghiệp của mình thành tựu, hiện tiền thật sự có thể đạt đến thân tâm an lạc, thì xa rời ác nghiệp, thân cận thiện pháp, thường sanh tâm hoan hỷ. Không thật sự tu học thì làm sao có thể thành tựu? Nếu như muốn pháp duyên thù thắng, muốn được sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, nhất định phải nhiệt tâm giúp đỡ người. Cho dù ta không giỏi, nhưng ta cũng có thể giúp người. Tại sao vậy? Nếu ta không giúp thì cũng chẳng có người nào giúp đỡ cả. Trong xã hội ngày nay vốn đã vô cùng vô cùng hiếm thấy rồi, không nên chờ đợi ta phải học cho tinh chuyên, học cho thật thành công ta mới bước ra, vậy cuộc đời này bạn không có hy vọng sao? Không thể nào như vậy. Lão sư Lý nói rất hay, những người không giỏi chúng ta dùng tâm chân thành cầu Phật gia trì, mặc dù tự mình rèn luyện ở trên giảng đài mấy mươi năm rồi, cũng rất có dáng vẻ, nhưng bản thân phải hiểu rõ là không phải năng lực của chính mình, bản thân không có cái năng lực này, toàn nhờ vào Phật Bồ Tát gia trì. Không thể có một mảy may cái tâm tự mãn, không thể có một mảy may cái tâm ngạo mạn. Không giỏi, thật sự là không hề giỏi. Mở quyển Kinh ra, chúng ta còn phải tìm rất nhiều tư liệu để tham khảo, đây không phải đã chứng minh bản thân không giỏi hay sao? Nếu bản thân thật sự giỏi mà nói, quyển Kinh vừa mở ra thì sinh vô lượng nghĩa, làm gì còn

phải đi tham khảo tư liệu? Còn phải tìm tài liệu tham khảo, chính mình liền hiểu được là ta không giỏi, ta phải y theo chú giải của người xưa.

Pháp Tạng Tỳ Kheo “*sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu*”, chúng ta nghe câu nói này xong thì nên bày tỏ sự phản ứng ra làm sao? Nghĩ lại bản thân chúng ta, bày ra ngay trước mắt chúng ta là “cầu bất đắc khổ”, chúng ta rơi vào bên trong bất khổ. Người ta có nguyện thì thành, chúng ta cầu không được thì khổ, đây là hai loại quả báo khác xa nhau. Quả ắt có nhân, chúng ta cần phải suy nghĩ từ trên cái nhân hành, cho nên phải suy nghĩ thật nhiều, phản tỉnh thật nhiều, kiểm điểm thật nhiều, quan sát thật nhiều, ngày nay chúng ta làm ra là những gì, Pháp Tạng Tỳ Kheo Ngài làm ra là những gì. Chúng ta từ ở những điểm này mà tư duy suy xét, đương nhiên năng lực, tư chất của chúng ta không sánh bằng Pháp Tạng Tỳ Kheo. Pháp Tạng Tỳ Kheo tài năng dũng trí, trong nhà Phật nói đây chính là người thượng thượng căn. Chúng ta không có cái thiên chất này. Tuy rằng không có cái thiên chất này, chúng ta phải tìm phương pháp bù đắp, bổ khuyết. Chân thành hiếu học, làm đến từng li từng tí, chăm chỉ để mà làm, dốc sức mà làm, làm không một mảy may nghi ngờ, dù bị thiệt thòi cũng làm, thì sau này mới sẽ có cái ngày ngộ nhập ấy. Không chịu làm thật sự, chỉ là ở trên lời nói, ở trên văn tự làm những công phu này, thì không liên can gì tới việc bạn khổ nhập, vậy thì sai rồi.

Thập thiện nghiệp: “Không sát sanh”, “không trộm cắp”, “không dâm dục”, cư sĩ tại gia là từ không tà dâm mà làm, sau cùng cũng phải đi đến không dâm dục, bạn mới có thể viên mãn công đức. “Không vọng ngữ”, “không lưỡng thiệt” (“lưỡng thiệt” là khiêu khích thị phi). Người xưa thường thường dạy chúng ta: “*Tĩnh tọa thường nghĩ lỗi mình, nhàn đàm đừng bàn việc người*”. Hai câu nói này của người xưa khiến chúng ta tưởng tượng, từ xưa trong xã hội tình hình này đại khái cũng không ít, chuyện trò đều là nói thị phi, đều là nói tốt xấu phải quấy của người khác. Xã hội này hiện nay thì càng không cần phải nói. Đây là sai lầm, tổn hại đức hạnh của mình, không phải là tích đức, là tổn thất đức hạnh của mình. Cho dù người khác có lỗi lầm thì có liên quan gì đến mình chứ? Không những không thể luận bàn, tốt nhất là không nên để việc đó ở trong tâm. Để nó ở trong tâm thì cái tâm của chúng ta đã bị ô nhiễm. Việc này quả thực là vô cùng oan uổng, vô cùng ngu si. Nghe xong rồi không để ở trong lòng có được không? Bạn sẽ cho là không thể. Bạn thử hỏi cư sĩ Hứa Triết, bà năm nay đã 102 tuổi, bà có thể làm được, tại sao chúng ta không làm được chứ? Bà đang hành Bồ Tát đạo, bà đang làm ra tấm gương, làm mô phạm cho chúng ta xem.

Lý Hội trưởng từng hỏi bà, nếu bà nghe thấy người khác nói những lời khó nghe, thấy người khác làm việc xấu, nghe lời xấu ác thì bà làm thế nào? Bà nói ra phương pháp rất hay, đáng để chúng ta học tập. Bà nói: “Giống như tôi đi bộ ở trên đường, những người nhìn thấy trên đường đi, nghe thấy những người ở trên đường nói chuyện, sau khi trở về nhà, bạn hỏi tôi thì một câu tôi cũng không nhớ, một người nào cũng không thể nhớ nữa”. Tại sao vậy? Không có để ở trong lòng, cho nên tâm của bà thanh tịnh. Không phải là bà không có tiếp xúc, bà mỗi ngày đi khắp nơi để làm việc, trên đường đi nhìn thấy rất nhiều người và việc, nghe được rất nhiều người nói chuyện phiếm, bà làm được “*nhìn mà không biết, nghe mà không thấy*”, không có để ở trong lòng, không có bị ô nhiễm. Đây là tấm gương tốt nhất cho chúng ta tu hành, chúng ta không thể không học tập. Nếu chúng ta không học thì trong đời này không thể vãng sanh, thì không ra khỏi luân hồi.

Chúng tôi trong những lúc giảng giải thường hay nhắc nhở đồng tu, tâm luân hồi học Phật vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Nghiệp thiện ở bên trong nghiệp luân hồi, cái thiện này lớn chừng nào? Không nhất định, hoàn toàn xem cách dụng tâm của bạn. Nếu như bạn còn có tự tư tự lợi, còn có thị phi nhân ngã, còn có tham sân si mạn, thì bạn được cái phước rất nhỏ. Tại sao vậy? Giảng Kinh thuyết pháp là khẩu thiện mà thôi, tâm không thiện, hạnh không thiện nên cái thiện bạn tu đó không lớn.

Trong ghi chép của người xưa có một công án rất đáng để chúng ta cảnh giác. Có một vị pháp sư, cả đời tụng “Kinh Pháp Hoa”, tụng được vô cùng thành kính, sau khi chết đi vẫn còn rất hay, kiếp sau vẫn còn được thân người, nhưng mà là thân nữ. Pháp sư đầu thai làm thân nữ, thật là không may. Sau đó người nữ này trở thành kỹ nữ, nhưng mà trong miệng thì vẫn tỏa ra mùi thơm của hoa sen, đây là thiện. Trong đời quá khứ, suốt đời tụng “Kinh Pháp Hoa”, đọa lạc thành kỹ nữ, trong miệng thì có mùi thơm hoa sen. Đáng để chúng ta cảnh giác.

Chúng ta mặc dù giảng Kinh thuyết pháp ở trên giảng đài, nói được rất hay, nói được cũng như pháp, nhưng tâm của chúng ta không thiện, hành vi của chúng ta không thiện, tương lai cũng sẽ đọa lạc. Bởi vì cả đời này giảng Kinh, có thể bạn đọa lạc đến đời sau, lời nói của bạn sẽ sáng suốt, có thể bạn sẽ còn dễ dàng học thông những ngôn ngữ khác, bạn tu đời này thì được cái quả báo như vậy, nói không chừng cũng đọa thành thân kỹ nữ, quả thật là quả báo rất đáng sợ.

Cho nên, nếu như không từ trên Thập Thiện Nghiệp Đạo bắt đầu làm, sở nguyện của bạn quyết định không thể thành tựu. A Di Đà Phật 48 nguyện, nguyện nguyện đều có thể thành tựu viên mãn là nhờ Ngài đã tu hành trong nhiều kiếp, mà tu hành nhiều kiếp đều là lấy Thập Thiện Nghiệp Đạo làm gốc. Cũng như Phật ở trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, sau cùng đã làm cho chúng ta một tổng kết. Tổng kết của Ngài nói được rất hay, lo ngại chúng ta thể hội không đủ sâu. Phật đã nói ra một ví dụ, mở đầu nói, thế gian này của chúng ta từ thành thị đến thôn quê đều có rất nhiều nhà cửa, từ tất cả chúng sanh hữu tình đến cả thực vật, hoa cỏ cây cối đều hình thành ở trên mặt đất, nếu như không có đất, bạn sẽ không có chỗ dựa nào. Phật nói Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng như mặt đất vậy, Nhân Thiên thiện pháp, Thanh Văn Duyên Giác Bồ Tát cho đến tất cả Phật pháp đều xây dựng trên nền tảng thập thiện. Chúng ta suy nghĩ những lời này, nếu như không có thập thiện, không những Phật pháp sẽ không có, Bồ Tát sẽ không có, Thanh Văn Duyên Giác sẽ không có, mà Nhân Thiên cũng không có. Nhân Thiên mà không có thì có cái gì? Rất là rõ ràng, chỉ có tam ác đạo: Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục. Nếu như không có thập thiện, tương lai sẽ đọa Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục.

Nếu muốn được thân người, bạn không thể không tu thập thiện. Đoạn thập ác, tu thập thiện, bạn mới có thể được thân người. Bạn muốn có thân người, hoặc sinh lên trời hưởng phước, Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, bạn phải tu thượng phẩm thập thiện. Công phu đoạn ác tu thiện của mỗi một người không giống nhau, cho nên thành tựu đương nhiên cũng không như nhau. Phật cũng đem việc tu hành này phân thành ba bậc chín phẩm, thượng thượng của đoạn ác tu thiện, trung thượng của đoạn ác tu thiện, trung trung của đoạn ác tu thiện, hạ hạ của đoạn ác tu thiện. Việc này không cần tôi phải nói kỹ. Ở đây có đến chín phẩm. Nếu như chúng ta tu ba phẩm thượng, chúng ta có thể sinh lên trời hưởng phước. Ba phẩm bậc trung là nhân đạo, ba phẩm hạ thì đọa vào trong Tu La đạo. La Sát, Tu La là ba phẩm hạ. Cấp bậc được luận như thế nào, được tính như thế nào? Việc này rất vi tế, không phải vài câu thì có thể nói được rõ ràng. Chúng ta đọc Kinh, nghe Kinh phải nên tỉ mỉ mà tư duy, mà thể hội. Quan sát tỉ mỉ thì bạn tự nhiên sẽ thông suốt, bạn sẽ hiểu rõ, biết được chính mình nên làm như thế nào, phải nên ở ngay trong cuộc sống thường ngày tu học như thế nào thì có thể mãn cái nguyện của chúng ta. “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”, cái “tất ứng” này chính là mãn nguyện.

Nếu như chư vị chịu học, chịu cầu, tôi giới thiệu chư vị đồng học một quyển sách: “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Bạn nhất định phải đem quyển sách này đọc một mạch qua 300 lần, không gián đoạn. Không phải bảo bạn mở quyển sách này ra liền không quản ngày đêm, cũng không ăn cơm không ngủ nghỉ mà đọc đủ 300 lần, như vậy thì bạn đã hiểu sai lời của tôi rồi. Một ngày đọc một lần, một năm thì đã đọc 360 lần rồi, ngày ngày phải đọc. Bạn có cái công phu một năm như vậy, sau đó thì cả đời này của bạn, đảm bảo bạn khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều sẽ ở trong thiện niệm, công phu của bạn sâu. Công phu không sâu thì không được. Nếu như có năng lực, nghĩa là bạn có điều kiện, có được thuận lợi, một ngày đọc hai lần càng tốt, bạn đọc được số lần càng nhiều càng tốt. Người xưa đã nói rằng: “*Đọc sách nghìn lần nghĩa kia sẽ hiểu*”. Mọi người chúng ta thường nói là “tự học mà biết”. Không có thầy, tại sao họ lại biết? Thông suốt rồi. Thông suốt rồi cùng với tâm tánh khởi tác dụng cảm ứng đạo giao. Sợ là bạn không thành thực. Cho nên người xưa dạy rằng: “*Nhất môn thâm nhập*”, rất nhiều đạo lý bên trong.

Có đồng tu đã từng hỏi tôi rằng: “*Pháp sư! Nhất môn thâm nhập phải thâm nhập đến mức độ nào?*”. Câu hỏi này rất hay! Phải thâm nhập đến minh tâm kiến tánh. Đây là tiêu chuẩn của Phật pháp Đại Thừa. Nói các vị biết, bất kỳ một bộ Kinh nào cũng đều có thể giúp các vị minh tâm kiến tánh, cho nên Phật ở trên “Kinh Bát Nhã” mới nói: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Tại sao vậy? Bất kỳ một bộ Kinh nào, bất luận là bộ lớn hay nhỏ, bộ lớn như “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, bộ nhỏ như bộ “Bát Nhã Tâm Kinh” mà ngày ngày mọi người thường niệm, chỉ 260 chữ, không phân dài ngắn, chỉ cần bạn có thể Nhất môn thâm nhập thì đều có thể minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì thành Phật rồi. Kiến tánh chính là trong Tông Môn nói là “Đại triệt đại ngộ”, Giáo Hạ thì nói là “Đại khai viên giải”, trong Tịnh Độ Tông thì nói là “Lý nhất tâm bất loạn”. Vì vậy, nếu như chúng ta chấp trước, pháp môn này của tôi tốt, pháp môn ấy thì không tốt; Kinh điển này của tôi hay, Kinh điển ấy của bạn không hay, đây là quan niệm quá sai lầm, đây là vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chướng đạo. Chướng cái đạo gì? Chướng cái đạo khai ngộ của chúng ta, chướng cái đạo chứng quả của chúng ta, chướng cái đạo cầu nguyện thành tựu viên mãn của chúng ta. Đây là một sai lầm. Người minh bạch, người thông suốt thì hiểu được, sau đó bạn đối với tất cả Kinh giáo, tất cả pháp môn, tâm bạn đã bình đẳng. Pháp môn mà chúng ta tu không như nhau, những Kinh điển để y cứ cũng không như nhau, ta nhìn thấy nhất định vô cùng cung kính, biết rằng đạo của họ là chánh

đạo, pháp của họ là chánh pháp. Chỉ cần họ cả đời không thay đổi, dững mãi tinh tấn, khẳng định họ sẽ thành tựu. Nói không chừng, thành tựu của họ còn cao hơn cả ta, ta làm sao dám khinh mạn? Khinh mạn còn không dám, ta làm sao dám phê bình, làm sao dám hủy báng? Cho nên, đối với tông phái khác nhau, Kinh giáo khác nhau, nếu như phê bình, hủy báng, đều là người không thông suốt. Họ không hiểu đối với những chân tướng sự thật này, họ mới có cái phiền não tập khí này hiện hành. Thật sự thông suốt thì sẽ không có.

A Di Đà Phật!

Tập 234

Kinh văn: “**Sở phát thế nguyện, viên mãn thành tựu, như thật an trụ, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ**”.

Câu ở phía trước đã báo cáo qua cùng với chư vị rồi, tiếp theo đây là khoa nhỏ thứ tư: “*Như thực nghiêm tịnh*”. Bởi vì Pháp Tạng Bồ Tát đã phát ra 48 nguyện, 48 nguyện không phải chỉ là 48 điều, mà là đại nguyện cứu cánh viên mãn. Mấy hôm trước tôi ở Hồng Kông có vị đồng tu hỏi rằng, pháp môn bốn nguyện niệm Phật của Nhật Bản cùng với 48 nguyện Tịnh Độ Tông của chúng ta đã nói có gì khác biệt? Kỳ thực, Tịnh Tông của Nhật Bản là truyền đến Nhật Bản từ thời Tùy Đường, khi được truyền đến không có sai khác gì, đa số đều là học trò của Thiện Đạo Đại Sư, cho nên ngày nay chúng ta tại Nhật Bản có rất nhiều nơi đều nhìn thấy tạo tượng của Thiện Đạo Đại Sư, còn có rất nhiều tự miếu dùng danh hiệu của Đại Sư đặt làm tên, như Thiện Đạo tự. Từ đây cho thấy, người Nhật Bản, đặc biệt là Tịnh Tông của Nhật Bản, đối với Thiện Đạo Đại Sư có cảm tình vô cùng sâu dày. Việc này đáng để chúng ta tán thán. Pháp môn Bốn Nguyện ban đầu không sai, cùng với “Kinh Vô Lượng Thọ” giảng không hai không khác, chỉ là ở trong 48 nguyện đã đặc biệt nhấn mạnh nguyện thứ 18. Thế nhưng chúng ta phải hiểu được, 48 nguyện mà Phật A Di Đà đã nói, mỗi một nguyện quyết định bao gồm 47 nguyện còn lại thì cái nguyện này mới là viên mãn. Nếu như đơn độc một nguyện mà không hàm chứa những nguyện khác thì nguyện này không thể thành tựu. Đạo lý này, chúng tôi giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói qua rất nhiều lần, đều đã nêu ra. Lần giảng này, 48 nguyện chúng tôi đã giảng được rất là tường tận, hình như đã có VCD lưu hành riêng. Nhật Bản ngày trước, những vị Đại đức này đều hiểu, nhưng mà thời cận đại có một số Đại đức đã hiểu lầm, cho rằng chỉ nương vào nguyện thứ 18 thì được rồi. Chúng ta có thể nói với họ, khẳng định không thể vãng sanh. Nguyên nhân là gì? “Kinh Vô Lượng Thọ” trong phần “Tam Bồi Vãng Sanh” đã nói rất hay, thượng bồi trung bồi hạ bồi đều là giảng “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, đây là điều kiện cần phải có đủ để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới. “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, nếu như chỉ nương vào nguyện thứ 18, họ chỉ có nhất hướng chuyên niệm không có phát Bồ Đề tâm, vì thế tôi nói khẳng định là không thể vãng sanh. Phát Bồ Đề tâm nằm ở nguyện nào? Ở nguyện thứ 19. Chúng ta đều đã đọc rất thuộc. Thực tế mà nói, 47 nguyện khác đều là thuộc về phát Bồ Đề tâm, thiếu một nguyện thì Bồ Đề tâm của bạn không viên mãn. Mọi người nghĩ xem có phải đạo lý như vậy không? Cho nên, trong việc này không thể hiểu sai, không thể đánh cược. Học

Phật, tụng Kinh cầu sanh Tịnh Độ, làm gì có chuyện may mắn mà được vãng sanh? Việc này chúng ta nhất định phải hiểu được, phải làm rõ ràng, phải làm minh bạch.

“Thệ nguyện thành tựu” ở chỗ này, câu nói này là tổng kết: “*Sở phát thệ nguyện viên mãn thành tựu*”. Bốn mươi tám nguyện, nguyện nguyện đều bao hàm 47 nguyện còn lại, trên thực tế là bao hàm đại nguyện viên mãn của chư Phật Bồ Tát, do vậy 48 không chỉ giới hạn ở 48. Chúng ta nhất định phải minh bạch chân tướng sự thật này. Sau khi thành tựu viên mãn, “*như thật an trú, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ*”. Bốn câu này là nói Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Cực Lạc Thế giới thanh tịnh trang nghiêm, ở trong bốn câu này đều đã được hiển bày ra hết. Trong bốn câu này, một câu quan trọng nhất chính là “*như thật an trú*”. Thực là chân thật, cũng chính là thật tướng chân như và pháp thân. “Như thật an trú”, như thật an trú cái “chân thật chi tế” này. Phật ở trên bộ Kinh này đã giảng cho chúng ta ba cái chân thật. “Chân thật chi tế”, chính là ở trong Thiên Tông nói “minh tâm kiến tánh”, “chân thực chi tế” chính là “chân như bản tánh”, cũng chính là “chư pháp thực tướng” mà trên “Kinh Bát Nhã” thường nói. “Chư pháp thực tướng” là tất cả tánh thể của Kinh Đại Thừa, cũng chính là nói, tất cả Kinh luận Đại Thừa mà hết thảy chư Phật Bồ Tát đã nói đều là y cứ vào chư pháp thực tướng mà nói. “Như thực” chính là “như như”.

Chúng ta sẽ hỏi, “chư pháp thực tướng” là gì? Chúng ta dùng lời của người hiện nay nói, đây chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Một câu nói này mọi người nghe rồi có thể hiểu, nhưng mà vẫn cứ mơ mơ hồ hồ, hiểu mà không hiểu. Đây đúng là như vậy. Nguyên nhân là gì? Là bởi vì chúng ta chính mình chưa có chứng được “chư pháp thực tướng”. Nếu như chứng được rồi, bạn nghe xong rồi thì rõ ràng tường tận minh bạch thấu đáo. Chưa có chứng được, chưa có khế nhập cảnh giới của Phật, khi nghe xong hiểu mà không hiểu thì cũng xem là giới lấm rồi, cũng coi như có thiện căn có phước đức, bạn mới có được cái ấn tượng như vậy. Nếu như muốn giới thiệu sơ sơ thêm một chút, nói một cách thực tế, hư không pháp giới, chân như bản tánh là một thể, là một cái tướng. Nói “một cái tướng” thì phàm phu chúng ta không hiểu, nói là “một cái tánh” thì người đã học qua một số Kinh giáo miễn cưỡng còn có thể đồng ý, còn nói “một cái tướng” thì rất khó chấp nhận. Nguyên nhân gì vậy? Sum la vạn tượng bày ra trước mắt chúng ta đích thực không như nhau, vậy làm sao có thể nói là một tướng được chứ? Nói lời chân thật, xác xác thực thực là một cái tướng. Một cái tướng gì vậy? Tướng hư vọng. Trên “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”,

lại nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, đó là cái tướng gì? Là tướng như mộng như huyễn, quyết định không phải là chân thật. Đây mới là chân tướng sự thật. Nếu như bạn nhận biết cái chân tướng sự thật này, cái tướng này chính là thật tướng. Những lời này chur vị phải nghe cho tường tận, tỉ mỉ mà thể hội thì bạn có thể hiểu, cho nên cái tướng này là một, không phải hai.

“Căn thân” là thân thể của chính chúng ta. “Quốc độ”, ngày nay chúng ta nói ở trong vũ trụ có vô lượng vô biên tinh cầu, là chỗ nương dựa của tất cả chúng sanh, lại bao quát hết thảy chúng sanh cũng là không phải hai. Những sự việc này tôi chỉ có thể nói đơn giản đến chỗ này mà thôi, nếu nói tường tận thì 20 giờ đồng hồ cũng nói không hết.

“*Như thật an trụ*” là pháp an trụ như thế nào? Chính là “*như như bất động*” mà trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói. Cái điểm này chúng ta có thể học. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần phải học “*như thật an trụ*” của Phật Bồ Tát, chúng ta như vậy mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát. Mọi người nói là tu hành chứng quả, khế nhập cảnh giới chính là chứng quả. Trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, thì bạn làm Phật, làm Bồ Tát rồi. Đây mới là thọ dụng chân thật của việc học Phật. Nếu như không đến được cảnh giới này, chúng ta học Phật chưa có đạt được lợi ích chân thật, thọ dụng thật sự của Phật pháp, chúng ta chưa có hưởng thụ được.

Vậy chúng ta hỏi, như thế nào mới là “*như như bất động*”? Chúng tôi trong những lúc bình thường giảng Kinh cũng đã nói qua rất nhiều lần, căn trần tướng khi tiếp xúc, mắt thấy sắc tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, cảnh giới rõ ràng minh bạch thấu suốt tường tận, đây là giác. Nhưng cái tâm này phải “*như như bất động*”. Nói một cách khác, ở trong cảnh giới đó mà chúng ta học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cảnh giới bên ngoài thì lại rõ ràng tường tận minh bạch thấu đáo. Sự việc này dường như rất khó, làm sao có thể làm được đây? Nếu như bạn nói khó, tôi không phủ nhận, là khó thật. Nếu như bạn nói làm không được, tôi không thừa nhận, tôi cho rằng có thể làm đến được. Có một thứ đã làm đến được rồi, người hiện đại ngày ngày đều không rời khỏi, nói các vị biết cái gương đã làm được rồi. Cái gương soi tượng trưng cho một căn ở trong lục căn, đó là nhãn căn. Thích Ca Mâu Ni Phật lúc giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*” đã lấy một ví dụ về lục căn, lấy nhãn căn làm ví dụ. “*Thập thiện hiện kiến*”, Kinh văn ấy thì rất dài. Chúng ta tưởng tượng cái mặt tám gương này, bên ngoài nó đều soi rất là rõ ràng, nó quả thực không có khởi tâm động niệm, nó không có phân biệt chấp trước, nó không phải không minh

mẫn. Chúng ta làm sao đem con mắt biến thành tám gương soi. Minh bạch thấu suốt rõ ràng tường tận, đây là chiếu, trong “Bát Nhã Tâm Kinh” gọi là “chiếu kiến”. Phạm phu phiền não là ở đâu? Cái “kiến” đầu tiên xác thực chính là “chiếu kiến”, cùng với tất cả chư Phật Như Lai không hai không khác. Vô cùng đáng tiếc, cái ý niệm thứ hai thì không phải là “chiếu kiến”, cái ý niệm thứ hai thì rơi vào trong khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Cho nên cổ Đại đức nói, nếu như giữ được cái tâm ban đầu thì thành Phật có dư. Tâm ban đầu là gì? Ý niệm đầu tiên. Bạn mãi mãi giữ được cái niệm đầu tiên, không rơi vào niệm thứ hai thì thật sự bạn đã thành Phật rồi. Việc này trong Đại Thừa giáo gọi là “chánh quan”, quan chiếu, chiếu trú, chiếu kiến. Chúng ta phải hiểu việc này. Đây là thật sự nhìn thấy rồi. Bạn nhìn thấy chân tướng vũ trụ nhân sanh, bạn muốn dùng tai nghe thì bạn nghe được chân tướng của vũ trụ nhân sanh, bạn mới phát hiện tất cả những cái tướng trạng, không những tánh tương đồng, mà tướng cũng không ngoại lệ. Tướng là “thức biến”, thức là vọng thức, nó là chân tâm đã khởi tác dụng, cho nên không có một cái hình tướng, không phải thật tướng. Các vị hãy xem thử “Ngũ Lục” trong Tông Môn thì bạn sẽ hiểu rõ. Những Tổ sư Đại đức trong Tông Môn kiểm tra hàng sơ học, những lời nói sắc bén ấy bạn nghe thì sẽ hiểu được. Bạn không khế nhập cảnh giới này, họ nói những lời đó bạn nghe sẽ không hiểu. An trụ như vậy, đây là chánh trụ, đây là chân trụ, trụ cái chư Phật Như Lai đã trụ.

Vậy chúng ta sẽ hỏi, Cực Lạc Thế giới ở đâu? Chính ngay tại đây. Ở trong Cực Lạc Thế giới, “*cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ*”, bạn ngay trong hiện tiền nhìn thấy được rồi. Ngày nay chúng ta nhìn không thấy Cực Lạc Thế giới, nhìn không thấy thanh tịnh Phật độ là nguyên nhân gì vậy? Chúng ta khởi tâm động niệm, vọng tưởng phân biệt chấp trước đem thanh tịnh Phật độ biến đổi rồi, biến thành cái ước độ mong manh hiện nay của chúng ta. Sự việc như vậy, chúng ta không thể không hiểu biết. Vấn đề hiện nay là làm sao để khôi phục, đem cái ước độ mong manh khôi phục thành Tịnh Độ. Tịnh Độ là vĩnh hằng, Tịnh Độ là không thay đổi, Tịnh Độ là chân thường. Ước Độ là sát na sanh diệt, là vô thường. Chân thường và vô thường trộn lẫn vào với nhau, chúng ta không có cách nào phân biệt. Tôi nói những lời này có thể hơi sâu một chút, quả thực là tôi không có cách nào để giảng cho nó cạn cợt hơn, mong rằng chư vị dù cho không thể hoàn toàn hiểu hết, bạn hiểu được là có cái cách nói như vậy, cái cách nói này là lời chân thật, tướng trạng chân thật mà chư Phật Bồ Tát đã nói. Trong “Vãng Sanh Luận” có nói đến “*chân thật trí huệ vô vi pháp thân*”, cũng là

nói sự việc này. Chúng ta nói an trụ, thực tại mà nói cũng là an trụ trong “*chân thật trí huệ vô vi pháp thân*”. Trong câu nói này, quan trọng nhất chính là “vô vi”. Nếu như bạn “hữu vi” thì pháp thân nhìn không thấy. Hữu vi, ở phàm phu chúng ta, chỗ bạn nhìn thấy cái thân này gọi là thân nghiệp báo, cho nên rất khổ. Nếu như bạn có trí huệ, bạn có năng lực an trụ trong vô vi, thì cái thân nghiệp báo này của chúng ta biến thành thân vô vi pháp. Chư vị phải nên biết, ở trong Đại Thừa Kinh thường nói pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, một thể mà ba thân, từ đâu mà nhìn thấy? Thích Ca Mâu Ni Phật 3000 năm trước thị hiện tại thế gian này của chúng ta, đó là một thể mà ba thân, một tức là ba, ba tức là một, không thể nào tách rời. Phàm phu chúng ta không có cách nào phát giác ra được, nhưng trong cảnh giới của Ngài thì là viên dung, là vô chướng ngại. Cũng giống như trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Nếu như ứng hóa thân không phải báo thân, vậy thì có chướng ngại. Ứng hóa thân không phải pháp thân thì cũng có chướng ngại. Lý sự có chướng ngại, sự sự có chướng ngại thì sao có thể nói là pháp giới vô chướng ngại. Chúng ta từ trên đây mà thể hội, quan trọng nhất là làm thế nào mới có thể tương ứng với vô vi pháp. Sau khi thật sự tương ứng thì không rơi vào hữu vi, cũng không rơi vào vô vi. Tại vì sao? Lời ở trên “*Đàn Kinh*” nói rất là thú vị, hữu vi và vô vi là nhị pháp, mà nhị pháp không phải là Phật pháp, Phật pháp là bất nhị pháp. Chư Phật Bồ Tát không rơi vào hữu vi, cũng không rơi vào vô vi, đây chân thật mới gọi là Phật pháp, hữu vi và vô vi không phải hai. Ở chỗ này bất luận là lý hay sự cũng thú vị vô cùng. Chúng ta ném trái cho tường tận, đương nhiên quan trọng nhất là phải có thể khế nhập. Bạn khế nhập một phần thì bạn được một phần pháp vị, khế nhập hai phần thì bạn được hai phần pháp vị. Làm sao khế nhập? Nói tóm lại là phải lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cách lìa như thế nào? Chính là vừa rồi đã nói, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì bạn tự nhiên liền khế nhập được rồi. Chúng ta ngày nay phiền não lớn nhất là ở đâu? Lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, họ không thể không khởi tâm không chấp trước. Sự việc này thì phiền não rồi, khẳng định sẽ khởi tâm, sẽ động niệm, sẽ phân biệt chấp trước. Cho nên, chúng ta tu hành là tu cái gì? Bạn phải nên biết rõ, chính là ở ngay trong cảnh giới mà học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì bạn “*nư thật an trụ*” thanh tịnh quốc độ, cái quốc độ này thanh tịnh rồi. “*Tâm tịnh thì Phật độ tịnh*”. Chính là bởi vì tâm chúng ta loạn, khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, loạn rồi, cho nên đã khuấy loạn cái quốc độ thanh tịnh này. Chúng ta nhìn không thấy được quốc độ Phật, nhìn không thấy Thánh chúng thanh tịnh của Cực Lạc Thế giới,

không phải là họ không muốn gặp mặt với chúng ta, mà là chính chúng ta đã tạo thành chướng ngại. Thực tình mà nói, họ có thể nhìn thấy chúng ta, chúng ta nhìn không thấy họ. Đây là chân tướng sự thật. Cho nên trên Kinh nói: “*Tùy kỳ tâm tịnh tất Phật độ tịnh*”. Chúng ta tu học tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Rất nhiều lão đồng tu đều đã biết, Phật pháp đến sau cùng, thật sự chứng đến minh tâm kiến tánh chỉ có ba môn. Trước khi chưa có kiến tánh thì pháp môn nhiều, vô lượng pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, đến khi mà sắp kiến tánh rồi chỉ có ba môn là Giác - Chánh - Tịnh.

Ở Trung Quốc, Đại Thừa tông phái rất nhiều, lựa chọn pháp môn không có tương đồng. Thiên Tông, Tánh Tông đi con đường “Giác môn”, là “*Đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Giáo hạ như Thiên Đài, Hiền Thủ Pháp Tướng, những tông phái này từ Chánh môn mà vào, chánh tri chánh kiến, trên “Kinh Pháp Hoa” nói là “nhập Phật tri kiến”, họ từ đây mà vào. Tịnh Độ Tông chúng ta cùng Mật Tông đều từ Tịnh Môn mà vào, chính là từ tâm thanh tịnh mà vào. Do đó, bạn phân rõ đối với pháp môn có phải là căn tánh của chính mình hay không. Không khó đâu, bạn có thể tự kiểm chứng thử xem. Ở đạo tràng Tịnh Tông niệm Phật một ngày, niệm Phật bảy ngày, tâm của bạn có thanh tịnh trở lại được hay không? Thuần tịnh thì làm không nổi, vậy có phải thanh tịnh hơn một chút so với lúc chưa bước vào Niệm Phật đường hay không? Từ cái chỗ này thì có thể nhìn thấy công phu của chính mình, có thể nhìn thấy căn tánh của chính mình. Mật Tông cũng là tu tâm thanh tịnh, hai cái này có thể làm một sự so sánh.

Khi tôi học Phật thì đã từng làm qua một sự so sánh. Lão sư của tôi là đại đức Mật Tông, thầy không có dạy tôi niệm A Di Đà Phật, thầy dạy tôi niệm lục tự đại minh chú. Lục tự đại minh chú là tu tâm thanh tịnh. Không những là lục tự đại minh chú (lục tự đại minh chú là của Quan Thế Âm Bồ Tát), mà tất cả câu thần chú không câu nào là không tu tâm thanh tịnh. Tôi thỉnh giáo với thầy, câu thần chú này ý nghĩa là gì? Không thể nói câu chú này không có nghĩa, con cứ niệm là được, đó cũng là một phương pháp. Không có ý nghĩa, không có cách giảng, bảo bạn dùng câu thần chú này đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thầy đều tẩy trừ hết, đây là phương pháp tu hành của Mật Tông. Kỳ thực, Tịnh Độ Tông dùng một câu “A Di Đà Phật”, dụng ý của một câu “A Di Đà Phật” này cũng là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình trừ bỏ. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, vừa mới khởi tâm động niệm thì mau “A Di Đà Phật”, đem cái niệm này trừ bỏ đi. Phật hiệu phải niệm như vậy mới có công dụng, niệm như vậy mới có công phu. Tuyệt đối không phải nói một mặt niệm Phật, một mặt

trừ bỏ vọng tưởng, vậy thì bạn đã hoàn toàn sai. Niệm chú cũng là như vậy. Đối với những phần tử tri thức như chúng tôi, câu chú này không phải là dễ nghe, nếu như chúng tôi không hiểu được ý nghĩa này, nói “*lão sư dạy tôi niệm cái này thì có ý nghĩa gì chứ, có tác dụng gì chứ?*”, chúng tôi sẽ không chịu niệm. Thế là lão sư đem đại ý của câu chú này nói rõ với chúng tôi. Sau khi nói xong, chúng tôi liền vô cùng ưa thích đối với câu thần chú này.

Sáu chữ đại minh chú, lão sư của tôi - Chương Gia Đại Sư là Lạt Ma Phật giáo Tây Tạng, cách phát âm ở trong tiếng Tạng là “*Án Ma Ni Bát Mê Hồng*”.

Chữ “*Án*” này ý nghĩa là gì vậy? Là “*thân*”. Cái thân gì? Pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, là một thể. Cho nên cái chữ này, trong Phật Kinh vô cùng nhiều. Câu thần chú chính là cái chữ này, một chữ đã đem cả vũ trụ nhân sanh (chúng ta nói là hư không pháp giới quốc độ chúng sanh) thấy đều đã bao gồm, đã viên mãn đầy đủ vô lượng vô biên hàm nghĩa của nó.

“*Ma Ni*” nghĩa là hoa sen. Ở trong Kinh điển Hiền Giáo cũng thường thường đọc đến, đây là dịch âm của tiếng Phạn.

“*Bát Mê*” là gìn giữ.

“*Hồng*” là ý.

“*Thân - hoa sen - gìn giữ - ý*”, đây là câu đảo lộn ở trong tiếng Tạng. Dùng lời suông để nói trở lại một chút, chúng ta sẽ có cách nói như thế này: “*Giữ gìn thân ý giống như hoa sen*”. Hoa sen mọc từ bùn mà không bị bẩn, cho nên sáu chữ đại minh chú là cái ý nghĩa này. Niệm một câu thần chú này nhất định phải nghĩ đến thân tâm của chúng ta thanh tịnh vô nhiễm, không có ô nhiễm. Ý nghĩa này vô cùng hay, lão sư truyền cho tôi, tôi rất hoan hỷ. Lúc đó tôi cũng thường niệm. Về sau, lão cư sĩ Lý Bình Nam Ngài khuyên tôi chuyển sang tu Tịnh độ, cho nên mới đổi thành niệm “*A Di Đà Phật*”.

Niệm “*A Di Đà Phật*” ý nghĩa thì cũng như nhau. “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, sáu chữ này đều là âm dịch từ tiếng Phạn, không khác gì với câu thần chú, hoàn toàn là âm dịch. “*Nam Mô*” ý nghĩa là “*Quy Y*”, ý nghĩa là “*Quy mạng*”, ý nghĩa là “*cung kính*”, nó bao gồm nhiều ý nghĩa như vậy bên trong, cũng có ý nghĩa “*Lễ Kính*”. Cho nên, chúng ta chấp tay diện kiến với người khác, “*Nam Mô*” là cung kính, là cái lễ tiết cung kính nhất. “*A Di Đà Phật*” là đức hiệu của Tây Phương giáo chủ, trên thực tế là danh hiệu chân như tự tánh của chúng ta. “*A*” dịch là “*Vô*”, “*Di Đà*” dịch là “*Lượng*”, “*Phật*” dịch là “*Giác*”, là “*Trí*”. Ý nghĩa

của danh hiệu này là “quy y vô lượng giác”, “quy y vô lượng trí”. Trí giác vô lượng là cái gì? Tự tánh vốn có trí tuệ Bát Nhã, đó mới là vô lượng giác, vô lượng trí thật sự. Từ đây mà biết, Đại đức xưa nói: “*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, hai câu nói này là lời chân thật, là từ trên quả địa chú Phật Như Lai mà nói.

“*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, chúng ta niệm Phật vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, chúng ta có thể nhập cảnh giới này hay không, vậy thì phải xem công phu của bạn. Tây Phương Tịnh Độ có tứ độ tam bối cửu phẩm, Phạm Thánh Đồng Cư độ, Phương Tiện Hữu Dư độ chưa nhập cảnh giới này. Thật Báo trang Nghiêm độ, nói chư vị biết, A Di Đà Phật mà bạn thấy là tự tánh Di Đà, Tịnh Độ mà bạn sanh là Tịnh Độ của tự tánh. Đây là cùng với “Vãng Sanh Luận” đã nói “*chân thật trí huệ vô vi pháp thân*” hoàn toàn tương ứng. Do đây mà biết, thật báo độ mới là Tịnh Độ thật sự, mới thật sự là “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”. Mục tiêu chung cực của chúng ta chính là ở tại chỗ này. Chúng ta làm sao để đạt được? A Di Đà Phật cùng Bồ Sư Thích Ca vì chúng ta mở ra con đường phương tiện, đó chính là Tịnh Tông, có thể khiến tất cả phạm phu trong một đời cùng sanh về Báo độ. Đây là pháp môn không thể nghĩ bàn. Trên Kinh nói, có thể khiến cho chúng sanh chín pháp giới, đặc biệt nói phạm phu lục đạo của chúng ta, cùng Thanh Văn, Duyên Giác, chư đại Bồ Tát, chín pháp giới chúng sanh ở ngay trong một đời có thể đồng sanh Báo độ (Báo độ là thật báo trang nghiêm độ), được hay không? Được! Chỉ cần chúng ta tự mình chịu cố gắng, chỉ cần tự mình có thể y chiếu những đạo lý đã giảng ở trong Kinh điển, những phương pháp mà tu học, trong đời này đích thực có thể làm được. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Rốt cuộc thì chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tu học như thế nào? Chúng ta xác thực đích đáng có nguyện vọng này, hy vọng ngay trong một đời này cũng có thể vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Lý luận và phương pháp đều ở trên bộ Kinh này. Nếu như chúng ta không chịu chiếu theo lý luận phương pháp này để tu học, thì đời này sẽ luống qua. Nếu như là Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ phẩm hạ sanh, nhìn chung cũng không phải tệ. Trong “*Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ*” nói với chúng ta, ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới, Phạm Thánh Đồng Cư độ phải tu 12 đại kiếp mới có thể nhập Thật Báo độ. Nếu như chúng ta ở ngay trong đời này thật sự chịu nỗ lực, thì chúng ta tiết kiệm được 12 đại kiếp này. Vậy tại sao không hướng đến phẩm vị cao mà tranh thủ, mà cho là hạ hạ phẩm vãng sanh thì cũng được rồi? Những việc khác thì phải khiêm nhường, sự việc này hà tất gì phải khiêm nhường? Nếu như bạn thật muốn vãng sanh phẩm vị cao, chúng ta từ trên tổng nguyên tắc, tổng cương

lĩnh mà nói, chỉ cần bạn thật sự làm được. Những năm gần đây, tổng kết giáo học của Phật pháp chúng ta đã đề ra 10 câu 20 chữ, bạn chân thật đã làm được thì bạn sẽ tiết kiệm được 12 đại kiếp.

“Chân thành”, chúng ta đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với chư Phật Bồ Tát, đối với hết thảy chúng sanh chỉ có một cái tâm chân thành, chân mà không giả, thành mà không hư. Nhất định không nên cho rằng, ta dùng tâm chân thành đối với người, mà người khác hư tình giả ý đối ta, vậy thì ta không phải chịu thiệt thòi lớn rồi sao? Đúng, trước mắt bạn không chịu cái thiệt thòi này, thì bạn sẽ chịu sự thiệt thòi rất lớn, xem như bạn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ bối vãng sanh, bạn muốn nâng cao mình đến thượng bối, đến thật báo Trang Nghiêm Độ thì phải 12 đại kiếp. Nếu như chúng ta có thể đem cái nợ này tính rõ ràng, cái sự việc này làm cho mình bạch, đời này của ta nhiều nhất sống được 100 tuổi, chịu thiệt thòi 100 năm, ta cũng thấy rất xứng đáng. Ta thành tâm thành ý, đối với người quyết định không có một mảy may giả dối, đây là một lòng đến Tịnh Độ. Một lòng cầu sanh Cực Lạc Thế Giới thì tại vì sao không làm, tại vì sao đối với mọi người còn có giả dối, vẫn còn có thứ không thể nói với người, vẫn còn có việc che giấu người khác? Không có cần thiết! Nếu như còn những việc này, chúng ta không thể buông xuống thì thượng bối sẽ không có phần. Ai chướng ngại bản thân chúng ta? Chính mình đã chướng ngại chính mình. Cho nên nhất định phải có tâm chân thành, an trú trong chân thành, tiếp đến phải an trú thanh tịnh. Chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi mà tôi nói chính là “phát Bồ Đề tâm” mà trong Kinh điển đã nói. Bởi vì nói phát Bồ Đề tâm mọi người không hiểu, cái chú giải mà người xưa giảng về phát Bồ Đề tâm chúng tôi xem cũng không hiểu, cho nên tôi liền đem những lời này thay đổi một chút. Tâm chân thành chính là trực tâm của Bồ Đề tâm. Mã Minh Bồ Tát, ở trên “Đại Thừa Khởi Tín Luận” có nói đến “Trực Tâm”, ở trong “Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ” nói là “Chí thành tâm”. Tôi dùng hai chữ “chân thành” này, đây là thể của Bồ Đề tâm.

A Di Đà Phật!

Tập 235

Không có “thể” thì làm sao có “dụng”? Cho nên, bạn mà nói tâm của bạn thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, không thể có chuyện đó, vì bạn không có chân thành thì phía sau tất cả cũng không. Có “thể” mới có “dụng”, “thể” quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác, ba điều sáu chữ này chính là ở trong Bồ Đề tâm mà người xưa nói là “*thâm tâm*”. Tôi đem “*thâm tâm*” nói thành ba điều mọi người dễ hiểu.

“Từ bi” chính là “tâm đại bi”, “tâm phát nguyện hồi hướng”, cái này dễ hiểu. “*Thâm tâm*”, người xưa nói “*hiếu đức hiếu thiện*”, lời này nói ra nghe rất chung chung, rất khó lý giải. Tôi nói với họ “thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác”, thì việc này tương đối rõ ràng hơn nhiều. Cách nói này của tôi là căn cứ vào đề Kinh của bộ Kinh chúng ta đang giảng. Ở trên đề Kinh này có “Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”.

Thanh tịnh quyết định không bị ô nhiễm. Chư vị phải nên hiểu, tâm chân thành không bị ô nhiễm, vọng tâm thì bị ô nhiễm. Năm dục sáu trần có thể ô nhiễm là ô nhiễm vọng tâm, tuyệt đối không thể ô nhiễm chân tâm. Chân tâm mà bị ô nhiễm thì còn có thể gọi chân tâm được sao? Nhưng mà cái vọng tâm ấy sẽ gây trở ngại chân tâm, sẽ che đậy chân tâm, việc này là có. Quyết định không thể ô nhiễm chân tâm. Chân tâm bị che đậy, bị ô nhiễm cũng chỉ là tạm thời, chứ không phải thật. Nó là vọng, là hư vọng, làm gì mà chân thật được chứ? Cho nên quyết định không ô nhiễm, không những tâm không ô nhiễm, mà thân cũng không ô nhiễm. Các vị cũng biết, thân không ô nhiễm thì thân thể của bạn sẽ khỏe mạnh, bạn làm sao mà bệnh chứ? Bệnh là do bị ô nhiễm mầm độc, bạn mới bị sinh bệnh. Mầm độc là từ đâu mà ra? Gốc là tham sân si tam độc. Chỉ cần từ trong nội tâm đem những tham sân si tam độc trừ bỏ, thì bạn vĩnh viễn sẽ không bị bệnh, bác sĩ và thuốc men sẽ tuyệt giao với bạn, sẽ đoạn dứt rồi. Nếu như tham sân si mạn - những độc tố này không loại bỏ, vậy thì hết cách rồi, bác sĩ và thuốc men sẽ gắn bó keo sơn với bạn, bạn sống sẽ rất khổ. Cho nên tự tư tự lợi, tham sân si mạn ít một phần, đoạn một phần thì thân thể của bạn sẽ khôi phục một phần khỏe mạnh, cho dù bạn có bệnh thì lúc trị bệnh cũng rất dễ trị. Nếu đoạn dứt hai phần, bạn sẽ khôi phục hai phần khỏe mạnh. Đoạn dứt ba phần, bạn sẽ khôi phục ba phần khỏe mạnh. Phạm phu chúng ta không có năng lực đoạn dứt thì đoạn từng phần.

Tôi xin giới thiệu phương pháp của tôi với các vị đồng tu. Tôi không phải thượng căn lợi trí, tôi không có cách nào đoạn dứt, tôi là đoạn từng phần, tự tư tự

lợi tham sân si mạn là càng ngày càng ít, mỗi một năm một ít đi, cho nên thân thể của tôi mỗi năm một khỏe mạnh. Tôi tự mình biết được, tự mình rõ ràng minh bạch. Tháng trước, tôi tại Thâm Quyển đã ghi hình bộ “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Sau khi ghi xong thì đi đến Dương Châu hai ngày, thực hiện lời hẹn năm ngoài tại Dương Châu, gặp được một vị Lưu đại phu. Ông khám cho tôi xong thì liền nói: “*Pháp sư! Thân thể Ngài so với năm ngoài còn khỏe hơn nhiều*”. Tôi biết. Ông muốn học tôi hồi quy tự nhiên, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, thất tình ngũ dục của thế gian này. Hồi quy tự nhiên thì thân thể làm sao có thể không khỏe chứ? Bạn sao có thể không vui vẻ chứ? Phiền não nhẹ, trí huệ tăng, chính là sự việc này. Bây giờ cách đoạn từng phần này, cảnh giới càng ngày càng sáng rõ, chính mình rất rõ ràng mà có thể phát giác ra được. Đây là tôi xin nêu ra để cho chư vị đồng tu làm tham khảo. Tôi có thể làm được thì chư vị cũng có thể làm được.

Khi tôi còn trẻ, nghiệp chướng cũng nặng như các vị. Tôi bắt đầu xuất gia khi tôi ba mươi mấy tuổi, thân thể cũng có mùi rất nặng, những người thân cận tôi đều tránh xa. Tôi còn bị chứng hôi miệng nữa. Đại khái là sau đó ba năm, lúc đó tôi khoảng chừng ba mươi bảy - ba mươi tám tuổi, hiện tượng này liền không còn nữa. Bản thân tôi vào lúc đó thì không có phát hiện, là một vị lão đồng tu ở thư viện phát hiện. Vị lão đồng tu này quen biết tôi từ khi còn chưa xuất gia, ông rất rõ. Ông đến nói với tôi: “*Pháp sư Ngài mấy năm nay tu học cũng không tệ*”. Tôi nói: “*Làm sao ông biết vậy?*”. Ông nói: “*Mùi trên thân thể và chứng hôi miệng của Ngài đã không còn nữa*”. Hiện tượng nghiệp chướng đã tiêu trừ, mỗi năm đều có tiến bộ, cho nên mới có thể pháp hỷ sung mãn.

“*An trụ*” là tương đối không dễ dàng, nhất định phải tự mình thật sự cố gắng nỗ lực, sửa lỗi đổi mới, tu thiện tích đức, đây mới có thể thành tựu. “Liễu Phàm Tứ Huấn” là một bộ sách vô cùng hay. Cuộc đời của tôi được lợi là nhờ quyển sách nhỏ này, cả đời phụng hành, tôi không có một mảy may nghi ngờ đối với nó. Cảnh giới tuy là không cao, nó xác thực đích đáng là nền tảng, là căn bản cho chúng ta tu hành. Nếu như chúng ta làm người cũng không xong thì làm sao có thể an trụ quốc độ Phật? Đạo lý này phải thường thường suy nghĩ.

Trước mắt chúng ta ở tại Phật đường này, tại học hội này, mọi người cùng nhau tu học ở trong lớp bồi huấn. Chúng ta trụ ở lớp này mà cũng không xong, vẫn còn ý kiến với đồng học, bạn nghĩ xem, bạn làm sao có thể vắng sanh? Nói cách khác, trụ tại quốc độ Singapore này cũng không xong, cũng không thể an trụ thì bạn làm sao có thể trụ tại Cực Lạc Thế giới, bạn có từng nghĩ qua đạo lý này

chưa? Chân thật có tư cách an trụ Cực Lạc Thế giới là những người nào vậy? Người hòa hợp tăng đoàn, tu lục hòa kính, những người này khẳng định được sanh. Có lẽ sẽ có đồng tu hỏi, tôi sẵn lòng hòa hợp với họ, họ thì không thể hòa hợp với tôi, vậy phải làm sao? Kỳ thực, bạn hỏi câu hỏi này, đáp án đã có ở ngay bên trong. Chỉ cần chính bản thân bạn chung sống hòa thuận với mọi người thì được rồi, bạn khẳng định được sanh Tịnh Độ, không cần phải hỏi người khác, những đồng nghiệp này của bạn không thể vãng sanh Tịnh Độ. Chỉ cần ta có thể chung sống với người khác, không cần hỏi người khác đối với ta thế nào. Ở ngay trong cảnh duyên chân thật là tu hành tốt. Người chân thật tu hành là đem thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên thấy đều xem thành chân thiện tri thức của chính mình. Thuận cảnh, thiện duyên, thiện duyên là người tốt, bạn ở trong thuận cảnh thì người người đều là người tốt, bạn ở trong chỗ này mà tu thì không bị tham ái ô nhiễm, ở trong đây dễ dàng khởi tâm kiên tham. Nghịch cảnh, ác duyên, bạn sống chung với những người bất thiện này, vậy thì đúng lúc để tu nhẫn nhục Ba La Mật rồi. Cho nên, bất luận là cảnh giới gì, bất luận sống chung với những chúng sanh như thế nào, đều là đạo tràng của người tu hành thật sự. Nếu như bạn muốn lựa chọn đạo tràng nào, vậy là sai, hoàn toàn sai lầm. Người tu hành thật sự không có việc lựa chọn, lựa chọn thì bạn đã có phân biệt có chấp trước. Chư vị hãy suy nghĩ cho thật tỉ mỉ ngay chỗ này, để tư duy, để quan sát, bạn sẽ giác ngộ. Lựa chọn đạo tràng chỉ có một điều kiện, đó chính là nơi này có chấp nhận cho ta ở không? Họ mà chịu cho ta ở, đây là có duyên. Không chịu cho ta ở, ta đương nhiên phải ra đi, tuyệt đối không gây phiền não cho người khác. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, chỉ có điều kiện như vậy thì mới bàn đến chuyện lựa chọn, nếu không mà nói, tuyệt đối không lựa chọn. Đạo tràng này mà không tốt, hoàn cảnh không tốt, người ở đó đối với bạn đều không tốt, nhưng mà không có ai đuổi bạn đi, chỉ cần họ không đuổi bạn đi, đây chính là đạo tràng tốt để cho bạn tu hành, bạn ở đây thì quyết định sẽ có thành tựu. Chư vị phải hiểu rõ đạo lý này. Nếu ở chung với người ta không vừa ý một chút mà muốn đi rồi, thì bạn không phải người tu hành. Ở đây ngược lại không có ai đuổi bạn đi, mà bạn lại muốn rời khỏi, bạn cảm thấy chịu không nổi nữa, vậy bạn không phải người tu hành, bạn không chịu tu nhẫn nhục Ba La Mật, bạn không chịu tu bố thí Ba La Mật, một điều trong lục độ bạn cũng không có. Hiện nay người chân thật hiểu rõ đạo lý này không nhiều, tôi rất ít nhìn thấy, cho nên thời đại này người mà tu hành thành tựu quả thực như lông phụng sừng lân. Chúng ta lại suy nghĩ, tại vì sao mà thành ra như vậy? Vẫn là cổ đức đã nói rằng, không có ai nói với họ. Chúng ta tin rằng, ở trong đại chúng đã đầy đủ thiện căn phước đức nhân

duyên, quyết định không thể ít, vô cùng đáng tiếc là không gặp được thiện hữu, không có gặp được thiện tri thức chỉ dẫn họ, không có thiện tri thức cảnh tỉnh họ, cho nên họ mê hoặc, họ sai lầm. Từ đó mà biết, thiện tri thức là một trong những mấu chốt cho việc chúng ta có thể thành tựu trong đời này hay không. Chân thật gặp được thiện tri thức, người từ trình độ trung đẳng trở lên, đại đa số đều có thể thành tựu. Đây là trong lịch sử của chúng ta, trong quá trình tu học đời này của chúng ta, chúng ta tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe được. Thân cận thiện hữu là đại sự đầu tiên của người sơ học chúng ta.

“*Bất xả thiện tri thức*”, bất xả thiện tri thức cũng phải hiểu rằng, không phải mỗi ngày dính như bóng với hình, không rời thiện tri thức, vậy thì cũng sai. Không xả bỏ giáo huấn của thiện tri thức, đây mới chân thật gọi là không rời thiện tri thức. Những giáo huấn của thiện tri thức chúng ta ngày ngày ghi nhớ trong lòng, ngày ngày y giáo phụng hành, đây chính là chân thật thân cận thiện tri thức.

Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn tại thế gian, trên Kinh điển có một công án. Có hai vị Tỳ Kheo muốn đi gặp Phật, trên đường đi bị khát nước, gặp được một cái vũng nước, trong vũng nước có côn trùng. Có một vị Tỳ Kheo liền uống ngay, vì nếu không uống, e rằng không có cách nào sống nổi. Sau khi uống nước xong thì đi gặp Thích Ca Mâu Ni Phật. Còn vị Tỳ Kheo kia không uống nước, cho nên đã chết vì khát. Sau khi được gặp Phật, Phật hỏi ông từ đâu mà đến, ông liền kể lại những việc đã xảy ra trên đường đi. Phật nói: “*Vị Tỳ Kheo đã nghiêm trì giới luật ấy từ sớm đã đến gặp ta rồi, ông không có gặp được ta*”. Các vị hãy suy nghĩ ý nghĩa của câu nói này, người đứng ngay ở trước mặt đức Phật mà không thể y giáo phụng hành thì chưa phải là gặp được Phật, người chân thật y giáo phụng hành tuy rằng đã chết, nhưng họ vẫn ở bên cạnh thiện tri thức. Đây là một ví dụ rất hay. Vì vậy, cho dù thiện tri thức không tại thế, chúng ta cũng có thể thân cận họ như ở trước mặt.

Tôi khuyên bảo đồng học thân cận A Di Đà Phật, Phật A Di Đà ở đâu vậy? Bộ Kinh này chính là Phật A Di Đà. Ta ngày ngày đọc tụng là nghe giáo huấn của Phật A Di Đà, ta có thể lý giải, ta có thể y giáo phụng hành thì cũng như đang ở ngay bên cạnh Phật A Di Đà không khác, hiện tiền tất cả lúc, tất cả chỗ, quyết định được Phật A Di Đà hộ niệm. Được Phật A Di Đà hộ niệm, xin nói với các vị, là các vị được mười phương ba đời tất cả chư Phật hộ niệm. Chư Phật hộ niệm thì sao có đạo lý Long Thiên Thiện Thần không bảo hộ các vị được? Cho nên, người tin Phật học Phật thì được đại lợi ích. Cái lợi ích này, không một lợi ích thế

xuất thế gian nào có thể sánh bì được với nó, tại vì sao không chăm chỉ nỗ lực mà tu học?

Kinh văn một câu phía sau: “*Uy đức quảng đại*”. “*Uy*” là chỉ kính nể, tôn kính Ngài. “*Đức*” nghĩa là yêu quý hoan hỷ. Bạn xem, vừa yêu quý vừa nể sợ Ngài thì gọi là “*uy đức*”. Đa số học sinh đối với thầy cô có thể cảm nhận được việc này. Thầy cô có uy đức, học sinh đối với thầy cô rất là kính yêu mà cũng rất sợ. “*Quảng đại*” thì không phải người bình thường có thể làm được. “*Đại*” là từ bao dung mà nói, “*quảng*” cũng có ý nghĩa là “lớn”, nhưng mà ở đây vẫn còn cái ý sâu hơn. Chúng ta học Phật đầu tiên phải đem tâm lượng mở rộng ra, phải có thể bao dung tất cả, nhất định không thể nào cái này tôi thấy không vừa ý, cái kia tôi không hài lòng, việc này không thể nào. Người như vậy không thể nào học Phật, chỉ có thể trông được một ít thiện căn trong Phật pháp, không vào được cửa. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta vào được cửa chưa? Rất khó nói. Nếu như tâm lượng bạn nhỏ thì bạn ở bên ngoài cửa, chưa có vào trong. Đây là sự thật, tuyệt đối không phải nói đùa.

Bạn xem, đạo tràng của Phật giáo chúng ta, nơi giảng Kinh tu học thì gọi là đạo tràng, kiến trúc của nó, những gì thờ cúng bên trong muôn hình vạn trạng đều là giáo học. Kiến trúc, bạn vừa đến đạo tràng này, việc đầu tiên nhìn thấy là sơn môn, điện Thiên Vương. Ở trong điện Thiên Vương, đối diện với cổng chính cúng dường nhất định là Bồ Tát Di Lặc. Tọa tượng của Bồ Tát Di Lặc là theo hình tượng Bồ Đại Hòa thượng, đây là các vị tổ sư Đại đức của chúng ta đã làm. Bồ Đại Hòa thượng ngồi ở chính giữa, Ngài ngồi ở đó để làm gì vậy? Là Ngài nói với bạn, giống như dáng vẻ của Ngài mới có thể vào cửa Phật. Cái bụng của Ngài rất lớn, có thể dung chứa, đối với tất cả mọi người thì cười híp mắt, tuyệt đối không có việc ghét người này, ghét cái kia. Các vị hãy suy nghĩ cái ý vị này. Không phải bạn vui cười với người này mà lại làm mặt ngầu với người nọ, vậy bạn chưa có vào cửa Phật. Người vào cửa Phật, bất luận đối với một người như thế nào, nhất định là vui cười với người, nhất định là bao dung tất cả, thì bạn mới có thể vào cửa Phật. Không phải vào cái cửa hình thức mà là vào cửa thực chất. Cửa thực chất có nghĩa là gì? Quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, Đại thừa Sơ tín vị Bồ Tát. Bạn có thể chứng được Sơ tín vị Bồ Tát, chứng được quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, bạn mới coi là vào cửa. Suy nghĩ xem, chúng ta đã vào hay chưa? Chưa vào cửa! Nhìn thấy người vẫn còn thấy không vui, cho nên học Phật học hết bao nhiêu năm mà vẫn còn ở ngoài cửa Phật. Nhìn thấy bức tường cửa Phật mà vào chưa được, y phục thì đã mặc lên rồi nhưng vẫn bên ngoài cửa. Cái y phục này là

người ở bên trong cửa mặc, chúng ta ngày nay cũng mặc lên y phục của họ, đích thực lại chưa vào cửa, vậy mặc bộ y phục này có cảm thấy hổ thẹn hay không? Mặc bộ y phục này nghĩa là “ta muốn vào cửa”, nhưng mà bạn có vào được hay không? Nên nhớ phải mở rộng tâm lượng, phải đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh, chung sống hòa thuận, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, như vậy chúng ta mới có thể vào được cửa.

Sơ tín vị Bồ Tát, quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, công phu của họ là như thế nào? Là đã đoạn kiến hoặc ở trong kiến tư phiền não. Danh từ “kiến hoặc” này, các đồng học sơ học cũng không hiểu. Chúng tôi nói theo một cách khác, “*Kiến giải sai lầm*” nghĩa là nói mọi cách nhìn của bạn đã sai lầm rồi. Sự việc sai lầm như vậy quá nhiều, Phật đem quy nạp trở lại thành năm loại lớn.

NĂM LOẠI KIẾN GIẢI SAI LẦM.

Loại thứ nhất là “Thân Kiến”. Chấp trước cái thân này là ta, đây là cách nhìn sai lầm. Khi chúng tôi giảng Kinh cũng thường thường nhắc nhở với mọi người, cái thân này không phải là ta, thân mà là ta thì xong rồi, thân mà chết thì ta không phải chết luôn rồi hay sao? Thân không phải là ta, thân chết ta không chết, ta sẽ sống đến vĩnh hằng. Thân không phải ta thì thân là cái gì? Trong Phật pháp có một cái danh từ gọi là “ngã sở”, dùng lời hiện nay mà nói nghĩa là “cái ta sở hữu”. Giống như tôi mặc bộ y phục này, thì bộ y phục là cái tôi sở hữu, đây không phải tôi. Y phục mặc cũ rồi thì sẽ thay ra mặc bộ mới vào, mặc rách rồi lập tức liền không cần nữa, vứt bỏ đi, may một bộ y phục mới để mặc. Y phục có sanh diệt, có sanh tử, ta không có sanh tử. Cùng đạo lý như vậy, cái thân này là của ta, giống như là y phục vậy, cái thân thể này thời gian sử dụng đã lâu rồi, nó hỏng rồi, không cần nó nữa, đổi một cái thân thể mới khác. Người mà hiểu được đạo lý này, càng đổi càng thù thắng, càng đổi càng tốt, đời này chúng ta được là thân người, đời sau chúng ta đến trời Dục Giới, đời sau nữa chúng ta đến trời Sắc Giới, mỗi đời một tốt hơn, càng đổi càng tốt. Người như vậy là người thông minh, người như vậy có trí tuệ. Nếu như càng đổi càng tệ thì sai rồi, đời này thì làm người, đời sau xuống làm quỷ, sau nữa làm súc sanh, rồi đi vào trong địa ngục luôn. Đây là sai lầm. Cho nên phải biết rằng, thân trời, thân người, thân súc sanh, thân ngựa quỷ, thân địa ngục đều là cái ta sở hữu, không phải ta. Ta là vĩnh hằng, ta không có sanh diệt. Dem cái thân này xem thành ta, đây là một kiến giải sai lầm, một cách nhìn sai lầm, bạn phải đem nó cải đổi trở lại.

Loại thứ hai là “Biên Kiến”. “Biên kiến” có ý nghĩa gì? Chấp trước có hai bên, thực tế mà nói, chính là khoa học gia phương tây hiện nay nói là “thuyết tương đối”, trong Phật pháp thì nói là “biên kiến”, là kiến giải sai lầm. Phàm là đối lập, lớn thì đối lại là nhỏ, dài thì đối lại là ngắn, đây gọi là “biên kiến”. Vì sao có kiến giải sai lầm này? Kiến giải này là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sinh ra, không phải chân tướng sự thật, bên trong chân tướng sự thật không có. Có lẽ bạn không thừa nhận, vì sao nói không có? Rõ ràng là cái này lớn, cái kia nhỏ, cái nhà này thì lớn, cái nhà kia thì nhỏ, nằm ngay trước mắt, bạn sao lại có thể nói đây là sai lầm chứ? Thật sự đã sai! Bạn không thể biết. Nếu như bạn biết được bạn sai lầm, sửa đổi cái sai lầm này, thì bạn chứng được quả vị. Sau khi đã chứng quả rồi thì cái nhà này có lớn nhỏ hay không? Không có lớn nhỏ. “Duy Ma trưng thất” ở trên “Kinh Duy Ma”, cái phòng mà cư sĩ Duy Ma ở không lớn, chu vi có một trượng, nhỏ hơn nhiều so với giảng đường này của chúng ta. Cư sĩ Duy Ma giảng Kinh, bên trong lại có thể có đến một vạn người ngồi. Một vạn người ngồi trong căn phòng nhỏ ấy của ông mà không tỏ ra chật chội, đó là cảnh giới gì? Không có lớn nhỏ. Cho nên Phật nói với chúng ta: “*Núi Tu Di chứa hạt cải, hạt cải đựng núi Tu Di*”. Hạt cải là hạt của cây cải, đem núi Tu Di bỏ vào trong hạt của cây cải, núi Tu Di không có thu nhỏ, hạt cây cải không có phình to, vậy thì sao có thể bỏ vào? Không có lớn nhỏ thì mới có thể bỏ vào được. Có lớn nhỏ, lớn thì có thể chứa nhỏ, nhỏ thì làm sao có thể chứa lớn? Chúng ta ngày nay, cảnh giới này tại vì sao không thể hiện tiền? Chính là bởi vì bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, sai là ở chỗ này. Từ đây mà biết, quả Tu Đà Hoàn Viên giáo Sơ tín vị Bồ Tát đã nhập vào cảnh giới này rồi, chúng ta nói là “*cảnh giới bất tư nghi*”. Người ta đã khế nhập chứng được rồi, là thật, không phải là giả.

Loại thứ ba là “Giới Thủ Kiến”. Đây là chúng ta thường nói là “thành kiến”. Người nào cũng có thành kiến rất sâu.

Loại thứ tư là “Kiến Thủ Kiến”, cũng là thuộc về thành kiến. Hai loại thuộc về thành kiến. Thành kiến vì sao phân thành hai loại? Vì một cái là sinh ra thành kiến từ trên nhân, một cái là sinh ra thành kiến từ trên quả.

Loại cuối cùng là “Tà Kiến”. Không thuộc về năm cách nhìn sai lầm nói phía trước thì đều quy nạp vào “tà kiến”.

Chúng ta có thể đem những cách nhìn sai lầm này vứt bỏ, thật sự y chiếu theo những đạo lý phương pháp này trong Kinh luận Phật sửa thành cách nhìn

chính xác, đối với vũ trụ nhân sanh có cách nhìn chính xác, bạn mới vào được cửa. Chúng ta học Phật đã được nhiều năm rồi, dù sao cũng đừng cống cao ngã mạn, dù sao cũng đừng cho rằng bản thân mình rất giỏi, trên thực tế còn chưa vào được cửa thì có gì đáng để cống cao ngã mạn? Nhất định phải khiêm nhường. Đấng Giác Bồ Tát mà còn khiêm nhường, làm gì có Bồ Tát nào không khiêm nhường? Tìm không ra. Làm gì có vị La Hán nào không khiêm nhường? Cũng tìm không ra. Người không chịu khiêm nhường thì mãi mãi không thể vào cửa Phật, chúng ta không thể không biết. Cho nên tâm lượng phải nên mở rộng, nhất định phải bao dung, phải bồi dưỡng cái tâm lượng quảng đại của mình. Phật ở trên Kinh thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, đó là tâm lượng vốn có của chúng ta. Hãy nghĩ xem, chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát họ dựa vào cái gì mà làm được? Chúng ta tại vì sao không làm được? Gặp phải một chuyện nhỏ nhặt mà cũng nổi giận rồi. Phải lập tức quay đầu, cần phải nghĩ đến, ta làm sao mà lại tệ đến mức độ này? Tu hành là phải bắt đầu từ những chỗ này.

“*Quảng*” có thể nói là đại hội chư thượng thiện nhân ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới, Phật A Di Đà mỗi ngày đều giảng Kinh thuyết pháp. Ngoài đại chúng Tây Phương Thế giới mỗi một người đều đang nghe, còn có Bồ Tát ở mười phương thế giới, họ có thần thông, họ có năng lực, ngưỡng mộ Phật A Di Đà, đều đến nghe Kinh. Giảng đường ấy của Phật A Di Đà rất rộng lớn, không thể nghĩ bàn. Người ở mười phương thế giới thấy thấy đều đến, sức chứa ở nơi ấy rất rộng rãi thoải mái, tuyệt đối sẽ không cảm thấy chật chội. Là giảng đường quảng tượng quảng đại, pháp hội thù thắng, Thánh chúng vô lượng. Quảng đại cũng là biểu thị tánh đức, quốc độ thanh tịnh, trên Kinh giảng “*siêu du thập phương*”. Sự thanh tịnh ở Thế giới Tây Phương còn thanh tịnh hơn tất cả sát độ của chư Phật. Việc này thì chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Tại vì sao? Thế giới này của chúng ta là Tịnh Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng Tịnh Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật lại không thuần tịnh, Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ có Thật Báo Trang Nghiêm Độ là thanh tịnh, Cực Lạc Thế Giới có tứ độ. Thế giới Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng có tứ độ, nhưng Phạm Thánh Đồng Cư Độ không thanh tịnh, Phương Tiện Hữu Dư Độ cũng không đủ thanh tịnh. Nhưng Tây Phương Cực Lạc Thế giới thù thắng nhất chính là Đồng Cư và Phương Tiện đều thanh tịnh, thanh tịnh như là Thật Báo Độ. Đây là điều mà trong sát độ của mười phương chư Phật không có, cho nên nói “*siêu du mười phương*”.

Danh hiệu của Phật A Di Đà cũng có thể xưng là Vô Lượng Thanh Tịnh Phật, hoặc xưng là Vô Lượng Thanh Tịnh Giác. Vì sao vậy? Tây Phương Cực

Lạc Thế giới xác thực đích đáng là sở hiện ở trong chân tâm tự tánh của A Di Đà Phật, “duy tâm sở hiện”, nó chỉ có sở hiện, không có sở biến. Quốc độ Phật ở phương thế giới là “duy tâm sở hiện”, Thật Báo Độ của chư Phật, Tịch Quang Độ của chư Phật, còn Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ ở trong Sát Độ của chư Phật là “duy thức sở biến”. Thế giới này của chúng ta chính là giống như vậy, không giống như Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tứ độ đều là Pháp Tánh Độ.

Tứ độ đều là Pháp Tánh Độ, đều là “duy tâm sở hiện”, thì tại sao vẫn còn gọi tứ độ, còn phải gọi là Đồng Cư, còn phải gọi là Phương Tiện? Chúng ta tu Tịnh Độ, trong bao nhiêu năm tu học như thế đã dần dần lĩnh ngộ được. Người được vãng sanh đến Cực Lạc Thế giới là đời nghiệp vãng sanh, nói một cách khác, ở trong A Lại Da Thức của họ đã trồng xuống những hạt giống này, không có cách chuyên trở lại được, họ là mang theo những thứ này đi vãng sanh. Với những người này mà nói, là Đồng Cư Độ, là Phương Tiện Độ. Nếu như đối với Phật và pháp thân Bồ Tát mà nói, thì đều là Thật Báo Độ. Chư vị cứ suy nghĩ thử xem, tôi nói lời này có đạo lý hay không? Trong tâm của chư Phật Bồ Tát thì tất cả đều là Thật Báo Độ, đều là Tịch Quang Độ. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cho nên, ở đây được gọi là “Thanh Tịnh Phật Độ”.

Trên Kinh luận chỉ dạy chúng ta, trong “Vãng Sanh Luận” nói rất hay, tâm chuyên niệm, phát nguyện cầu sanh, bạn chân thật minh bạch rồi, chân thật giác ngộ rồi, tin tưởng lời của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngày mai là lễ Phật Đản, là ngày sinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta không nên chấp trước ngày sinh của đức Phật là ngày nào. Người Trung Quốc có cách nói của người Trung Quốc, người Ấn Độ có cách nói của người Ấn Độ, Nam Dương có cách nói của Nam Dương. Người Trung Quốc thì nói là ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch, không phải là dương lịch. Việc này không ảnh hưởng gì. Chúng ta một năm cứ lựa chọn ra một ngày để kỷ niệm Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cho nên lễ Phật Đản là ngày lễ để kỷ niệm Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây là một ngày mà chúng sanh chúng ta hoan hỷ nhất. Phật đã đến thế gian này của chúng ta, đem lại ánh sáng cho chúng ta, đem lại hạnh phúc cho chúng ta. Ánh sáng của Ngài chính là Kinh điển. Ngài đem hạnh phúc đến cho chúng ta, đó chính là y giáo tu hành. Người mà y giáo tu hành không có một ai mà không được phước. Có được nhất định là phước báo cứu cánh viên mãn. Nếu như bạn học Phật mà không được phước, khẳng định là bạn đã bị sai lầm ở trên lý luận hoặc là trên phương pháp. Nếu như phương pháp, lý luận không có sai lầm, bạn quyết định được phước. Đây là đạo lý chân thật. Cho nên chúng ta nhất định phải chuyên tâm, nhất tâm chuyên niệm,

phát nguyện cầu sanh, như vậy quyết định được vào liên hoa thế giới. Lời tuy rằng nói là như vậy, đáng sợ nhất đó là người thường cắt câu lấy nghĩa, tự mình đã làm chướng ngại chính mình. Giống như bốn nguyện niệm Phật, chỉ học nguyện thứ 18, cái khác thì đều không cần nữa. Đây là hiểu lầm rồi, đây là cắt câu lấy nghĩa, chính mình đã làm lỡ mất cơ hội rất tốt ngay đời này cầu sanh Tịnh Độ, vô cùng đáng tiếc.

Khi chúng tôi giới thiệu bộ Kinh này có nói, nguyện thứ 18 quy kết đến sau cùng là danh hiệu, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa của danh hiệu chính là 48 nguyện. Nói cho rõ ràng tường tận, 48 nguyện chính là bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” này, mỗi câu mỗi chữ đều là giải thích 48 nguyện cho chúng ta, mỗi một câu mỗi một chữ đều không tách rời phạm vi 48 nguyện. Chúng ta phải nên thâm nhập lý giải bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này.

Cổ Đại đức đã nói với chúng ta, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” là chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Vậy chú giải của “Kinh Hoa Nghiêm” là gì? Người xưa nói Đại Tạng Giáo, trong Phật giáo là “Đại Tạng Kinh”, toàn bộ “Đại Tạng Kinh” là chú giải cho “Kinh Hoa Nghiêm”. Những đồng tu học Phật đối với sự việc này không thể không biết rõ. Sau khi bạn đã thật sự minh bạch, người ta nói công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn thì bạn mới có khái niệm này. Nếu không mà nói, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, đến khái niệm chúng ta cũng không có. Câu A Di Đà Phật này có công đức gì chứ, có gì hay đâu chứ? Bạn sẽ hoàn toàn không biết. Cho nên bạn phải đem “Đại Tạng Kinh” quy nạp thành “Hoa Nghiêm”, “Hoa Nghiêm lại quy nạp thành “Vô Lượng Thọ”, “Vô Lượng Thọ” quy nạp thành 48 nguyện, 48 nguyện quy nạp thành một câu Phật hiệu, bạn mới hoát nhiên đại ngộ, công đức danh hiệu thật là không thể nghĩ bàn, cảm được “*uy đức quảng đại thanh tịnh Phật độ*”.

Hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 236

Khoa “Vấn thành Phật tiền hậu”.

Kinh văn: “**A Nan văn Phật sở thuyết, bạch Thế Tôn ngôn: “Pháp Tạng Bồ Tát, thành Bồ Đề giả, vi thị quá khứ Phật da, vị lai Phật da, vi kim hiện tại tha phương thế giới da”**”.

Đây là A Nan Tôn Giả thỉnh giáo với Thế Tôn. Phía trước đã nói đến Pháp Tạng Tỳ Kheo tu hành chứng quả đã xây dựng Tây Phương Cực Lạc Thế giới y chánh trang nghiêm, giúp đỡ chúng sanh hữu duyên ở mười phương, cung cấp cho họ đạo tràng tu học thù thắng nhất. Sự việc này Phật đã nói được rất là rõ ràng. A Nan cũng là hỏi thay cho chúng ta, Pháp Tạng Bồ Tát thành Phật là Phật quá khứ hay là Phật vị lai, hay là Phật hiện tại ở thế giới tha phương? Đương nhiên sự việc này là điều mà chúng ta bức bách cần phải nên biết. Chúng ta lại tiếp tục xem đến Thế Tôn trả lời:

Kinh văn: “**Thế Tôn cáo ngôn: “Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai”**”.

Ý nghĩa của đoạn này rất sâu. A Nan tôn giả là từ trên hình tướng mà đặt câu hỏi, Thế Tôn là như lý mà trả lời, hiển hiện cái nghĩa đế thứ nhất của trung đạo. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với A Nan tôn giả rằng: “*Bỉ Phật Như Lai*”. Chữ “bỉ Phật” này chính là xưng Phật A Di Đà. “*Lai vô sở lai, khứ vô sở khứ*”, đây là cảnh giới trên quả địa của Pháp Thân Đại Sĩ và Như Lai, đây mới là chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Người thế gian chúng ta, đặc biệt là người có tín ngưỡng tôn giáo không thể không truy cầu sự vĩnh hằng. Bốn câu nói này của Phật chính là nói rõ sự vĩnh hằng, nói rõ chân tướng sự thật. Sự việc này thật không dễ gì lý giải được, nhưng chỉ ít chúng ta cũng phải có đủ lòng tin chân thành, chúng ta mới có thể tu hành chứng quả. Nếu như đối với sự việc này mà có nghi hoặc, vậy thì Phật đã nói ở trên Kinh rằng, đây là chướng ngại tu hành nghiêm trọng nhất của Bồ Tát. Góc rẽ của những phiền não là tham sân si mạn nghi, nghi có nghĩa là gì? Đó là nghi ngờ sự việc này. Hoài nghi những sự việc khác thì không nghiêm trọng, đối với sự việc này mà hoài nghi thì làm cho Bồ Tát tu hành không thể phá vô minh chứng pháp thân. Chúng ta cũng biết, trên “Kinh Hoa Nghiêm” có nói: “*Phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân*”, đây là Viên giáo Sơ trụ Bồ Tát. Nếu

như Bồ Tát đối với chân tướng sự thật này có hoài nghi, họ sẽ không có cách nào phá vô minh. Do vậy, chúng ta đối với sự việc này quyết định là phải ngưỡng tin.

Thông thường tôn giáo nói vĩnh hằng chỉ nói đến Linh, Linh hồn. Chúng ta nói đến Linh hồn, người nước ngoài nói là Linh. Họ biết được rằng Linh là bất sanh bất diệt, nhưng mà Linh có lai có khứ, nó không có sanh diệt, nó có đến có đi, thế gian dường như tất cả tôn giáo đều nói đến, trong Phật giáo chúng ta cũng có nói. Trong Phật giáo chúng ta không gọi nó là Linh, cũng không gọi nó là Linh hồn, mà gọi nó là “A Lại Da Thức”. Con người chúng ta đến thế gian này, Phật nói ở trên Kinh: “*Lai tiên khứ hậu tác chủ công*”. Đi đến thế gian này đầu thai, nó đến trước nhất, nó đến nhập vào thai, sau khi người qua đời nó rời khỏi sau cùng. Cho nên chúng ta phải nên hiểu, con người sau khi dứt hơi, đã ngừng hơi thở rồi, “A Lại Da Thức” chưa hẳn rời khỏi. Cho nên Tổ sư Đại đức nhiều lần dạy bảo chúng ta, sau khi tắt hơi trong vòng 8 giờ đồng hồ không được sờ vào họ, không được đụng chạm vào họ. Vì sao vậy? Sợ “A Lại Da Thức” của họ chưa rời khỏi, trong thời gian này họ vẫn còn có tri giác, vẫn còn có hỉ nộ, ngộ nhớ họ không vui, cái tâm sân khuể lại sinh khởi thì sẽ làm hại đến họ rất lớn. Con người sau khi chết, trong Phật giáo nói lục đạo luân hồi, họ rớt cuộc đi vào cái đạo nào quyết định ở một niệm cuối cùng. Một niệm sau cùng sinh sân khuể thì quyết định đọa tam ác đạo. Chúng ta nhất định phải có cái thường thức này. Nhưng vì để an toàn, tốt nhất sau khi đã ngừng hơi thở có thể trong vòng 10 đến 12 tiếng đồng hồ không đụng chạm vào họ, đây mới là an toàn nhất. Nhà Phật gọi là A Lại Da, cũng còn gọi là “Thần thức”, “Thần thức” chính là “A Lại Da Thức”. Ở Trung Quốc, danh từ thường dùng cũng không gọi là linh hồn, người Trung Quốc gọi là hồn phách.

Không Lão Phu Tử ở trong “Kinh Dịch – Hệ Từ Truyền” đã nói rất có đạo lý, Ngài nói: “*Du hồn vi biến, tinh khí vi vật*”. Hai câu nói này của Phu Tử nói rõ, thế gian này, động vật (động vật là bao gồm con người chúng ta), thực vật, khoáng vật là từ đâu mà đến. Hai câu nói trên “Kinh Dịch” đã nói rõ chân tướng sự thật này, hết thảy tất cả động vật là “du hồn vi biến”, thực vật khoáng vật là “tinh khí vi vật”. Nói được rất cao minh. Cách dùng từ ngữ không giống với cách Phật đã nói ở trên Kinh điển, nhưng ý thì giống, chúng ta không thể không thừa nhận trí huệ của Không Lão Phu Tử. Cảnh giới của Không Lão Phu Tử không phải là người phàm, người phàm không nói ra được. Phu Tử gọi là “Du hồn” rất có đạo lý. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, “A Lại Da Thức” là động, nó không phải là đứng im, vả lại tốc độ còn vô cùng lớn, tốc độ rất lớn. Chúng ta niệm Phật vắng

sanh, gọi là đời nghiệp vãng sanh, vậy đời nghiệp vãng sanh chưa kiến tánh, ai đến Cực Lạc Thế giới để thọ sanh? “A Lại Da Thức”. Người mà niệm Phật vãng sanh, “A Lại Da Thức” rời khỏi cái thân thể này của mình đến Cực Lạc Thế giới hoa sen hóa sanh. Cực Lạc Thế giới cách nơi này của chúng ta là bao xa vậy? Trên Kinh Thế Tôn nhiều lần nói với chúng ta, Ta Bà Thế giới và Cực Lạc Thế giới cách nhau mười vạn ức quốc độ Phật. Cự ly này quá xa. Một quốc độ Phật chính là khu giáo hóa của một vị tôn Phật, trên Kinh Phật thường gọi là “tam thiên đại thiên thế giới”, đây là khu giáo hóa của một tôn Phật.

Cái “tam thiên đại thiên thế giới” này rốt cuộc là bao lớn? Trước đây chúng tôi đã từng giới thiệu qua với chư vị, ở chỗ này thì không cần nói lại, chúng tôi khái lược mà nói. Hiện tại khoa học gia quan sát vũ trụ của chúng ta, họ phát hiện cách hành tinh trong không gian vận hành theo một nguyên tắc y như cũ, giống như là có sự tổ chức, như là hành tinh địa cầu này xoay quanh mặt trời, chúng ta thì gọi là tinh hệ, quay quanh mặt trời chúng ta gọi đó là hệ mặt trời. Mặt trời lại xoay chung quanh ngân hà, chúng ta gọi đây là đại tinh hệ, gọi là hệ ngân hà. Hệ ngân hà có xoay quanh một tinh hệ lớn hơn nữa hay là không? Hiện tại các nhà thiên văn học chưa có phát hiện. Trong quá khứ, chúng ta thông thường đều cho rằng hệ ngân hà chắc là “tam thiên đại thiên thế giới” mà Phật đã nói ở trên Kinh, là một quốc độ Phật.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh giải” của ông sau cùng có một đoạn văn chương, năm ngoái tôi đến Bắc Kinh, ông đã tặng cho tôi. Ông nói ông không kịp viết vào trong quyển chú giải, hy vọng tôi in quyển chú giải này thì đem nó in đằng sau, để cung cấp cho các vị làm tham khảo. Căn cứ nghiên cứu cách nhìn của ông, ông nói hệ ngân hà là đơn vị thế giới mà Phật đã nói với chúng ta ở trên Kinh. Việc này trước giờ chúng tôi chưa từng nghĩ qua. Nếu như hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, một quốc độ Phật thì số lượng nhiều rất đáng kể. Tại vì sao? Một cái tiểu thiên thế giới là một nghìn cái đơn vị thế giới, nói một cách khác, một nghìn hệ ngân hà chỉ mới là một tiểu thiên thế giới mà Phật nói trên Kinh. Lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, một nghìn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Sau đó lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một nghìn trung thiên thế giới thì được một đại thiên thế giới, khu giáo hóa của một tôn Phật. Nếu như dựa theo cách tính này, một đại thiên thế giới là bao nhiêu hệ ngân hà? Một tỉ hệ ngân hà. Khoa học gia ngày nay của chúng ta, phạm vi mà máy móc thiết bị khoa học có thể thăm dò thì còn quá nhỏ, còn chưa ra khỏi phạm vi của tiểu thiên thế giới. Phạm vi này lớn đến như vậy. Ở bên kia

mười vạn ức đại thiên thế giới mới là Cực Lạc Thế giới của Phật A Di Đà, các vị suy nghĩ xem, khoảng cách này bao xa. Hiện nay chúng ta đang nói con số thiên văn, con số của thiên văn còn vẫn chưa có cách nào để mà ví dụ, nhưng mà các vị phải nên biết, thần thức của chúng ta trong nháy mắt thì đã đến rồi, cho nên Phu Tử nói “Du hồn vi biến” là rất có đạo lý.

Nói “Du hồn” là chính xác, nếu như nói “linh” thì không chính xác. Vì sao lại không chính xác? Nếu như cái hồn này linh mà nói, các vị nghĩ xem, đi đến thế gian này đầu thai, ai mà chịu đầu thai vào trong nhà nghèo khổ chứ? Nếu nói là linh thì tự mình có thể lựa chọn, nhất định lựa vào nhà đại phú đại quý, sinh ra được hưởng phước. Khi đến để đầu thai còn không làm chủ được, cái hồn này không linh, cho nên nhà Phật gọi cái hồn này là “mê hồn”. Mê hồn thì điên đảo. Nhà Phật thì nói là hồn không linh, nó mê, cho nên nó mới đi đến lục đạo để luân hồi, nhất là trong tam ác đạo. Nếu như là linh thì nó làm gì chạy vào tam ác đạo đầu thai? Sự việc này là không thể nào. Phu tử không có nói nó là mê, mà nói nó là du, nó động, nói cái động thái của nó. Việc này miêu tả rất hay. Cho nên, tốc độ của nó rất lớn. Nhưng chư vị phải nên hiểu, nó có đến có đi. Chúng ta nói nó không sanh không diệt, cái không sanh không diệt này là nói cho dễ hiểu, không phải là thật. Nếu nói thật sự, thật sự nó cũng có sanh diệt, chẳng qua nếu như nó giác ngộ triệt để thì nó diệt rồi, nếu như còn chưa giác ngộ triệt để thì nó tồn tại. Chúng ta có thể nói bản thân cái du hồn này của chúng ta từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, tương lai nếu như không thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thì thời gian ở trong lục đạo vẫn còn rất dài. Việc này chúng ta nhất định phải nên biết được. Nó sau khi diệt rồi thì là cái gì? Nó sau khi diệt rồi thì là chân như tự tánh. Thế Tôn ở trên Đại Kinh đã nói với chúng ta, chúng ta đã mê mất bản tánh, đã mê mất tự tánh. Tự tánh thì gọi là A Lại Da, cho nên thể của A Lại Da là chân như tự tánh, cũng chính là chân như tự tánh đã mang một phần mê tình mê chấp thì gọi là A Lại Da. Cái phần mê này nếu như mà triệt để phá trừ, thì A Lại Da gọi là chân như gọi là tự tánh. Do đây mà biết, A Lại Da vốn không có diệt, nó là một sự chuyển biến. Một sự chuyển biến, biến thành chân như tự tánh, chân như tự tánh đã mê rồi thì biến thành A Lại Da, thật sự là nó không có sanh diệt.

Nói đến tự tánh, tự tánh không có khứ lai, đích thực là “lai vô sở lai, khứ vô sở khứ”, đây là nói tự tánh. Tự tánh là Như Lai, Phật ở trên Kinh Đại Thừa dùng những danh tướng này, cũng như cư sĩ Giang Vị Nông ở trong quyển “Kinh Kim Cang giảng nghĩa” đã nói với chúng ta, “Kinh Kim Cang” có lúc thì nói là “Phật”,

có lúc nói là “Nhu Lai”, tại sao mà không nói hết là “Phật” hoặc nói hết là “Nhu Lai”, vì sao mà có lúc nói “Phật”, có lúc nói “Nhu Lai”? Giang cư sĩ nói với chúng ta, phàm mà nói “Phật” là từ trên sự mà nói, từ trên tướng mà nói; phàm mà nói “Nhu Lai” là từ trên tánh mà nói. Có một sự khác biệt như vậy.

“*Bỉ Phật Như Lai*”, đây là tánh tướng hợp lại mà nói. Ý nghĩa đó thì rất sâu. Tánh không có sanh diệt, tướng cũng không có sanh diệt; tánh không có khứ lai, tướng cũng không có khứ lai. Đạo lý này rất là sâu, Thế Tôn ít khi nói đến ở trên Kinh, những lời này đều là để nói với chư vị Bồ Tát, nói với bậc thượng căn lợi trí, còn với người căn tánh trung hạ thì Phật rất ít nói lời này. Tại sao vậy? Phật nói những lời này, chúng ta nghe xong sẽ nghi hoặc, bạn nói tánh không sanh không diệt, nói A Lại Da không có sanh diệt, chúng ta nghe xong còn có thể tiếp nhận được. Cái nhục thân này của chúng ta chết rồi, thần thức của chúng ta đi đâu thai chúng ta có thể tiếp nhận. Thần thức của chúng ta không sanh không diệt, thân của chúng ta có sanh diệt có sanh tử, có thể tiếp nhận. Nếu như nói thân cũng không có sanh diệt, không có sanh tử, thì chúng ta không thể tiếp nhận. Chúng ta thấy được động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật, khoáng vật có sanh trụ dị diệt, làm sao lại không sanh không diệt? Lời Phật nói là lời chân thật. Nhục thân chúng ta nhìn hiện tượng của tất cả người sự vật thế gian này đã sai rồi. Quan sát của Phật là chính xác. Không những là tánh không sanh không diệt, mà tướng cũng không sanh không diệt. Đây là việc chính xác. Tại sao mà nói tướng không sanh không diệt? Bởi vì tướng không phải là thật có. Trong “Kim Cang Bát Nhã” đã nói rất hay: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, nó không phải là thật, có sanh có diệt. Chúng ta đã ngộ nhận nó là thật, chúng ta đem những tướng hư vọng này xem là chân thật, đây là một cái sai lầm lớn nhất của chúng ta, là sai lầm căn bản của chúng ta. Con người chúng ta ngã chấp, pháp ngã chấp, đều là từ sự quan sát sai lầm này mà sinh ra, thế là cái sai lầm này đã dẫn dắt chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể giải thoát, tạo thành trường kiếp luân hồi. Đây là một cách nhìn sai lầm, một cách nghĩ sai lầm. Phật ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói với chúng ta lời chân thật, nói thật những hiện tượng này là cái gì? Phật nói: “*Đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận*”. Chân tướng sự thật này chúng ta mãi mãi cũng không có cách nào quan sát được. Hiện nay khoa học kỹ thuật tuy là đã phát triển đến như vậy vẫn là không có cách nào quan sát được. Phật nói với chúng ta, tất cả những hiện tượng hư không pháp giới đều là Sát Na sanh diệt. Thời gian của nó quá nhanh quá ngắn, dường như là sanh diệt cùng lúc, nói sanh thì đã diệt rồi, nói diệt thì lại sanh, sanh diệt đã cùng lúc, cho nên Phật liền dùng một cái danh từ để

nói là “bất sanh bất diệt”. Chư vị phải hiểu rằng, nếu như thật sự không có sanh diệt, thì câu nói bất sanh bất diệt này nói ra chẳng có tác dụng gì, không có ý nghĩa. Xác thực là có sanh diệt, sanh diệt dường như là cùng lúc, cho nên mới nói bất sanh bất diệt. “Bất sanh bất diệt”, câu nói này có thể giải thích là “sanh diệt đồng thời”, “diệt sanh đồng thời”. Chúng ta hiện tại nhìn thấy tất cả tướng cảnh giới là tướng tương tục của sanh diệt cùng lúc, không phải thật tướng.

Cái tướng tương tục này thì như chúng ta xem chiếu phim, dùng chiếu bóng để làm ví dụ, chư vị có thể có được cái khái niệm rõ ràng hơn. Máy chiếu phim điện ảnh chiếu ra những tấm phim, chúng ta đều đã biết, những tấm phim đặt trong máy chiếu phim, ống kính của máy chiếu phim mở ra thì tấm phim này được chiếu ra ngoài, ống kính vừa đóng lại thì nhanh chóng đổi sang tấm phim thứ hai, ống kính lại mở ra tấm phim thứ hai liền chiếu ra, tốc độ của nó trong một giây là 24 tấm. Trong một giây, cái ống kính này đóng mở 24 lần, mỗi lần chiếu một tấm, trong một giây liên tục chiếu 24 tấm, tướng tương tục. Chúng ta thì nhìn thấy hình ảnh ở trên màn hình thì giống như là thật vậy, nói một cách khác, con mắt của chúng ta đã bị đánh lừa, không có nhìn thấy được chân tướng, nhìn thấy là cái tướng hư huyền tương tục. Phật nói với chúng ta, cuộc sống hiện nay của chúng ta ở tại thế gian này, sáu căn đã tiếp xúc với cảnh giới sáu trần chính là cái loại tướng hư huyền tương tục này. Tốc độ của cái tướng tương tục này so với máy chiếu phim thì nhanh hơn nhiều. Máy chiếu phim điện ảnh một giây mới có 24 tấm, Phật nói rõ với chúng ta tốc độ này nhanh cỡ nào? Ở trong “Kinh Nhân Vương Bát Nhã Ba La Mật” có nói rằng, một cái búng tay 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt. Đây cũng giống như là cái ống kính của chúng ta đóng mở. Chúng ta liên tục búng tay, chúng ta búng cho thật nhanh thì một giây ta có thể búng bốn lần, các vị nghĩ thử xem 4 nhân 60 lại nhân 900, thì được đúng 216.000 lần. Trong một giây đồng hồ có 216.000 lần sanh diệt, chúng ta làm sao có thể nhìn ra cho được? Cho nên hiểu lầm mà cho rằng cái cảnh giới này là chân thật, không biết rằng nó sanh diệt từng sát na. Bạn phải chân thật hiểu rõ đạo lý này, bạn mới hiểu được tánh không sanh không diệt, tướng cũng không sanh không diệt, tánh không có khứ lai, tướng cũng không có khứ lai, cho nên nói tánh tướng không hai, bạn mới có thể nhập bất nhị pháp môn. Tánh tướng là hai thì bạn chưa có giác ngộ. Tánh tướng quả thực không hai. Phật đã nói một sát na 900 lần sanh diệt là chân thật nói hay là phương tiện nói? Tôi học tập, tôi cho rằng Phật vẫn là phương tiện nói. Nếu như chân thật nói thì tốc độ còn nhanh hơn như vậy rất nhiều. Chúng tôi có thể chứng minh điều này. Mục đích mà Phật thuyết

pháp là dạy chúng ta hiểu rõ tất cả pháp “*đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận*”, không có sanh diệt khứ lai, chỉ cần hiểu được ý nghĩa này, mục đích mà Phật thuyết pháp đã đạt được rồi. Rốt cuộc tốc độ đó nhanh đến mức độ nào vậy? Đến lúc thì tự bạn sẽ hiểu rõ được, không cần phải giảng giải. Khi nào thì bạn hiểu được? Trên Kinh Đại Thừa Phật nói Viên giáo Bát địa Bồ Tát. Bát địa Bồ Tát (còn gọi là bất động địa) nhìn thấy được tình trạng động tác chuyển biến của A Lại Da, Thất địa Bồ Tát còn chưa thấy được, bạn mới hiểu được cái định công này sâu đến cỡ nào. Chân tướng vũ trụ nhân sanh, từ Bát Địa trở lên mới đích thân chứng được, đích thân nhìn thấy, Thất Địa trở xuống nghe giáo huấn của Phật, tự mình cũng có thể chứng được, nhưng chỉ phảng phất chứng được, chưa có nhìn thấy chân tướng sự thật. Tỉ như trên “*Kinh Nhân Vương*” Phật đã giảng một sát na có 900 lần sanh diệt, tôi tin cái cảnh giới 900 lần sanh diệt này, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát nhất định chứng được. Chân tướng sự thật mà Bát địa Bồ Tát nhìn thấy quyết định không chỉ 900 lần sanh diệt. Sau khi hiểu rõ chân tướng này, nhân sanh quan của chúng ta (hiện nay gọi là giá trị quan) đã thay đổi rồi, chúng ta đi đến thế gian này mục đích là gì, ý nghĩa là gì đều không như nhau.

Sau khi chân thật hiểu rõ chúng ta có thể nói một câu tổng kết, chúng ta đi đến thế gian này để làm cái gì? Đến để học tập. Cổ Đại đức Trung Quốc nói rất có đạo lý, sống đến già học đến già, học không hết. Lời nói này rất có đạo lý. Chúng ta là đến để học tập, đời đời kiếp kiếp đều là đến để học tập. Học tập đến một tầng bậc nhất định thì sẽ xuất tam giới, lại nâng lên cao thì xuất thập pháp giới. Chúng ta đem việc học Phật mà nói, từ sơ phát tâm đến Đẳng Giác Bồ Tát đều đang học tập, không có sự việc gì khác. Học tập từ chỗ nào? Học tập từ trong cuộc sống, học tập từ trong công việc, học tập từ trong xử sự đối người tiếp vật. Học gì vậy? Học giác ngộ. Trong Phật pháp, mọi người chúng ta khi thọ Quy y, truyền thọ tam bảo “*Giác - Chánh - Tịnh*”, học giác ngộ, học chánh tri chánh kiến, học tịnh mà không nhiễm, ba câu nói này:

Quy y Phật, giác mà không mê.

Quy y Pháp, chánh mà không tà.

Quy y Tăng, tịnh mà không nhiễm.

Chúng ta đời đời kiếp kiếp, mọi lúc mọi nơi là học ba câu này. Chúng ta học tập tiêu chuẩn là ở chỗ nào? Tất cả Kinh điển Phật giảng là tiêu chuẩn. Tấm gương học tập ở chỗ nào? Thích Ca Mâu Ni Phật ba nghìn năm trước đản sanh tại thế gian chúng ta, đã làm tấm gương cho chúng ta, làm mô phạm tốt nhất, bát tướng thành đạo; lịch đại chư vị Bồ Tát tổ sư Đại đức, không một ai không làm tấm

gương tốt cho chúng ta, chúng ta có thể nhìn ra được không? Chúng ta có thể thể hội được hay không? Bạn quả nhiên mà nhìn thấy được, bạn thể hội được thì bạn sẽ học được. Nếu như bạn nhìn không ra, thể hội không được, bạn vẫn là không có cách nào để học, bạn học không được, cho dù muốn học, bạn học cũng không giống, không giống một con người giác ngộ, không giống một con người chánh tri chánh kiến, không giống một con người thanh tịnh vô nhiễm. Cho nên, trước tiên bạn phải biết nhìn. Cách thức thị hiện của Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn ra được rồi, Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp ta nghe cũng hiểu được rồi, “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Không những Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp chúng ta nguyện giải chân thật nghĩa của Ngài, mà mọi thứ Thế Tôn Ngài thị hiện chúng ta cũng phải giải chân thật nghĩa.

“*Bồ Tát học xứ*”, chúng ta những người phát tâm học Phật đều là Bồ Tát, mọi người đều là Bồ Tát, Bồ Tát sơ phát tâm. “Học xứ”, bạn đi đến đâu để học? Bạn học cái gì? Cách học của bạn như thế nào? Việc này ở trong Kinh điển đều đã dạy chúng ta mọi mặt của vấn đề, chúng ta phải tỉ mỉ để quan sát, cho nên ý nghĩa bên trong câu nói này là rất sâu rất rộng.

“*Quá khứ, hiện tại, vị lai*”, đây là ảo giác của phàm phu, quyết định không phải là chân thật. Kinh luận của pháp tướng duy thức tông, khóa trình nhập môn, khóa trình cơ bản, chư vị đều biết, “Bách pháp minh môn luận” là Thiên Thân Bồ Tát tạo ra, đây là khóa trình của pháp tướng nhập môn. Trong Bách pháp quy nạp lại thành năm đại loại, Bách pháp là đem tất cả pháp thế xuất thế gian quy nạp thành 100 loại, để tiện việc dạy học, 100 đại loại này lại quy nạp thành 5 đại loại.

Đại loại thứ nhất là “Tâm pháp”, nói Bát thức Bát Tâm Vương, nói tâm pháp.

Đại loại thứ hai là “Tâm sở pháp”, đây chính là Bát Tâm Vương chỗ nó đã khởi tác dụng, hiện nay chúng ta nói là tác dụng tâm lý. Có thể phân làm 51 loại tác dụng tâm lý.

Đại loại thứ ba là “Sắc pháp”. “Sắc pháp” là thuộc về vật chất, chúng ta nói tâm và vật, người hiện nay nói là duy tâm, duy vật. Đại loại thứ ba giảng về vật, vật chất.

Đại loại thứ tư là “Tâm bất tương ưng hành pháp”, đích thực nó tồn tại những pháp này, nó cũng khởi tác dụng. Pháp của loại này nó không phải là “tâm pháp”, nó cũng không phải là “tâm sở pháp”, nó cũng không phải là “sắc pháp”, nhưng mà nó cùng với tâm sở sắc pháp có mối quan hệ với nhau, cho nên mới lập thành

một loại là “tâm bất tương ưng hành pháp”. “Tâm bất tương ưng”, người hiện nay nói là “khái niệm trừu tượng”, là trừu tượng không có sự thật. Phật nói với chúng ta, không gian là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật; thời gian cũng là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Ở trong 24 điều bất tương ưng này, “phương phân” (phương là nói bốn bề trên dưới, đây là nói không gian), “thời phân” (thời phân là thời gian) là nói “quá khứ, hiện tại, vị lai”, đều liệt vào trong bất tương ưng hành pháp. Cho nên phải hiểu được đây là một khái niệm trừu tượng, chúng ta ngày nay nói “nó từ đâu mà đến, sẽ đi về đâu”.

“Quá khứ, hiện tại, vị lai” đều là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Hiện tại khoa học phát triển, thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, chúng ta biết hiện tại có chênh lệch thời gian. Singapore chúng ta bên này là buổi tối, bạn có khẳng định địa cầu chúng ta hiện giờ là buổi tối hay không? Nước Mỹ giờ đang là ban ngày, làm gì mà tối chứ? Cho nên, nếu bạn nói địa cầu đang buổi tối là đúng, không sai, nói địa cầu hiện tại là ban ngày, mặt trời đang chiếu sáng cũng không có sai, người hiện đại đều hiểu. Nếu như ngày trước, vào thời kỳ chưa mở cửa, hiện tại là buổi tối, nếu bạn nói mặt trời vẫn đang chiếu cái địa cầu chúng ta, người ta sẽ mắng bạn, người ta sẽ nói bạn ăn nói vớ vẩn. Chúng ta đang ở nơi này là xích đạo, một ngày 24 giờ đồng hồ, nếu như bạn mà sống ở Nam cực hay Bắc cực, một ngày là 360 ngày. Nam - Bắc cực chụ vị đều biết, nửa năm ban ngày, nửa năm ban đêm. Bạn ở Nam cực hay Bắc cực, nếu như nói một ngày đêm gọi là một ngày, thì một ngày ở Nam cực - Bắc cực là một năm của chúng ta ở nơi này. Hiện tại những sự thật này, chúng ta đều đã hiểu đều đã biết. Trên địa cầu này mà đã có sự chênh lệch lớn đến như vậy, rời khỏi địa cầu ra những tinh cầu khác, thời gian không gian thì càng khác xa. Phải hiểu được đây là khái niệm trừu tượng, quyết định không phải là sự thật. Cho nên Phật trả lời A Nan tôn giả là từ trên chân tướng sự thật mà nói với Ngài. Chỗ mà A Nan tôn giả hỏi là dấu vết ở trong khái niệm của phàm phu chúng ta. Phật y theo Nhị đế mà thuyết pháp. A Nan hỏi là y theo Tục đế, Phật trả lời là y theo Chân đế. Việc này mới là chân tướng sự thật. Bây giờ chúng ta cần tham cứu thảo luận sâu hơn một chút nữa.

“*Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai*”, chúng ta thì thế nào? Bây giờ trở lại muốn hỏi chúng ta, chúng ta những phàm phu lục đạo này so sánh với Phật thì như thế nào? Nếu như nói lời chân thật với bạn thì là cùng Phật như nhau. Chúng ta hiện nay khác biệt với Phật là ở chỗ nào? Chính là mê và ngộ, ngoài mê và ngộ ra thì không có khác biệt nào. Lời nói này mọi người hãy bình lặng mà suy xét. Nếu như chúng ta đem vấn đề này nêu

ra với Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư, “*chư Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt*”, phạm phu lục đạo chúng ta là “*lai hữu sở lai, khứ hữu sở khứ, hữu sanh hữu diệt*”. Nếu như chúng ta đem vấn đề này nêu ra với Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng, Huệ Năng Đại Sư nhất định nói đây là nhị pháp. Nhị pháp thì không phải Phật pháp, Phật pháp không phải là nhị pháp. Tôi tin rằng Đại Sư Huệ Năng nhất định là có cách nói này. Từ ở chỗ này chúng ta liền thể hội được, chúng ta cùng chư Phật Như Lai không có sai khác, sai khác ở chỗ nào? Sai khác ở chỗ mê và ngộ. Chư Phật Bồ Tát giác ngộ, chúng ta thì mê hoặc. Chúng ta mê hoặc, không có khứ lai lại cho rằng có khứ lai, không có sanh diệt cho rằng có sanh diệt, cho nên khứ lai sanh diệt đối với phạm phu vẫn là một khái niệm trừu tượng. Khứ lai sanh diệt đều là thuộc về bất tương ưng hành pháp. Những lời này nói có hơi sâu một chút, nhưng đối với tu học của chúng ta rất quan trọng. Bạn quả nhiên có thể nghe hiểu được, thì thọ dụng sau đó không thể nghĩ bàn. Nếu bạn nghe chưa có hiểu, thì bạn cũng đã từng được nghe nói qua, sau này nghe nhiều rồi, bạn sẽ không hoài nghi, bạn sẽ không phản bác, đối với tu học của bạn sẽ có tiến bộ, đoạn nghi sanh tín. Từ đây mà biết, học tập “Giác Chánh Tịch” là quan trọng biết chừng nào. Nếu bạn muốn chân thật đạt được “Giác Chánh Tịch”, thì bạn nhất định phải phá mê tà nhiễm, bạn phải viễn ly mê tà nhiễm.

A Di Đà Phật!

Tập 237

Chúng ta phải trải qua một cuộc sống khỏe mạnh, vui vẻ, tự tại. Cái gọi là khỏe mạnh là không có một mảy may khiếm khuyết gọi là khỏe mạnh, còn có mảy may khiếm khuyết thì không khỏe mạnh, có một mảy may chướng ngại thì bạn không tự tại. Ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói là: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, đó mới gọi là được đại tự tại. Làm thế nào có thể đạt được? Phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập, chỉ có thông qua học tập thì bạn mới có thể chân thật đạt được, không học làm sao được. Từ đâu bắt đầu học? Ở trong Kinh luận Đại Tiểu Thừa đã dạy rất nhiều, có tăng bậc, có tiệm học, có đốn ngộ, Thiên Đài tông giảng là Hóa Nghi, Hóa Pháp. Những thứ này đáng để chúng ta làm tham khảo, là chỗ tồn tại máu chốt thật sự. Bạn phải thực hiện những gì mà bạn học tập được, người hiện tại nói là “thực tiễn”. Những thứ mà bạn đã học được nhưng không thể thực tiễn, thì không những bạn không thể chứng đắc, mà bạn cũng không có cách nào đem sự giác ngộ này nâng cao lên thêm một bậc. Chúng ta dùng cấp bậc của Bồ Tát để nói, trong Đại Thừa giáo nói Bồ Tát từ Sơ Tín vị đến Đẳng Giác vị 52 cấp bậc, cấp bậc này xin nói chư vị là phân thành từng phần lớn. Phân nhỏ thì trong mỗi một cấp bậc còn phải phân thành nhiều cấp bậc nữa. Giống như việc đi học, từ năm lớp một học cho đến năm lớp 52 thì được tốt nghiệp. Trong cùng một năm học ấy của chúng ta, nếu như nói cũng có 52 học sinh, làm bài thi từ người thứ nhất đến người thứ 52, trong một cấp lại có đến 52 cấp bậc nữa. Chư vị từ ngay chỗ này để mà thể hội. Đây chính là cổ Đại đức đã nói, tích tiểu ngộ thì thành đại ngộ. Tiểu ngộ là gì? Là ta ở ngay trong cùng một cấp bậc này không ngừng nâng cao lên trên, trong cùng một năm học của ta, trong cùng một lớp học, chúng ta phải ra sức lấy giải nhất, đây là tiểu ngộ. Đại ngộ là từ cấp bậc này vượt lên thành một cấp bậc khác, từ lớp một mà nâng lên thành lớp hai, lớp hai lại nâng lên thành lớp ba, đây thì giống như là đại ngộ. Bồ Tát đạo nói xa thì rất xa, nói gần thì rất gần, đây là nói với bạn không có xa gần, thời gian tu hành không có dài ngắn, đều ở mê và ngộ. Ngộ rồi thì đường sẽ gần, thời gian sẽ được rút ngắn, mê rồi thì thời gian sẽ kéo dài, đường sẽ rất xa. Sự việc là như vậy.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tính chân thường trung, cầu u mê ngộ, sinh tử khứ lai, liễu bất khả đắc*”. Trong Phật pháp, người xưa thường nói khai trí tuệ là “Kinh Lăng Nghiêm”, nói không quá lời chút nào. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói chân tướng, nói lời thật, nói rất nhiều. Trong các Kinh điển khác Thế Tôn giảng về Tục Đế nhiều, giảng Chân Đế thì ít; trong “Kinh Lăng Nghiêm” thì Chân Đế giảng nhiều, còn Tục Đế giảng ít. Nói cách khác, Như Lai

giảng rất nhiều về cảnh giới của chư Pháp Thân Đại Sĩ, rất có khả năng dẫn dắt chúng ta, rất có khả năng giúp chúng ta giác ngộ. Đây là lý minh bạch rồi. Xin giới thiệu với chư vị đến chỗ này.

Tiếp đến cần nói rõ với các vị, xem phần Kinh văn phía dưới.

* * *

Kinh văn: **“Đản dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại Tây phương, khứ Diêm Phù Đề, bách thiên câu-chi na-do-tha Phật sát, hữu thế giới danh viết Cực Lạc”**.

Đây là từ trên tướng mà giảng. Phía trước là từ trên lý mà giảng, bây giờ giảng với bạn từ trên tướng. A Di Đà Như Lai, nói các vị biết, Ngài vẫn đang học tập. Ngài học tập thì đã tốt nghiệp rồi, sau khi đã tốt nghiệp thì quay trở lại làm lão sư, lão sư dạy học trò nhất định phải thị hiện cái tấm gương học tập. Từ đây mà biết, việc học tập trong Phật pháp là không có cùng tận. Sau khi thành Phật vẫn phải học tập, việc học tập đó không phải vì chính mình, mà vì chúng sanh, làm tấm gương cho chúng sanh, làm mô phạm cho chúng sanh. Trong các Kinh luận đã nói, trên bộ Kinh này của chúng ta cũng có nói, ở phẩm thứ hai nói đến “bát tướng thành đạo”, trên “Kinh Phạm Võng” Phật nói với chúng ta, Ngài đến Ta Bà Thế giới thị hiện thành Phật lần này là lần thứ 8000 rồi, không phải đến lần đầu tiên, ở tại thế gian này của chúng ta thị hiện là lần thứ 8000, còn ở trong thế giới chư Phật mười phương thì không biết đã là lần thứ bao nhiêu. Do đây mà biết, Ngài không có ngừng nghỉ, bản thân sau khi học xong lại giáo hóa người khác. Cũng giống như là đồng học lớp bồi huấn của chúng ta hiện tại, mấy khóa trước các vị đã được học xong, lần này là khóa thứ năm, sắp tới khóa thứ sáu chiêu sinh, thì là các vị dạy, các vị thì là đang thị hiện, mãi mãi không có gián đoạn. Chúng ta phải thấu hiểu đạo lý này, phải hiểu được ý nghĩa và mục đích ở trong đây. Mục đích là tự giác giác tha. Mạnh Tử đã nói: *“Tiên tri giác hậu tri, tiên giác giác hậu giác”*, đây là giáo học. Khi trí tuệ chúng ta chưa khai, khi mà chưa có giác ngộ, chúng ta phải dựa vào lão sư giúp đỡ chúng ta, giúp đỡ chúng ta khai trí tuệ, giúp đỡ chúng ta giác ngộ. Sau khi trí tuệ chúng ta khai rồi, giác ngộ rồi, chúng ta phải giúp đỡ những người vẫn còn chưa giác ngộ, những người vẫn còn chưa khai trí tuệ, triển chuyển độ hóa không chán, không mệt mỏi. Đây là chư Phật Như Lai vì chúng ta mà thị hiện. Chúng ta từ chỗ này mà thể hội, hiểu được chúng ta đời này đi đến thế gian này là để học Phật, tự mình chăm chỉ học, tự mình học, đồng thời cũng chính là làm ra tấm gương cho người khác xem. Cho

nên, “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, hai câu nói này chúng ta phải nhớ ở trong lòng. Nếu như chúng ta thường hay sơ xuất bỏ qua, thường thường quên mất, tự mình phiền não tập khí lại khởi hiện hành. Đó là gì vậy? Đó là bản thân không có năng lực đề khởi giác ngộ của chính mình.

Cổ đức nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Bạn đề khởi giác ngộ không nổi. Phải làm thế nào chúng ta mới có thể thật sự đề khởi được, mới không đến nỗi mê mất? Ngày xưa có một người đã làm ra một tấm gương rất tốt, nếu như các vị thật không đề khởi lên nổi thì hãy học người này. Là ai vậy? “Du Tịnh Ý gặp Táo Thần ký”. Ông cao minh hơn rất nhiều so với Viên Liễu Phàm. Ông có thể đề khởi được. Viên Liễu Phàm đề khởi không được, thường thường mê mất, ba ngàn việc thiện đã làm hết mười mấy năm mới viên mãn. Nguyên nhân gì vậy? Thường thường quên mất, mất hết 10 năm thì ba ngàn việc thiện mới viên mãn. Việc này không dễ gì thành tựu. Thành tựu của Du Tịnh Ý còn thù thắng hơn so với Viên Liễu Phàm, nhưng bản thân ông không có đem những câu chuyện về việc sửa sai tu thiện mà ghi lại. Liễu Phàm tiên sinh là bởi vì để giáo huấn con trai của ông mà đã viết ra. Du Tịnh Ý càng thù thắng hơn so với ông. “Du Tịnh Ý gặp Táo Thần ký” là do đồng hương của ông là cư sĩ Duy đã viết cho ông, không phải ông tự mình viết ra. Vô cùng đáng để chúng ta học tập. Phải phát tâm dũng mãnh tinh tấn, không giải đãi, đem tập khí thói xấu của chính mình mà bỏ đi, chúng ta mới có được bước tiến. Đáng sợ nhất là vẫn cứ qua loa, sơ sài, tùy tiện, đại khái, như vậy thì quyết định sẽ luống uổng một đời, bạn làm sao có được thành tựu?

Pháp Tạng Bồ Tát, thật ra cũng đều là thị hiện cả, từ kiếp xa xưa đã thành Phật, làm gì mà đúng lúc thành Phật tại Cực Lạc Thế giới. Lần này tại Cực Lạc Thế giới xây dựng đạo tràng Cực Lạc Thế giới này, thị hiện thành Phật, thì cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa tại thế gian này của chúng ta, cùng một mục tiêu thị hiện “tám tướng thành đạo”, cùng một cái nghĩa thú. Chúng ta có thể thể hội.

“*Thù nguyện độ sanh*”, Ngài trên nhân địa đã từng phát qua cái nguyện, cũng giống như chúng ta đã từng phát nguyện “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Nhưng mà cái nguyện này, nếu bạn nói là vô tâm thì vẫn là có tâm, nếu nói có tâm thì lại như vô tâm, ngày ngày đang phát nguyện nhưng nguyện rồi không thực hiện, khi phát cái nguyện cũng rất giống với sự việc như vậy, câu nói này vừa đọc xong thì đã quên mất. Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, câu nói này thì không có, cái ý niệm độ chúng sanh cũng không có thì cũng không có độ chúng

sanh. Chúng ta ngày nay phát ra là cái nguyện này. Khi mà trong miệng có thì có nguyện, khi mà trong miệng không có thì nguyện này cũng không. Cái nguyện này tùy theo âm thanh của chúng ta mà sanh diệt, cái nguyện này là pháp sanh diệt, cho nên nó không hiệu nghiệm. Khi nào bạn phát cái nguyện này mà thực hiện được, thì cái nguyện này khởi tác dụng. Cho nên sau khi thành Phật, Ngài còn tùy loại mà độ sanh, ứng với thân gì mà được độ thì thị hiện cái thân ấy, ứng với chúng sanh này là cái căn tánh như thế nào thì bạn nói cái pháp đó với họ. Phật Bồ Tát không có một hình tướng nhất định, Phật Bồ Tát không có định pháp để nói, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Chúng ta bây giờ phải học tập, không phải nói đợi đến khi thành Phật rồi thì mới thù nguyện độ sanh, hiện tại thì phải làm. Đây gọi là học Phật. Chúng ta hiện tại toàn tâm toàn lực mà làm thì mới tương ứng với hành và nguyện của A Di Đà Phật, chúng ta cầu nguyện vãng sanh quyết định được sanh, đến khi chúng ta lâm chung, Phật nhất định đến tiếp dẫn. Tại sao vậy? Vì nguyện - hành tương ứng. Nhất định không nên có một quan niệm sai lầm là: “Tôi hiện tại còn chưa có học xong, tôi muốn nói pháp với chúng sanh nếu mà nói sai thì phải chịu nhân quả. Cổ Đại đức thường nói, chuyển ngữ mà sai một con chữ thì đọa làm thân chồn 500 kiếp, làm tôi sợ đến nỗi một câu cũng không dám nói”. Đây là sai lầm. Họ là bởi vì sai một con chữ chuyển ngữ, vậy chỉ cần ta không sai thì được rồi. Ta ngày nay chưa có trí tuệ, sao có thể không sai? Khổng Lão Phu Tử dạy cho chúng ta, biết thì nói là biết, không biết thì nói không biết, ấy là biết. Giáo huấn này rất hay, Phật cũng dạy chúng ta như vậy. Câu nói này tôi biết được rất rõ ràng, thì tôi sẽ giảng với bạn thật rõ ràng. Câu nói này tôi không có biết, tôi biết mà không rõ ràng, không có nắm được, không có chắc chắn thì tôi đem Kinh văn đọc qua một cái là được. Đọc thì đâu có sai. Người ta nói: *“Pháp sư à! Ngài đọc qua đoạn Kinh văn này mà không có giảng”*. Tôi không giảng thì không có sai, tôi đọc vậy thì được rồi, tôi không nhất định phải giảng hết. Nếu không biết thì tôi đọc, nếu biết thì tôi giảng. Như vậy thì bạn sẽ không phạm phải sai lầm rồi. Cách làm này chúng ta phải biết học, học rồi mới có thể thù nguyện độ sanh. Hiện tại có thể làm, chúng ta xem chú giải của người xưa, ngày trước tôi học “Kinh Lăng Nghiêm”, tôi đã đọc qua rất nhiều rất nhiều chú giải của cổ Đại đức, rõ ràng nhìn thấy trong Kinh văn này có ý nghĩa rất quan trọng, nhưng thấy họ sơ sài đại khái rồi lướt qua. Chúng tôi hoài nghi, cái này quan trọng tại sao họ lại không chú giải? Chúng tôi liền đem quyển chú giải này đi hỏi lão sư Lý. Lão sư Lý xem xong liền chau mày, họ cũng chưa có được rõ ràng, họ không hiểu. À! Vậy thì chúng tôi hiểu rồi. Lời nói này là thật, thế là chúng tôi lại tham khảo những quyển khác nữa, xem xem người khác đối với câu

này thì chú giải như thế nào. Lại đi tìm một quyển sách khác. Thực tế tìm không được chú giải nào đáng tin để giảng, vậy thì Kinh vẫn đọc qua là được rồi, như vậy chúng ta mới chân thật là chịu thù nguyện độ sanh. Độ sanh chính là giúp đỡ người khác, từng giờ từng khắc nhớ đến phải giúp người khác, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác. Bạn quả nhiên chịu làm như vậy thì xin chúc mừng bạn, bạn được oai thần Tam Bảo gia trì. Đường như rất nhiều pháp sư giảng Kinh đều có kinh nghiệm này.

Ngày xưa, Pháp sư Đế Nhân giảng “Kinh Viên Giác”, chính bản thân Ngài viết “Kinh Viên Giác giảng nghĩa”, đủ thấy được Ngài đã chuẩn bị tương đối đầy đủ, viết thành giảng nghĩa để giảng trên giảng đài. Nhưng trong khi giảng, có nhiều lúc đã phát huy vượt qua phạm vi của giảng nghĩa. Trong thính chúng có vài vị Đại đức cư sĩ, như là lão cư sĩ Giang Vị Nông, những vị này nghe giảng đều có ghi chép lại. Sau khi ghi chép lại xong, đem hội tập lại rồi giao toàn bộ cho cư sĩ Giang Vị Nông chỉnh lý, đến hôm sau đem cho Lão Hòa thượng xem qua, mời Lão Hòa thượng cải chính. Lão Hòa thượng xem xong liền hỏi đây là ai giảng vậy? “*Là buổi tối hôm qua nghe Ngài giảng đấy*”. “*Tôi giảng hay như vậy sao?*” Đó là oai thần của Phật Bồ Tát gia trì. Sau khi một bộ Kinh giảng xong, bài ghi chép của họ cũng in thành sách, là “Viên Giác Kinh thân văn ký”. Các vị xem “Đế Nhân Pháp Sư Toàn Tập”, các vị hãy xem xem trong lời tựa có viết, “Kinh Viên Giác” có giảng nghĩa, có “thân văn ký”. “Thân văn ký” là do những cư sĩ ấy đã ghi chép lại. Bạn chỉ cần thật lòng chịu làm thì Phật Bồ Tát gia trì.

Tôi học giảng Kinh đặc lực là nhờ một câu nói của lão sư Lý: “*Chỉ thành cảm thông*”. Lão sư năm xưa dạy chúng tôi, giảng Kinh có để gì chứ? Đây không phải chuyện nhỏ mà là chuyện đại sự. Từ phương diện Phật pháp mà nói, bạn phải thông đạt Tam Tạng 12 bộ, bạn không thông thì làm sao mà giảng? Dùng thế gian pháp mà giảng, bạn phải thông đạt tất cả học thuật của thế gian. Đến lúc này thì họ sẽ nói, đừng nói cái khác, chỉ nói đến “Tứ Khố Toàn Thư” của Trung Quốc ngày xưa thôi, bạn mà không thể thông đạt thì bạn giảng Kinh gì chứ? Theo tiêu chuẩn này mà nói thì tất cả chúng ta đều bị đào thải rồi, Phật pháp ở tại thế gian này quyết định là sẽ đoạn diệt, ai có năng lực này chứ? Sau đó lão sư dạy chúng tôi phương pháp. Ngài có hai phương pháp. Phương pháp thứ nhất, chúng ta không phải giảng Kinh, chúng ta là giảng chú giải, có nghĩa là đem chú giải của người xưa, người xưa chú giải là viết theo lời văn ngôn văn, chúng tôi ở trên giảng đài đem nó dịch thành văn nói. Chúng tôi mới đầu học giảng Kinh là dùng phương pháp này, giảng chú giải của người khác. Việc này không có áp lực, giảng

mà sai thì người chú giải chịu trách nhiệm, chúng tôi không chịu trách nhiệm. Chỉ cần chúng ta y theo chú giải của họ mà giảng, không nên tự mình thêm ý vào trong đó. Tự mình mà thêm ý vào trong đó, thì sợ chính mình xảy ra vấn đề. Tự mình không thêm ý vào, hoàn toàn giảng theo chú giải, giảng mà sai thì họ chịu trách nhiệm, chúng tôi không có trách nhiệm. Yên tâm mà học giảng. Thêm một bước nữa, lão sư dạy tôi đã tặng cho tôi bốn chữ: “*Chỉ thành cảm thông*”. Lão sư Ngài đã dạy tôi, chúng tôi muốn thông suốt thế xuất thế gian pháp, thật không thể, nhưng mà có một phương pháp đó là cầu cảm ứng. Dùng phương pháp cầu cảm ứng để thông suốt. Dùng phương pháp gì để mà cầu cảm ứng? “Chỉ thành”, chân thành đến chỗ cùng cực thì sẽ thông, trên giảng đài giảng Kinh vượt ra khỏi phạm vi mà bạn chuẩn bị. Lão sư dạy tôi như vậy thì tôi đã thật sự học để làm, quả nhiên hiệu quả. Cho nên lúc đầu tôi giảng Kinh, tôi giảng Kinh đến năm nay đã 42 năm, 10 năm đầu tôi có chuẩn bị, sau 10 năm thì đều toàn nhờ cảm thông, không chuẩn bị nữa. Cho nên tôi thường thường giảng với các vị đồng học, tôi giảng câu câu đều là lời chân thật. Tôi ở trên giảng đài đem thân của mình cho Phật Bồ Tát mượn dùng, những lời gì nói ra đều không phải là lời của tôi, Phật Bồ Tát đã mượn cái miệng này của tôi để mà nói ra, tôi bằng lòng cho mượn cái thân này. Các vị rất keo kiệt không chịu cho mượn, vậy thì có cách gì chứ? Cho nên tôi khuyên bảo các vị, các vị phải phát tâm cho mượn, đem thân cho Phật Bồ Tát mượn sử dụng, vậy thì sẽ linh, vừa lên giảng đài, Kinh văn vừa mở ra, từng câu từng chữ vô lượng nghĩa, giảng không hết. Quyết không phải năng lực của chính mình. Năng lực của mình, bình thường bạn hỏi tôi một câu, thật lòng mà nói, tôi nói không thông. Cho nên ở chỗ này chúng tôi vô cùng cảm kích chư vị đồng học, tôi cũng được hưởng ánh sáng của các vị, hai bên được nhờ nhau. Tôi dùng tâm chân thành cầu cảm ứng, chư vị nếu chưa có phước báu thì tôi sẽ không có cảm ứng, cho nên cũng là gặp phước báu của chư vị, thiện căn phước đức nhân duyên. Cho nên, tôi trên là cảm tạ Phật Bồ Tát, dưới là cảm kích mỗi một vị thánh chúng trong các vị. Các vị không phát tâm đến nơi này để nghe thì Phật Bồ Tát không có cảm ứng. Tôi nói với mọi người là lời chân thật, một câu cũng không giả. Như vậy thì bạn hiểu được, chúng tôi học một câu thì phải dạy một câu, phải truyền một câu; học hai câu thì phải truyền hai câu, nhất định không thể nào đợi mình học xong rồi mình mới truyền lại, vậy thì bạn sẽ đợi đến khi nào? Cho đến lúc chết tự mình vẫn cảm thấy còn chưa học xong, vậy thì hỏng rồi, những thứ bạn học trong đời này đều mang theo vào trong quan tài rồi, không có cống hiến chút gì với Phật pháp, với thế gian này. Quan niệm này đã sai, không thể có cách nghĩ như vậy. Cần phải can đảm lên. Ngày nay, người giới thiệu Phật pháp ở thế

gian này không nhiều, chúng ta mà không làm vậy thì ai làm? Người thật sự có phước đức lớn, có trí tuệ lớn thì họ sẽ làm, chúng ta lui xuống làm học trò. Không có ai làm, ta lại không đứng ra làm thì phải sao đây? Chúng ta phải thường thường nghĩ đến việc này, ta không đứng ra thì sẽ thế nào? Nhất định phải khuyến khích chính mình đứng ra hoàng pháp độ sanh.

A Di Đà Phật “hiện tại Tây Phương”, các vị phải xem cho rõ hai chữ “hiện tại” này. Hai chữ “hiện tại” này cách giảng như thế nào? Có phải là quá khứ hiện tại vị lai? Cách nói này ý nghĩa rất cạn, vậy phải nên nói như thế nào? Thị hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thị hiện tại Tây Phương. Tây Phương lại trở thành một vấn đề, địa cầu là hình tròn, chúng ta đi về hướng tây cứ đi mãi đi mãi thì trở lại chỗ cũ, cho nên có người sẽ hỏi Cực Lạc Thế giới rốt cuộc là ở đâu? Xuất hiện vấn đề như vậy. Hiện nay chúng ta ngồi máy bay, nhắm hướng tây mà bay, đại khái bay khoảng hai mươi mấy giờ đồng hồ thì sẽ quay trở về chỗ cũ, không có Tây Phương. Rốt cuộc đâu mới là Tây Phương? Ở ngay trên địa cầu, mỗi một Kinh độ nhìn về phía trước là hướng đông, nhìn về phía sau là hướng tây, di chuyển một độ hướng đông lại biến thành hướng tây, hướng tây lại biến thành hướng đông. Phương hướng là khái niệm trừu tượng, tại vì sao Phật lại nói Tây Phương? Bởi vì chúng sanh Diêm Phù Đề chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, do vậy cần phải chỉ phương lập hướng, khiến ý chí của bạn có thể chuyên chú. Dụng ý ở chỗ này, là hy vọng tâm bạn không tán loạn, bạn có thể hướng về một phương hướng, một mục tiêu nhất tâm chuyên chú, là ý nghĩa như vậy, không phải là thật sự nói Tây Phương với bạn.. Chỉ cần bạn đạt đến nhất tâm thì cảm ứng sẽ hiện tiền. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu này, một câu Phật hiệu này chính là một tín hiệu, Phật A Di Đà bất luận là ở nơi đâu, chúng ta niệm A Di Đà Phật, sóng của chúng ta giống như sóng điện vậy, cái sóng tâm này của chúng ta đang phát ra, Phật A Di Đà ở bên đó liền nhận được, cảm ứng đạo giao, giống như sóng điện vô tuyến, không khác. Đây là từ trên lý mà nói. Không có phương vị, không có thời không, cho nên cổ đức mới nói: “*Sanh thì quyết định sanh, đi thì thật không đi*”. Tại sao vậy? Không có khứ lai sanh diệt. Khi bạn nhận ra có một cái Tây Phương, thì bạn có khứ lai sanh diệt, bạn không có buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn chưa có được nhất tâm bất loạn. Đây là trên lý mà nói. Trên sự mà nói, Tây Phương mà Phật đã giảng không phải là nói hướng tây của địa cầu chúng ta. Năm xưa tôi giảng với mọi người, có người đến hỏi tôi nói với họ đó là hướng tây của hệ ngân hà, cách nói này nói từ trên sự thì cũng có thể nói được thông. Hệ ngân hà một vạn hai nghìn năm, pháp vận của

Thích Ca Mâu Ni Phật là một vạn hai nghìn năm, một vạn hai nghìn năm trên góc độ xoay chuyển của hệ ngân hà là rất nhỏ, chưa có rời khỏi phương vị của nó. Có thể nói được thông. Nhưng khu vực giáo hóa của Thế Tôn là Ta Bà Thế giới, là Ta Bà Tam Thiên Đại Thiên thế giới, Tây Phương của Ta Bà Tam Thiên Đại Thiên thế giới, có lẽ là như vậy. Phật Độ của một Phật thế giới có lẽ là như thế. Nếu như lấy Ta Bà Thế giới làm trung tâm, thì hướng tây của Ta Bà Thế giới có thể nói một vạn hai nghìn năm góc độ dịch chuyển mới vài phút vài giây, chưa được một độ nữa. Cách nói này khẳng định không hề sai, có thể dùng cách nói này. Đây là từ trên tượng từ trên lý mà nói, chúng ta đều phải hiểu.

“*Khứ Diêm Phù Đề*”, “Diêm Phù Đề” là nói địa cầu chúng ta, chúng ta hiện tại cư trú trên tinh cầu này.

“*Bách thiên câu chi na do tha Phật sát*”. “*Bách thiên câu chi na do tha*” chính là “mười vạn ức” mà trên “Kinh Di Đà” đã giảng. Đơn vị dùng ở đây là đơn vị Phạm văn của Ấn Độ, dịch thành đơn vị của Trung Quốc thì là “mười vạn ức Phật quốc độ”. Phật sát chính là Phật Quốc độ, cũng chính là chúng ta thường hay nói là “tam thiên đại thiên thế giới”. Nhưng chúng ta đọc được ở trên Đại Kinh, quốc độ Phật cũng có lớn nhỏ không giống nhau, có quốc độ Phật thì khu giáo hóa của một vị tôn Phật là một cái “tam thiên đại thiên thế giới”, cũng có vị Phật mà khu giáo hóa là hai cái đại thiên thế giới, ba cái đại thiên thế giới, cho đến 10 cái, 20 cái đại thiên thế giới không chừng. Do vậy, “*mười vạn ức Phật quốc độ*” cũng có những cách nói không giống nhau, một cái là nói mười vạn ức cái khu giáo hóa của chư Phật Như Lai, một cách nói khác thì nói là mười vạn ức cái “tam thiên đại thiên thế giới”. Cả hai cách nói này đều có thể nói được thông. Nhưng nếu bạn muốn nói cái nào đúng, cái nào không đúng thì sẽ rất khó. Không nên ở tại chỗ này mà phân biệt, không nên ở tại chỗ này mà bàn cãi. Nhất định phải biết rằng, chúng sanh mười phương thế giới mong cầu Cực Lạc Thế giới, bất luận khoảng cách bao xa thì trong sát na đã đến nơi. Phải hiểu rõ đạo lý này. Cho nên, không gian và thời gian không phải là vấn đề, vấn đề là ở nhất hướng chuyên niệm, “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”.

Phát Bồ Đề tâm là phát cái tâm giác ngộ, việc này vô cùng quan trọng. Chúng ta không chịu toàn tâm toàn lực giúp đỡ người là vì nguyên nhân gì? Mê mà không giác. Thực tại mà nói là phải thường thường kiểm điểm chính mình, phải thường thường giác ngộ. Giác và mê khác nhau ở chỗ nào? Thế nào gọi là giác? Thế nào gọi là mê? Phạm phu chúng ta rất khó phân định. May mà Phật đã ở trên các Kinh luận Đại Tiểu Thừa đã dẫn ra cho chúng ta rất nhiều ví dụ, nói tóm lại

là niệm niệm vì chúng sanh thì chính là giác, niệm niệm vì chính mình thì chính là mê. Từ chỗ này mà phân biệt thì tương đối dễ dàng, cũng rất thỏa đáng.

Tôi đem những gì mà tôi biết, nhất định không có hẹp hòi, nhất định không hề giữ lại, nói tất cả ra hết để cúng dường đại chúng. Đây là hành vi của giác. Tôi giúp đỡ người khác mà còn giữ lại một chút, Phật nói là “bòn pháp”, tại sao mà muốn giữ lại một ít? Là sợ tương lai có người khác vượt qua chúng ta. Đây là mê, là bất giác.

Quả báo của mê và ngộ có sai biệt rất lớn. Người mà giác ngộ thì chư Phật Bồ Tát hoan hỷ, sẽ thường giúp đỡ họ, gia trì cho họ. Người mà mê không nhận được Phật Bồ Tát gia trì, quả báo ngu si. Họ hẹp hòi, lận pháp. Người lận tài thì bần cùng, người lận pháp thì ngu si. Cho nên, chúng ta giúp đỡ người khác không chút hẹp hòi, nói thẳng ra hết thì trí tuệ của chúng ta ngày ngày tăng trưởng, thì tài phú trong mạng của bạn ngày ngày tăng trưởng, tuyệt đối không thiệt thòi. Những lời này Phật đã nói quá nhiều quá nhiều rồi. Những đồng tu học Phật chúng ta cho đến chúng xuất gia, tôi nghĩ chúng ta đã nghe không chỉ một nghìn lần, hai nghìn lần, ba nghìn lần, tôi tin rằng không chỉ ba nghìn lần, nhưng mà như thế nào? Vẫn cứ hẹp hòi. Rốt cuộc là phải giảng bao nhiêu lần mới thật sự thức tỉnh được bạn? Có thể phải mười vạn lần, trăm vạn lần, nghìn vạn lần, ức vạn lần thì mới giác ngộ sao. Là thật chứ không phải giả, lời này là thật. Cho nên, Phật cũng không ngừng xem trọng những khai thị trọng yếu.

“*Thọ trì đọc tụng vì người diễn thuyết*”, câu nói này Phật đã ở trong tất cả Kinh luận, theo cách tính của tôi, tuyệt đối không ít hơn một vạn lần. Phật vì cái gì mà giảng nhiều lần như vậy? Chúng ta hiện giờ mới hoát nhiên đại ngộ, người mà chưa được nghe nhiều như vậy sẽ không quay đầu. Phàm phu quả thật hay quên, sau khi nghe xong lập tức liền quên mất. Nếu mà họ không quên thì họ sẽ thực tiến, thì họ sẽ làm được. Tại vì sao không thể thực tiến? Vì quên mất. Khi đọc tụng Kinh thì rõ ràng, thì thức tỉnh, vừa quay đầu thì đã quên mất. Đây chính là người thế gian thường nói là liệt căn hạ tánh, rất là nghiêm trọng. Nếu như liễu giải được những thứ mà chúng ta đã học tập, lập tức có thể thực tiến, thành Phật cần gì đến ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói, Thiện Tài Đồng Tử vì chúng ta mà thị hiện một đời thành Phật, trong “Kinh Pháp Hoa” nói Long Nữ 8 tuổi thành Phật, rốt cuộc là đạo lý gì vậy? Họ chỉ cần nghe một câu liền ghi nhớ, họ sẽ không quên mất, họ minh bạch rồi thì họ liền thực tiến, một đời liền được thành công. Chúng ta thì quá dễ quên mất, đây là chướng ngại nghiêm trọng của chúng ta.

Hai chữ “hiện tại” này được nói ra một cách quá thân thiết. Xin nói với các vị, Phật A Di Đà hiện tại thị hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Phía dưới nói “*hữu thế giới danh viết Cực Lạc*”, chú trọng ở chữ “hữu”. Không phải là giả, chân thật là có. Cho nên, Ngẫu Ích Đại Sư sau khi Ngài tiếp nhận pháp môn Tịnh Độ, Ngài đọc tụng “Kinh A Di Đà”, trên “Kinh A Di Đà” có nói ba câu là “*hữu thế giới danh viết Cực Lạc*”, “*hữu Phật hiệu A Di Đà*”, “*kim hiện tại thuyết pháp*”. Ngài đọc xong ba câu này, Ngài đem hiệu của Ngài sửa lại. Giống như Liễu Phàm tiên sinh, vốn tên là “Học Hải”, sau khi giác ngộ liền sửa thành “Liễu Phàm”. Ngẫu Ích Đại Sư xem xong ba câu Kinh văn đổi tên thành “Tây Hữu Lão Nhân”, Ngài đem đổi biệt hiệu của mình thành “Tây Hữu”, chân thật tin tưởng Tây Phương Cực Lạc Thế giới xác thực là có, xác thực có đức Phật hiệu A Di Đà, Phật A Di Đà hiện tại ở nơi đó thuyết pháp, tâm quy hướng từ đây mà sinh ra. Thế nhưng chúng ta phải hiểu được, phải nên biết chân tướng sự thật, Phật A Di Đà tại Thế giới Tây Phương thị hiện cái Tịnh Độ này là phương tiện thị hiện. Cũng như là Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện tại Thế giới Ta Bà của chúng ta vậy. Nhưng Thế giới Ta Bà không có thù thắng như là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nguyên nhân này trước đây tôi đã từng báo cáo qua với các đồng tu.

Thế giới Tây Phương sao lại thù thắng đến vậy? Đây giống như chúng ta xây nhà vậy, Thế giới Ta Bà là ngôi nhà cũ, ngôi nhà đã mấy mươi năm rồi, trong ngôi nhà này đương nhiên sẽ có rất nhiều chỗ hư nát, phải nên thường thường tu bổ. Tây Phương Cực Lạc Thế giới là ngôi nhà mới được xây, hoàn toàn đều là mới. A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới mười kiếp, Cực Lạc Thế giới mới xây dựng cho nên mọi thứ đều thù thắng. Chúng ta mua nhà mới thì hãy đến Cực Lạc Thế giới, mua ngôi nhà cũ là tại Thế giới Ta Bà. Ví dụ như vậy thì mọi người dễ hiểu. Lại lấy thêm một ví dụ khác để cho chư vị thể hội. Cũng như hiện tại rất nhiều quốc gia đều ồ ạt di dân, chúng ta vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới cũng là đi di dân. Chư vị đều hiểu là không có sanh tử, là chúng ta đi di dân. Cái túi da hôi thối này không cần nữa, vứt bỏ đi, thần thức của chúng ta di dân đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, chúng ta đổi một cái thân khác, liên hoa hóa sanh. Cái thân thể này tướng hảo quang minh, hoàn toàn giống như Phật A Di Đà.

Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật tại thế giới này, thế giới này là một cái thế giới xưa cũ, rất nhiều chư Phật Như Lai đã thành Phật tại đây. Sau khi đi khỏi, vị Phật kế tiếp lại đến nơi này để thành Phật. Sau khi pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật diệt mất, thì vị tôn Phật kế tiếp là Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc đến thành Phật,

nơi cũ kĩ thế giới cũ kĩ. Cực Lạc Thế giới là mới vừa tạo ra, mới xây dựng, nói cách khác, ở nơi đó không có cư dân bản địa. Thế giới xưa cũ thì có rất nhiều dân bản địa, mà dân bản địa tập khí rất nặng, rất khó độ, bạn muốn dạy dỗ chăm sóc tốt cho họ sẽ rất khó. Tây Phương Cực Lạc Thế giới là mới xây dựng, các nơi đi di dân đến, phạm vi điều kiện di dân rất nghiêm ngặt, trình độ không đủ thì không cần, nên nơi đó rất tốt, ra sức lựa chọn cho tốt, cho nên Tây Phương Cực Lạc Thế giới đều là người tốt, không có người xấu. Bạn xem trên Kinh văn đã nói: “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, cái điều kiện đó là phải thượng thiện. Nói một cách khác, chỉ ít từ trong cảm nhận của chúng ta mà nói, thì đã đem mức độ này giảm xuống còn rất là thấp, thượng phẩm thập thiện, đây là chúng tôi đem mức độ này giảm xuống thật thấp. Thượng phẩm thập thiện, phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Bạn phải nên hiểu bao gồm ở trong phát Bồ Đề tâm là những gì? Là bao gồm hết “Tịnh nghiệp tam phước”, bạn nhất định đều làm được. “*Hiếu dưỡng phụ mẫu phụng sự sư trưởng từ tâm bất sát tu thập thiện nghiệp*” bạn làm được rồi, “*thọ trì Tam Quy cụ túc chúng giới bất phạm oai nghi*” bạn cũng làm được rồi, “*phát Bồ Đề tâm thâm tín nhân quả đọa tụng Đại Thừa khuyến tấn hành giả*” bạn hoàn toàn làm được hết, sau đó nhất hướng chuyên niệm. Cho nên bạn hãy xem, cách Ngài chọn lựa những người di dân này, có điều kiện này thì mới được đi. Bạn không có điều kiện này thì đi không được, chỉ niệm Phật thôi thì đi không được. Hiện nay Nhật Bản tuyên truyền bốn nguyện niệm Phật, chúng ta phải biết không đáng tin cậy. Tại vì sao? Không phù hợp với điều kiện mà trên Kinh đã giảng. Mức độ thấp nhất phải làm cho được hoàn toàn tam phước. Trong tam phước bao gồm cả Thập Thiện Nghiệp Đạo, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi, đó mới là thượng thiện. Đây là đối tượng di dân mà Phật A Di Đà ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới nhắm đến. Nói một cách khác, người thiện ở trong mười phương chư Phật sát độ, Phật A Di Đà đều hoan nghênh, mời họ đi đến Cực Lạc Thế giới. Tâm hành bất thiện, niệm Phật không thể vãng sanh, chỉ là kết một cái thiện duyên với Phật A Di Đà, chỉ ở trong A Lại Da Thức trồng xuống được một hạt giống A Di Đà Phật mà thôi, ngay trong đời này không thể nào vãng sanh. Đây là việc chúng ta nhất định phải ghi nhớ.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 238

Kinh văn: **“Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Di Đà, thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp. Kim hiện tại thuyết pháp. Hữu vô lượng vô số Bồ Tát, Thanh Văn chi chúng, cung kính vi nhiều”.**

Ba đoạn nhỏ này là hiện chánh báo, hiện thuyết pháp, hiện độ sanh. Trên Kinh này và trên “Kinh Di Đà” cũng là thuộc về một đoạn Kinh văn rất quan trọng, phía trước chúng ta đọc đến Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, Pháp Tạng Bồ Tát là vì để thù nguyện độ sanh, thị hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Tây Phương ở đây là hướng tây của “Diêm Phù Đề” chúng ta, là hướng tây của Thế giới Ta Bà. “*Hữu thế giới danh viết Cực Lạc*”, trong “Kinh Di Đà” chúng ta đã có đọc đến “hữu Phật hiệu A Di Đà kim hiện tại thuyết pháp”. Trước đây, Ngẫu Ích Đại Sư chính là ở ngay một đoạn Kinh văn này đã khẳng định Tây Phương Cực Lạc Thế giới, cho nên đã đổi tên của Ngài thành “Tây Hữu Đạo Nhân”, ý nói với chúng ta Thế giới Tây Phương xác thực là có thật, quyết định không phải là giả. Hôm nay tiếp theo chúng ta xem, đã có Thế giới Tây Phương, có Phật hiệu là A Di Đà, Pháp Tạng thành Phật hiệu A Di Đà, thành Phật dĩ lai ư kim thập kiếp. Những khai thị này chúng ta quyết định không thể nào lơ là, ý nghĩa của nó vô cùng sâu rộng. Pháp Tạng Bồ Tát tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật, chư vị nhất định phải nghe cho rõ, thị hiện thành Phật thì cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, không khác. Thích Ca Mâu Ni Phật 3.000 năm trước tại Ấn Độ thị hiện thành Phật, Phật ở trên “Kinh Phạm Võng” nói với chúng ta, Ngài lần này ở tại thế gian này của chúng ta thị hiện thành Phật là lần thứ 8.000. Từ đây mà biết, Thế Tôn từ lâu đã thành Phật, không phải trong đời này mới tu hành chúng quả. Cùng đạo lý như vậy, Phật A Di Đà cũng đã thành Phật từ kiếp lâu xa, lần này là ở tại hướng tây của Thế giới Ta Bà chúng ta, cách chúng ta đến mười vạn ức quốc độ Phật, ở nơi đó xây dựng Thế giới Cực Lạc, thị hiện thành Phật. Xây dựng thế giới cũng là sự thị hiện, thành Phật cũng là sự thị hiện, quyết định không phải là vừa mới tu hành thành Phật ở bên đó. Chúng ta nếu nghĩ như vậy thì đã sai rồi, Ngài từ kiếp lâu xa thì đã thành Phật. “*Hiện tại*”, “hiện” ở đây là thị hiện. Phật chỉ dạy chúng ta tu hành nhất định là phải làm ra một tấm gương cho chúng ta. Thị hiện một tấm gương, đây là tăng trưởng tín tâm của chúng ta, mong muốn chúng ta ngay trong một đời này quyết định thành tựu, dụng ý không ngoài như vậy. Chúng ta phải nên có thể thể hội cho được. Tại vì sao phải thị hiện thành Phật? Ý nghĩa này chúng ta không thể không rõ ràng.

Phật dạy chúng ta thứ tự của việc tu học, nói một cách tổng quát, thứ nhất phải phát Bồ Đề tâm. Thế nào là Bồ Đề tâm? Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, nói cách khác, là phải phát cái tâm giác ngộ. Phạm phu bất giác, không những người thường chúng ta không giác ngộ, mà chúng sanh lục đạo đều không có giác ngộ. Lục đạo bao gồm Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, thậm chí đến chúng sanh trong thập pháp giới cũng chưa triệt để giác ngộ. Thập pháp giới bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Phật, Bồ Tát ở trong thập pháp giới. Bất luận chúng ta xem Phật giáo Thiên Đài hay Hiền Thủ, thì giáo nghĩa bên trong đều nói được rất rõ ràng. Phật ở trong thập pháp giới chưa có kiến tánh. “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, cảnh giới của minh tâm kiến tánh này là phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, đó không phải Phật ở trong thập pháp giới. Cho đến nhất chân pháp giới, siêu việt thập pháp giới rồi, đó là Đại Sư Thiên Đài giáo nói là phân chứng tức Phật. Từ đây mà biết, Phật trong thập pháp giới, Bồ Tát trong thập pháp giới, vị trí tương tự nhau, “tương tự tức Phật”. Từ đây mà biết, ở trong lục đạo, nhiều nhất chỉ có thể đến Quán Hành Vị Phật, Danh Tự Vị Phật. Trí Giả Đại Sư giảng được rất rõ ràng, rất minh bạch, chân thật giác ngộ không dễ dàng, cho nên Bồ Tát Viên Sơ Trụ gọi là “phát tâm trụ”, chân thật phát “Bồ Đề tâm”.

“Bồ Đề tâm” là gì? Chúng tôi dùng tứ hoằng thệ nguyện để giới thiệu, mọi người ấn tượng tương đối sâu sắc, tương đối dễ hiểu. Nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, chúng ta từng phát qua cái tâm này chưa? Chúng ta nhìn vào chúng sanh, nhìn thấy rất nhiều rất nhiều chúng sanh không vừa mắt thì không hoan hỷ, đó có phải là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ hay không? “*Những chúng sanh nào tôi sẽ không độ họ*”, có thể nói như vậy được hay không? Chỉ cần có một chúng sanh nào mà bạn không thích họ, ghét bỏ họ, sân hận họ, không muốn độ họ thì bạn không có “Bồ Đề tâm”. Vậy các vị học Phật cho dù tu học được thành tựu, cũng tu thành Bồ Tát, cũng tu thành Phật, bạn chỉ là Quán Hành Vị Phật, Bồ Tát Quán Hành Vị”, tương tự vị Phật, tương tự vị Bồ Tát, phân chứng không có. Tương tự nghĩa là có chút giống nhau, không phải là thật. Bồ Tát cùng với Phật ở trong thập pháp giới không phải là thật, là tương tự vị, không có phát Bồ Đề tâm. Trong Đại thừa giáo thường nói, Tiểu thừa A La Hán, Bích Chi Phật ở trong Tam Đức Mật Tạng chỉ đắc được một nửa “giải thoát”, “Pháp Thân”, “Bát Nhã” họ đều không có. Tại vì sao? Bồ Đề tâm chưa có thật sự được phát ra. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Chúng ta ngay trong một đời này sống ở thế gian này, mục đích là gì, ý nghĩa là gì? Nếu như thường hay phản tỉnh, thường hay kiểm điểm, thì tâm giác ngộ sẽ

dễ dàng phát hiện. Nếu như chúng ta ở trong một đời này không có gặp được Phật pháp, vậy thì không có duyên. Trong Phật pháp thường nói “*thiện căn phước đức nhân duyên*”, trên “Kinh Di Đà” nói rất hay: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*”. Không có cơ duyên gặp được Phật pháp, đây là chưa có duyên phần. Duyên phần này chúng ta đầy đủ, trong một đời này chúng ta có thể có thành tựu hay không là ở thiện căn phước đức. Nếu như thiện căn phước đức ít, chúng ta bồi dưỡng vẫn còn kịp, chỉ cần y theo Đại Thừa Kinh giáo mà huân tu lâu dài, có thể mười năm, tám năm. Chúng ta đối với quá trình tu học của cổ Đại đức thường thường nhìn thấy thành tựu của họ, có người 20 năm thành tựu, 30 năm thành tựu. Nếu như thiện căn phước đức đầy đủ rồi, đại khái vẫn là ba năm, năm năm thì thành tựu. Trong Tông Môn nhìn thấy được rất nhiều, tham thiền đại triệt đại ngộ, Giáo Hạ đại khai viên giải, niệm Phật lý nhất tâm bất loạn. Đây là thật sự thành tựu, ngay trong đời này khế nhập phần chứng vị. Mục đích này đạt được rồi, ý nghĩa của cuộc đời sẽ sáng rõ, là điều mà chúng ta phải học.

Pháp Tạng Bồ Tát vì chúng ta làm một tấm gương, sau khi chúng ta đọc xong thì sẽ hiểu được nên phải học tập như thế nào. Chúng tôi thường hay khuyến khích đồng học, nhất định phải ghi nhớ giáo huấn của Phật Đà, bồi dưỡng cái tâm thuần tịnh, tâm thuần thiện của chính mình, đây là quan trọng. Trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, Phật dạy Bồ Tát, nói với Long Vương cũng chính là nói với mọi người chúng ta: “***Bồ Tát có một pháp có thể lìa tất cả khổ thế gian***”. Chúng ta nhìn thấy câu nói này rất cảm động, vô cùng xúc động. Tất cả khổ thế gian chính là thập pháp giới. Là pháp gì vậy? “***Ngày đêm thường niệm thiện pháp***”, tâm chúng ta thiện; “***tư duy thiện pháp***”, tư tưởng chúng ta thiện; “***quan sát thiện pháp***”, hành vi chúng ta thiện. Lại khuyến khích chúng ta nhất thiết phải khiến thiện pháp niệm niệm tăng trưởng: “***Không để có chút gì bất thiện xen tạp***”. Đây đều là những giáo huấn căn bản, chúng ta từ ngay chỗ này mà đặt nền móng. Nếu như cuộc sống chúng ta là thuận cảnh, tiếp xúc đến đều là những thiện tri thức, đều là người thiện thì sẽ không khó. Phải ở trong nghịch cảnh, ác duyên, nghịch cảnh là hoàn cảnh sống không tốt, ác duyên là gặp được đều không phải người thiện, đều là đến để gây phiền phức cho chúng ta, hủy báng chúng ta, đố kỵ chúng ta, tổn hại chúng ta, sỉ nhục chúng ta, chúng ta ở trong hoàn cảnh như vậy thì phải làm sao? Thường nghĩ đến cái thiện của chúng sanh.

Hãy nhớ Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư trong “Đàn Kinh” đã chỉ dạy chúng ta: “***Người chân thật tu hành không thấy lỗi thế gian***”. Chúng ta ở trong nghịch cảnh làm tăng thượng duyên, nâng cao cảnh giới của chính mình, đó cũng là thiện tri

thức giúp đỡ chúng ta nâng cao, sao chúng ta lại đi oán trách người khác? Trong ác duyên, chư vị phải nên hiểu, họ vốn không ác, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, họ làm sao mà ác chứ? Người Trung Quốc ngày xưa dạy học, trong “Tam Tự Kinh” câu đầu tiên nói: “*Nhân chi sơ tánh bản thiện*”. “Nhân” là chỉ chung tất cả người, tánh vốn đều là thiện, họ tại vì sao biến thành bất thiện? Tình cờ đã mê hoặc. Tại vì sao mà có hành vi bất thiện với chúng ta? Họ đã hiểu lắm. Nhất quyết không thể trách người khác. Chỗ mà Thánh nhân và phàm phu không giống nhau, phàm phu niệm niệm đều nghĩ người khác sai còn ta đúng, Thánh nhân niệm niệm nghĩ người khác đúng ta không đúng. Người khác hủy báng ta là tại vì sao? Là vì ta làm không tốt. Họ vì sao mà muốn sỉ nhục ta? Là ta đã làm không đủ tốt. Từng giờ từng khắc quay đầu trở lại, phản tỉnh kiểm điểm sửa lỗi đổi mới. Quyết định không thể nào nói người khác không đúng, người khác có lỗi làm, vậy thì chúng ta mãi mãi không có cơ hội ăn năn hối lỗi, chúng ta đi đâu để mà tu? Nhất định phải nên biết, ở trong Phật pháp, từ Sơ Phát Tâm cho đến Như Lai Địa, ngày ngày đang sửa sai, ngày ngày đang sám hối, ngày ngày đang hối lỗi. Đồng học chúng ta nhất định phải luôn luôn ghi nhớ, như vậy mà tu học thì tâm chúng ta sẽ làm được đến thuần tịnh, một mảy may ô nhiễm cũng không có.

Người khác đối xử tốt với chúng ta, ơn một giọt nước niệm niệm cũng không quên. Người khác đối với chúng ta mà có hành vi ác hơn nữa, thì cũng quyết định không để ở trong lòng. Để ở trong lòng thì đã biến tâm thanh tịnh của chính mình thành ô nhiễm, cũng đã phá hoại luôn cái tâm thuần thiện của mình rồi. Tồn thất này thì thật quá lớn, nhất định phải nhận thức cho rõ. Nếu như chúng ta không đem nó để ở trong lòng, chúng ta tự mình độ mình, đồng thời cũng độ luôn họ. Vì sao độ luôn được họ? Họ cho ta cái tặng thượng duyên, chúng ta nâng cao lên một bậc là nhờ công đức của họ, nhờ trợ duyên của họ. Không có sự trợ duyên này của họ, ta làm sao có thể nâng cao lên?

“Kinh Kim Cang” mọi người đã đọc rất thuộc, trong “Kinh Kim Cang” có một câu chuyện Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể. Câu chuyện này được ghi chép tường tận ở trên “Kinh Đại Niết Bàn”. “Kinh Kim Cang” là dẫn dụng, không có nói tường tận. Vua Ca Lợi là vị vua ác. Ca Lợi là tiếng Phạn, dịch ra thì có nghĩa là bạo quân, là ác vương. Nhẫn Nhục tiên nhân cảm kích ông, không những không oán hận mà cảm kích, tại sao vậy? Nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn rồi. Các vị nghĩ xem, nếu như không gặp phải vua Ca Lợi và bị ám hại như vậy, Nhẫn Nhục tiên nhân tu nhẫn nhục Ba La Mật không thể viên mãn. Đây là tặng thượng duyên, là thiện tri thức. Nhẫn Nhục tiên nhân biết được, phàm phu

chúng ta không biết được. Phàm phu gặp phải sự việc như vậy sẽ tràn đầy oán hận, mà oán hận thì tự mình đọa địa ngục, đời sau phải báo thù, oan oan tương báo như vậy không bao giờ dứt. Như vậy là sai. Bạn hãy xem Nhẫn Nhục tiên nhân, Ngài hoan hỷ, Ngài nhẫn chịu, Ngài không mảy may nào đem sự oán hận này để ở trong lòng, tâm địa thanh tịnh thiện lương, Ngài đã thành tựu, hơn nữa còn phát nguyện ta tương lai thành Phật sẽ độ ông trước tiên. Tại sao mà độ ông trước tiên? Ân đức của ông đối với tôi quá lớn. Các vị hiểu được không? Ý nghĩa ở chỗ này thì rất sâu. Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta. Thích Ca thành Phật rồi người đầu tiên độ là vua Ca Lợi, vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiều Trần Như. Tri ân báo ân. Người mà biết tu hành, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, không gì là không nâng cao cảnh giới của chính mình, không điều gì là không giúp bạn nhanh chóng được thành tựu. Đạo lý này rất sâu, rất sâu, rất sâu. Nhất định phải tỉ mỉ mà thể hội, thì chúng ta sẽ biết học tập như thế nào.

Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì thế giới liền tịnh, hoàn cảnh sẽ thanh tịnh. Thế nào là Tịnh Độ? Thế nào là Uế Độ? Độ sao có tịnh có uế? Thân sao có thanh có trược? Đều ở tại trong một niệm. Trên Kinh Đại thừa Phật thường nói với chúng ta, đã nói rất nhiều: “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là từ một niệm tâm thanh tịnh của chúng ta mà sinh ra, Thế giới Ta Bà ô trược là từ một niệm tâm nhiễm ô của chúng ta mà sinh. Ta hôm nay đem cái tâm nhiễm ô chuyển biến thành cái tâm thanh tịnh, thì ta hiện nay trụ tại thế giới này là quốc độ thanh tịnh, không có ô nhiễm, chúng ta tay nắm tay vai kề vai ngồi cùng một chỗ, mà tôi ở Tịnh Độ bạn ở Uế Độ. Đích thực là như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện tại thế gian, Ngài trụ là ở Thường Tịch Quang Độ, Ngài trụ là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chúng ta ở cùng chỗ với Ngài mà thỉnh giáo Ngài, chúng ta trụ là “ngũ trược ác thế”. Ngài thị hiện tại “ngũ trược ác thế” mà không trụ “ngũ trược ác thế”. Chúng ta nên học cái bản lĩnh này, phải học cái năng lực này.

Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, tâm là chủ yếu. Không những là Tông Môn Tổ sư Đại đức thường thường giáo huấn chúng ta tu từ căn bản (căn bản là tu tâm), Giáo Hạ cũng không ngoại lệ. Tu học của Tịnh Tông, trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” chỉ dạy chúng ta “Tịnh nghiệp tam phước”, đây là nền móng của sự tu học. Trên Kinh, “tịnh nghiệp tam phước” nói được rất rõ ràng, ba điều này là “*Tam thế chư Phật Tịnh Nghiệp chánh nhân*”. Pháp môn mà tam thế chư

Phật tu học có thể không giống nhau, có vô lượng vô biên pháp môn, nhưng đều không lìa khỏi cái nền móng này. Đây là nền móng.

Có đồng tu hỏi tôi: Làm sao mới có thể vãng sanh Tịnh Độ? Tôi y theo Kinh giáo giải đáp với mọi người: Điều đầu trong tam phước là phước báo nhân thiên, “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, bạn mà làm được bốn câu này, bạn là người thiện. Trên Kinh nói là thiện nam tử, thiện nữ nhân, vậy là phải có điều kiện. Thế nào là thiện? Bốn điều này bạn đã thật sự thực tiễn được, thật sự làm được, bạn là tiểu thiện, là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Bốn câu này chính là “Bồ Đề tâm”. Không đầy đủ thì sẽ sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như bạn đầy đủ được hai điều, “*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”, bạn có thể làm được đầy đủ thêm điều kiện này, niệm Phật cầu vãng sanh sẽ sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ. Có thể làm được điều thứ ba, điều thứ ba câu đầu tiên là “*phát Bồ Đề tâm*”, thì bạn sẽ hiểu. “*Thâm tín nhân quả*”, chữ “nhân quả” này không phải “nhân quả” bình thường, niệm Phật là nhân thành Phật là quả, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đây là cảnh giới Địa Thượng Bồ Tát. Trên Kinh chúng ta đã đọc qua, “Địa Thượng Bồ Tát” từ Sơ Địa đến Đẳng Giác Thập Nhất Địa “*thủy chung bất ly niệm Phật*”. “Thủy” là Sơ Địa, “chung” là thập nhất Địa. Cho nên học Phật, bất luận là tu học pháp môn nào, quả báo là ở Hoa Tạng Thế giới. Ở Hoa Tạng Thế giới tu đến Sơ Địa Bồ Tát rồi, pháp môn chuyên tu niệm Phật. Cho nên nói “thâm tín nhân quả”, bạn đọc “Kinh Hoa Nghiêm” thì bỗng nhiên tỉnh ngộ. “*Thủy chung bất ly niệm Phật*”, phải ghi nhớ, Sơ Địa là thủy, Đẳng Giác là chung. “*Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, đây chính là Hoàng Pháp lợi sanh. Nhị phước ở phía trước chỉ là tự lợi, không có lợi sanh, điều sau cùng mới là lợi sanh. “*Khuyến tấn hành giả*”, hoàng pháp lợi sanh, tự hành hóa tha, niệm Phật như vậy cầu sanh Tịnh Độ sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ, sanh Thường Tịch Quang Độ. Như vậy không phải rõ ràng minh bạch rồi sao? Cho nên các đồng tu phải ghi nhớ, không phải là chúng ta cứ niệm Phật thì có thể vãng sanh. Quả thật niệm Phật vãng sanh là không sai, hiện tại các vị đã hiểu sai về ý nghĩa của hai chữ này. Niệm thế nào? Miệng niệm mà tâm không niệm. Cổ Đại đức nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau ốm rất hạng cũng uổng công*”, bạn một ngày niệm mười vạn, hai mươi vạn câu cũng chỉ uổng công, phí sức.

Hãy xem chữ “niệm” trong từ niệm Phật này, văn tự Trung Quốc là loại ký hiệu có trí tuệ, chữ “niệm” này được viết như thế nào? Kim tâm. Kim có nghĩa là

hiện tại. Hiện tại trong lòng thật sự có Phật, đây gọi là niệm Phật, không nhất định ở trên miệng. Đại Thế Chí Bồ Tát nói rất hay: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật*”. Trong tâm thật sự có Phật. Vậy trong tâm có Phật như thế nào? Trong tâm có tượng Phật, ngày ngày xem tượng Phật, vậy hữu dụng hay không? Hữu dụng, ngay đời này không thể thành tựu, chỉ có thể trồng một chủng tử Phật vào trong “A Lại Da Thức”. Vậy phải làm sao mới có thể thành tựu? Kinh là Phật, những đạo lý đã giảng ở trong Kinh điển là tâm của Phật; ở trong Kinh điển dạy chúng ta sinh sống như thế nào, dạy chúng ta làm việc như thế nào, dạy chúng ta xử sự đối người tiếp vật như thế nào là hạnh của Phật. Tâm đồng tâm Phật, nguyện đồng nguyện Phật, hạnh đồng hạnh Phật, người này gọi là người niệm Phật, người này là chân niệm Phật, làm gì có đạo lý không vãng sanh. Cho nên, niệm Phật là tâm đồng Phật tâm, nguyện đồng Phật nguyện, hạnh đồng Phật hạnh, người này gọi là niệm Phật. Hai chữ niệm Phật này phải xem cho rõ ràng. Không phải miệng niệm, mà là trong tâm bạn thật có, một ngày hai đến sáu thời mãi không gián đoạn. Ta học Phật, Phật đã làm ra tấm gương cho chúng ta, ta phải chăm chỉ nỗ lực làm theo, như vậy mới đúng.

Các đồng tu chúng ta hy vọng trong đời này thật sự có thể sanh đến Cực Lạc Thế giới. Pháp Tạng thành Phật chính là bộ Kinh điển này, cho nên Kinh không thể không đọc thuộc. Vì sao mà chư vị đồng tu mới bắt đầu tu Tịnh Độ, tôi đầu tiên khuyên chư vị đem “Kinh Vô Lượng Thọ” đọc 3.000 lần? Không phải là đọc 3.000 lần thì đã được rồi, nghĩ như vậy là sai rồi. Mục đích đọc 3.000 lần là để thâm nhiếp tâm. Một ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, tâm của bạn tán loạn rồi. Niệm được 3.000 lần, vọng niệm của bạn sẽ ít, mục đích là thâm nhiếp tâm. Mạnh Tử đã nói rằng: “*Cái đạo của học vấn không gì ngoài việc cầu cho yên tâm mà thôi*”, là đem cái loạn tâm để ở bên ngoài của bạn thâm trở lại, là cái ý nghĩa như vậy. Một cái là thâm tâm, cái thứ hai là đem câu câu chữ chữ giáo huấn của Phật Đà ghi nhớ trong lòng, sau đó bước vào giai đoạn thứ hai. Giai đoạn thứ hai này là chúng ta cùng nhau nghiên cứu thảo luận, cầu giải. Phật trên Kinh điển đã chỉ dạy chúng ta “thâm giải nghĩa thú”, đây là trên “Kinh Kim Cang” nói. Chúng ta đối với nghĩa thú của “Kinh Vô Lượng Thọ” giải được càng sâu càng tốt, càng rộng càng tốt, cho nên bạn phải có thể lý giải được. Giải thấu triệt rồi bạn mới có thể linh hoạt vận dụng, hoàn toàn áp dụng được vào trong cuộc sống thường ngày của mình, áp dụng được vào trong công việc, bất luận là làm trong ngành nghề nào, đều là người tài giỏi nhất, đều là người số một, không có thua một ai.

Hai Mươi Lăm Viên Thông ở trên “Kinh Lăng Nghiêm”, hai mươi lăm vị Bồ Tát tu pháp môn không giống nhau, người người đều đứng nhất, không có đứng thứ hai. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham, 53 vị thiện tri thức đại diện cho nam nữ già trẻ các ngành các nghề cũng đều là người đứng đầu, không có đứng thứ hai. Tại vì sao? Phật pháp dạy cho bạn trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn, cho nên bất kể trong ngành nghề nào cũng làm sao mà rớt xuống thứ hai? Chúng ta hiểu thấu đạo lý này, không những dạy cho những đồng học chúng ta, chúng ta cũng khuyên bảo đồng học các tôn giáo khác. Tôi qua lại với những tôn giáo khác, họ rất hoan hỷ với tôi. Tại sao vậy? Chúng ta đều là số một, không có ai số hai. Tôi qua lại với Ki Tô Giáo, Phật Giáo số một, Ki Tô Giáo cũng số một; Kinh Phật là số một, “Kinh Thánh” các vị cũng là số một. Bình đẳng đối đãi mới có thể hòa thuận sống chung. Chúng ta hiện tại người với người tại sao lại không thể sống chung? Tôi cao, bạn thấp, bạn không bằng tôi. Vậy thì không được, chỉ cần có cao thấp, chỉ cần có lớn nhỏ, thế giới này làm sao mà không loạn, làm sao có thể có hòa bình. Nhân loại ngày ngày hô hào hòa bình, ngày ngày cầu nguyện hòa bình, cầu nguyện đã mấy nghìn mấy vạn năm rồi, hòa bình cũng không có xuất hiện. Nguyên nhân là gì? Chỉ cần con người không bình đẳng thì không thể hòa bình. Cho nên hòa với bình, hòa là quả báo, bình là nhân, bình đẳng là nhân, không bình đẳng thì sao có hòa bình được chứ? Cho nên chúng ta hiện nay muốn cầu hòa bình, người với người phải bình đẳng, dân tộc với dân tộc phải bình đẳng, tôn giáo với tôn giáo phải bình đẳng, quốc gia với quốc gia phải bình đẳng thì thế giới hòa bình. Không bình đẳng thì quyết định không thể nào có hòa bình. Nhưng chúng ta mong muốn thế giới này người người đều có thể bỏ qua cao thấp, đây là sự việc rất khó làm được. Phật chỉ dạy chúng ta, từ bản thân chúng ta mà làm. Phương pháp này hay. Tôi buông bỏ, tôi bình đẳng với tất cả mọi người, cho nên tôi có thể sống chung hòa thuận với tất cả chúng sanh. Dùng phương pháp này cảm hóa những người chung quanh chúng ta, những người hàng xóm của chúng ta, cảm hóa họ. Chỉ cần bản thân chăm chỉ chịu làm. Chúng ta không vì chính mình mà phải như chư Phật Bồ Tát vậy, Phật Bồ Tát đến thế gian này để thị hiện không phải vì bản thân các Ngài, mục đích của các Ngài chính là vì phổ độ chúng sanh.

“*Phổ độ chúng sanh*”, câu nói này đồng tu sơ học nghe sẽ không hiểu, chúng ta nói một cách khác, là giúp đỡ rộng khắp hết thảy chúng sanh “liạ khổ được vui”. Thế gian chúng sanh khổ nạn nhiều, giúp đỡ họ “liạ khổ được vui”. Giúp như thế nào? Bản thân nhất định phải làm ra một tấm gương. Bản thân bạn làm

không được thì ai chịu tin bạn? Trước tiên bản thân chúng ta phải làm được. Chúng ta mở quyển Kinh ra, y giáo phụng hành. Mới đầu làm quả thật là có khó khăn. Khó ở chỗ nào? Khó ở phiền não tập khí chúng ta quá nặng. Tập khí tích lũy từ vô lượng kiếp, làm sao có thể sửa trở lại trong một thời gian ngắn được? Không thể nào. Nhưng mà chúng ta xem thấy cô Đại đức sửa được, chư Phật Bồ Tát thị hiện có thể sửa đổi, chúng ta khẳng định là sẽ có thể cải đổi. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện tại thế gian này của chúng ta đã nói rằng, nếu như người thế gian này của chúng ta làm không được, thì Phật thuyết những lời này sẽ có lỗi với chúng ta. Tại sao vậy? Đem chúng ta ra làm trò đùa. Phật làm sao có thể làm ra sự việc như vậy? Chỉ cần là Thế Tôn đã nói ra như vậy, người thế gian chúng ta khẳng định là có thể làm được. Tại vì sao ta không nỗ lực? Ta vì sao không chịu chăm chỉ làm? Khẳng định có thể làm được. Tôi đang làm từng li từng chút.

Trong số đồng tu chúng ta, người đọc qua “Liễu Phàm Tứ Huấn” rất nhiều. Hiện tại các đồng tu bên Malaysia đã đem nó làm thành phim, làm thành hai đĩa VCD, tôi tin rằng rất nhiều người đã xem. Các vị hãy xem, sự sửa lỗi tu thiện của Liễu Phàm tiên sinh đó là một sự khắc họa cho chúng ta, mới đầu thì khó, sửa cái tập khí của ông, muốn tu ba ngàn việc thiện mà mười năm mới hoàn thành. Đây không phải là thị hiện cho chúng ta thấy hay sao? Ông chỉ cần có nghị lực, chỉ cần có quyết tâm, chỉ cần không gián đoạn, sẽ có một ngày thành công. Tiếp theo lại muốn làm ba ngàn việc thiện, bốn năm thì đã hoàn thành rồi. Sự tiến bộ này đích thực là giống như cấp số nhân vậy, càng về sau càng thuận lợi. Bản thân tôi học Phật đã 50 năm rồi, xin nói với các đồng tu, tôi không được như Viên Liễu Phàm, những tật xấu mà Liễu Phàm tiên sinh có thì tôi đều có, Liễu Phàm tiên sinh còn có những điểm tốt, tôi đều không có, không sánh bằng người ta.

Tôi học Phật, đích thực như mọi người nói là may mắn không kém, quyền đầu tiên mà tôi đọc chính là “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Tôi đã đọc rất là cảm động. Tôi học ông phản tỉnh sửa lỗi đổi mới. Ông mất mười năm để xây dựng nền móng, tôi thì đã dùng thời gian hết 20 năm. Tôi giảng Kinh năm nay đã 42 năm, 10 năm đầu giảng Kinh rất gian khổ, phải dùng rất nhiều thời gian để chuẩn bị, sau mười năm mới thuận buồm xuôi gió, mọi việc suôn sẻ. Phải chuyên tinh, phải tin tưởng giáo huấn của lão sư. Lão sư chỉ dạy chúng tôi “*nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, chỉ dạy chúng tôi dùng “*chí thành cảm thông*” để cầu cảm ứng, cho nên sau mười năm thì bắt đầu có chút tự tại, sau hai mươi năm thì tương đối là tự tại, và sau ba mươi năm thì tôi được đại tự tại. Như nay đã 40 năm rồi, càng ngày

càng hoan hỷ, càng ngày càng tự tại, càng ngày càng an lạc. Phải thật làm. Phật không lừa gạt chúng ta.

Khô là từ đâu mà đến? Từ mê hoặc mà đến. Lạc là từ giác ngộ mà đến. Chúng ta quyết định phải xả mê cầu ngộ. Ngộ là hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh, hiểu rõ mối quan hệ giữa người và người với nhau, hiểu rõ mối quan hệ giữa người và hoàn cảnh tự nhiên, hiểu rõ mối quan hệ giữa người với thiên địa quỷ thần. Hiểu rõ tức là không mê hoặc, biết xử sự đối người tiếp vật như thế nào, qua lại với thiên địa quỷ thần như thế nào, cảm ứng với chư Phật Bồ Tát như thế nào, vậy thì làm sao có thể không tự tại. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, quyển Kinh này rất hay, đặc biệt là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Trong năm nguyên bản dịch thì quyển này là bản hội tập hoàn thiện nhất. Ngài hội tập hay nhất là ở chỗ nào? Khái quát tỉ mỉ rõ ràng bốn nguyên tắc, Ngài chân thật đã nắm được, lại dễ đọc tụng hơn bất kỳ nguyên bản dịch nào khác, không giảng giải nhưng các vị đọc đại ý đều có thể hiểu được, hay ở chỗ này. Đây mới có thể phổ độ chúng sanh. Chúng ta học tập bộ Kinh này, bản dịch gốc có cần xem không? Nên xem, bản dịch gốc phải xem qua vài lần, sau đó thì xem đến quyển này. Đây giống như là đại cương của năm loại nguyên bản dịch, bạn thấy đều đã nắm được hết rồi, đây mới có thể chân thật được thọ dụng; chư vị đồng tu học giảng Kinh, bạn mới được thuận buồm xuôi gió. Bản dịch gốc, bản hội tập đều phải xem, phải xem cho thật thuộc, bạn mới có thể phá trừ chướng ngại, thật sự muốn gì được nấy. Tôi thường nói những lời này không phải tôi nói đầu tiên, mà cô Đại đức đã nói: “Kinh Hoa Nghiêm” là chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nếu bạn không thông “Hoa Nghiêm”, bộ Kinh này muốn giảng được thật viên dung thì khó lắm. “Kinh Vô Lượng Thọ” là đại cương của “Kinh Hoa Nghiêm”, là tổng kết của “Kinh Hoa Nghiêm”. Việc này cư sĩ Mai Quang Hi trong lời tựa đã viết rất tường tận, đây là những Đại đức nổi tiếng trong nhà Phật chúng ta năm đầu dân quốc, Nam Mai Bắc Hạ. Vì vậy, chúng ta học Phật là học ở chỗ nào? Nhất định phải y theo Kinh điển, Tứ Y Pháp của Phật, “y pháp bất y nhân”. Pháp là Kinh điển, là chỗ y cứ đầu tiên của chúng ta, đệ nhất nghĩa của căn bản nghĩa. Tham khảo chú sớ của Đại đức xưa nay, hãy xem báo cáo tâm đắc tu học của họ (chú giải của họ chính là báo cáo tâm đắc của họ), cung cấp cho chúng ta tham khảo. Chúng ta quyết định phải y theo Kinh văn, bản hội tập cũng quyết định phải y theo bản dịch gốc, như vậy mới không đến nỗi lạc mất phương hướng, mới không đến mức đi sai đường. Quan trọng nhất là phải có chánh tín, chánh giải, chánh hành. Hành là áp

dụng thực tiễn, mỗi câu mỗi chữ đều phải thực tiễn vào trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn vào trong việc xã giao thường ngày.

A Di Đà Phật, công đức danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Danh hiệu này đều là âm dịch từ tiếng Phạn, dịch ra có ý nghĩa là: “A” dịch là Vô, “Di Đà” dịch là Lượng, “Phật” dịch là Giác. “A Di Đà Phật” ý nghĩa là gì? Vô Lượng Giác. Cho nên, danh hiệu này là đức hiệu của tất cả chư Phật Như Lai. Các vị cứ nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác không? Mỗi một vị Phật đều là Vô Lượng Giác. Từ đây mà biết, danh hiệu của Phật vô lượng vô biên, lấy A Di Đà - danh hiệu đệ nhất này làm căn bản.

A Di Đà Phật!

Tập 239

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là vô lượng giác. Tại thế gian này của chúng ta không dùng chữ “A Di Đà”, mà dùng “Thích Ca Mâu Ni” là ý nghĩa gì? Phải xem người thế gian chúng ta bị căn bệnh gì? Thị hiện của Phật Bồ Tát, danh hiệu của Phật Bồ Tát, thuyết pháp của Phật Bồ Tát không ngoài việc giúp chúng sanh trị bệnh mà có. Hiện tại căn bệnh của chúng sanh thế gian này chúng ta là thiếu lòng yêu thương, thiếu lòng từ bi, cho nên danh hiệu dùng chữ “Thích Ca”. “Thích Ca” có nghĩa là nhân từ, là năng nhân. Đây là Phật dạy cho chúng ta, chúng ta đối đãi với người quyết định phải nhân từ, đặc biệt là những người đối xử không tốt đối với chúng ta, người hủy báng, người đố kỵ, người chướng ngại, thậm chí là người hãm hại ta, nhất định phải nhân từ đối với họ, quyết định không thể có một cái ác niệm, chúng ta mới là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây là đối với người, còn đối với mình là “Mâu Ni”. “Mâu Ni” có ý nghĩa là “tịch diệt”. “Tịch” là tịch tĩnh. Nói tịch tĩnh mọi người rất khó hiểu, chúng tôi đem ý nghĩa nói cho cạn một chút là “thanh tịnh”, vậy thì chư vị dễ hiểu. Với chính mình nhất định phải thanh tịnh. “Diệt” nghĩa là gì? Diệt phiền não, chúng ta dùng lời ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” để mà nói, vọng tưởng phân biệt chấp trước phải diệt, bằng mọi cách phải giảm trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Cho nên tôi khuyên đồng học, chân thật muốn thành tựu thì quyết định không nên xem truyền hình, không nên xem báo chí, không nên nghe tin tức. Vì sao vậy? Những thứ này đều là nhiễm ô, hết thấy đều phải từ bỏ. Các vị ở tại thế gian là thiên hạ đại loạn, thế giới của tôi là thiên hạ thái bình, là vô sự, các vị xem mấy thứ đó thì sự tình liên nhiều hơn, không xem thì không có chuyện gì rồi phải không? Các vị tại sao cứ phải đa sự chứ? Hiện tại tôi vẫn thường hay thấy rất nhiều đồng học cả ngày ôm lấy cái điện thoại. Sóng vô tuyến của điện thoại sẽ ảnh hưởng đến trí nhớ. Tôi nghe nói, người gọi điện thoại nhiều thì người đó sẽ bị đau nửa bên đầu. Nói nhiều không bằng nói ít, nói ít không bằng không nói gì, có nhiều lời đáng để nói như vậy hay sao? Vậy khi điện thoại còn chưa được phát minh, bạn vì sao lại được thanh tịnh? Cái gì là yêu ma quỷ quái? Những thứ này là yêu ma quỷ quái, điện thoại di động là yêu ma quỷ quái, truyền hình là yêu ma quỷ quái, báo chí là yêu ma quỷ quái. Ngày ngày cứ tiếp xúc với những thứ này thì phiền não của bạn rất lớn. Chư Phật Bồ Tát tâm địa thanh tịnh không nhiễm bụi trần, họ có đối với tất cả pháp thế gian không hay không biết không? Xin nói với các vị, so với những người ngày ngày chú ý tin tức, thì các Ngài còn rõ hơn, nhưng các Ngài không cần. Chúng ta ngày ngày nghe những tin tức này, có nhiều lúc vẫn phán đoán sai

lầm. Các Ngài cả ngày cứ nhắm đôi mắt, như như bất động, mà quan sát thấy rõ ràng minh bạch, một chút thấy biết sai lầm cũng không có. Chúng ta tại vì sao không học cái khả năng này? Tôi rất ít tiếp xúc với những tin tức bên ngoài, tôi gặp một số người ở đài truyền hình đến phỏng vấn, tôi đối đáp mà không có chướng ngại, họ không hỏi thì tôi không biết, họ vừa hỏi tôi liền biết. Tâm thanh tịnh rất quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phật pháp đến sau cùng là minh tâm kiến tánh, nhập vào cảnh giới Phật. Sau cùng chỉ có ba môn, vô lượng vô biên pháp môn, đến sau cùng chỉ có ba môn. Ba môn này chính là Giác-Chánh-Tịnh. Chúng ta ngày nay nói quy y Tam Bảo, ở trên “Đàn Kinh” tôi vô cùng bội phục Lục Tổ Đại Sư, Lục Tổ Ngài nói tam quy y Ngài không có nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Đường triều vào lúc đó, họ không dùng cách nói này. Sau khi tôi đọc xong Kinh này thì liền nghĩ, Ngài tại vì sao không dùng cách nói này. Có thể là vào lúc đó, mọi người đối với quy y Tam Bảo đã có sự sai lệch, đã có sự sai lầm, cho nên Ngài không nói Phật Pháp Tăng, Ngài nói quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó lại giải thích, Phật là Giác vậy, Pháp là chánh vậy, Tăng là tịnh vậy. Cách giải thích này quá hay. Cho nên, đến sau cùng là ba môn, Thiền tông, Tánh tông đi vào Giác môn, “đại triệt đại ngộ” mà nhập môn; Giáo Hạ thì đi Chánh môn, là chánh tri chánh kiến, “đại khai viên giải”; Tịnh Độ Tông cùng Mật Tông thì đi vào Tịnh môn, tâm thanh tịnh. Ở bên ngoài còn chưa có bước vào là Thiền Môn, bước vào thì đều là như nhau, một cái mà đạt được thì ba cái đều được. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ căn tánh của chính mình, trong ba môn thì chọn một môn, một môn thâm nhập, nhưng quyết định là phải tôn kính đối với những hành môn khác. Nếu bạn nói môn này của ta là tốt, môn của họ không bằng ta, thì bạn có thể vào được hay không? Vào không được. Tại sao vậy? Chỉ cần bạn có cái ý niệm này thì bạn là tà tri tà kiến, tâm của bạn không Giác, tâm của bạn không Chánh, tâm của bạn không Tịnh, bất luận là tu học pháp môn nào đều không thể thành tựu. Nhất định phải như 53 vị thiện tri thức trên “Kinh Hoa Nghiêm”, pháp môn mà họ tu đều không giống nhau, đối với những pháp môn khác, không ai mà không tự mình khiêm tốn tán thán người khác. Những Đại đức Trung Quốc xưa thường hay chỉ dạy chúng ta: “*Muốn Phật pháp hưng chỉ có tăng khen tăng*”. Nếu chúng ta mong muốn thế giới hòa bình, vậy thì chúng ta nhất định phải hiểu được tôn giáo tán thán lẫn nhau, quyết định không có hủy báng.

Người Hồi Giáo Afghanistan đã đánh sập hai tượng điêu khắc bằng đá của Phật giáo, đúng ngay lúc đó thì tôi đang ở Hồng Kông, Đài Truyền Hình Phụng

Hoàng đến phỏng vấn, liền yêu cầu tôi đưa ra nhận xét đối với sự việc này, đó là do tin đồ Hồi Giáo làm. Giải đáp của tôi thì đây chỉ là sự hiểu lầm, họ không có làm sai, họ hiểu lầm, họ không biết được chân tướng sự thật. Tôi chỉ cảm thấy rất là đáng tiếc, tôi không hề trách họ mắc sai lầm. Họ đã hiểu lầm ở chỗ nào? Họ không biết được họ đang tôn thờ Thượng đế Allah, họ không hiểu được Thích Ca Mâu Ni Phật là hóa thân của thượng đế. Nếu như họ biết rằng Thích Ca Mâu Ni Phật là hóa thân của Allah, thì họ cũng đánh lễ sát đất. *“Mười phương tam thế Phật cùng chung một pháp thân”*. Trong nhà Phật chúng ta thì nói là đáng dùng thân gì để được độ thì liền hiện thân ấy, Phật Bồ Tát thấy nên dùng thân Allah để độ liền hiện thân Allah, nên dùng thân Giê Su để độ các Ngài liền hiện thân Giê Su. Tôi thấy mỗi một thần linh của các tôn giáo đều là hóa thân của Phật Bồ Tát, như vậy thì bình đẳng biết bao, hòa thuận biết bao, vấn đề lập tức liền được hóa giải, liền được công bằng.

Ngày hôm ấy Đồng Sự Trưởng của họ xem thấy việc này, đến nói với tôi: *“Pháp sư! Ngài nói rất hay, so với nhận xét của những người khác hay hơn nhiều, vô cùng hài hòa”*. Chúng ta mong muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, thì không nên gây ra xung đột, không nên gây phiền phức cho cuộc sống. Chúng tôi nói lời này câu nào cũng là lời thật, đều là chân tướng sự thật, sao lại không thể hòa thuận sống chung được chứ? Họ đã đánh sập tượng Phật, chúng ta không trách họ, trách là trách chúng ta, chúng ta theo đạo Phật mà không đem những đạo lý này nói rõ ràng minh bạch với người thế gian, để họ sinh ra hiểu lầm. Sai lầm của việc họ đem đánh sập bức tượng Phật này là sai lầm ở tại người theo đạo Phật chúng ta, không phải tại họ. Các vị cứ suy nghĩ xem lời tôi nói có đạo lý hay không? Trách móc họ thì là sai, mọi việc phải tự suy xét chính mình, do bản thân chúng ta chưa có làm tốt. Người ta nói chúng ta cúng tượng Phật là mê tín, lạy cái tượng đất, chúng ta có thể trách họ nói sai không? Họ quả thực không có nói sai, sai là ở đâu? Sai là ở chúng ta, chúng ta không có đem ý nghĩa của việc cúng dường tượng Phật nói rõ ràng với họ. Chúng ta mà giảng giải rõ ràng thì họ sẽ minh bạch thôi, sẽ tỉnh ngộ ra mà thôi, không đến nỗi nói chúng ta là mê tín, cũng sẽ không nói chúng ta là đa thần giáo.

Chúng ta thờ cúng Thích Ca Mâu Ni Phật là kỷ niệm lão sư chúng ta. Ngày nay chúng ta tiếp nhận những giáo huấn tốt như vậy là nhờ Ngài đã truyền lại cho chúng ta. Đây là báo ân, tri ân báo ân niệm niệm không quên. Ý nghĩa là như vậy. Tại sao mà thấy Ngài thì phải cúi đầu lễ bái? Cúi đầu lễ bái là chúng ta tôn trọng Ngài, chúng ta thấy lão sư như vậy liền khiêm cung, tôn trọng Ngài. Phải đem

việc khiêm cung tôn trọng người mà vận dụng vào cuộc sống thường ngày, chúng ta đối với tất cả người đều phải tôn trọng, tất cả chúng sanh đều xem họ như là Phật để mà đối đãi. Đây là Phật dạy bảo chúng ta, trên Kinh mọi người đều đã đọc qua, tất cả chúng sanh là cha mẹ trong quá khứ của ta, là chư Phật trong tương lai. “*Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh*”, phàm nếu là có Phật tánh, đương nhiên họ sẽ thành Phật. Đây là chúng ta thường hay đọc thấy trên Kinh Đại Thừa. Ở trong “*Hoa Nghiêm*”, “*Viên Giác*” nói còn hay hơn: “*Nhất thiết chúng sanh bốn lai thành Phật*”. Những lời này chúng ta không dễ gì hiểu, những lời này thì Pháp Thân Đại Sĩ biết. Ngài sao lại nói “*bốn lai thành Phật*”? Căn tánh của tất cả chúng sanh là Phật tánh.

Chư vị nếu như đọc kỹ “*Kinh Lăng Nghiêm*” thì sẽ hiểu, căn tánh của sáu căn chúng ta, thấy ở nơi mắt, nghe ở nơi tai, ngửi ở nơi mũi, kiến văn giác tri là chân tánh, đây là Phật tánh. Chư Phật Như Lai nhìn tất cả chúng sanh thì các Ngài nhìn tánh không nhìn tướng, cho nên tất cả chúng sanh bốn lai thành Phật. Phàm phu chúng ta thì sai, phàm phu là chấp tướng không thấy tánh. Tánh là chân thành, tánh là thanh tịnh, tánh là bình đẳng, tánh là chánh giác, tánh là từ bi, tất cả chúng sanh vốn là có đầy đủ. Hiện tại cũng không có mất đi, chân tánh của chúng ta vốn sẵn có, vẫn đang hiện tiền, nhưng mà khi nó khởi tác dụng thì đã khởi chướng ngại, tâm chân thành liền không có, hư nguy hiện trở ra, vô minh đã chướng ngại, phiền não chướng ngại, trần sa phiền não, kiến tư phiền não đã chướng ngại lấy nó, cho nên nó khởi tác dụng, tác dụng khởi lên liền có sai lệch, liền có sai lầm. Nhưng những vô minh phiền não này là hư vọng, không phải chân thật, ở trong tự tánh vốn là không có. Vốn là không có thì đương nhiên có thể đoạn dứt, vốn là có thì đương nhiên có thể khôi phục, khẳng định là như vậy. Chúng ta học Phật là từ nơi này mà xây dựng lòng tin, lòng tin kiên định không lay chuyển, phiền não tập khí của chúng ta có thể đoạn, căn bản vô minh của chúng ta có thể đoạn, ở trong tâm tánh chúng ta, vô lượng trí tuệ bát nhã, vô lượng đức năng, vô lượng hảo tướng giống như chư Phật Như Lai không hai không khác, khẳng định có thể hiện tiền, chỉ sợ chính mình không làm. Từ đâu bắt đầu làm? Ngay trong cuộc sống thường ngày phải biết đề nén chính mình, trước tiên bắt đầu làm từ đây. Nhà Nho cũng nói, trong “*Lễ Ký*” bắt đầu là “*Ngạo bất khả trường*”. Chúng ta học cái này trước, học khiêm hư trước, học cung kính trước. Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta mười cương lĩnh tu học, điều thứ nhất là “*Lễ kính chư Phật*”, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày không thể không học.

Trong các ngôi chùa, chư vị thường hay nhìn thấy quyển “Nghị Quy Sám Bồn”, “nhất tâm cung kính”, “nhất tâm đảnh lễ”, “nhất thiết cung kính”, các vị xem những lời này, “nhất thiết” là không có phân biệt. Chúng ta cung kính đối với người phải như là đối với Phật. Không những với người, mà đối với tất cả động vật cũng phải cung kính như đối với Phật vậy. Chúng ta tương thông với động vật. Các vị ở tại nhà mình, đặc biệt là nhà bếp thì gián, kiến, các loài côn trùng nhỏ này rất nhiều, đồng tu học Phật thường đến hỏi tôi phải làm sao? Phải tương thông, phải kết bạn với chúng, đôi bên tôn kính lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, vấn đề không phải đã giải quyết rồi sao? Không thể giết, càng giết càng nhiều, cái oán cừu này càng kết càng sâu, càng kết càng rộng, đời đời kiếp kiếp giết qua giết lại không dứt được. Nhất định phải tương thông, “*chí thành cảm thông*”, “*lòng thành cảm động đá vàng cũng vỡ*”, động vật nhỏ sẽ hiểu được. Tôi tương thông với chúng, tôi gặp chúng thì đều chấp tay, Bồ Tát kiến, Bồ Tát gián. Mỗi người chúng ta đều có hoàn cảnh sống của riêng mình, hy vọng tôi không chướng ngại bạn thì bạn cũng không chướng ngại tôi. Chúng đến đều là để tìm kiếm thức ăn. Chư vị muốn tìm đồ ăn thì tôi cúng dường, tôi cúng dường ở bên ngoài sân. Thật sự đều đi hết, một con cũng không nhìn thấy. Không thể giết được. Bạn phải hiểu được, chúng đi vào trong căn phòng của chúng ta là để tham quan du lịch, chúng cũng là đến xem sự mới lạ. Dùng cái tâm này để nhìn chúng thì hoan hỷ. Chúng ta hoan hỷ với chúng, chúng cũng hoan hỷ đối với chúng ta.

Không những động vật có thể tương thông, thực vật cũng hiểu tính người. Ở trên núi chúng tôi trồng rau, trồng hoa, chúng tôi yêu quý chúng, rau, hoa đều mọc rất tươi tốt. Chúng cúng dường bạn, báo ơn bạn. Chúng tôi trồng dây mướp, mướp mọc ra trái mướp rất to, đã già rồi mà không có ai thấy, lúc đi hái mướp thì không nhìn thấy, quả mướp này liền báo mộng cho Pháp sư Ngô Khiêm, nó nói rằng nó đã lớn lắm rồi, mau mau đi hái nó đi. Sáng hôm sau, Pháp sư Ngô Khiêm đi tìm, quả nhiên tìm thấy, quả rất to, mà không thể ăn được nữa, đành để lại làm giống. Bạn xem, đều có thể tương thông với thực vật.

Hòa thuận chung sống chính là một loại tâm chân thành, quyết định không có tự lợi, không có vọng niệm, không thể có một mảy may ý niệm nào tổn hại đến tất cả chúng sanh. Làm sao để đạt được thân tâm thanh tịnh, đạt đến thuần tịnh? Tôi thường hay khuyên bảo các đồng học, chúng ta đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật phải tiêu trừ ý niệm muốn không chế. Không thể có ý niệm muốn không chế, không thể có ý niệm tổn hại, không thể có ý niệm muốn chiếm lấy. Bạn sẽ hỏi tại vì sao? Đây đều là Phật dạy. Tại sao mà Phật dạy bảo chúng ta như

vậy? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Bạn có thể thọ dụng, không thể nào chiếm lấy. Tôi nhận được sự khái thị này từ trên Kinh Phật, nhận được sự giáo huấn này, cho nên cả đời tôi được thọ dụng. Bất luận là ở nơi nào, tôi cần quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu, vì có quyền sở hữu thì sẽ rất mệt, tôi cần quyền sử dụng, tôi có thể hưởng thụ, tôi có thể dùng. Giảng đường này dựng lên ở nơi đây, hai tiếng đồng hồ giảng Kinh này, tôi sử dụng rất là tự tại. Hai tiếng đồng hồ đã hết rồi, thì người có quyền sở hữu đến quản lí, chỗ nào hư hỏng cần phải sửa chữa là việc của họ. Vì sao vậy? Họ sở hữu mà. Sở hữu thì sẽ rất mệt, sử dụng thì rất tự tại. Giống như chúng ta đi ở khách sạn, chúng ta ở một ngày, ở hai ngày, ta sử dụng, quyền sở hữu là của người chủ khách sạn, những sự việc linh tinh vụn vặt chỗ này họ phải trông coi quản lí. Họ nhọc tâm, còn ta thì tự tại. Chúng ta một đời ở tại thế gian này, tại thế gian này cả thầy đều là quyền sử dụng, quyết định không cần đến quyền sở hữu. Bạn mua được cái nhà, trong lòng của mình phải biết, ta có quyền dùng, không cần sở hữu, sở hữu thì rất phiền phức, khi chết đi thì vẫn xả không được, “ta vẫn còn có ngôi nhà”, vậy phải làm sao? Sau khi chết rồi nhất định sẽ trở lại ngôi nhà này để đầu thai. Trong ngôi nhà có những thứ gì? Có chuột, có gián, vậy không phải bạn biến thành chuột thành gián rồi sao? Ngôi nhà này là của bạn, bạn không chịu rời khỏi. Không có khái niệm sở hữu này thì thoát ra rất tự tại. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không có được mất, người này mới tự tại. Cứ phiền não đều là suy tính hơn thiệt. Trừ bỏ ý niệm được mất, thì người sẽ được đại tự tại. Chúng ta tu phước tu huệ, ngay trong cuộc sống thường ngày cái gì cũng đều không thiếu, tin tưởng Phật ở trên Kinh đã nói câu “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Cái gì cũng không có, nhưng muốn thứ gì thì thứ đó liền hiện tiền.

Đến Cực Lạc Thế giới thì càng tự tại hơn, lúc muốn ăn thì đồ ăn lập tức liền hiện tiền, không cần nữa thì liền biến mất. Chúng ta hiện tại không có đến Cực Lạc Thế giới, chưa thể đạt đến cảnh giới này thì cũng phải nên làm cho gần giống, không thể nào mà không thọ dụng được một chút, vậy chúng ta học Phật không có uổng công.

Nhất định phải được trí tuệ chân thật, phải chân thật được thọ dụng. Cho nên, nếu có dư thì tận sức mà bố thí, không thể đem tích giữ. Tích chứa quyết định là một sai lầm. Phải bố thí, cúng dường. Phật dạy bảo chúng ta, những tài phú chúng ta thọ dụng ở trong đời này là từ việc bố thí mà ra. Bố thí là nhân, bố thí tài là nhân, tài phú là quả báo, càng thí càng nhiều. Bố thí pháp là nhân, thông minh trí tuệ là quả. Bố thí vô úy là nhân, khỏe mạnh sống lâu là quả. Người thế gian chúng

ta muốn được tài phú, muốn được thông minh trí tuệ, muốn được khỏe mạnh sống lâu, thì bạn phải ra sức mà tu ba loại bố thí này. Tu nhân thì quyết định được quả.

Trong số mạng của tôi không có phước báo, đời trước không tu, và lại còn đoản mạng. Năm xưa xem tướng đoán mệnh cho tôi, đều nói tôi sống không quá 45 tuổi. Tôi tin. Gia đình tôi mấy đời không có ai sống hơn 45 tuổi, cho nên tôi rất là tin việc này. Tôi không có cầu sống lâu, tôi cũng không có cầu tài phú, nhưng mà tôi cầu thông minh trí tuệ. Hiện tại ba loại quả báo này đều đã đạt được. Phật pháp không có lừa gạt tôi, tôi vô cùng cảm kích. Sự tu học của tôi cũng đã làm tấm gương tốt cho mọi người. Chỉ cần tu học như lý như pháp, tôi thường nói người học Phật không già không bệnh tật không chết, đến Cực Lạc Thế giới rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo, cái túi da hôi thối này không cần nữa thì đi rồi, sống mà ra đi, không phải chết mà đi. Chết mà đi thì là sai. Chết mà đi là đi vào tam đồ lục đạo, đó là chết mà đi. Đến Cực Lạc Thế giới là sống mà đi, không phải chết rồi mới đi. Cho nên học Phật, ba sự việc tốt, nếu bạn muốn được ba quả báo này thì bạn nhất định phải như lý như pháp mà tu học. Thế Tôn trên bộ Kinh này đã vì chúng ta mà tán thán A Di Đà Phật là: “*Quang trung cực tôn Phật trung chi vương*”. Đây là tán thán đến cực đỉnh. Tán thán của Thích Ca Mâu Ni Phật chính là đại diện cho sự tán thán của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Chúng ta phải tin tưởng. Người chịu tin thì có phước.

Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu A Di Đà Phật, chủ yếu chính là bộ Kinh này, bộ Kinh này đã nói được đầy đủ nhất. “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*” là bổ sung cho bộ Kinh này, bổ sung lý luận đối với Tây Phương Cực Lạc Thế giới cho chúng ta, bổ sung cho chúng ta về nhân quả, bổ sung cho chúng ta về ba bậc chín phẩm. “*Kinh Phật thuyết A Di Đà*”, là đặc biệt khuyên bảo chúng ta tu học pháp môn này. Có thể nói là phần lưu thông của bốn Kinh chúng ta đều là khuyên tu. Từng câu từng chữ trong mỗi bộ Kinh điển, nghĩa lý đều là cứu cánh viên mãn. Chúng ta xem chú giải “*Kinh Vô Lượng Thọ*” của Liên Trì Đại Sư, chú giải ấy của Ngài là quyển “*Sớ Sao*”, chúng ta từ trong quyển “*Sớ Sao*” này xem thấy, mới chân thật biết được sự thâm sâu uyên bác của “*Kinh Di Đà*” không thua gì “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”. Chúng ta đối với Kinh điển này có lòng tôn trọng, lòng ngưỡng mộ thì mới có thể sinh khởi ra được. Liên Trì Đại Sư đem “*Kinh Vô Lượng Thọ*” và “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*” xem trọng như nhau, dụng ý của Ngài rất sâu, khiến chúng ta không thể xem nhẹ Tịnh Độ. Nếu xem thường Tịnh Độ thì sai lầm rồi.

Năm xưa tôi đến Mỹ để giảng Kinh, ở Mỹ không có tu Tịnh Độ. Tôi là người đầu tiên đi đến, nhưng trong hai năm đầu tôi không giảng Tịnh Độ, giảng Tịnh Độ sẽ dẫn đến rất nhiều phiền phức, một số những bàn cãi không cần thiết, vậy thì chẳng có ích gì, tránh đi để khỏi phải bàn cãi. Bên đó họ đang học Thiền Tông, tôi giảng “Lục Tổ Đàn Kinh”, tôi giảng “Kinh Kim Cang”, tôi giảng “Vĩnh Gia Đại Sư Thiền Tông Tập”, tôi giảng “Tín Tâm Minh” của Tăng Xán, chỉ giảng Thiền Tông. Người đến nghe rất hăng hái. Tôi cũng có giảng một chút Mật Tông. Lão sư của tôi - Chương Gia Đại Sư là đại đức Mật Tông, tuy rằng tôi không có học Mật Tông nhưng thường thức thì tôi hiểu cũng không ít, đây nghĩa là tôi hiểu điều mà các vị học, tôi không phải không có chuyên môn. Năm thứ ba thì tôi giảng “Kinh Di Đà”, giảng Tịnh Độ. Năm đó đúng lúc chúng tôi vừa giảng viên mãn “Di Đà Sớ Sao” lần thứ hai, vào lúc đó là dùng băng ghi âm để ghi lại, bộ Kinh này chúng tôi tổng cộng đã ghi được ba trăm ba mươi mấy cuộn băng. Tôi giảng Tịnh Độ thì đem bộ băng ghi âm này để ở trên bàn, mọi người đến xem, ồ nhiều vậy, là băng gì vậy? “Kinh A Di Đà”. Họ ngăn người ra, không dám nói lời nào, cho rằng “Kinh Di Đà” rất đơn giản. Một ngày giảng một lần, giảng một năm mới viên mãn, ba trăm ba mươi mấy cuộn băng, một ngày giảng một cuộn băng, một năm mới giảng viên mãn, mọi người nhìn thấy không có lời nào để nói. Sau đó tôi lại nói với họ, điều các vị hiểu thì tôi hiểu, điều tôi hiểu các vị không hiểu, cho nên từ đó về sau, người tu Tịnh Độ ở Mỹ dần dần bắt đầu nhiều lên. Hiện tại chúng tôi tại Mỹ có bảy đài truyền hình, mỗi ngày đều phát sóng những băng ghi hình tôi giảng Kinh. Những gì chúng tôi giảng chất lượng ghi hình nhất định phải tốt, đài truyền hình của họ sẽ phát sóng mỗi ngày một tiếng đồng hồ. Tại Đài Loan phát sóng đại khái mỗi ngày đến bốn tiếng đồng hồ, cho nên người xem thì rất nhiều. Chúng tôi hiện nay những băng ghi hình này nhất định phải nâng chất lượng lên cao. Vì vậy, giới thiệu Tịnh Tông thật không dễ dàng, bản thân chúng ta chưa có khế nhập cảnh giới này mà muốn đem việc này giới thiệu với người khác, đích thực là tương đối khó.

Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp, khoảng thời gian này không dài. Thế giới Ta Bà chúng ta nhìn thấy thời gian này như là con số thiên văn, nhưng mà xem từ trong toàn bộ thời gian của Phật pháp thì rất ngắn. Các vị nghĩ xem, trên Kinh luận Phật thường nói, phàm phu tu thành Phật phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Con số này là không phải nói từ đây. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp là bắt đầu tính từ ngày nào? Không phải từ chúng ta hiện nay, chúng ta hiện tại tu học không tính, vậy tính từ ngày nào? Từ ngày nào mà phá một phẩm vô minh

chúng một phần pháp thân, hay nói cách khác, tính từ ngày đến được Viên Giáo Sơ Địa Bồ Tát. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất phải tu mãn tam Hiền Vị là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai phải tu mãn bảy cái vị thứ từ Sơ Địa đến Thất địa. A Tăng Kỳ kiếp thứ ba phải tu ba cái vị thứ là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Bồ Tát Pháp Vân Địa. Trên hội Hoa Nghiêm 41 vị Bồ Tát, vị thứ 41 là Đẳng Giác vẫn chưa được tính vào trong này, chỉ tính cho bạn đến Pháp Vân Địa là cần ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Trước khi chúng được Viên Giáo Sơ Trụ thì không tính. Nếu như mà tính thêm cái này vào thì vô lượng kiếp, vô lượng kiếp mới có thể thành tựu. Chỗ này nói mười kiếp thì thành tựu, thời gian này thì thật là quá ngắn.

Chúng ta lại xem trên “Quán Kinh”. “Quán Kinh” nói với chúng ta, hạ hạ phẩm vãng sanh là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đến Cực Lạc Thế giới “Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh” phải tu bao lâu? 12 đại kiếp. Mười hai đại kiếp thì họ tu đến minh tâm kiến tánh, thì tu đến địa vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Chúng ta tưởng tượng xem, nếu như không vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới mà chúng ta muốn tu đến địa vị này, thì thật là vô lượng kiếp. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới 12 kiếp thì thành tựu, đây là nói cái gì? Hạ phẩm hạ sanh, nghiệp chướng đặc biệt sâu nặng. Không tạo nghiệp chướng sâu nặng đến như vậy, đại khái sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thông thường mà nói đều là trung bồi, hoặc giả là hạ bồi thượng phẩm, hạ trung phẩm. Hạ hạ phẩm là người tạo tác nghiệp chướng sâu nặng. Không tạo tội nghiệp sâu nặng như vậy thì giống như những người vãng sanh của chúng ta, sẽ không ở hạ hạ phẩm, sẽ không ở hạ trung phẩm, luôn là hạ thượng phẩm trở lên. Nói cách khác, đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, nếu chúng ta muốn tu “*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là từ Phạm Thánh Đồng Cư Độ tu đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ (“*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là Thật Báo Trang Nghiêm Độ), thông thường mà nói, đại khái chỉ cần từ ba đến bốn kiếp thì sẽ đạt được. Thời gian này rút ngắn biết bao nhiêu. Nếu như bạn là người căn tánh đại lợi, lúc trước tôi đã nói tam phước trên “Quán Kinh” ba điều mười một câu bạn đều làm được hết, bạn vừa sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới liền hoa khai kiến Phật. Đây chính là Đại đức xưa đã nói với chúng ta về Phật pháp ngay đời thành tựu. Tại vì sao chúng ta không làm? Khó là ở chỗ nào? Thực tại mà nói khó ở tự tư tự lợi không chịu buông xuống, chúng ta đời đời kiếp kiếp đã thiệt thòi ở chỗ này. Trên “Kinh Kim Cang” nói ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thì “Ngã tướng” không buông được, “ngã kiến” buông không được, khó ở chỗ này. “Kim Cang Bát Nhã” là cảnh giới

của pháp thân Đại Sĩ, vừa mở đầu liền nói: “*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*”. Chữ “phi Bồ Tát” này nghĩa là Bồ Tát gì? Pháp thân Bồ Tát phải không? Không phải pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ, Biệt Giáo Sơ Địa, đã phá được bốn tướng.

Chúng ta hiện tại cửa đầu tiên là phải đem tự tư tự lợi buông bỏ, phải thường xuyên nghĩ rằng những thứ này đã hại chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu. Quả nhiên đem tự tư tự lợi buông bỏ, khởi tâm động niệm không còn muốn lợi ích cho chính mình, mà muốn lợi ích cho người khác, muốn lợi ích cho xã hội, muốn lợi ích cho đất nước, muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh, chúng ta ngay trong một đời này khẳng định là có thể chứng được quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, Đại thừa Viên Giáo Sơ Tín Vị Bồ Tát, chúng ta có thể chứng được. Có thể có được điều kiện này, chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, nói các vị biết, rất có thể ở ngay trong một đời này liền chứng được Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thế giới Tây Phương. Thật không thể nghĩ bàn! Đây mới là một việc to lớn của cuộc đời chúng ta. Cho tôi tất cả thế gian này tôi cũng không cần. Đừng nói là nhân gian mời tôi đi làm Hoàng đế, Ma Hê Thủ La Thiên Vương nhường ngôi cho tôi, tôi cũng không làm. Tại vì sao? Tôi đã nhìn được rất rõ ràng đó là cạm bẫy, tôi mà làm việc đó, thì ngay một đời này không thể nào sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, không những Thật Báo Trang Nghiêm Độ không đến được, mà Phạm Thánh Đồng Cư Độ cũng không đến được, vẫn phải ở trong lục đạo luân hồi. Trong lục đạo luân hồi đã đủ lắm rồi, ở đây đã khổ lắm rồi, chúng ta phải đem khổ buông xuống, đem mê buông xuống. Chúng ta nhìn thấy người hiện nay tham tài sắc danh thực thù, chúng ta hiện tại thấy những người này thật đáng thương, trên Kinh Phật nói là “người đáng thương xót”. Chúng ta phải tranh thủ thời gian, chúng ta tránh né những phiền nhiễu này, hy vọng ngay trong đời này quyết định được thành tựu.

Hiện tại chư vị đồng tu nhiều người đã phát cái tâm rất hiếm có, đều muốn học rộng nghe nhiều. Không sai, tứ hoằng thệ nguyện đã dạy chúng ta “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Nhưng mà bạn nhất định phải hiểu rõ ràng, điều kiện trước khi học pháp môn là cái gì? “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”. Phiền não của bạn đã đoạn tận hết hay chưa? Phiền não chưa có đoạn hết thì không thể học vô lượng pháp môn. Cho nên đây là chỉ ra một con đường để tu học, sự phát tâm đầu tiên là mở rộng tâm lượng, không nghĩ cho chính mình, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến chúng sanh, như vậy thì học Phật sẽ rất giỏi. Người học Phật khởi

tâm động niệm là nghĩ cái gì? Tất cả chúng sanh hư không pháp giới. Không như người thế gian, người thế gian muốn lợi ích cho đất nước này của tôi, rộng hơn nữa là muốn lợi ích cho chúng sanh toàn thế giới, đây cũng là giới lắm rồi, ở trong Phật pháp thì vẫn chưa được, còn nhỏ lắm. Phật pháp khởi tâm động niệm nghĩ đến hết thấy chúng sanh trong tận hư không biến pháp giới. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác phải làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Đây là tâm đại Bồ Đề. Cái lực của đại nguyện này thúc đẩy bạn, bạn mới có thể đoạn phiền não, bạn mới có thể sửa tập khí, tâm nguyện của bạn sẽ gần giống với Phật, đi cùng một hướng với chư Phật, cùng một con đường, làm sao có thể không thành tựu? Quyết định đoạn phiền não. Trước phải đoạn kiến tư phiền não. Đoạn kiến tư phiền não phải đoạn thân kiến trước. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, tam giới 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận thì công phu đoạn chứng của bạn tương đương với Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, còn trí huệ và phước báo của bạn thì mãi mãi vượt xa Tiểu thừa. Tại vì sao? Tiểu thừa không có tu Huệ, không có tu Phước. Phước Huệ vượt xa họ, đoạn chứng thì bằng với họ. Không đoạn phiền não thì làm sao được?

Tại vì sao tổ sư Đại đức, những vị thiện tri thức này đã dạy chúng ta “nhất môn thâm nhập”? Nhất môn thâm nhập giúp bạn đoạn phiền não. Ở trong pháp Đại thừa nói trước tiên giúp bạn tìm lại Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là gì? Căn Bản Trí là định, là tâm thanh tịnh. Trên “Kinh Bát Nhã” Phật nói với chúng ta “Bát Nhã Vô Tri”, cái “Vô tri” ấy chính là Căn Bản Trí, cho nên dạy bạn học một bộ Kinh, nhất môn thâm nhập đến khi đoạn hết phiền não, sau đó dạy bạn tham học. Tham học nghĩa là gì? Tham học là “vô sở bất tri”. “Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri”, vô sở bất tri chính là học pháp môn, “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Hiện tại chúng ta đã làm sai. Họ không phát đại tâm, họ không đoạn phiền não, vừa mở đầu liền muốn học pháp môn, kết quả học thành cái gì? Đều học thành tà tri tà kiến. Những lời này là của Đại Sư Thanh Lương nói. Thanh Lương Ngài trên đề Kinh huyền nghĩa của “Kinh Hoa Nghiêm” đã từng nói: “*Có giải không hành tăng thêm tà kiến*”. “*Có giải*” chính là bạn học rộng nghe nhiều, bạn chính mình không đoạn phiền não thì bạn biến thành tà tri tà kiến. Còn ngược lại, “*có hành không giải tăng thêm vô minh*”. Đây là lời của Đại Sư Thanh Lương. Cho nên, giải hành phải đều xem trọng, giải giúp đỡ hành, hành lại giúp đỡ giải, giải hành vĩnh viễn hỗ trợ cho nhau. Từ Sơ Phát Tâm cho đến Như Lai Địa, ta biết được bao nhiêu thì ta cố gắng làm bấy nhiêu, trong khi làm, họ sẽ khai ngộ. Cái “Ngộ”

này là giải được sâu hơn, giải được rộng hơn, phiền não đoạn được cũng không ít thì mới có thể học đến những pháp môn khác. Phải nên biết đạo lý này. Phật Tổ không gạt người, mỗi câu đều là lời hữu ích, mỗi câu đều là lời chân thật, chúng ta tin tưởng không bị thiệt thòi.

Phàm mà tu học không thể thành tựu, tôi thường hay nói, có rất nhiều người hỏi tôi nguyên nhân là gì, tôi liền nói với họ một câu: “*Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt*”. Phật Tổ là người xưa, không nghe lời Ngài thì bạn bị thiệt thòi rồi. Chúng tôi ngày nay có thể có được chút tiện nghi là nhờ nghe lời. Phật dạy chúng ta thế nào thì tôi đều thật làm, dạy chúng ta buông xuống thì chúng ta buông xuống thật, quả nhiên được lợi ích. Cho nên lão sư không có lừa gạt chúng ta.

A Di Đà Phật thị hiện tại bên ấy làm cái gì? “*Kim hiện tại thuyết pháp*”. Câu này rất quan trọng, cho chúng ta sự khích lệ rất lớn. Chúng ta muốn “pháp môn vô lượng thế nguyện học”, khi nào thì học? Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới mới học. Hiện tại chưa có đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì chuyên học hai câu đầu trong tứ hoằng thế nguyện, nhất định phải phát đại tâm, “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”, phải phát cái đại tâm này, phải bao dung, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí. Đến được Tây Phương Cực Lạc Thế giới, A Di Đà Phật hiện tại đang thuyết pháp, thuyết vô lượng vô biên pháp môn, đến Cực Lạc Thế giới rồi hãy học. Cho nên tứ hoằng thế nguyện này tôi chỉ học hai câu đầu, còn hai câu phía sau đến Cực Lạc Thế giới mới học, học pháp môn, thành Phật đạo là việc khi đến bên đó. Tôi thì đem phân thành hai đoạn, cả một đời chỉ chuyên như vậy, làm chuyên gia, không nên làm thông gia.

Nhất môn thâm nhập thì tâm bạn là định. Tuyệt không tham vọng viển vông. Nhất định phải nhớ “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Đây là Phật đã nói trên “*Kinh Kim Cang*”, tuyệt đối có thể giúp đỡ bạn đoạn phiền não, chúng Bồ Đề, giúp đỡ bạn minh tâm kiến tánh. Bạn vừa nhiều vừa tạp, tâm trí của bạn sẽ loạn lên, tâm sẽ loạn lên, bạn chẳng đạt được gì, chẳng thành được gì, vậy thật đáng tiếc. Cho nên vô lượng vô biên pháp môn không phải tôi không muốn học, tôi muốn học thì đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới mới học. Chưa có đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, tôi chỉ học một môn thì tâm của tôi vĩnh viễn là định, vĩnh viễn thuần tịnh, vĩnh viễn thuần thiện.

Một câu sau cùng: “*Hữu vô lượng vô số Bồ Tát Thanh Văn chi chúng cung kính vi nhiều*”. Tây Phương Cực Lạc Thế giới vẫn có Thanh Văn hay sao? Không

những là có Thanh Văn, còn có cả thiên nhân, là những ai? Là thiên nhân trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ, là Thanh Văn trong Phương Tiện Hữu Dư Độ. Chư vị nên biết rằng, Thanh Văn này không phải Thanh Văn thật sự, nhân thiên không phải nhân thiên thật sự, đều là Bồ Tát. Bồ Tát mà sao lại nói Thanh Văn, nhân thiên? Nhân thiên là kiến tu phiền não chưa có đoạn tận, là đời nghiệp vãng sanh. Thanh Văn là trần sa phiền não, vô minh phiền não chưa có đoạn tận, nên gọi là Thanh Văn, là cái ý nghĩa như vậy. Họ đời nghiệp, nghiệp của họ chưa có đoạn tận nên gọi họ là Thanh Văn, xưng họ là Bồ Tát, là đạo lý như vậy.

Chúng ta đã đọc qua trong phần 48 đại nguyện, “*người được sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát*”, Kinh văn làm sao có thể trái ngược với bốn nguyện được? Chư vị đồng tu phải nên thể hội được cái điểm này, phải đoạn nghi sanh tín. Cho nên nói Thanh Văn, nói Nhân Thiên thì tương tự như ở các thế giới khác, hàng Bồ Tát này kiến tu phiền não vẫn còn chưa đoạn hết, trần sa phiền não cũng vẫn chưa đoạn hết, là ý nghĩa như vậy. Cả thầy đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là bất thoái chuyển. Việc này vô cùng vô cùng hiếm có khó gặp. Ở thế giới khác tu hành đều là tiến tiến thoái thoái, chỉ có đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì mãi không thoái chuyển. Đây là đệ nhất thù thắng của Thế giới Tây Phương, chúng ta cần phải tranh thủ.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 240

PHẨM THỨ MƯỜI: GIAI NGUYỆN TÁC PHẬT

Kinh văn: **“Phật thuyết A Di Đà Phật, vì Bồ Tát cầu đắc thị nguyện thời. A Xà Vương tử, dữ ngũ bách đại trưởng giả, văn chi giai đại hoan hỷ. Cát trì nhất kim hoa cái, câu đao Phật tiền tác lễ. Dĩ hoa cái thượng Phật dĩ, khước tọa nhất diện thánh Kinh, tâm trung nguyện ngôn: “Linh ngã đẳng tác Phật thời, giai như A Di Đà Phật””**.

Đoạn Kinh văn này đã cho chúng ta sự khái thị rất lớn, chúng ta phải nên tỉ mỉ mà thể hội. Câu thứ nhất là tổng kết của mấy phẩm phía trước. Từ phần mở đầu thẳng cho đến phẩm thứ chín viên mãn thành tựu đều là Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu thành tựu không thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà. Thành tựu này không phải vì bản thân của Phật A Di Đà. Ở điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, Phật A Di Đà là vì Bồ Tát. Những người nào là Bồ Tát? Phạm là người phát tâm tu pháp môn Tịnh Độ, phát nguyện ngay trong một đời này cầu sanh về Tịnh Độ, thì người này chính là Bồ Tát. A Di Đà Phật 48 nguyện đều là vì người mà phát ra. Điểm này chúng ta phải hiểu.

Thế Tôn ở trên Kinh Đại thừa đã giới thiệu với chúng ta rất nhiều, Phật A Di Đà đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, tuyệt đối không phải mới vừa thành Phật ở Cực Lạc Thế giới cách đây mười kiếp. BẠN mà nghĩ như vậy thì đã sai rồi. Cũng giống như Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta ba ngàn năm trước đản sanh tại Ấn Độ thị hiện tám tướng thành đạo, tuyệt đối Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là một người tu hành bình thường thật sự dưới cội Bồ Đề đang đem nhìn thấy ánh sao liền “đại triệt đại ngộ”, liền thành Phật. Nếu chúng ta xem từ chỗ này thì cũng sai ý nghĩa. Đức Phật Ngài ở trên “Kinh Phạm Võng” nói với chúng ta, Ngài đến Thế giới Ta Bà để thị hiện thành Phật, cũng như là việc biểu diễn “tám tướng thành đạo” này, lần này là lần thứ tám ngàn rồi. Từ đây mà biết, Thế Tôn và A Di Đà Phật là giống nhau, từ kiếp lâu xa đã viên thành Phật đạo rồi. Thế Tôn là biểu diễn tại thế gian này của chúng ta, A Di Đà Phật thì biểu diễn tại Cực Lạc Thế giới. Thế Tôn biểu diễn tại thế gian này của chúng ta là để cho chúng sanh ở trên địa cầu này xem thấy, Phật A Di Đà tại Cực Lạc Thế giới làm sự biểu diễn này là để cho tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh hữu duyên xem thấy. Thế nào là chúng sanh hữu duyên? Sau khi xem xong liền chân tín thiết nguyện, mong được vãng sanh Cực Lạc Thế giới, thì người này là hữu duyên với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà không những độ chúng sanh Thế giới Ta

Bà, mà Ngài độ vô lượng vô biên chúng sanh trong mười phương thế giới, không ai mà không được độ như nhau. Chúng ta tại chỗ này thế hội được trí tuệ, đức năng, bi tâm, nguyện lực quảng đại vô biên của Phật A Di Đà. Việc này rất đáng để chúng ta phải học tập.

Phàm phu chúng ta cả đời không thể thành tựu, thậm chí là gặp được pháp môn này mãi mãi cũng sẽ để luống qua ngay trước mắt. Nguyên nhân gì vậy? Tâm lượng quá nhỏ bé, hoàn toàn không có tương ưng với tâm nguyện của Phật A Di Đà. Người như vậy chỉ có thể kết cái pháp duyên với Phật A Di Đà, ngay trong đời này không thể thành tựu, không thể vãng sanh.

Người mà chân thật muốn được vãng sanh, nhất định phải biết mở rộng tâm lượng, thật sự mà làm đến được “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Chúng ta chân thành giống như là Phật A Di Đà vậy, thanh tịnh giống như vậy, bình đẳng giống như vậy, từ bi giống như vậy, đem cái đại pháp này giới thiệu cho tất cả mọi người. Dùng phương pháp gì để dạy? Không nhất định phải nói bằng miệng, nói bằng miệng người nghe chưa chắc đã tin, quan trọng nhất là thân giáo.

Năm ngoái, Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm là lão cư sĩ Trần Quang Biệt niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đã biết ngày mất trước ba tháng. Đây là thân giáo, lấy mình làm gương. Mấy ngày trước Lý hội trưởng nói với tôi, gần đây có một vị lâm hữu của Cư Sĩ Lâm cũng là niệm Phật mà biết trước ngày vãng sanh. Ngày đầu tiên nói với gia đình quyến thuộc của bà rằng đúng 5 giờ sáng ngày mai, bà sẽ đi đến Cực Lạc Thế giới, nói với mọi người không nên khóc, không nên đau buồn, không phải chết mà là đến Thế giới Cực Lạc. Đến khuya hôm đó, hơn ba giờ sáng thì bà đã thức dậy, tắm sạch, chải đầu, thay y phục, đúng 5 giờ sáng thì ra đi. Những người này đều là thọ trì bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, đều là có thoát tướng tốt như vậy. Hôm nay tại Cư Sĩ Lâm, tôi đã gặp được con dâu và con gái của bà. Họ nói với tôi, lúc đem thiêu xong thì có hoa xá lợi, có xá lợi, vô cùng hoan hỷ. Lý hội trưởng nói đây là chứng minh cho việc thọ trì bản hội tập không có sai trái. Cách khuyến hóa này so với chúng tôi nói bằng miệng thì hiệu quả hơn nhiều. Cho nên chúng ta phải khuyến người, trước khi chưa vãng sanh chúng ta nên nói cho mọi người nghe, sau cùng thì chúng ta phải biểu diễn một lần cho họ thấy, người khác mới chịu tin tưởng. Cho nên, bản thân phải nắm chắc chắn thì ngay trong một đời này khẳng định sẽ vãng sanh. Sự chắc chắn đó là từ đâu mà đến? Tôi từng nói qua với các vị rất nhiều lần rồi, chúng ta có giấy chứng nhận vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, việc này nhất định không thể xem thường. Giấy chứng nhận đó là gì? Bản hội tập “Kinh Vô Lượng

Thọ” chính là giấy chứng nhận, “Kinh Phật thuyết A Di Đà” chính là giấy chứng nhận. Chúng ta mỗi ngày thọ trì đọc tụng, thâm giải nghĩa thú y giáo phụng hành thì sao có đạo lý không được vãng sanh?

Đại đức xưa đã nói rất nhiều đến ba bậc chín phẩm. Tôi giảng bộ Kinh này, tôi đã nói những lời không giống như Đại đức xưa nói. Tôi cho rằng, nếu như chúng ta đem những đạo lý đã giảng trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, những giáo huấn đã giảng làm được đến một trăm phần trăm thì khẳng định là vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu như chúng ta không có năng lực làm hết được, chỉ có thể làm được chín mươi phần trăm, vẫn còn một phần làm không được, nghĩa là bạn có thể làm được chín mươi phần trăm, vẫn còn mười phần trăm chưa làm được, bạn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới là thượng trung phẩm vãng sanh. Nếu như bạn chỉ có thể làm được tám mươi phần trăm, còn hai mươi phần trăm chưa làm được, vậy thì giảm xuống, bạn chính là thượng phẩm hạ sanh. Cứ như vậy giảm xuống từng bậc từng bậc một, giảm đến cuối cùng là hạ hạ phẩm vãng sanh thì chí ít phải làm được đến hai mươi phần trăm, tám mươi phần trăm làm không được, có thể làm được hai mươi phần trăm thì hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu như hai mươi phần trăm này mà làm cũng không được, vậy thì vãng sanh rất khó nói, bạn sẽ không chắc chắn, vậy thì hoàn toàn nhờ vào sự vận may của bạn lúc lâm chung. Vận may tốt gặp được thiện tri thức giúp đỡ bạn trợ niệm, nhắc nhở bạn thì có khả năng vãng sanh. Lúc lâm chung nếu như duyên không tốt, bản thân sẽ không chắc là có thể vãng sanh. Chúng ta hiện tại nếu cầu thì cầu chính mình phải nắm chắc. Trong trường hợp không có ai trợ niệm, không có ai để mà giúp đỡ, muốn khẳng định chắc phần vãng sanh thì nhất định phải thâm giải nghĩa thú y giáo phụng hành. Việc này không thể không hiểu.

Vì sao Phật A Di Đà xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Chính là bởi vì những người phát nguyện vãng sanh (hiện tại chúng ta nói là di dân đến Tây Phương Tịnh Độ) đích thân tiếp nhận giáo huấn của A Di Đà Phật. Cái ân đức này thật quá lớn.

“*A Xà Vương Tử cùng năm trăm vị đại trưởng giả*”, đây là một đoàn thể nhỏ, những người này chí đồng đạo hợp, thường hay cùng nhau cộng tu. Họ trong pháp hội Vô Lượng Thọ lần này cũng đều đã đến, đều đến để tham gia pháp hội, nghe Phật giới thiệu Thế giới Tây Phương Y Chánh Trang Nghiêm, nghe được câu “*viên mãn thành tựu*” thì sanh khởi tâm hoan hỷ vô lượng, hoan hỷ đến nỗi biểu hiện ra, nói là “*thành u trung, nhi hình u ngoại*”, cái tâm cảm ân liền tự tự nhiên

nhiên mà lưu lộ ra. Biểu lộ ra sự việc này, vật đầu tiên cúng dường là Kim Hoa Cái mà họ đã mang theo, lấy cái này làm vật phẩm cúng dường.

“*Câu đáo Phật tiền tác lễ*”. Nói đến chỗ này, chúng ta nhất định phải hiểu được, học Phật muốn thành tựu, điều kiện đầu tiên là cung kính Tam Bảo. Phổ Hiền thập nguyện điều đầu tiên đã dạy chúng ta “*Lễ kính chư Phật*”. Nếu như điều này cũng học không được, bạn ở trong nhà Phật mà nói thì chỉ là nghe qua mà thôi, bạn không có đạt được lợi ích chân thật. Nguyên nhân gì vậy? Bất kính Tam Bảo, đối với Tam Bảo không có tâm cung kính. Chúng tôi giảng Kinh là thuộc về dạng giảng lâu dài, cho nên chỉ có ngày đầu tiên bắt đầu giảng là có các đại biểu đến dự lễ, đến xem nghi thức, từ ngày thứ hai trở đi chúng tôi đều bỏ bớt đi hết. Chúng ta trọng thực chất, không trọng hình thức. Đây chính là tùy biến. Tình hình của xã hội ngày xưa và hiện tại không giống nhau. Ngày xưa là thời đại nông nghiệp, hầu hết mọi người nghe Kinh đều là sau khi thu hoạch vụ mùa. Hiện nay là thời đại công thương nghiệp, đến lễ đến Tết cũng được nghỉ.

Trung Quốc ngày xưa lễ Tết cũng có kỳ nghỉ, kỳ nghỉ này được bắt đầu từ ngày nào? Từ mùng tám tháng chạp bắt đầu kỳ nghỉ Tết, nghỉ năm mới. Nghỉ cho đến khi nào vậy? Nghỉ đến mùng hai tháng hai “*ròng ngắn đầu*”. Các vị tính thử xem, kỳ nghỉ này là bao nhiêu lâu? Ngay trong kỳ nghỉ này, rất nhiều rất nhiều đạo tràng bắt đầu mở pháp hội giảng Kinh. Vì sao vậy? Mọi người đều rảnh rỗi có thời gian đến nghe Kinh. Ngày trước giao thông không thuận tiện, giảng Kinh ở tại các tự viện, người nghe Kinh đều là ở lại tự viện. Người xuất gia thì ở trong tự viện, người tại gia thì ở ngoài tự viện, nên gọi là Thảo Kinh Đơn. Ngay trong thời kỳ này, phải nghe cho hết một bộ Kinh, là “*Thảo Kinh Đơn*”. Đây là đạo tràng báo đáp đối với cái ơn của đàn na tín thí. Thường ngày tiếp nhận tài cúng dường của thí chủ, tự viện mỗi một năm cúng dường pháp một lần như vậy, mời họ đến để nghe Kinh đến để cùng tu học. Bởi vì thời gian được lâu, cho nên nghi thức cũng long trọng. Mỗi một lần giảng Kinh đều dựa vào quyển “*Đại Tọa Nghi Quy*” để làm. “*Đại Tọa Nghi Quy*” tại Singapore chúng ta không có nhìn thấy nữa, nó có Xướng Hương Tán, có kệ thỉnh chuông, và còn đọc một đoạn Kinh văn, thời gian để làm việc này cho đúng như pháp đại khái phải cần đến 40 phút. Hỏi trước tại sao phải làm như vậy? Là có đạo lý, người đến nghe Kinh bởi vì họ không bận việc gì, thời gian lúc này đều là đang trong kỳ nghỉ, họ đến đạo tràng từ lúc còn rất sớm. Sau khi pháp sư thăng tòa, thăng tòa phải nhập định, nghi thức long trọng kéo dài như vậy để cho cái tâm của thính chúng được định trở lại. Cái tâm vốn là bông bột sốc nổi, sau 40 phút thì tâm họ sẽ định trở lại, đây là nguyên

nhân thứ nhất. Nguyên nhân thứ hai là đợi những người còn chưa đến kịp, đợi những người đến sau. Cho nên, nó có đến mấy ý nghĩa bên trong.

Chúng ta hiện nay cùng với hồi trước không như nhau. Hiện nay mọi người đều rất đúng giờ, thời đại công thương nghiệp phải tranh thủ từng phút từng phút một, họ đều đến nơi đúng giờ, những nghi lễ phức tạp này chúng ta đều đem tinh giảm hết. Cho nên, hiện tại rất nhiều người không hiểu quy củ. Sau khi giảng Kinh xong, chúng ta niệm Phật rồi làm nghi lễ hồi hướng đơn giản, đều đã đem lễ tiết của chúng ta tối giảm xuống mức thấp nhất. Phật pháp không có định pháp, Phật pháp là sống động linh hoạt, cho nên học Phật nhất định phải biết tùy cơ ứng biến. Ở vào thời đại nào, ở tại địa phương nào, ở trong hoàn cảnh như thế nào, thì chúng ta nên phải làm như thế nào, điều này không thể không biết. Thế nhưng không thể không biết những nghi quy lễ tiết vào ngày xưa này, chúng ta có thể không làm, nhưng không thể không biết.

Cái ý mà tôi nói những lời này là mấy ngày nay có khách quý đến thăm Singapore, là lão Pháp sư Tịnh Huệ. Ngài là Phó hội trưởng của Giáo Hội Phật giáo Trung Quốc. Ngài đến bên này, chúng ta không thể không hiểu lễ tiết. Hôm qua tôi đến nghe Ngài giảng Kinh, tôi nhìn thấy Ngài sau khi thăng tòa thì không có ai đến lễ bái, tôi liền vội đến lễ bái Ngài. Đây là gì? Đây là quy củ, nghe pháp mà không bái pháp thì đó gọi trộm pháp, bạn không có tâm cung kính, bạn là đến để trộm pháp. Nhưng nếu người mà nhiều rồi, lúc mà mỗi người đều phải đi lễ bái thì đạo tràng này loạn mất. Đại tọa nghi quy có đến 40 phút, mọi người có thể từ từ mà lạy, từng người lạy xong thì đi rồi lại đến người khác, được, thời gian lúc đó dài. Chúng ta hiện tại không có thời gian nhiều như vậy, cho nên quyết định không thể mỗi một người đều phải đến trước mặt lễ bái. Đây là phải tùy cơ ứng biến. Hôm nay tôi nghe hội trưởng nói với tôi, Ngài ở bên đó sau khi giảng Kinh xong, chúng ta vào buổi tối thứ hai là ngày 28 mời Ngài đến bên này để giảng một buổi tối. Sáng ngày 28 hôm đó thì tôi đi Úc Châu rồi. Đồng học các vị phải hiểu quy củ, sau khi pháp sư thăng tòa, nếu như mọi người ở dưới không biết lễ bái thì sau khi Ngài về lại Trung Quốc, “*lớp bồi huấn chẳng có gì hay cả, đến quy củ cũng không hiểu*”, vậy thì chúng ta sẽ rất mất mặt. Các cư sĩ không cần lễ bái, chỉ cần các đồng học lớp bồi huấn làm đại diện là được rồi. Hai hàng ở hai bên đánh lễ tam bái, sau đó thì trở về vị trí của mọi người. Đây là sau khi Ngài thăng tòa thì phải nên lễ bái. Nói đến chỗ này là “*câu đao Phật tiên tác lễ*”, hy vọng mọi người phải nên hiểu.

Bản thân chúng ta ở bên ngoài giảng Kinh, trọng thực chất chứ không trọng những hình thức này, bởi vì đại tọa nghi quy này rất phức tạp, có rất nhiều người, nhất là người hiện đại, nếu như nhìn thấy loại nghi quy này thì họ sẽ mất hết hứng thú, không muốn đến nghe. Cái đó dài dòng quá, hứng thú để nghe Kinh không còn nữa. Cho nên nhất định phải nên hiểu được tâm lý của người hiện đại. Lão pháp sư ở nơi khác đến, chúng ta nhất định phải tôn trọng, đây là mức độ thấp nhất. Những khi là lần đầu tiên giảng thì chúng ta nhất định phải hiểu những lễ tiết này, không được xem thường.

Kế đến, tôi cũng xin khuyên các đồng học lớp bồi huấn chúng ta, ngày 30 tháng 06 này sẽ tổ chức lễ tốt nghiệp khóa 5, chúng ta học tập tại trường trong thời gian qua, người hiện nay có một câu về thuận miệng: “*Tốt nghiệp nghĩa là thất nghiệp*”, vậy các vị sau khi tốt nghiệp có phải là thất nghiệp hay không? Phải nên biết chúng ta đến thế gian này mục đích là gì? Ý nghĩa ở đâu? Nếu như các vị được bồi dưỡng huấn luyện ở bên này vài tháng, nửa năm mà có thể đem hai sự việc này làm sáng tỏ thì các vị không uổng công. Phải nên biết mục đích của cuộc đời, ta đến cái thế gian này là để làm gì. Nếu như không có mục tiêu thì đúng là đang sống mơ hồ, mộng mị, đi một chuyến uổng công.

Con người rốt cuộc đến thế gian này là để làm gì? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh lục đạo luân hồi là đến để đền trả nghiệp báo. Đây nghĩa là gì? Ở đây nói là chân tướng sự thật, bạn đến thế gian này là vì cái gì? Nhân mà các vị tạo trong quá khứ thì đời này đến thọ quả báo, trong quá khứ mà tạo nhân thiện bạn đến hưởng phước, trong quá khứ mà tạo nhân ác thì bạn đến thọ tội, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Đây là Phật đã nói với tất cả chúng ta. Tại vì sao lại có hiện tượng luân hồi? Điều này Phật cũng đã nói rõ, do vậy chúng ta không thể không tiếp nhận sự giáo dục. Nếu tiếp nhận giáo dục vậy thì sẽ khác rồi, thì như Thiền Sư Vân Cốc trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” đã nói, tuy có vận mạng nhưng vận mạng có thể sửa đổi. Vậy chúng ta liền hiểu được mục đích của cuộc đời là đến đây để cải tạo vận mạng. Chúng ta có đem vận mạng của chính mình cải tạo lại hay không? Hiệu quả của việc cải tạo như thế nào? Việc này rất quan trọng, nhất là sau khi học Phật. Mục đích của chúng ta là cải ác thành thiện, cải mê thành ngộ, cải phàm thành Thánh, đây là mục tiêu của chúng ta. Ý nghĩa của cuộc đời là gì? Ý nghĩa là cùng chúng sanh đối đãi bình đẳng, hòa thuận chung sống, mỗi ngày cùng tất cả chúng sanh sống một cuộc sống vui vẻ, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Họ không hiểu, nhưng ta hiểu, cho nên ta phải lễ kính họ trước, ta phải yêu thương họ trước, ta phải giúp

đờ họ trước. Giáo hóa hết thầy chúng sanh, học Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo thì cuộc đời này chúng ta không uổng phí, cuộc sống của đời này sẽ vô cùng có ý nghĩa, vô cùng có giá trị. Chư vị đồng học trong thời gian ở lớp bồi huấn này ít nhất cũng phải đem sự việc này làm cho rõ ràng minh bạch.

Kế đến, mục đích ý nghĩa của chúng ta phải nên thực tiễn như thế nào? Đây không phải là câu nói suông, phải thực tiễn thế nào? Vậy thì bạn phải nghĩ xem sau khi tốt nghiệp sẽ đi đến nơi nào? Phương hướng của việc đi đâu không có nhất định, nhưng mà có một nguyên tắc quyết định không thể nào được thay đổi, đó chính là cơ hội để giảng Kinh. Ở nơi nào có cơ duyên để giảng Kinh thì chúng ta đi đến nơi đó, không có cơ duyên để giảng Kinh thì không thể đi. Tại sao vậy? Sau khi chúng ta học rồi, những phương pháp này bạn đã học được rồi, sau khi học rồi phải dày công tập luyện trên giảng đài, đặc biệt là mười năm đầu tiên. Bởi vì mười năm đầu tiên là cấm rễ, bạn phải giảng ở trên giảng đài mười năm thì cái gốc của bạn mới vững chắc, bạn mới có thể trở nên không thoái chuyển. Nếu bạn không có mười năm, đương nhiên mức thấp nhất là một tuần lễ giảng một lần. Nếu như có thể trong một tuần mà giảng ba lần là tốt nhất. Cứ như vậy mà bạn có thể giảng được 5 năm. Sau 5 năm thì cũng phải nên mỗi ngày giảng một lần, bạn mới có thể thâm nhập Kinh tạng, mới có thể giữ cho mình không bị thoái chuyển, bất luận là hành môn hay giải môn bạn đều có thể giữ gìn được. Cho nên, ở những nơi nào cho ta được cơ hội giảng Kinh, thì chúng ta phải nên trụ ở những nơi đó. Nhất định không nên mù quáng rằng chúng ta phải đi theo Pháp sư Tịnh Không, thân cận Pháp sư Tịnh Không, vậy là sai rồi. Bạn bên cạnh tôi, tôi không có nhiều cơ hội như vậy để giúp bạn lên giảng đài, vậy phải làm sao? Huống hồ tôi bất luận là giảng Kinh ở đâu, chúng tôi hiện tại coi trọng nhất là việc thu hình, làm VCD để lưu hành, việc này còn quan trọng hơn cả việc phát trên sóng truyền hình. Chúng tôi làm ra những VCD này, các vị đồng học quyết định đều có thể nhận được, các vị được ưu tiên trước nhất. Những thứ này cung cấp cho mọi người để làm tham khảo, giúp đỡ mọi người phá trừ nghi hoặc, đoạn nghi sanh tín, chân thật thành tựu, vậy thì các vị bèn tâm vững chí, dốc lòng nỗ lực mà luyện tập ở trên giảng đài.

Đây là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã ở trong phần chú giải của phẩm Kinh này cùng dạy chúng ta, cũng đã cho chúng ta hai sự khái thị.

Khái thị thứ nhất là hy vọng chúng ta học theo A Xà Vương tử, đây là đáng để cho chúng ta học tập, phải giống như họ chân thật giác ngộ đến chỗ thân người khó có được, Phật pháp khó được nghe, cái cơ hội này không phải là thường hay

gặp được, gặp được nhất định phải trân quý. “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”.

Hôm nay tôi cũng nghe có người nói với tôi, có một số người tại Trung Quốc đại lục làm ăn cũng rất khá, có rất nhiều tiền, sau đó thì học Phật, học Phật đến giờ sự nghiệp tiêu tan, công ty đóng cửa, cho nên họ thấy rằng học Phật không linh nghiệm, lúc chưa học Phật thì rất tốt, khi học Phật rồi thì hỏng hết. Cách nói như vậy là có người quyết tâm phá hoại Phật pháp. Có phải là có Phật tử làm ăn kinh doanh bị sập tiệm đóng cửa hay không? Có, và lại còn rất nhiều, tôi nhìn thấy, nghe được mà không thấy lạ chút nào. Nguyên nhân là gì? Họ không phải thật sự học Phật, họ là mê tín, họ chỉ là treo cái chiêu bài học Phật, trên thực tế thì không có học Phật, những việc mà Phật dạy họ đều làm không được. Đây là người giả danh học Phật, đã gây ra sự hiểu lầm sai lệch cho xã hội đại chúng, tội lỗi của họ thì rất nặng. Sai lầm là ở chỗ nào? Vừa bắt đầu thì đã sai rồi, Tam quy y thì đã sai rồi, quy y một vị pháp sư, quy y một ngôi chùa, bắt đầu sai từ cái ngày đó, sai cho đến ngày nay, họ quay đầu không nổi.

Phật ngàn Kinh vạn luận chỗ nào cũng dạy chúng ta, thật là đã hết lòng khuyên bảo, từ đoạn mở đầu “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thì cũng như vậy: “*Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá*”, có làm được chưa? “*Thiện hộ thân nghiệp bất thất luật nghi*”, bạn một đời làm việc gì cũng theo quy củ, tuân thủ quy chế pháp lệnh của nhà nước, bạn có làm được hay chưa? “*Thiện hộ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm*” thì càng không cần nói, chưa làm được mà. Ở trong Tịnh nghiệp tam phước đều là dạy hàng sơ học, “hiếu dưỡng phụ mẫu”, chúng ta đã làm được hay chưa? Chúng ta phận làm con cái, đối với cha mẹ có tận hết trách nhiệm của người con hay chưa? Có chăm lo cho cha mẹ được tốt hay không? Cha mẹ không còn nữa thì có thường nhớ nghĩ đến cha mẹ hay không? Đây là Phật đã dạy cho chúng ta. “*Phụng sự sư trưởng*”, lão sư chỉ dạy chúng ta chúng ta đã làm được hay chưa? Lão sư không còn, vậy có thường hay nhớ đến những giáo huấn của lão sư hay không? Đây là những giáo huấn cơ bản của Phật, chúng ta đều làm không được, ngoài xã hội bạn theo đuổi bất kỳ ngành nghề nào thì sập tiệm đóng cửa là phải rồi. Tại vì sao? Vì bạn đi theo con đường của vận mạng, khi nào thì bạn gặp được vận may, lúc nào thì suy bại, bạn không có thay đổi vận mạng. Thật sự y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát thì vận mạng của bạn sẽ thay đổi trở lại, tốt thì thành tốt hơn, xấu thì trở thành tốt. Làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng như vậy, đây là đệ tử Phật chân chánh. Những gì mà xã hội đại chúng ngày nay xem thấy

đều là đệ tử Phật giả tạo, không phải thật. Đệ tử giả thì quá nhiều quá nhiều, trong hàng xuất gia cũng có đệ tử Phật giả, đệ tử ma rất nhiều.

Những hàng xuất gia nào là đệ tử của ma? Người hủy báng Tam Bảo, đây là đệ tử của ma. Phê bình người xuất gia ở trước mặt người khác mọi lúc mọi nơi, phê bình Phật pháp, phê bình Phật tử, phê bình đạo tràng thì đều là đệ tử của ma. Nếu như là đệ tử Phật, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: “*Người chân thật tu hành không thấy lỗi thế gian*”, đó là đệ tử Phật. Trong nhà Nho, ngay cả học trò của Khổng Lão Phu Tử cũng biết ân ác dương thiện, nhìn thấy lỗi lầm của người khác thì không nói, nhìn thấy việc tốt của người khác thì tán dương, đó là nhà Nho. Đệ tử Phật là làm hình tượng như vậy.

Chúng ta làm sao phân biệt được Phật và ma? Chỉ cần bạn để ý một chút, thì sẽ thấy rất rõ ràng ngay trước mắt. Là Phật thì chúng ta phải nên học tập, là ma thì chúng ta phải nên tránh xa. Đi với ma, về sau sẽ có tai họa, vận may của bạn biến thành không may, không may của bạn biến thành xui xẻo. Bạn đi cùng ma, bạn thật sự không phải đi với Phật. Ở Trung Quốc cũng có không ít người đọc bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, cũng có nghe những đĩa VCD của chúng tôi, cũng ra dáng vẻ giống như người học Phật, là học thật hay là học giả thì rất khó nói. Y giáo phụng hành là người học thật, nghịch thầy phản đạo là giả học, là giả chứ không phải thật. Cung kính ở bề ngoài không có ích gì, Phật không xem trọng những hình tượng này, không xem trọng bề ngoài. Nhất định phải chân thật hiểu được đạo lý trong Kinh điển, chân thật hiểu rồi, biết được làm sao để đem những đạo lý, những giáo huấn ở trong Kinh Phật thực tiễn vào trong cuộc sống thực tế của chính mình, thực tiễn vào trong công việc ngành nghề của mình, thực tiễn vào trong xử sự đối người tiếp vật của mình, đó chính là đệ tử Phật chân chính. Y theo giáo huấn của Phật, khẳng định là không sai lầm. Không y theo giáo huấn của Phật thì phiền não của bạn sẽ rất nhiều. Cho nên, chúng ta quan sát việc, nghe người khác nói chuyện thì phải suy nghĩ cho nhiều, phải hiểu được chân tướng sự thật mới không đến nỗi bị người khác dẫn sai đường. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Trong Kinh văn nói: “*Văn chi giai đại hoan hỷ*”, câu nói này không thể mơ hồ chung chung rồi bỏ qua. Chúng ta suy nghĩ cho kỹ, vì sao họ có thể sanh tâm hoan hỷ, mà chúng ta lại không thể sanh tâm hoan hỷ, nguyên nhân này là do đâu? Nguyên nhân không khó hiểu, họ thật sự nghe hiểu được rồi, tâm hoan hỷ liền sanh ra. Thật sự đã hiểu rõ rồi, hiểu rõ cái gì? Chúng tôi từ phía trước giảng một mạch cho đến bây giờ, đó là minh bạch chân tướng vũ trụ nhân sanh, hiểu rõ

đạo lý của nhân quả, hiểu rõ cái gì là thị phi thiện ác, hiểu rõ cái gì là tà chánh chân vọng, hiểu được việc gì có lợi đối với mình, việc gì có hại đối với mình. Cái lợi ích vô cùng thù thắng là đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để cầu học, đây là việc tốt, là việc tốt đệ nhất của thế gian. Chúng ta có thể đi không? Khẳng định là có thể. Sanh cái tâm đại hoan hỷ, nói một cách khác, thật sự là đã đăng ký đã ghi danh tại Thế giới Tây Phương rồi. Khi nào thì đi? Muốn đi vào lúc nào thì sẽ đi vào lúc đó, thật tự tại.

A Di Đà Phật!